Kinh Chuyển Pháp Luân [Dhammacakkappavattanasutta] (TK Hộ Pháp - Dhammarakkhita Bhikkhu)

Nikaya — bài lẻ & đối chiếu

BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.” Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí

KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Dhammapaṇṇākāra Món Quà Pháp

Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyênthuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này. Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2562

KINH CHUYEÅN-PHAÙP-LUAÂN (DHAMMACAKKAPPAVATTANASUTTA) (Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP (DHAMMARAKKHITA BHIKKHU) (AGGAMAHĀPAṆḌITA)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

Dhammacakka: Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân

Trong Chú-giải Dhammacakkappavattanasuttavaṇṇanā giảng giải rằng: “Isipatane nisinnassa dvādasākārāya saccadesanāya pavattitaṃ desanāñāṇampi dhammacakkaṃ nāma.”(1) Đức-Phật Gotama ngự tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī thuyết giảng bài kinh Dhammacakkappavattanasutta giảng giải về tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-thành, trí-tuệthành) (4x3) thành 12 loại trí-tuệ gọi là Dhammacakka: Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân.

1 Saṃ. Mahāvagga Koṭigāmavagga, Saccasaṃyutta Dhammacakkappavattanasuttavaṇṇanā.

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ, pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakasaṃghañca, puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammañca Saṃghañca, abhivandiya sādaraṃ.
Dhammacakkadīpanī' ti,
Ayaṃ ganthā mayā katā.
Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.
Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.
Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.
Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Giảng giải về bài kinh "Chuyển-pháp-luân".
Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế- Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

DHAMMACAKKAPPAVATTANASUTTA KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Soạn-giả: Tỳ-Khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian đó là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh bala-mật mà vô số tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo và tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp quákhứ cho đến kiếp hiện-tại được tóm lược theo thời gian diễn biến từ kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại như sau: Đức-Phật Gotama vốn là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua suốt ba

thời-kỳ:

2 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Thời-kỳ đầu: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát nguyện ở trong tâm muốn trở thành Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, để tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi cố gắng tinh-tấn tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt bảy a-tăng-kỳ đã có nhiều năng lực chuyển sang thời-kỳ giữa. - Thời-kỳ giữa: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát nguyện bằng lời nói để cho nhiều người biết Ngài muốn trở thành Đức-Phật Chánh- Đẳng-Giác, rồi cố gắng tinh-tấn tạo các pháphạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ. Dù Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 16 a-tăng-kỳ vẫn còn là Đức-Bồ-tát bất định (aniyatabodhiatta) vì Đức-Bồ-tát có thể thay đổi ý nguyện chỉ muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc vị thanh-văn-giác đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi. Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác quyết tâm không thay đổi ý nguyện mà vẫn tiếp tục kiên trì cố gắng tinh-tấn tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ và có 8 chi-pháp để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký. - Thời-kỳ cuối: Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vôsắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 phép-thần-thông

LỜI NÓI ĐẦU 3 tam-giới (lokiya-abhiññā), nhận làm một đoạn đường sình lầy để cho Đức-Phật Dīpaṅkara cùng với 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán đi ngang qua, đoạn đường chỉ còn một sải tay nữa mới được hoàn thành, thì Đức-Phật Dīpaṅkara cùng với 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán vừa ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha nằm sấp xuống đất trên đoạn đường một sải tay còn lại, làm như chiếc cầu, hai tay chắp lên trán kính thỉnh Đức- Phật Dīpaṅkara cùng với 400 ngàn chư Thánh Ara-hán ngự đi trên lưng của mình, để cúng dường Đức-Phật cùng chư Thánh-tăng. Khi ấy, Đức- Phật Dīpaṅkara với Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ vị đạo-sĩ Sumedha hội đủ 8 chi-pháp: 1- Loài người thật. 2- Người nam thật. 3- Kiếp hiện-tại có khả năng trở thành bậc Thánh A-ra-hán. 4- Trực-tiếp đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác. 5- Bậc xuất gia đạo-sĩ có chánh-kiến đầy đủ. 6- Chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 phép-thần-thông tam-giới (lokiya-abhiññā). 7- Quyết tâm cúng dường sinh-mạng đến Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác. 8- Có ý nguyện vững chắc quyết tâm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

4 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Với Phật-nhãn vị-lai-kiến-minh của Đức-Phật thấy rõ, biết rõ trong thời vị-lai vị đạo-sĩ này chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác, nên Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng: “Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ(1) và 100 ngàn đại-kiếp(2) trái đất nữa, vị đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.” Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêuviệt Sumedha lần đầu tiên được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại 4 atăng-kỳ và 100 đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha phát sinh đại-thiện-tâm vô

cùng hoan hỷ chưa từng có. Bắt đầu từ kiếp ấy về sau, Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác chính thức là Đức-Bồ-tát cố định (niyatabodhisatta) tiếp tục kiên trì tạo và bồi bổ

1 A-tăng-kỳ (asaṅkhyeyya) là khoảng thời gian không thể tính bằng số. Cứ trải qua vô số kiếp trái đất kể 1 a-tăng-kỳ. 2 Đại-kiếp trái đất (mahākappa) là khoảng thời gian lâu trải qua 4 a-tăng-kỳ thành, trụ, hoại, không. Đức-Phật ví dụ: một hòn núi đá đặc hình khối, mỗi chiều dài 1 do-tuần (20 km), cứ 100 năm, vị thiên-nam lấy tấm vải mỏng mịn quét nhẹ qua 1 lần, cho đến khi mòn hết hòn núi đá ấy, thế mà thời gian ấy chưa kể được 1 đại-kiếp trái đất.

LỜI NÓI ĐẦU 5 cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháphạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Trong khoảng thời gian ấy, nếu có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian thì Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đều đến hầu đảnh lễ Đức-Phật ấy, và được Đức- Phật ấy thọ ký xác định thời gian còn lại. Có 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác theo tuần tự xuất hiện trên thế gian, nên Đức-Bồ-tát tiềnkiếp của Đức-Phật Gotama được 24 Đức-Phật thọ ký.(1) Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký và Đức-Phật Kassapa thứ 24 cuối cùng thọ ký. Trong suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo và bồi bổ đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến kiếp áp chót là kiếp Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Sau khi Đứcvua Bồ-tát chết, đại-thiện-nghiệp cho quả táisinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam Setaketu trên cõi trời Tusita (Đâu-suất đà-thiên) hưởng an-lạc trên cõi trời ấy. Khi ấy, 6 Đức- 1 Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I: Tam- Bảo, cùng soạn giả.

6 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

vua-trời dục-giới cùng chư Phạm-thiên ngự đến kính thỉnh cầu Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xuống đầu thai làm người để trở thành Đức-Phật Chánh Đẳng-Giác thuyết-pháp tế độ chúng-sinh. Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu suy xét đầy đủ 5 điều của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót đầu thai làm người xong, nên Đức-Bồ-tát thiên-nam nhận lời thỉnh cầu của chư-thiên, chư phạm-thiên. Vào canh chót đêm rằm tháng 6 (âm-lịch), Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tusita, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác động cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đạiquả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác động gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī của Đức-vua Suddhodana dòng Sakya tại kinh-thành Kapilavatthu. Tròn đúng 10 tháng, gần đến ngày sinh Thái tử, Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī trên đường từ kinh-thành Kapilavatthu ngự trở về kinh-thành Devadaha, Bà truyền lệnh dừng kiệu, Bà ghé vào vườn Lumbinī để du lãm. Khi đến gần cây Sāla to lớn, Bà đứng đưa cánh tay phải

LỜI NÓI ĐẦU 7 lên, thì cành cây sà xuống, Bà nắm chặt lấy cành cây với tư thế đứng vững vàng, trong tư thế đứng này, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót sẽ đản sinh ra đời. Khi ấy, các quan, các cung nữ che màn xung quanh nơi Bà đứng, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng- Giác cao thượng đản sinh ra đời khỏi lòng Chánh-cung Hoàng-hậu, với đôi chân ra trước, toàn thân hình ra sau được an lành cả Đức-Bồtát lẫn mẫu-hậu của Ngài, vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch), tại khu vườn Lumbinī (nay thuộc về nước Nepal). Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đứng với đôi bàn chân bằng phẳng trên mặt đất, nhìn về 8 hướng, mỗi hướng toàn thể chư-thiên, chư phạmthiên đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác là Bậc cao thượng nhất. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cúi mặt nhìn xuống hướng dưới, rồi ngẩng mặt nhìn lên hướng trên, toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng- Giác là Bậc cao thượng nhất. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đứng nhìn về hướng Bắc, rồi ngự bước đi đầu tiên bằng chân phải đến bước thứ 7, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác dừng lại. Khi ấy, toàn thể chư thiên, chư phạm-thiên đều bảo với nhau rằng:

8 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Bây giờ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng sẽ truyền dạy lời tối ư quan trọng.
Toàn thể chư thiên, chư phạm-thiên đều im lặng chờ lắng nghe. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-
Giác dõng dạc truyền dạy rằng:
“Aggo’ham’asmi lokassa!
Jeṭṭho’ham’asmi lokassa!
Seṭṭho’ham’asmi lokassa!
Ayamantimā jāti.
Natthi dāni punabbhavo.”(1)
Ta là Bậc cao-cả nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!
Ta là Bậc vĩ-đại nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!
Ta là Bậc tối-thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!
Kiếp này là kiếp chót của ta.
Ta không còn tái-sinh kiếp nào khác nữa.
Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đản sinh tại vườn Lumbinī, thì đồng thời có 7 người và vật cũng đồng sinh với Đức-Bồ-tát như sau:
1- Công-chúa Yasodharā.
2- Hoàng-tử Ānanda.
3- Channa (quan giữ ngựa).
4- Kāḷudāyi (quan cận thần).
1
Dīghanikāya, Mahāvaggapāḷi, Mahāpadānasutta.
LỜI NÓI ĐẦU 9 5- Ngựa báu Kaṇḍaka. 6- Cây Mahābodhirukkha (cây Đại-Bồ-đề) tại khu rừng Uruvelā. 7- Bốn hầm kho báu xung quanh kinh-thành Kapilavatthu. Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thỉnh Thái-tử Bồ-tát ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu.

Thái-tử là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân và 80 tướng tốt phụ đó là quả-báu của 30 pháphạnh ba-la-mật mà vô số tiền-kiếp của Đức-Bồtát đã tạo và được tích lũy ở trong tâm suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Chiêm ngưỡng Thái-tử có tướng tốt như vậy, Đức-vua Suddhodana cảm thấy vô cùng hoan hỷ, nên sau khi Thái-tử sinh ra đời được 5 ngày, Đức-vua Suddhodana tổ chức đại lễ đặt tên cho Thái-tử, truyền lệnh mời 108 vị bà-la-môn thông hiểu rõ 3 bộ sách xem tướng theo truyền thống bà-la-môn vào cung điện thiết đãi món cơm nấu bằng sữa tươi nguyên chất. Trong số 108 vị bà-la-môn ấy có 8 vị bà-lamôn đại trí, sau khi xem tướng xong, thấy Tháitử có 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ.

10 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Trong 8 vị bà-la-môn có 7 vị đưa lên 2 ngón tay, rồi tiên đoán quả quyết rằng: - Nếu Thái-tử sống tại cung điện thì sẽ trở thành Đức-Chuyển-luân Thánh-vương có 4 biển làm ranh giới. - Nếu Thái-tử từ bỏ cung điện đi xuất gia thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Duy chỉ có vị bà-la-môn trẻ tuổi nhất thuộc dòng dõi Koṇḍañña, tên là Sudatta, sau khi xem xét kỹ các tướng tốt của Thái-tử xong, vị bà-lamôn này chỉ đưa lên 1 ngón tay, rồi quả quyết tiên đoán rằng: “Thái-tử có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đạinhân và 80 tướng tốt phụ này, Thái-tử không thể sống tại cung điện, mà chắc chắn sẽ từ bỏ cung điện đi xuất gia, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh- Đẳng-Giác mà thôi.” Tám vị bà-la-môn đại trí đều đồng tâm nhất trí với nhau rằng: “Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” Đại lễ gội đầu và đặt tên cho Thái-tử được tổ chức rất trọng thể, các vị bà-la-môn đều đồng tâm nhất trí đặt tên là SIDDHATTHA (Siddha+attha) (có nghĩa là Bậc tế độ chúng sinh được thành tựu mọi lợi ích cao thượng).

LỜI NÓI ĐẦU 11 * Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử trưởng thành năm 16 tuổi, Đức Phụ-vương truyền ngôi báu cho Thái-tử lên ngôi làm vua và làm lễ thành hôn với Công-chúa Yasodharā(1)của Đức-vua Suppabuddha và Chánh-cung Hoàng-hậu Amitā. Đứcvua Siddhattha làm vua được 13 năm. * Năm 29 tuổi, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn khỏi kinh-thành Kapilavatthu đi xuất gia, để giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử. Đức-Bồ-tát ngự đến thọ giáo với vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta. Đạo-sư dạy pháp-hành thiền-định cho Đức-Bồtát Siddhattha, Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành thiền-định không lâu, đã chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc đến đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Vô-sở-hữuxứ-thiền thiện-tâm ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta đã chứng đắc. Đức-Bồ-tát không hài lòng với bậc thiền vô-sắcgiới thiện-tâm ấy, bởi vì không phải là pháphành giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, nên Đức-Bồ-tát xin từ giã vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta, tìm đến thọ giáo với vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta. Đạo-sư cũng dạy pháp-hành thiền-định cho Đức-Bồ-tát Siddhattha, Đức-Bồ-tát thựchành pháp-hành thiền-định không lâu chứng đắc

1 Công-chúa Yasodharā là người đồng sinh cùng ngày rằm tháng tư với Đức-Bồ-tát Siddhattha.

4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc đến đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là Phitưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm tột đỉnh ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta đã chứng đắc. Đức-Bồ-tát cũng không hài lòng bậc thiền ấy, nên xin từ giã vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta, để tìm pháp-môn khác giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đi đến khu rừng Uruvelā gần con sông Nerañjarā, nơi đây có nhóm 5 tỳ-khưu là Ngài Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma, Ngài Assaji. Nhóm 5 vị tỳ-khưu này xin theo hộ độ Đức-Bồtát Siddhattha. * Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp khổhạnh (dukkaracariyā) là pháp khó hành suốt 6 năm trường ròng rã, cho đến nỗi thân hình gầy ốm chỉ còn da bọc xương, mà không trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Đức-Bồ-tát Siddhattha từ bỏ pháp khổ-hạnh, rồi hồi tưởng lại khi còn nhỏ cùng Đức Phụvương ra đồng làm lễ hạ điền rằng: “Ta ngồi trong chiếc lều niệm hơi thở ra, hơi thở vào, đã chứng đắc đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm.

LỜI NÓI ĐẦU 13 Vậy, đề-mục thiền-định này làm nền tảng để ta trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng nên. Bây giờ, thân thể của ta gầy ốm, sức khoẻ yếu đuối, ta không thể thực-hành đề-mục niệm hơi thở ra, hơi thở vào được. Vậy, điều tốt hơn ta nên thọ thực trở lại, để phục hồi sức khoẻ, rồi ta sẽ thực-hành đề-mục niệm hơi thở ra, hơi thở vào.” Đức-Bồ-tát Siddhattha mang bát ngự đi vào xóm nhà Senā để khất thực trở lại. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Siddhattha đi khất thực như vậy, nên nhóm 5 tỳ-khưu hiểu lầm rằng: “Đức-Bồ-tát Siddhattha đã từ bỏ hành pháp khổ-hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác, mà trở lại đời sống bình thường.” Do hiểu lầm như vậy, nên nhóm 5 tỳ-khưu không theo hộ độ Đức-Bồ-tát nữa, nhóm 5 tỳkhưu rời khỏi khu rừng Uruvelā, rồi dẫn nhau đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī, trú tại nơi ấy. Đức-Bồ-tát Siddhattha độ vật thực lại được thời gian không lâu, sức khoẻ của Đức-Bồ-tát được phục hồi trở lại. Trong thời gian Đức-Bồ-tát Siddhattha hành pháp khổ-hạnh, thì 32 tướng tốt của bậc đạinhân và 80 tướng tốt phụ bị biến mất. Nay, kim

thân của Đức-Bồ-tát Siddhattha lại hiện rõ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời như trước. Ngày 14 tháng tư (âm-lịch), vào canh chót đêm ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha nằm thấy 5 đạimộng (mahāsupina). Qua 5 đại-mộng ấy, Đức- Bồ-tát Siddhattha đoán biết chắc chắn rằng: “Ta sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” Sáng sớm hôm rằm tháng tư âm-lịch, Đức- Bồ-tát Siddhattha ngự đi đến ngồi dưới gốc cây da, để chờ đến giờ đi vào xóm nhà khất thực. Tại gốc cây da này, hằng năm vào sáng ngày rằm tháng tư, nàng Sujātā thường đem lễ vật đến cúng dường tạ ơn vị thiên-thần đúng theo lời nguyện của nàng. Nàng Sujātā là tiểu thư của ông phú hộ Mahāsena ở làng Sena gần khu rừng Uruvelā, khi nàng trưởng thành có đến gốc da này cầu nguyện rằng: “Khi tôi trưởng thành được kết duyên với người cùng dòng dõi, cùng giai cấp và sinh đứa con trai đầu lòng. Nếu tôi được toại nguyện thì hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch), tôi sẽ làm lễ cúng dường tạ ơn

vị thiên-thần tại cội cây này.” Lời cầu nguyện của nàng được thành-tựu như ý, nên hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm-

LỜI NÓI ĐẦU 15 lịch), nàng Sujātā thường đem cơm sữa nấu rất công phu đến cúng dường tạ ơn vị thiên-thần tại cội cây này. Từ sáng sớm nàng Sujātā thức dậy vắt sữa 8 con bò tinh khiết, khi nàng đem nồi đựng sữa đến gần vú mỗi con bò, thì dòng sữa chảy ra một mạch. Thật là một việc lạ thường chưa từng có. Nàng nấu nồi cơm sữa có các Đức-vua-trời và các phạm-thiên trông nom hỗ trợ, còn đem chất bổ dưỡng thêm vào nồi cơm sữa ấy. Sáng hôm ấy, nàng Sujātā đem chiếc mâm bằng vàng để đựng cơm sữa, khi nàng đặt mâm gần nồi cơm, thì cơm sữa trong nồi tự nhiên viên lại thành vắt bằng trái thốt nốt lăn ra theo tuần tự từ nồi sang chiếc mâm vàng đúng 49 vắt vừa đầy mâm. Nàng chứng kiến thêm điều lạ thường chưa từng có bao giờ. Nàng lấy chiếc lồng bàn đậy lại rồi phủ lên một lớp vải trắng tinh. Hôm ấy, nàng Sujātā trang điểm bằng những đồ trang sức quý giá, rồi đội mâm cơm sữa cùng với người tớ gái mà nàng đã công nhận như là đứa con gái theo sau đến gốc cây da. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Siddhattha có đầy đủ các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ, có hào quang tỏa ra từ kim thân của Đức- Bồ-tát sáng khắp vùng, nàng Sujātā phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ chưa từng có, bởi

16 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

vì nàng tưởng rằng Đức-Bồ-tát Siddhattha là vị thiên-thần cội cây hiện ra thọ nhận phẩm vật cúng dường tạ ơn của nàng. Nàng Sujātā cung-kính đi đến gần Đức-Bồ-tát Siddhattha, đặt chiếc mâm vàng đầy cơm sữa, bình nước, hoa quả, vật thơm, … cung-kính cúng dường lên Đức-Bồ-tát Siddhattha. Khi ấy, cái bát của Đức-Bồ-tát bỗng nhiên biến mất, Đức-Bồ-tát Siddhattha nhìn nàng Sujātā. Nàng liền bạch rằng: - Kính bạch Đức Thiên-thần, con thành kính dâng cúng dường chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này lên Ngài. Kính xin Ngài có tâm từ tế độ thọ nhận chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này, để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. Bạch Ngài. Đức-Bồ-tát Siddhattha đưa hai tay ra nhận lấy chiếc mâm vàng đầy phẩm vật cúng dường ấy. Sau khi thọ nhận chiếc mâm vàng đầy cơm sữa của nàng Sujātā xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha đứng dậy rời khỏi gốc cây da, tay cầm chiếc mâm vàng đầy cơm sữa ngự đi đến bến sông Nerañjarā, nơi mà chư Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác quá-khứ kiếp chót trước khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng đều ngự đến bến này để tắm, nên bến sông này gọi là

LỜI NÓI ĐẦU 17 bến Supaṭitthita. Đức-Bồ-tát Siddhattha đặt chiếc mâm vàng đầy cơm sữa tại bến Supaṭitthita, rồi xuống tắm dòng sông Nerañjarā. Sau khi tắm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha mặc y cà-sa tượng trưng như lá cờ chiến thắng của chư Thánh A-ra-hán, đoạn ngồi quay mặt về hướng Đông, độ hết 49 vắt cơm, uống hết bình nước (từ đó về sau suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày, Đức-Phật Gotama không độ vật thực và nước, chỉ an hưởng pháp-vị giải thoát Niết-bàn). Sau khi độ cơm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha cầm chiếc mâm vàng, rồi phát nguyện rằng: “Nếu hôm nay tôi sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì xin cho chiếc mâm vàng này sẽ trôi ngược dòng nước, nếu không được như vậy thì chiếc mâm vàng này sẽ trôi xuôi theo dòng nước.” Sau khi phát

nguyện xong, Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha ném chiếc mâm vàng xuống dòng sông Nerañjarā. Thật phi thường thay! Chiếc mâm vàng cắt ngang dòng nước đang chảy, trôi ra giữa sông, rồi từ đó trôi ngược một cách vô cùng mau lẹ, khoảng một đoạn khá xa, rồi chiếc mâm vàng chìm sâu xuống đáy sông, đụng phải 3 chiếc mâm vàng của 3 Đức-Phật quá-khứ là Đức- Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana,

Đức-Phật Kassapa phát ra một âm thanh vang dội làm cho Long-vương Kālanāga tỉnh giấc, nên nghĩ rằng: “Hôm qua một Đức-Phật đã xuất hiện, hôm nay sẽ có một Đức-Phật khác xuất hiện.” Long-vương thức dậy tán dương ca tụng hàng trăm bài kệ, tán dương sự kiện vô cùng hy hữu xuất hiện trên thế gian. Trưa hôm ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha nghỉ trong khu rừng Sāla, bên bờ sông Nerañjarā những cây Sāla đua nhau nở hoa. Chiều hôm ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đi trên đường đến cội cây Assattha(1)tại khu rừng Uruvelā, dọc hai bên đường toàn thể chư-thiên trang hoàng những đóa hoa trời, hương trời cúng dường Đức-Bồ-tát Siddhattha. Cùng lúc ấy, một người cắt cỏ tên Sotthiya trên đường đi ngược chiều về phía Đức-Bồ-tát Siddhattha, nhìn thấy Đức-Bồ-tát Siddhattha liền phát sinh đức-tin trong sạch, nên cúng dường 8 nắm cỏ lên Đức-Bồ-tát Siddhattha.

1
Cây Assattha chính là cây Đại-Bồ-đề đồng sinh với
Đức-Bồ-tát Siddhattha. Đúng 35 năm sau, Đức-Bồ-tát
Siddhattha ngự đi đến ngồi tại cội cây Đại-Bồ-đề, để trở thành Đức-Phật
Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-
Phật Gotama.

LỜI NÓI ĐẦU 19 Sau khi nhận 8 nắm cỏ, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đi thẳng đến cội cây Assattha. * Đức-Bồ-tát Siddhattha đứng hướng Nam của cội cây Assattha, nhìn thẳng về hướng Bắc, có cảm giác mất thăng bằng, như toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Nam bị chìm sâu xuống cõi đại-địa-ngục Avīci, còn toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Bắc được nổi lên tận cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “Nơi này không phải là chỗ ta ngồi để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” * Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự sang đứng hướng Tây của cội cây Assattha, nhìn thẳng về hướng Đông cũng như vậy, có cảm giác mất thăng bằng, như toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Tây bị chìm sâu xuống cõi đại-địa-ngục Avīci, còn toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Đông được nổi lên tận cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “Nơi này không phải là chỗ ta ngồi để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” * Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự sang đứng hướng Bắc của cội cây Assattha, nhìn thẳng về hướng Nam cũng như vậy, có cảm giác mất thăng bằng, như toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Bắc bị chìm sâu xuống cõi đại-địa-ngục Avīci, còn toàn cõi-giới chúng-sinh hướng Nam được

nổi lên tận cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “Nơi này không phải là chỗ ta ngồi để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” * Đức-Bồ-tát

Siddhattha ngự sang đứng hướng Đông của cội cây Assattha, nhìn thẳng về hướng Tây. Thật là phi thường thay! Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha có cảm giác toàn khắp mọi cõi-giới chúng-sinh đều ở trong trạng-thái thăng bằng, nên Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha nghĩ rằng: “Chính nơi này là chỗ ta ngồi để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.” Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trải tám nắm cỏ tại hướng Đông của cội cây Assattha. Thật là phi thường thay! Tại ngay chỗ ngồi ấy bỗng nhiên hóa thành ngôi bồ-đoàn quý báu có chiều cao 14 hắc tay thật là nguy nga lộng lẫy, mà không có nhà kiến trúc nào có tài nghệ tạo nên ngôi bồ-đoàn quý báu tuyệt vời như vậy được, bởi vì ngôi bồ-đoàn quý báu này phát sinh do oai lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

LỜI NÓI ĐẦU 21 Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngồi kiết già quay mặt về hướng Đông vững vàng trên ngôi bồ-đoàn quý báu, rồi phát nguyện bằng lời chân thật rằng: “Dù cho thịt và máu trong thân của ta có khô cạn, dù cho sắc thân này chỉ còn da bọc xương, nếu ta chưa trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác, thì ta quyết không bao giờ rời khỏi ngôi bồ-đoàn quý báu này.” Ngôi bồ-đoàn nơi toàn thắng Ác-ma-Thiên Ngay khi ấy, từ cõi trời Tha-hoá-tự-tại-thiên, Ác-ma-thiên hóa ra hàng ngàn cánh tay đều cầm khí giới, cỡi voi trời Girimekhala dẫn đầu đoàn thiên ma tướng, thiên ma binh rầm rộ hiện xuống vây quanh cội cây Assattha, kéo dài 12 do tuần. Bên trên hư không, chúng thiên ma binh dày đặc 9 do tuần, chúng la hét âm thanh vang dội kinh khủng làm chấn động khắp mọi nơi, quyết tranh giành cho được ngôi bồ-đoàn của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha. Vừa mới đây, chư-thiên, phạm-thiên từ 10 ngàn thế giới đến cung-kính cúng dường, tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha. Thoáng nhìn thấy Ác-ma-thiên cùng với thiên ma binh, thiên ma tướng trùng trùng điệp điệp

22 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

từng đoàn, từng lớp hiện xuống, tất cả chưthiên, phạm-thiên đều bay xa lánh mặt, trở về chỗ ở của mình, chỉ còn một mình Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha vẫn điềm nhiên ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu một cách an nhiên tự tại. Ác-ma-thiên đã sử dụng đủ mọi loại vũ khí và phép thuật cực kỳ nguy hiểm, quyết hại Đức-Bồtát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, để chiếm đoạt ngôi bồ-đoàn quý báu ấy, với mục đích ngăn cản không cho Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác. Do oai-lực 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha sắp trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác, nên không có một loại phép thuật hay vũ khí nguy hiểm nào có thể làm hại Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha được. Quả thật như vậy, do oai-lực 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, các loại vũ khí và phép thuật của Ác-ma-thiên đều hóa thành những vật cúng dường Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác. Ngồi trên lưng voi trời Girimekhala, Ác-mathiên vô cùng căm uất chỉ tay về Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ra lệnh rằng: - Này Sa-môn Gotama! Nhà ngươi hãy mau

LỜI NÓI ĐẦU 23 mau rời khỏi ngôi bồ-đoàn ấy, vì ngôi bồ-đoàn ấy là của ta, không phải của ngươi! Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha từ tốn đáp lại rằng: - Này Ác-ma-thiên! Ngôi bồ-đoàn quý báu này phát sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh bala-mật, 5 hạnh đại-thí, 3 pháp-hành mà Như-Lai đã thực-hành từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này. Vì vậy, ngôi bồ-đoàn này thuộc về của Như- Lai, không phải của ngươi. Khi ấy, chỉ một mình Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha ngồi ngự trên ngôi bồđoàn quý báu, ngoài ra, không còn có một ai bên cạnh Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha cả, nên Ác-ma-thiên đặt câu hỏi bắt bí Đức-Bồtát rằng: - Thưa Sa-môn Gotama! Ngài nói rằng: "Ngôi bồ-đoàn quý báu ấy thuộc về của Ngài. Vậy, ai làm chứng cho Ngài?" Nhìn xung quanh đều không có một chưthiên, phạm-thiên nào cả, Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha bèn đưa bàn tay phải ra, rồi dùng ngón trỏ chỉ xuống mặt đất như truyền dạy bằng lời chân thật rằng: - "Tiền-kiếp của Như-Lai đã trải qua vô số kiếp

quá-khứ, đã từng tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháphạnh ba-la-mật, có 5 hạnh đại-thí, 3 pháp-hành. Bây giờ, tại nơi đây không có chúng-sinh nào đứng ra làm chứng cho Như-Lai, chỉ có mặt đất không có tâm thức này có thể làm chứng cho Như-Lai được không?" Thật là phi thường thay! Lời chân-thật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha vừa chấm dứt, thì ngay tức khắc, mặt đất chuyển mình, rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất, làm cho Ác-ma-thiên kinh hoàng khiếp đảm, giục voi trời Girimekhala bỏ chạy trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên; còn đám thiên ma binh, thiên ma tướng thì hỗn quân, hỗn quan vô cùng khiếp sợ, cũng hốt hoảng chạy tán loạn theo Ác-ma-thiên trở về cõi trời Thahóa-tự-tại-thiên. Sau khi toàn thắng Ác-ma-thiên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha vẫn ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu dưới cội cây Assattha vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng ló dạng hướng Đông. Khắp mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, chư-thiên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên 15 tầng trời sắc-giới, Long-vương dưới long-cung, ... vui mừng reo hò vang dội khắp mọi nơi tán dương ca tụng oai lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha rằng:

LỜI NÓI ĐẦU 25 - Ác-ma-thiên đã hoàn toàn thất bại rồi! - Đức-Bồ-tát Siddhattha đã toàn thắng rồi! Vì vậy, ngôi bồ-đoàn quý báu này được gọi là "Aparājitapallaṅka" nghĩa là ngôi bồ-đoàn quý báu nơi toàn thắng Ác-ma-thiên. Chư-thiên, phạm-thiên đem những phẩm vật quý báu nhất từ cõi trời đến cúng dường, tán dương oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha. Đức-Bồ-Tát Siddhattha chứng đắc tam-minh Sau khi toàn thắng Ác-ma-thiên vào canh đầu đêm rằm tháng tư âm lịch, Đức-Bồ-tát Chánh- Đẳng-Giác Siddhattha thực-hành pháp-hành thiền-định (samathabhāvanā) với đề-mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra (anāpānassati) tuần tự chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới: - Chứng đắc đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiền là hướng-tâm, quan-sát, hỷ, lạc, định, do chế ngự được 5 pháp chướng-ngại là tham-dục, sân-hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóngtâm - hối-hận, hoài-nghi. - Chứng đắc đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm có 3 chi-thiền là hỷ, lạc, định, do chế ngự được 2

chi-thiền là hướng-tâm, quan-sát. - Chứng đắc đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm

có 2 chi-thiền là lạc, định, do chế ngự được 1 chi-thiền là hỷ. - Chứng đắc đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền là xả, định, do chế ngự được 1 chithiền lạc, thay bằng chi-thiền xả. Đó là 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm làm nềntảng để chứng đắc tam-minh. Tam-Minh (tevijja) 1- Tiền-kiếp-minh (pubbenivāsānussatiñāṇa) Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động, làm nền tảng để Đức-Bồ-tát hướng tâm đến chứng đắc tiền-kiếp-minh: trí-tuệ nhớ rõ lại tiền-kiếp, từ một kiếp đến hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp, hàng vạn kiếp, hàng triệu triệu triệu kiếp,... cho đến vô lượng kiếp không giới hạn. Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ nhớ rõ tiền-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, trong cõi-giới nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, thực-hành đại-thiệnnghiệp, bất-thiện-nghiệp, tạo pháp-hạnh ba-lamật nào, v.v... Tiền-kiếp-minh là minh thứ nhất mà Đức- Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (âm lịch). 2- Thiên-nhãn-minh (dibbacakkhuñāṇa) Đức-

 Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động làm nền tảng để Đức-Bồ-tát hướng tâm đến chứng đắc thiên-nhãn-minh: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh hơn thiên-nhãn của chư-thiên, phạm-thiên. Thiên-nhãn-minh có 2 loại: - Tử-sinh-minh (cutūpapātañāṇa): Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúngsinh muôn loài trong các cõi-giới chúng-sinh, do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào, ... - Vị-lai kiến-minh (anāgataṃsañāṇa): Trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh. Chư Phật sử dụng vị-lai kiến-minh này để thọ ký, xác định thời gian còn lại của các Đức- Bồ-tát Chánh-Đẳng-giác, Đức-Bồ-tát Độc-giác, các vị Bồ-tát thanh-văn-giác, v.v... xác định thời gian còn lại của các chúng-sinh trong kiếp vị-lai xa xăm. Thiên-nhãn-minh là minh thứ nhì mà Đức-Bồtát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào lúc canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch). 3- Trầm-luân tận-minh (āsavakkhayañāṇa) Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha dùng đệ tứ thiền sắc-giới làm nền tảng, để thực-hành

pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp thập-nhị duyên-sinh (paṭiccasamuppāda) là đối-tượng pháp-hành thiền-tuệ của chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. * Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thập-nhị duyên-sinh theo chiều thuận, chiều sinh như sau: - Do vô-minh làm duyên, nên tạo các ácnghiệp, các thiện-nghiệp tam-giới (Avijjāpaccayā saṅkhārā). - Do các nghiệp làm duyên, nên tái-sinh-tâm (các quả-tâm) sinh (Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ). - Do tái-sinh-tâm làm duyên, nên sắc-pháp danh-pháp sinh (Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ). - Do sắc-pháp danh-pháp làm duyên, nên lụcxứ sinh (Nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ). - Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc sinh (Saḷāyatanapaccayā phasso). - Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh. (Phassapaccayā

vedanā). - Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh (Vedanāpaccayā taṇhā). - Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh (Taṇhāpaccayā upādānaṃ), - Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh (Upādānapaccayā bhavo).

LỜI NÓI ĐẦU 29 - Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh (Bhavapaccayā jāti). - Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử, sầu não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, nỗi thống khổ sinh. (Jātipaccayā jarā maraṇa soka parideva dukkha domanassupāyāsā sambhavanti). Do vô-minh, v.v... làm duyên, nên sự sinh của toàn khổ-uẩn đều sinh như vậy (Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti). Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thập-nhị duyênsinh theo chiều-thuận, chiều-sinh, để thấy rõ, biết rõ "sự-sinh" của mỗi pháp, nên trí-tuệ thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý khổ-thánh-đế và nhân sinh khổ-thánh-đế. * Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thập-nhị nhândiệt theo chiều nghịch, chiều diệt như sau: - Do A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được vô-minh không còn dư sót, nên diệt tận được các hành (các nghiệp) (Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāranirodho). - Do diệt tận được các hành (các nghiệp), nên diệt tận được tái-sinh-tâm (các quả-tâm) (Saṅkhāranirodhā viññaṇanirodho). - Do diệt tận được tái-sinh-tâm, nên diệt tận

được sắc-pháp, danh-pháp (Viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho). - Do diệt tận được sắc-pháp, danh-pháp, nên diệt lục-xứ (Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho). - Do diệt tận được lục-xứ, nên diệt tận được lục-xúc (Saḷāyatananirodhā phassanirodho). - Do diệt tận được lục-xúc, nên diệt tận được lục-thọ (Phassanirodhā vedanānirodho). - Do diệt tận được lục-thọ, nên diệt tận lục-ái (Vedanānirodhā taṇhānirodho). - Do diệt tận được lục-ái, nên diệt tận tứ-thủ (Taṇhānirodhā upādānanirodho). - Do diệt tận được tứ-thủ, nên diệt tận được nhị-hữu (Upādānanirodhā bhavanirodho). - Do diệt tận được nhị-hữu, nên diệt tận được tái-sinh (Bhavanirodhā jātinirodho). - Do diệt tận được tái-sinh, nên diệt tận được lão, tử, sầu não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, nỗi thống khổ (Jātipaccayā jarā maraṇa soka parideva dukkha domanassupāyāsā nirujjhanti). Do A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được vôminh không còn dư sót, v.v... nên sự diệt của toàn khổ-uẩn đều diệt tận được như vậy (Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti).

LỜI NÓI ĐẦU 31 Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thập-nhị nhândiệt theo chiều-nghịch, chiều-diệt, để thấy rõ, biết rõ "sự-diệt" của mỗi pháp, nên trí-tuệ thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý diệt khổ-thánh-đế và pháphành dẫn đến diệt khổ-thánh-đế.(1) Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thập-nhị duyênsinh, thập-nhị nhân-diệt theo chiều-thuận, theo chiều-nghịch, chiều-sinh, chiều-diệt, trí-tuệ thiềntuệ thấy rõ, biết rõ sự-sinh, sự-diệt của mỗi sắcpháp, mỗi danh-pháp tam-giới, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạngthái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niếtbàn, diệt tận được 4 pháp-trầm-luân (āsava) bằng 4

Thánh-đạo-tuệ theo tuần tự như sau: 1- Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là tà-kiến trầm-luân (diṭṭhāsava) đồng thời diệt tận được tất cả mọi tà-kiến khác không còn dư sót. 2- Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1

1 Tìm hiểu rõ các pháp thập-nhị-duyên-sinh này trong phần nội dung Paṭiccasamuppāda.

pháp-trầm-luân là tham-dục trầm-luân (kāmāsava) trong ngũ-dục loại thô (còn loại vi-tế chưa diệt được) đồng thời diệt tận được tất cả mọi tham-tâm trong ngũ-dục loại thô khác. 3- Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là tham-dục trầm-luân (kāmāsava) trong ngũ-dục loại vi-tế không còn dư sót, đồng thời diệt được tất cả mọi tham-tâm trong ngũ-dục loại vi-tế khác. 4- A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 pháp-trầm-luân là kiếp-sinh trầm-luân (bhavāsava) và vô-minh trầm-luân (avijjāsava) không còn dư sót. Trầm-luân-tận-minh là minh thứ ba mà Đức- Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào lúc canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch). Như vậy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ácpháp không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được tất cả mọi tiền-khiên-tật xấu (vāsanā) đã tích lũy từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác

LỜI NÓI ĐẦU 33 độc nhất vô nhị, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama lúc Ngài tròn đúng 35 tuổi, tại cội cây Assattha(1) gọi là cây Đại-Bồ-đề (mahābodhirukkha) của Đức-Phật Gotama trong khu rừng Uruvelā (nay là Buddhagayā, Bihar, nước Ấn-Độ). Mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, chư-thiên từ mặt đất lên tận đến tầng trời sắc-giới phạmthiên tột đỉnh, chư-thiên, phạm-thiên vô cùng vui mừng hoan hỷ thốt lên lời: Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! * Buddho uppanno! Đức-Phật-bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi! * Dhammo uppanno! Đức-Pháp-bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi! * Saṃgho uppanno! Đức-Tăng-Bảo cũng sẽ xuất hiện trên thế gian này! Tiếng hoan hô vang dội khắp toàn mười ngàn cõi-giới chúng-sinh. Toàn thể mười ngàn cõi-giới, chư-thiên, phạm-thiên đem những phẩm vật quý báu nhất từ các cõi trời đến cúng dường Đức-Phật Gotama và tán dương ca tụng hằng ngàn bài kệ. 1 Cây Assattha trong khu rừng Uruvelā này đồng sinh với Đức- Bồ-tát Siddhattha cách nay tròn đúng 35 năm.

Phật Ngôn Đầu Tiên Của Đức-Phật Gotama

Khi ấy, Đức-Phật Gotama tự thuyết ở trong tâm bằng hai bài kệ rằng:

“Anekajātisaṃsāraṃ, sandhāvissaṃ anibbisaṃ.

Gahakāraṃ gavesanto, dukkhā jāti punappunaṃ.

Gahakāraka! diṭṭho’si, puna gehaṃ na kāhasi.

Sabbā te phāsukā bhaggā, gahakūṭaṃ visaṅkhataṃ.

Visaṅkhāragataṃ cittaṃ, taṇhānaṃ khayamajjhagā.(1)
- Này“tham-ái”người thợ xây nhà “thân”!
Như-Lai cố tìm ngươi mà chưa gặp.
Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp.
Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.
- Này “tham ái”! người thợ xây nhà “thân”
Bây giờ Như-Lai đã gặp ngươi rồi.
Tất cả sườn nhà “phiền-não”(2) của ngươi.
Như-Lai đã hủy hoại sạch cả rồi.
Đỉnh nhà “vô-minh” cũng bị tiêu diệt.
Nay, ngươi không còn xây nhà Như-Lai.
1
Dhammapadagāthā số 153 và số 154.
2
Phiền-não có tất cả 1500 loại, ...
LỜI NÓI ĐẦU 35
Tâm Như-Lai đã chứng ngộ Niết-bàn.
Diệt tận tất cả mọi “tham-ái”(1)
Như-Lai đã chứng đắc A-ra-hán.
Hai bài kệ cảm ứng tự thuyết ở trong tâm của
Đức-Phật Gotama này là Phật ngôn đầu tiên của
Đức-Phật Gotama (Paṭhamabuddhavacana).
Đức-Phật hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn Sau khi đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng- Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, Đức- Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày như sau: 1- Tuần lễ thứ nhất: Đức-Phật ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu, tại cội Đại-Bồ-đề, ban ngày nhập A-ra-hán Thánh-quả, ban đêm suy xét thập-nhị duyên-sinh theo chiều-thuận, chiềusinh; suy-xét thập-nhị nhân-diệt theo chiềunghịch, chiều-diệt. Và tiếp theo 6 ngày sau, Đức-Phật nhập A-ra-hán Thánh-quả, an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn, suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 22 tháng 4, gọi là tuần lễ “Pallaṅkasattāha”. 2- Tuần lễ thứ nhì: Đức-Phật rời khỏi ngôi bồ-đoàn quý báu, ngự về phía Đông Bắc, cách

1 2 Tham-ái có tất cả 108 loại.

cội Đại-Bồ-đề 14 sải tay. Đức-Phật đứng nhìn về ngôi bồ-đoàn quý báu, nơi mà Đức-Phật đã toàn thắng 5 loại māra, đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Đức-Phật đứng nhìn ngôi bồ-đoàn quý báu không nháy mắt, suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4, gọi là tuần lễ “Animisasattāha”. 3- Tuần lễ thứ ba: Đức-Phật đi kinh hành trên đoạn đường dài 60 hắc tay, được làm bằng 7 loại châu báu, do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức-Phật. Đoạn đường này ở phía Bắc gần cội

Đại-Bồđề theo chiều Đông Tây. Đức-Phật hóa phép thần-thông yamakapaṭihāriya hóa thành 2 dòng nước và lửa song song phát ra từ nơi kim thân của Ngài, rồi Đức-Phật ngự đi kinh hành, suyxét về chánh-pháp suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 30 tháng 4 đến ngày 6 tháng 5, gọi là tuần lễ "Caṅkamasattāha". 4- Tuần lễ thứ tư: Đức-Phật ngự ngồi tại lâu đài bằng vàng, về phía Tây Bắc của cội Đại-Bồđề do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức- Phật. Tại nơi đây, Đức-Phật suy-xét về Tạng Vi- Diệu-Pháp (Abhidhammapiṭaka) gồm có 7 bộ: - Bộ Dhammasaṅganī: Bộ pháp-hội-tụ.

LỜI NÓI ĐẦU 37 - Bộ Vibhaṅga: Bộ pháp-phân-tích. - Bộ Dhātukathā: Bộ pháp-phân-loại. - Bộ Puggalapaññatti: Bộ chúng-sinh chế-định. - Bộ Kathāvatthu: Bộ pháp-luận-đề. - Bộ Yamaka: Bộ pháp-song-đối. - Bộ Paṭṭhāna: Bộ pháp-duyên-hệ. Suy xét suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 7 tháng 5 đến ngày 13 tháng 5, gọi là tuần lễ "Ratanagharasattāha". 5- Tuần lễ thứ năm: Đức-Phật ngự đến ngồi cội cây da ở phía Đông, cách cội Đại-Bồ-đề 32 sải tay, khi thì Đức-Phật suy xét chánh-pháp, khi thì Đức-Phật nhập A-ra-hán Thánh-quả. Khi ấy, có 3 cô thiên-nữ: Taṇhā, Aratī và Rāgā là con gái của Ác-ma-thiên, từ cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên hiện xuống, để quyến rũ Đức-Phật, với lời nói lẳng lơ và bằng điệu bộ gợi tình, nhưng Đức- Phật không quan tâm, vẫn an nhiên tự tại nhập A-ra-hán Thánh-quả, an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn. Ba nàng thiên-nữ đã dùng hết khả năng của mình mà không thể cám dỗ được Đức-Phật, bởi vì Đức-Phật là bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, nên không một ai trong tam-giới này có thể làm cho tâm Đức-Phật xao động. Ba nàng

thiên-nữ không quyến rũ được Đức-Phật, nên hổi tâm tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi từ giã trở về cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên. Đức-Phật ngự tại cội da này nhập A-ra-hán Thánh-quả suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 14 tháng 5 đến ngày 20 tháng 5, gọi là tuần lễ "Ajapālasattāha". 6- Tuần lễ thứ sáu: Đức-Phật ngự đến ngồi tại cội me gần hồ Mucalinda, cách xa cội Đại- Bồ-đề 51 sải tay, về phía Đông Nam, Đức-Phật ngồi nhập A-ra-hán Thánh-quả. Khi ấy, trời mưa lớn, Đức-Long-Vương Mucalinda hiện ra dùng thân mình cuộn thành vòng tròn, chồng lên 7 vòng, để bao bọc xung quanh kim thân Đức- Phật, và phồng mang che trên đầu Đức-Phật, để mưa không làm ướt và lạnh. Đức-Long-vương tỏ lòng thành kính cúng dường Đức-Phật. Đức-Phật nhập A-ra-hán Thánh-quả suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 27 tháng 5, gọi là tuần lễ "Mucalindasattāha". 7- Tuần lễ thứ bảy: Đức-Phật ngự đến ngồi tại cội cây gọi là Rājāyatana cách xa cội Đại- Bồ-đề 4 sải tay, về phía Nam. Đức-Phật nhập Ara-hán Thánh-quả suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6, gọi là tuần lễ "Rājāyatanasattāha".

LỜI NÓI ĐẦU 39 Như vậy, Đức-Phật đã an hưởng pháp vị anlạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày xung quanh cội Đại-Bồ-đề.(1) Cúng dường vật thực đầu tiên lên Đức-Phật Sau khi Đức-Phật Gotama an hưởng pháp vị an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày đêm xong, Đức-Phật ngự đến ngồi dưới một cội cây. Khi ấy, hai anh em lái buôn tên Tapussa và Bhallika dẫn đoàn xe bò 500 chiếc đi ngang

qua, một thiên-nữ trong kiếp quá-khứ đã từng là mẹ của hai anh em lái buôn hiện ra, báo cho hai anh em lái buôn biết rằng: - Này hai con! Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian rồi, Đức-Phật an hưởng pháp vị an-lạc suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày qua, chưa độ vật thực. Vậy, hai con là người đầu tiên đem vật thực đến cúng dường lên Đức-Phật. Nghe thiên-nữ báo tin như vậy, hai anh em vô cùng hoan hỷ đem vật thực ngon lành đến đảnh lễ, rồi cúng dường lên Đức-Phật Gotama. Đức-Phật Gotama thọ nhận vật thực của hai anh em lái buôn đầu tiên. Sau khi Đức-Phật Gotama độ vật thực và độ nước xong, hai anh 1 Hiện-tại Buddhagayā nước Ấn-Độ quanh cội Đại-Bồ-đề có đánh dấu kỷ niệm 7 nơi mà Đức-Phật Gotama đã an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.

em đảnh lễ Đức-Phật, kính xin thọ phép quy-y Nhị-bảo rằng: “Ete mayaṃ Bhante, Bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāmi, Dhammañca, upāsake no Bhagavā dhāretu. Ajjatagge pāṇupete saraṇaṃ gate.(1) - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức-Thế-Tôn và xin quy y nơi Đức-Pháp-bảo. - Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận hai chúng con là người cận-sự-nam (upāsaka) đã quy y Nhị-bảo kể từ hôm nay cho đến trọn đời. Hai anh em Tapussa và Bhallika là hai cậnsự-nam (upāsaka) đã quy y Nhị-bảo đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Hai anh em Tapussa và Bhallika kính xin Đức-Phật ban cho báu vật để tôn thờ. Đức-Phật Gotama ban 8 sợi tóc gọi là 8 sợi xá-lợi tóc cho hai anh em lái buôn thỉnh về tôn thờ (nay 8 sợi xá-lợi tóc được tôn thờ trong ngôi bảo tháp lớn Shwê-đa-gôn tại Yangon, thủ đô nước Myanmar). Đức-Phật suy tư về pháp siêu-tam-giới Đức-Phật suy xét về 9 pháp siêu-tam-giới (lokuttaradhamma) mà Đức-Phật đã chứng đắc:

1 Vinayapiṭakapāḷi, Mahāvagga, Rājāyatanakathā.

 * 4 Thánh-đạo (Ariyamagga) là pháp diệt tận mọi phiền-não. * 4 Thánh-quả (Ariyaphala) là pháp làm vắng lặng mọi phiền-não. * 1 Niết-bàn là pháp giải thoát khổ tử sinh luân-hồi. 9 pháp siêu-tam-giới này là pháp của bậc Thánh-nhân mà thôi. Còn chúng-sinh phàmnhân làm tôi tớ của 108 loại tham-ái và làm nô lệ 1.500 loại phiền-não đang bị dính mắc trong ngũ-dục, bị say mê trong ngũ-dục, bị đắm chìm trong ngũ-dục, thì khó mà chứng ngộ được chânlý tứ Thánh-đế, khó mà chứng đắc được 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn là 9 pháp siêu-tam-giới. Đức-Thế-Tôn suy nghĩ rằng: “Nếu Như-Lai thuyết pháp mà chúng-sinh không hiểu rõ chánh-pháp, không thực-hành đúng theo chánh-pháp, không chứng đắc pháp siêu-tam-giới cao thượng, thì chỉ làm cho Như- Lai vất vả, mệt nhọc, hoài công vô ích mà thôi.” Vì vậy, Đức-Phật chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Theo lệ thường, Chư Phật thuyết pháp cần phải có đầy đủ 2 điều kiện:

1- Chủ thể: Đức-Phật có tâm đại-bi (mahākaruṇā) muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát mọi cảnh khổ. Điều kiện này đã sẵn có nơi Đức-Phật. 2- Khách thể: Vị Đại-Phạm-thiên thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Đó là điều kiện làm cho chúng-sinh phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, bởi vì các đạo-sĩ, sa-môn,

bà-la-môn, vua chúa, dân chúng, chư-thiên đều tôn kính Đại-Phạm-thiên. Nay, Đại-Phạm-thiên tôn kính Đức-Phật, kính thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh, thì ắt hẳn phần đông chúng-sinh nhân-loại, vua chúa, đạo-sĩ, sa-môn, bà-la-môn, chư vị thiênnam, vị thiên-nữ, chư phạm-thiên, ... cũng đều tôn kính Đức-Phật. Do đại-thiện-tâm tôn kính ấy, chúng-sinh mới có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phậtbảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, cho nên khi Đức-Phật thuyết pháp thì tất cả chúng-sinh, nhân-loại, vua chúa, đạo-sĩ, sa-môn, bà-la-môn, chư vị thiênnam, vị thiên-nữ, chư phạm-thiên, ... mới lắng nghe chánh-pháp, rồi thực-hành đúng theo chánh-pháp của Đức-Phật.

LỜI NÓI ĐẦU 43 Đại-Phạm-thiên thỉnh Đức-Phật thuyết pháp Biết Đức-Phật Gotama đang còn do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh, nên vị Đại- Phạm-thiên Sahampati bèn thông báo cho toàn thể phạm-thiên, chư thiên khắp mười ngàn cõigiới chúng-sinh hay biết rằng: - Nassati vata Bho loko! - Vinassati vata Bho loko! (1) - Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị bất lợi! - Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị thiệt hại! Bởi vì, Đức-Phật Gotama đang do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Cho nên, Đại-Phạm-thiên Sahampati cùng chư-thiên, chư phạm-thiên khắp mười ngàn cõigiới hiện xuống kính lễ Đức-Thế-Tôn, đồng kính thỉnh rằng: - Desetu Bhante Bhagavā dhammaṃ. - Desetu Sugato dhammaṃ. - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tất cả chúng con hết lòng thành kính cung thỉnh Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh. 1 Bộ Majjhimanikāyapāḷi, Mūlapaṇṇāsapāḷi, Pāsarāsisutta.

44 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Kính bạch Đức-Thiện-Ngôn, tất cả chúng con hết lòng thành kính cung thỉnh Đức-Thiện- Ngôn có tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Có số chúng-sinh nào phiền-não nhẹ, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn. Nếu số chúng-sinh ấy không có cơ hội lắng nghe chánhpháp của Đức-Thế-Tôn, thì sự thiệt hại sẽ lớn lao biết dường nào! Nghe lời thỉnh cầu của vị Đại-Phạm-thiên Sahampati cùng chư-thiên, chư phạm-thiên, Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi suy xét bằng Phậtnhãn (Buddhacakkhu) thấy rõ, biết rõ có số chúng-sinh có phiền-não nhẹ, có số chúng-sinh có phiền-não nặng, có số chúng-sinh có 5 pháp- chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-phápchủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ đủ năng lực, có số chúng-sinh có 5 pháp-chủ ít năng lực, có số chúng-sinh dễ dạy, có số chúng-sinh khó dạy. Ví như 4 đóa hoa sen:(2) 1- Có số đóa hoa sen vượt qua khỏi mặt nước, chờ tiếp xúc với ánh sáng mặt trời liền nở ngay ngày hôm ấy. 2- Có số đóa hoa sen vươn lên, nằm ngang tầm mặt nước, sẽ chờ nở vào ngày hôm sau. 2 Bộ Chú-giải Majjhimanikāya, Mūlapannāsa, kinh Pāsarāsisutta.

LỜI NÓI ĐẦU 45 3- Có số đóa hoa sen còn ở dưới mặt nước, sẽ chờ thời gian 3 hoặc 4 hôm nữa mới nở được. 4- Có số đóa hoa sen còn non vừa mới tượng hình ở dưới nước sâu. Những mầm sen non ấy sẽ làm vật thực cho loài rùa, cá, ... 4 loại đoá hoa sen này được so sánh như 4 hạng người ở trong đời: 1- Ugghāṭitaññū: Hạng người có trí-tuệ bậc thượng, bén nhạy khi được nghe tiền đề của chánh-pháp, chưa cần khai triển, hay

trong một bài kệ có 4 câu, chỉ nghe 2 câu đầu, hạng người có trí-tuệ bậc thượng ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ngay khi ấy. 2- Vipañcitaññù: Hạng người có trí-tuệ bậc trung khi được nghe tiền đề của chánh-pháp và khai triển, hay được nghe một bài kệ đầy đủ 4 câu, hạng người có trí-tuệ bậc trung ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ngay sau đó. 3- Neyya: Hạng người có trí-tuệ bậc hạ khi được nghe tiền đề của chánh-pháp và khai triển xong, còn cần phải có thời gian thân cận gần gũi với bậc Thánh-nhân, bậc thiện-trí hướng dẫn chỉ dạy thêm, hạng người có trí-tuệ bậc hạ ấy mới có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ

Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trong kiếp hiện-tại này. 4- Padaparama: Hạng người có trí-tuệ kém dù được nghe nhiều, học nhiều đi nữa hoặc có thân cận với bậc thiện-trí, người có trí-tuệ kém ấy cũng chưa có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánhquả, Niết-bàn, trong kiếp hiện-tại này. Nhưng đây là một cơ hội tốt, một dịp may, để bồi bổ pháp-hạnh ba-la-mật, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trong kiếp vị-lai. Đức-Phật xem xét tất cả chúng-sinh bằng Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ có 4 hạng người trong đời như vậy, cho nên, sự thuyết pháp của Đức-Phật sẽ đem lại lợi ích lớn lao cho 3 hạng người trước có khả năng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn ngay trong kiếp hiện-tại, và cũng đem lại lợi ích cho hạng người thứ tư (padaparama) trong kiếp vị-lai. Vì vậy, Đức-Phật nhận lời thỉnh cầu của vị Đại-Phạm-thiên Sahampati, Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Đức-Phật dạy rằng: - Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Trước đây chưa có đủ điều kiện nên Như-Lai chưa thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

 - Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Bây giờ, Như-Lai nhận lời thỉnh cầu của các ngươi, Như- Lai sẽ thuyết pháp tế độ cho những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Khi biết Đức-Thế-Tôn đã nhận lời thỉnh cầu, nên vị Đại-Phạm-thiên Sahampati cùng toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên vô cùng hoan hỷ đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về cõigiới của mình. Thật ra, trong đời này, chỉ có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót và chư Bồ-tát Độc- Giác kiếp chót mới không cần lắng nghe chánhpháp từ một vị thầy nào, mà tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh, hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác mà thôi. Ngoài Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót và chư Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót ra, còn tất cả chư Bồ-tát thanh-văn-giác bậc nào cũng đều cần phải lắng nghe chánh-pháp của Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi thực-hành theo

pháp-hành thiền-tuệ mới có thể dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chứng đắc như sau: - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiềnnão là tà-kiến (diṭṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā), trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. - Chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhấtlai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là sân (dosa) loại thô, trở thành bậc Thánh Nhất-lai. - Chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não sân (dosa) loại vi-tế, trở thành bậc Thánh Bất-lai. - Chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-rahán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham (lobha), si (moha), ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tộilỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng. Được trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật bậc nào là hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ,

LỜI NÓI ĐẦU 49 niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi bậc Thánh-nhân. Thật vậy, trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, Ngài Đại Trưởng-lão Sāriputta là bậc Thánh Tối-Thượng thanh-văn-giác xuất sắc bậc nhất về trí-tuệ, trong hàng Thánh thanh-văn đệtử của Đức-Phật. Vậy mà khi Ngài còn là tu-sĩ Upatissa đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya, Ngài không thể chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, cho đến khi tu-sĩ Upatissa lắng nghe Ngài Đại- Trưởng-lão Assaji thuyết dạy một bài kệ gồm 4 câu, vừa nghe 2 câu đầu, tu-sĩ Upatissa liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Vì vậy, gọi là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên

Đức-Phật Gotama suy xét nên thuyết pháp tế độ cho ai đầu tiên, Đức-Phật liền nghĩ đến vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

50 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Khi ấy, chư-thiên đến hầu Đức-Phật và bạch rằng: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta đã viên tịch được 7 ngày qua. Đức-Phật xem xét thấy đúng vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta đã viên tịch, đệ tam thiền vô-sắcgiới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Vô-sở-hữu-xứ-thiên. Đức-Phật suy nghĩ rằng: “Thật là sự bất lợi lớn lao quá!”(1) Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị Đạosư Udaka Rāmaputta được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn. Khi ấy, chư-thiên đến hầu Đức-Phật và bạch rằng: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta vừa mới viên tịch chiều hôm qua. Đức-Phật xem xét, thấy đúng vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta đã viên tịch, đệ tứ thiền vôsắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên tầng trời Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên. 1 Sự bất lợi ở đây có nghĩa:

Chúng-sinh ở cõi trời vô-sắc-giới, không có sắc-uẩn, nên không có tai để nghe được chánh-pháp, đã mất đi cơ hội tốt hiếm có, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánhđế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

LỜI NÓI ĐẦU 51 Đức-Phật nghĩ rằng: "Thật là sự bất lợi lớn lao quá!" Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến nhóm 5 tỳ-khưu đã từng phụng sự, hộ độ cho Đức-Phật trong suốt thời gian còn là Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp khổ-hạnh. Đức-Phật nghĩ rằng: "Vậy, Như-Lai nên thuyết pháp tế độ nhóm 5 tỳ-khưu này đầu tiên." Khi ấy, nhóm 5 tỳ-khưu đang trú tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. Đức-Phật từ khu rừng Uruvelā ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana ấy, để thuyết pháp tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Koṇḍañña trưởng nhóm, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji.

Đức-Phật thuyết Kinh Chuyển-Pháp-Luân

Đức-Phật Gotama ngự đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, nhằm vào ngày rằm tháng 6, sau khi trở thành Đức-Phật Chánh- Đẳng-Giác tròn đúng hai tháng. Nhóm 5 tỳ-khưu nhìn thấy Đức-Phật Gotama từ xa đi đến, họ nghĩ lầm rằng: "Sa-môn Gotama đã từ bỏ sự tinh-tấn thựchành pháp khổ-hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà trở lại đời sống sung túc."

52 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Vì nghĩ sai như vậy, nên nhóm 5 tỳ-khưu không còn đức-tin và sự kính trọng Đức-Phật như trước, họ đồng ý thỏa thuận với nhau rằng: "Chúng ta không đứng dậy đón rước, không tiếp nhận y và bát, không đảnh lễ, chỉ nên sắp đặt chỗ để cho Sa-môn Gotama ngồi mà thôi." Nhưng khi Đức-Phật Gotama ngự đi đến gần, do oai lực và tâm đại-bi của Đức-Phật, nhóm 5 tỳ-khưu không còn nhớ lời giao ước, mà mỗi người đều tự động đứng dậy cung kính đón rước. Vị nhận y bát, vị lấy nước rửa chân, vị thì sắp đặt trải chỗ ngồi cao quí, thỉnh Đức-Phật ngự đến ngồi chỗ cao quý ấy. Nhưng cách xưng hô của họ đối với Đức-Phật vẫn bằng cách gọi "Āvuso" không hợp lẽ đạo, thiếu sự cung kính đối với Đức-Phật Gotama. Nghe vậy, Đức-Phật dạy rằng: - Này chư tỳ-khưu! Các con không nên gọi Như-Lai bằng tiếng Āvuso"(1). Như-Lai là Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác, Như-Lai sẽ thuyết pháp giảng dạy chánh-pháp mà Như-Lai đã chứng ngộ. Các con hãy lắng nghe chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp, các con cũng sẽ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Như-lai, 1 "Āvuso" từ dùng để gọi vị nhỏ hạ. "Bhante" từ dùng để gọi vị cao hạ một cách tôn kính.

LỜI NÓI ĐẦU 53 chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, y theo Như-Lai đã chứng đắc. Nhóm 5 tỳ-khưu vẫn chưa tin theo lời dạy của Đức-Phật, vì nghĩ rằng: "Trước kia Sa-môn Gotama thực-hành pháp khổ-hạnh đến như thế, mà không trở thành Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác. Nay, Sa-môn Gotama trở lại đời sống sung túc như vậy, có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được hay sao?" Thấu hiểu rõ sự hoài-nghi của nhóm 5 tỳkhưu, nên Đức-Thế-Tôn đã giải thích làm cho nhóm 5 tỳ-khưu hiểu rõ, không còn hoài-nghi nữa, cuối cùng, họ hết lòng tôn kính Đức-Phật và phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Khi ấy, mặt trời sắp lặn ở hướng Tây, mặt trăng ló dạng ở hướng

Đông, lần đầu tiên Đức- Phật Gotama thuyết-pháp giảng giải bài kinh Dhammacakkappavattanasutta:(1) Kinh Chuyểnpháp-luân, để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Đại- Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. (Toàn bài kinh Pāḷi và ý nghĩa bài kinh trong phần nội dung.)

1 Samyuttanikāya, Mahāvagga, Dhammacakkappavattanasutta.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña Sau khi lắng nghe Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân xong, trong nhóm 5 tỳ-khưu ấy chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña là bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánhđạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Cho nên, Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña có pháp danh mới gọi là Aññāsikoṇḍañña (Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña đã chứng ngộ chânlý tứ Thánh-đế). Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia sa-di và tỳ-khưu. Đức-Phật Gotama xem xét thấy Ngài Đại- Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña có đầy đủ phướcthiện phát sinh 8 thứ vật dụng cần thiết của tỳkhưu do quả của phước-thiện phát sinh như thần thông, nên Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách gọi "Ehi bhikkhu" truyền gọi rằng: - Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya. - Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy lại đây, con trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu,

 hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối, con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Ngay sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt câu, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña mất hình tướng cũ, liền trở thành vị tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu được thành tựu do quả của phước-thiện như thần thông. Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña là vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, có vẻ trang nghiêm như Ngài Đại- Trưởng-Lão có 60 hạ. Ngay khi ấy, Tam Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức- Pháp- bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian. * Ngày rằm tháng tư (âm lịch) Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, chính là lúc Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo đồng thời xuất hiện trên thế gian. Nhưng Đức-Tăng-bảo chưa xuất hiện trên thế gian. * Ngày rằm tháng 6 (2 tháng sau khi Đức- Phật Gotama xuất hiện trên thế gian) mới có Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử cũng là vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Vì vậy, ngày rằm tháng 6 là ngày Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian. Kinh Chuyển-Pháp-Luân Bài kinh Chuyển-pháp-luân (Dhammacakkappavattanasutta) là một bài kinh cốt lõi trọng yếu

trong Phật-giáo, bởi vì trong bài kinh này Đức- Phật thuyết giảng về pháp-hành trung-đạo đó là pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến chứngngộ chân-lý tứ Thánh-đế. Đức-Phật thuyết giảng về tứ thánh-đế, và mỗi thánh-đế có tam-tuệ-luân luân chuyển theo tuần tự từ trí-tuệ-học (saccañāṇa), đến trí-tuệhành (kiccañāṇa), dẫn đến quả trí-tuệ-thành (katañāṇa) (3x4) thành 12 loại trí-tuệ. Đức-Phật truyền dạy rằng: - "Này chư tỳ-khưu! Khi nào trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệthành) (4x3) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh chưa phát sinh đến với Như-Lai. - Này chư tỳ-khưu! Khi ấy Như-Lai chưa truyền dạy rằng: "Như-Lai chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa,

LỜI NÓI ĐẦU 57 sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy. - Này chư tỳ-khưu! Khi nào trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ thánh-đế theo tam-tuệ-luân, (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệthành) (4x3) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai. - Này chư tỳ-khưu! Khi ấy, Như-Lai dõng dạc khẳng định truyền dạy rằng: "Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chưthiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy". "Trí-tuệ quán-triệt đã phát sinh đến với Như- Lai, biết rõ rằng: "A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp này, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp nào nữa." Cho nên, đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháp-hành trung-đạo để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, cần phải học hỏi hiểu biết rõ về bài Kinh Chuyển-pháp-luân (Dhammacakkappavattanasutta), để làm nền tảng căn bản thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật.

58 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Bài Kinh Dhammacakkappavattanasuttapāḷi này được phân ra từng đoạn có đánh số theo tuần tự, được dịch ra nghĩa từng chữ và giảng giải tóm lược. * Và đặc biệt có phần từ ngữ Pāḷi trong bài Kinh Dhammacakkappavattanasutta để dành cho những độc giả nào muốn học thuộc lòng bài kinh này, đồng thời hiểu rõ nghĩa từng chữ từng câu mà độc giả ấy đang đọc, để làm tăng trưởng đứctin sâu sắc và trí-tuệ sáng suốt của độc giả ấy.

* Quyển sách nhỏ bài Kinh Chuyển-pháp-luân Dhammacakkappavattanasutta này là bài kinh bao quát toàn giáo-pháp của Đức-Phật, bần sư đã cố gắng giảng giải tóm lược một phần nào được bấy nhiêu thôi! Tuy bần sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về bài kinh này, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bần sư. Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của chung, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn

LỜI NÓI ĐẦU 59 phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta. Bần sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bần sư. * Quyển sách nhỏ bài Kinh Chuyển-pháp-luân Dhammacakkappavattanasutta này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành. Bần sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị. Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại- Trưởng-lão Hộ-Tông, Vaṃsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởnglão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới- Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiền- Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu,

60 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành. Con kính mong quý Ngài hoan hỷ. Idaṃ no ñātinaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo. Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài. Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariyañāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha. Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, … Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phướcthiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

LỜI NÓI ĐẦU 61 Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu. Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả táisinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi. Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc

thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháphạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,

mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đứctin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức- Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức- Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niếtbàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Nay, chúng con hết lòng thành kính thọ phép quy-y Tam-bảo và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp. Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo. Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng

 được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời. Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ, khippameva samijjhatu. Điều mong ước, ý nguyện của chúng con Cầu mong sớm được thành tựu như ý.

PL. 2562 / DL. 2019
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Tỳ-khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita)

Ba Ngày Lịch Sử Trọng Đại Trong Phật-Giáo Theo truyền thống Phật-Giáo-Nguyên-Thuỷ có 3 ngày lịch sử trọng đại như sau: 1-Ngày rằm tháng tư (âm-lịch) có 3 sự kiện lịch sử trùng hợp theo thời gian khác nhau: * Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đản-sinh kiếp chót vào ngày rằm tháng tư, tại khu vườn Lumbinī. (nay thuộc về nước Nepal). * Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama vào ngày rằm tháng tư, tròn đúng 35 tuổi, tại khu

rừng Uruvelā. * Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng sinh suốt 45 năm, đến ngày rằm tháng tư, Đức- Phật tịch diệt Niết-bàn, tròn đúng 80 tuổi, tại khu rừng Kusinārā. 2- Ngày rằm tháng sáu (âm-lịch), 2 tháng sau khi trở thành Đức-Phật Gotama, lần đầu tiên Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài Kinh Dhammacakkappavatanasutta: Kinh Chuyểnpháp-luân tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Trưởnglão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma, Ngài Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. Đồng thời Tam-bảo: Đức-Phật-bảo,

LỜI NÓI ĐẦU 65 Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo đầy đủ trọn vẹn xuất hiện trên thế gian. 3- Ngày rằm tháng giêng (âm-lịch), 9 tháng sau khi trở thành Đức-Phật Gotama, Đại-hội chư Thánh A-ra-hán gồm có 1.250 Vị đủ 4 chipháp lần đầu tiên tại ngôi chùa Veḷuvana, gần kinh-thành Rājagaha, nước Magadha. Khi ấy Đức-Phật thuyết dạy ovādapātimokkha cho 1.250 Vị Thánh A-ra-hán ấy. Bốn chi-pháp là: - Vào ngày rằm tháng giêng. - Chư Thánh A-ra-hán 1.250 vị tự động đến đảnh lễ Đức-Phật tại ngôi chùa Veḷuvana. - 1.250 Vị Thánh A-ra-hán này đều được Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”. - 1.250 Vị Thánh A-ra-hán này đều chứng đắc lục thông.

* Ngày rằm tháng tư là ngày Đức-Phật-Bảo. * Ngày rằm tháng sáu là ngày Đức-Pháp-Bảo. * Ngày rằm tháng giêng là ngày Đức-Tăng-Bảo.

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO LỜI NÓI ĐẦU Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân Dhammacakkappavattanasutta Bài kinh Chuyển-Pháp-Luân.....1 Ý nghĩa bài kệ khai kinh Chuyển-Pháp-Luân.....11 Ý nghĩa bài kinh Chuyển-Pháp-Luân .....12 - Hai pháp thấp hèn.....12 - Pháp-hành trung-đạo .....13 - Tứ Thánh-đế .....14 1- Khổ-Thánh-đế .....14 2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế .....15 3- Diệt Khổ-Thánh-đế.....16 4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.....16 - Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế .....17 1- Tam-tuệ-luân trong khổ-Thánh-đế .....17 1.1- Trí-tuệ-học biết tứ Thánh-đế .....17 1.2- Trí-tuệ-hành phận sự biết tứ Thánh-đế.....17 1.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự biết tứ Thánh-đế .....18 2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 19 2.1- Trí-tuệ-học biết nhân sinh khổ-Thánh-đế 19 2.2- Trí-tuệ-hành phậnsự diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế .....20 2.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự diệt tận nhân sinh khổ-Thánh-đế 21

2 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

3- Tam-tuệ-luân trong diệt khổ-Thánh-đế .....21 3.1- Trí-tuệ-học biết diệt khổ-Thánh-đế .....21 3.2- Trí-tuệ-hành phận sự chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế.....22 3.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự chứng ngộ Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế.....23 4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế .....24 4.1- Trí-tuệ-học biết pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế .....24 4.2- Trí-tuệ-hành phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế .....25 4.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt

khổ-Thánh-đế.....26 - Vai trò quan trọng của tam-tuệ-luân .....26 - Trí-tuệ quán triệt.....27 - Trưởng lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế .....28 - Toàn thể chư-thiên, phạm-thiên đồng tán dương ca tụng .....28 - Ngài đại-Trưởng lão Koṇḍañña có tên gọi là Aññāsikoṇḍañña.....31 - Ngài đại-Trưởng lão Aññāsikoṇḍañña xin thọ tỳ-khưu .....32 Tam-Bảo xuất hiện trên thế gian .....34 - Đức-Phật tiếp tục dạy 4 vị tỳ-khưu .....35 - Tóm lược tứ Thánh-đế.....38 1- Tam-tuệ-luân trong khổ-Thánh-đế .....41 2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khổ-Thánh-đế....42

MỤC LỤC 3 3- Tam-tuệ-luân trong diệt khổ-Thánh-đế .....42 4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế .....43 Thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.....44 1- Bốn Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế .....45 1.1- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp thủ.....45 - Ngũ-uẩn chấp thủ có 5 pháp.....46 1.2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái .....48 - Tham-ái có 3 loại, 6 loại, 18 loại, 54 loại, 108 loại .....48 1.3- Diệt khổ-Thánh-đế là Niết-Bàn .....49 - Niết-Bàn có 2 loại, 3 loại.....49 1.4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.....52 - Bát-chánh-đạo có 8 chánh .....52 - Bát-chánh-đạo tam-giới và siêu-tam-giới.....55 2- Bốn Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế ...62 3- Bốn Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế .....65 - Quan hệ nhân quả của tam-tuệ-luân .....68 - Bảng tóm tắt tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế....70 - Tam-tuệ-luân của 4 bậc Thánh-nhân.....71 - Tính chất 4 phận sự trong tứ Thánh-đế .....72 - Bốn Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế .....73 - Bốn Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế .....74 - Vai trò 4 trí-tuệ-hành và 4 trí-tuệ-thành .....76 - Tứ thánh-đế trong giáo-pháp của Đức-Phật .....77 - Nhân quả liên quan của tứ Thánh-đế.....87 Pháp-hành trung-đạo.....89 - Bắt đầu thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo.....91

4 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Pháp-hành trung-đạo là pháp-hành tứ-niệm-xứ 92 - Pháp-hành trung-đạo có 2 giai đoạn.....93 - Thực-hành pháp-hành trung-đạo .....95 - Thực-hành sai pháp-hành trung-đạo .....97 - Thực-hành đúng pháp-hành trung-đạo .....98 - Nhân duyên phát sinh chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác .....101 - Ý nghĩa Yonisomanasikāra .....102 - Tính chất đặc biệt của Yonisomanasikāra .....103 - Ayonisomanasikāra .....106 - Pháp-đảo-điên (Vippallāsa) có 3 loại .....107 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ .....109 - Trí-tuệ-thiền-tuệ có 16 loại.....109 1- Trí-tuệ thứ nhất.....109 - Vai trò trí-tuệ thứ nhất.....113 2- Trí-tuệ thứ nhì .....114 - Nhân duyên phát sinh mỗi danh-pháp.....115 - Sắc-pháp phát sinh do 4 nhân duyên .....119 - Quả báu của 2 trí-tuệ đầu pháp-hành thiền-tuệ .....126 - Tiểu-nhập-lưu Cūḷasotāpanna .....127 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba .....128 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ tư.....131 - Sự sinh của sắc-pháp là do nhân-duyên-sinh .....133 - Sự diệt của sắc-pháp là do

nhân-duyên-diệt .....133 - Sự sinh của danh-pháp là do nhân-duyên-sinh 134

MỤC LỤC 5 - Sự diệt của danh-pháp là do nhân-duyên-diệt .....134 - Sự sinh sự diệt của danh-pháp.....135 - Sự sinh sự diệt của sắc-pháp .....135 - Sự sinh sự diệt của tứ oai-nghi .....137 - Sự sinh sự diệt của ngũ-uẩn.....139 - Trạng-thái-chung sāmaññalakkhaṇa.....143 - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ tư có 2 loại .....144 1- Taruṇa udayabbayānupassanāñāṇa .....144 2- Balava udayabbayānupassanāñāṇa .....145 - Giảng giải 1- Taruṇa udayabbayānupassanāñāṇa.....145 Vipassanupakkilesa là thế nào? .....146 - Giảng giải 10 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ .....147 - Tích Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera .163 - 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ.....168 - Không nhận thức được pháp bẩn của thiền-tuệ .....170 - Nhận thức được pháp bẩn của thiền-tuệ.172 2- Balava udayabbayānupassanāñāṇa .....177 - Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4.....177 - Ba gút mắt của pháp-hành thiền-tuệ .....178 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ năm .....185 - Quả báu của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ năm.....190 6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 .....191 - Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6.....193 - Pháp kinh sợ của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 .....195 7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 197

6 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7.....198 1- Đối-tượng kinh sợ và đối-tượng an tịnh.....201 2- Đối-tượng khổ và đối-tượng an-lạc.....205 3- Đối-tượng pháp hữu vi và Niết-bàn .....208 - Thực-hành 10 loại trí-tuệ-thiền-tuệ .....210 8- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 .....212 - 7 pháp anupassanā .....214 - Ba loại trí-tuệ-thiền-tuệ .....217 9- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 .....220 10- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 .....228 11- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 .....231 - Sắc-uẩn có 10 tính chất .....235 - Sắc-uẩn có 12 tính chất .....236 - Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11.....239 - Ba trí-tuệ-thiền-tuệ cùng mục đích.....243 - Tính chất của saṅkhārupekkhāñāṇa .....250 245 - Nguyên nhân của mỗi pháp-hành .....245 247 - Phân-định 7 nhóm Thánh-nhân .....250 - 7 Nhóm Thánh-nhân theo 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả .....253 - Đối-tượng trước Thánh-đạo lộ-trình-tâm ....254 12- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 .....255 - Đồ biểu Nhập-lưu thánh-đạo lộ-trình-tâm ....257 - 2 loại tâm .....260 - 2 loại đối-tượng .....260 - 4 loại trí-tuệ-thiền-tuệ.....261 - Giảng giải saccānulomañāṇa .....262 13- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 266

MỤC LỤC 7 - Tính chất gotrabhuñāṇa .....269 - Anulomañāṇa và gotrabhuñāṇa .....270 14- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 14 .....273 15- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 15 .....273 16- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 16 .....275 1- Bậc Thánh Nhập-Lưu (Sotāpanna).....275 - Maggañāṇa Thánh-đạo-tuệ có 4 bậc .....276 - Phalañāṇa Thánh-quả-tuệ có 4 bậc.....276 2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī) .....277 3- Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī) .....282 4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahatta).....287 Bốn Thánh-Đạo-Tuệ

.....292 - 4 pháp-trầm-luân (āsava).....294 - 10 loại phiền-não (kilesa) .....296 12 bất-thiện-tâm (akusalacitta) .....297 * 14 bất-thiện tâm-sở (akusalacetasika).....297 Bậc Thánh nhân.....299 1- Bậc Thánh Nhập-Lưu (Sotāpanna).....299 - Bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt.....301 2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī) .....302 3- Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī) .....303 - Bậc Thánh Bất-lai có 5 hạng .....303 4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahatta).....304 Phật-giáo có 3 loại .....311 Từ ngữ Pāḷi trong bài kinh Chuyển-pháp-luân ...315 ĐOẠN KẾT TÀI LIỆU THAM KHẢO

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

DHAMMACAKKAPPAVATTANASUTTA

(Kệ khai kinh Chuyển-pháp-luân)

Bhikkhūnaṃ pañcavaggīnaṃ,
Isipatana nāmake.
Migadāye dhammavaraṃ, yaṃ taṃ nibbānapāpakaṃ.
Sahampati nāmakena, mahābrahmena yācito.
Catusaccaṃ pakāsento,
Lokanātho adesayi.
Nanditaṃ sabbavedehi, sabbasampatti sādhakaṃ.
Sabbalokahitatthāya,(1)
Dhammacakkaṃ bhaṇāma he.
1 Có bản khác là “Maggaphalasukhatthāya”.

2 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Dhammacakkappavattanasutta(1) 1- Evaṃ me sutaṃ, ekaṃ samayaṃ Bhagavā Bārāṇasiyaṃ viharati, Isipatane migadāye. Tatra kho Bhagavā pañcavaggiye bhikkhū āmantesi. 2- Dveme bhikkhave, antā pabbajitena na sevitabbā. Katame dve? * Yo cāyaṃ kāmesu kāmasukhallikānuyogo hīno gammo pothujjaniko anariyo anatthasaṃhito, * Yo cāyaṃ attakilamathānuyogo dukkho anariyo anatthasaṃhito. 3- Ete kho bhikkhave, ubho ante anupagamma majjhimā paṭipadā Tathāgatena abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati. Katamā ca sā bhikkhave, majjhimā paṭipadā Tathāgatena abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati. Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo. Seyyathidaṃ- Sammādiṭṭhi, sammāsaṅkappo, sammāvācā,

1 Samyuttanikāya, Mahāvaggasamyutta, Dhammacakkappavattanasutta.

Dhammacakkappavattanasutta 3 sammākammanto, sammā-ājivo, sammāvāyamo, sammāsati, sammāsamādhi. Ayaṃ kho sā bhikkhave, majjhimā paṭipadā Tathāgatena abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya

nibbānāya saṃvattati. *4- Idaṃ kho pana bhikkhave, dukkhaṃ ariyasaccaṃ. Jātipi dukkhā, jarāpi dukkhā, byādhipi dukkho, maraṇaṃpi dukkhaṃ, appiyehi sampayogo dukkho, piyehi vippayogo dukkho, yampicchaṃ na labhati, tampi dukkhaṃ, saṃkhittena pañcupādānakkhandhā dukkhā. *5- Idaṃ kho pana bhikkhave, dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ. Yāyaṃ taṇhā ponobbhavikā nandirāgasahagatā tatratatrābhinandinī. Seyyathidaṃ- Kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā. *6- Idaṃ kho pana bhikkhave, dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ. Yo tassāyeva taṇhāya asesavirāganirodho cāgo paṭinissaggo mutti anālayo. *7- Idaṃ kho pana bhikkhave, dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ.

4 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo. Seyyathidaṃ- Sammādiṭṭhi, sammāsaṅkappo, sammāvācā, sammākammanto, sammā-ājivo, sammāvāyamo, sammāsati, sammāsamādhi. 8- “Idaṃ dukkhaṃ ariyasaccan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 9- “Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 10- “Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 11- “Idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 12- “Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahātabban”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi

Dhammacakkappavattanasutta 5 ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 13- “Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahīnan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 14- “Idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 15- “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikātabban”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 16- “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikatan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 17- “Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

6 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

18- “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvetabban”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 19- “Taṃ kho panidaṃ

dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvitan”ti me bhikkhave, pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. 20- Yāvakīvañca me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ na suvisuddhaṃ ahosi. Neva tāvā’haṃ bhikkhave, sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya “anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho’ti paccaññāsiṃ. 21- Yato ca kho me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ suvisuddhaṃ ahosi. Athā’haṃ bhikkhave, sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya “anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho’ti paccaññāsiṃ.

Dhammacakkappavattanasutta 7 22- Ñāṇañca pana me dassanaṃ udapādi, “akuppā me vimutti(1), ayamantimā jāti, natthi dāni punabbhavo”ti. 23- Idamavoca Bhagavā. Attamanā pañcavaggiyā bhikkhū Bhagavato bhāsitaṃ abhinandunti. 24- Imasmiṃ ca pana veyyākaraṇasmiṃ bhaññamāne āyasmato Koṇḍaññassa virajaṃ vītamalaṃ dhammacakkhuṃ udapādi “yaṃ kiñci samudayadhammaṃ, sabbaṃ taṃ nirodhadhamman”ti. 25- Pavattite ca pana Bhagavatā dhammacakke bhummā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Bhummānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā cātumahārājikā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti.

1 Syāma cetovimutti.

8 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Cātumahārājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tāvatiṃsā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Tāvatiṃsānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā yāmā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Yāmānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tusitā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā nimmānaratī devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Nimmanaratīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā paranimmitavasavattī devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane

Dhammacakkappavattanasutta 9 migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Paranimmitavasavattīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā brahmakāyikā devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. Itiha tena khaṇena tena layena tena muhuttena yāva brahmalokā saddo abbhuggacchi. 26- Ayañca dasasahassilokadhātu saṃkampi sampakampi sampavedhi. 27- Appamāṇo ca uḷāro obhāso loke pāturahosi atikkamma devānaṃ devānubhāvanti. 28- Atha kho Bhagavā imaṃ udānaṃ udānesi “Aññāsi vata bho Koṇḍañño Aññāsi vata bho Koṇḍañño” ti. Iti hidaṃ āyasmato Koṇḍaññassa “Aññāsikoṇḍañño” tveva nāmaṃ ahosī’ti. 29- Atha kho āyasmā Aññāsikoṇḍañño diṭṭhadhammo pattadhammo viditadhammo pariyo-

10 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

gāḷhadhammo tiṇṇavicikiccho vigatakathaṃkatho vesārajjappatto aparappaccayo satthusāsane Bhagavantaṃ etadavoca. “Labheyyā’haṃ Bhante, Bhagavato santike pabbajjaṃ, labheyyaṃ upasampadan”ti. 30- “Ehi bhikkhū”ti Bhagavā avoca, “svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā”ti. Sāva tassa āyasmato upasampadā ahosī’ti. (Dhammacakkappavattanasuttaṃ niṭṭhitaṃ)

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-
Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-
Đẳng-Giác.
Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân (Dhammacakkappavattanasutta)

Ý nghĩa kệ khai Kinh Chuyển-Pháp-Luân
“Bhikkhūnaṃ pañcavaggīnaṃ...”
Vị Đại-Phạm-thiên Sa-ham-pa-ti,
Thỉnh cầu Đức-Phật, thuyết pháp độ sinh,
Đức-Phật đại bi nhận lời cầu thỉnh.
Thuyết pháp giảng giải pháp tứ Thánh-đế.
Chánh-pháp cao thượng chứng ngộ Niết-bàn.
Tế độ chúng-sinh, nhóm năm tỳ-khưu.
Tại khu rừng rậm, nơi phóng sinh nai.
Tên gọi là I-si-pa-ta-na.
Mong sự lợi ích cho toàn chúng-sinh.
Lắng nghe bài kinh Chuyển-pháp-luân này.
Thành tựu kết quả cõi người, cõi trời.
Niết-bàn tịch tịnh an-lạc tuyệt đối.
Chúng tôi tụng kinh Chuyển-pháp-luân ấy.

12 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Ý nghĩa bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân Lời Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa rằng: - “Evaṃ me sutaṃ …” - Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa khả kính, con là Ānanda được nghe bài kinh Chuyển-pháp-luân từ Đức-Thế-Tôn như vầy: Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng phóng sinh nai, tên là Isipatana, trước kia Đức- Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác đã từng ngự xuống đây. Tại nơi ấy, Đức-Thế-Tôn gọi nhóm 5 tỳ-khưu là Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Trưởng-lão Vappa, Ngài Trưởng lão Bhaddiya, Ngài Trưởng-lão Mahānāma và Ngài Trưởng-lão Assaji mà truyền dạy rằng: Hai pháp thấp hèn (Dve antā) - Này chư tỳ-khưu! Có 2 pháp thấp hèn cực đoan thuộc về hai biên kiến mà người xuất gia không nên hành. Hai pháp ấy như thế nào? * Một là việc thường thụ hưởng dục lạc trong ngũ-dục do tâm tham-ái hợp với thường-kiến, là pháp thấp hèn của hạng phàm-nhân trong đời, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an-lạc.

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 13 * Hai là việc thường tự ép xác hành khổ mình do tâm sân và có đoạn-kiến, thuộc pháp-hành khổ-hạnh của ngoại đạo, không phải là pháphành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an-lạc. Pháp-Hành Trung-Đạo (Majjhimapaṭipadā) - Này chư tỳ-khưu! Không thiên về 2 pháp thấp hèn thuộc về thường-kiến và đoạn-kiến ấy, Như-Lai đã thực-hành theo pháp-hành trungđạo nên đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệnhãn (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. - Này chư tỳ-khưu! Như-Lai đã thực-hành theo pháp-hành trung-đạo nên đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới, làm cho tuệ-nhãn (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm cho trí-tuệthiền-tuệ siêu-tam-giới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí-

14 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Pháp-hành trung-đạo như thế nào? - Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành trung-đạo đó chính là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánhnghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định. Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng này gọi là pháp-hành trung-đạo. - Này chư tỳ-khưu! Như-Lai đã thực-hành theo pháp-hành trung-đạo này đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới, làm cho tuệ-nhãn (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm cho trí-tuệthiền-tuệ siêu-tam-giới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trítuê-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải

thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Tứ Thánh-Đế 1- Khổ-Thánh-đế (Dukkha Ariyasacca) - Này chư tỳ-khưu! Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là:

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 15 * Tái-sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ. * Phải gần gũi, thân cận với người không thương yêu là khổ. * Phải xa lìa người thương yêu là khổ. * Mong muốn đừng có sinh, đừng có già, đừng có bệnh, đừng có chết ... mà điều ấy không thể nào được như ý là khổ. Tóm lại, chấp trong ngũ-uẩn chấp-thủ do tâm tham-ái và tà-kiến là khổ. Những thật-tánh khổ ấy gọi là khổ-Thánh-đế. 2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế (Dukkhasamudaya Ariyasacca) - Này chư tỳ-khưu! Nhân sinh khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là tham-ái là nhân dắt dẫn tái-sinh kiếp sau, hợp với tham muốn, ái-dục say mê trong mỗi kiếp ấy, say mê trong các đối-tượng, đắm say trong kiếp sống. Nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy là: * Dục-ái (kāmataṇhā): tham-ái trong 6 đốitượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúcái, pháp-ái). * Hữu-ái (bhavataṇhā): tham-ái trong 6 đốitượng ái hợp với thường-kiến, hoặc tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới, vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

* Phi-hữu-ái (vibhavataṇhā): tham-ái trong 6 đối-tượng ái hợp với đoạn-kiến. Những thật-tánh tham-ái ấy gọi là nhân sinh khổ-Thánh-đế. 3- Diệt khổ-Thánh-đế (Dukkhanirodha Ariyasacca) - Này chư tỳ-khưu! Diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là Niết-bàn là pháp diệt tận được mọi tham-ái ấy không còn dư sót bằng 4 Thánh-đạo-tuệ, Niếtbàn xả ly tất cả, Niết-bàn từ bỏ chấp trong ngũuẩn chấp-thủ, Niết-bàn giải thoát khổ, Niết-bàn không còn luyến ái, không còn dính mắc. Những thật-tánh Niết-bàn ấy gọi là diệt khổ- Thánh-đế. 4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Dukkhanirodhagaminī Paṭipadā Ariyasacca) - Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là Thánhđạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tưduy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định. Những thật-tánh pháp-hành bát-chánh-đạo ấy gọi là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 17 Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 1- Tam-tuệ-luân trong khổ-Thánh-đế 1.1- Trí-tuệ-học biết khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ tái-sinh là khổ sinh, già là khổ,... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trítuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ- Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: “Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ- Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ- Thánh-đế.” 1.2- Trí-tuệ-hành phận sự biết khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn

(cakkhu) thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệthiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh khổ- Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ tái-sinh là khổ sinh,

18 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

già là khổ,... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như- Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ- Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ bằng trí-tuệthiền-tuệ tam-giới." 1.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự biết khổ-Thánh-đế (Katañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệthiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh khổ- Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ tái-sinh là khổ sinh, già là khổ,... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như- Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 19 "Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên biết rõ, thì trí-tuệ-thành đã biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi." 2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 2.1- Trí-tuệ-học biết nhân sinh khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā nhân với 6 loại đối-tượng là sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vịái, xúc-ái, pháp-ái thành 18 loại tham-ái, rồi nhân với 2 bên là bên trong của mình và bên ngoài mình của người khác thành 36 loại, rồi nhân với 3 thời là thời quá-khứ, thời hiện-tại, thời vị-lai gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ- Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ nhân sinh khổ-Thánhđế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

20 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

"Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ- Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ tham-ái là nhân sinh khổ- Thánh-đế." 2.2- Trí-tuệ-hành phận sự diệt nhân sinh khổ- Thánh-đế (Kiccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệthiền-tuệ sáng suốt (paññā)

thấy rõ, biết rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā ... gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vôminh che phủ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ- Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt tham-ái bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới."

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 21 2.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự diệt tận nhân sinh khổ-Thánh-đế (Katañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiềntuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā ... gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệminh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánhđế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ- Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt, thì trí-tuệ-thành đã diệt tận được tham-ái bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi." 3- Tam-tuệ-luân trong diệt khổ-Thánh-đế 3.1-Trí-tuệ-học biết diệt khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa)

biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là sa-upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánhđế là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ Niết-bàn là diệt khổ-Thánh-đế." 3.2-Trí-tuệ-hành phận sự chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trítuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là saupādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 23 thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế,

mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánhđế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ Niết-bàn bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới." 3.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự chứng ngộ Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế (Katañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trítuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là saupādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệthiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

24 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

"Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánhđế là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ, thì trí-tuệ-thành đã chứng ngộ Niết-bàn bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi." 4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế 4.1- Trí-tuệ-học biết pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ pháp-hành bát-chánhđạo có 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánhtinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháphành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 25 ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế." 4.2- Trí-tuệ-hành phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánhđế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ pháp-hành bátchánh-đạo hợp với 8 chánh là chánh-kiến, ... đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiềntuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: "Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo hợp với 8 chánh là chánh-kiến, ... là pháp mà trítuệ-hành có

phận sự nên tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.”

26 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

4.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Katañāṇa) - Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánhđế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, … đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánhđế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng: “Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, … là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp mà trí-tuệhành có phận sự nên tiến hành, thì trí-tuệ-thành đã tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi.” Vai trò quan trọng của tam-tuệ-luân - Này chư tỳ-khưu! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 27 tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệthành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh chưa phát sinh đến với Như-Lai. - Này chư tỳ-khưu! Khi ấy Như-Lai chưa truyền dạy rằng: “Như-Lai chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy.” - Này chư tỳ-khưu! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệthành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai. - Này chư tỳ-khưu! Khi ấy, Như-Lai dõng dạc khẳng định truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chưthiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy.” Trí-tuệ quán-triệt (Paccavekkhaṇañāṇa) Trí-tuệ quán-triệt đã phát sinh đến với Như- Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp này, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp nào nữa.”

28 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Ngài Trưởng-Lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân này xong, nhóm 5 tỳ-khưu phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Đức-Phật. Trong khi Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh Chuyển-Pháp-luân toàn văn xuôi này xong, thì Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña đã phát sinh dhammacakkhu: pháp-nhãn chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến (diṭṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáopháp của Đức-Phật Gotama, nên Ngài thấy rõ, biết rõ chắc

chắn rằng: “Tất cả các pháp-hữu-vi nào trong tam-giới có trạng-thái-sinh, thì tất cả pháp-hữu-vi ấy đều có trạng-thái-diệt.” Toàn thể chư-thiên, phạm-thiên đồng tán dương ca tụng Khi Đức-Thế-Tôn thuyết giảng kinh Chuyểnpháp-luân vừa xong, toàn thể chư-thiên trên địa cầu đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 29 nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, chưa từng có sa-môn nào, bà-la-môn nào, vị chưthiên nào, ma-vương nào, vị phạm-thiên nào hoặc bất cứ một ai nào trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.” * Toàn thể chư-thiên cõi Tứ-Đại-thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên trên địa cầu, cũng đồng thanh tán dương ca tụng như chư-thiên trên địa cầu rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …” * Toàn thể chư-thiên cõi Tam-thập-Tam-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tứ-Đại-thiên-vương, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …” * Toàn thể chư-thiên cõi Dạ-Ma-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tamthập-Tam-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …”

* Toàn thể chư-thiên cõi Đâu-suất-đà-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Dạ-ma-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …” * Toàn thể chư-thiên cõi Hóa-lạc-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Đâusuất-đà-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …” * Chư-thiên cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Hóa-lạcthiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, …” * Toàn thể chư phạm-thiên cõi trời sắc-giới nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 31 nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, chưa từng có sa-môn nào, bà-la-môn nào, vị chưthiên nào, ma-vương nào, vị phạm-thiên nào hoặc bất cứ một ai nào trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.” Ngay thời khắc ấy, ngay lúc ấy, ngay tích tắc ấy, lời tán dương ca tụng vang dội lên đến cõi sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh là “Sắc-cứu-cánhthiên” (Akaniṭṭhā). Mười ngàn thế giới này đều chuyển động lên xuống, chuyển động nhấc lên nhấc xuống, chuyển động bên này sang bên kia. Ánh sáng hào quang của Đức-Phật Chánh- Đẳng-Giác lan tỏa rộng vô biên khắp cùng toàn cõi-giới chúng-sinh, gấp bội lần ánh sáng hào quang do oai lực

chư-thiên, phạm-thiên cả thảy.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Koṇḍañña có tên gọi là Aññāsikoṇḍañña

Khi Ngài Đại-Trưởng-Lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, Đức-Thế-Tôn hoan hỷ tự thốt lên cho toàn thế giới biết rằng: - Này chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế rồi!

32 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Này chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế rồi! Cho nên, Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña có tên gọi là Aññāsikoṇḍañña (Ngài Đại-Trưởnglão Koṇḍañña đã chứng ngộ).

Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña xin thọ tỳ-khưu Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña thấy đúng chân-lý tứ Thánh-đế, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã biết rõ thậttánh đúng chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu suốt chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới, đã thoát ra khỏi mọi hoài-nghi, không còn nghi ngờ thế này thế kia nữa, đạt đến tâm dũng mãnh vững chắc, do nhân-duyên tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, nên không còn tin nơi người khác nữa, có đức-tin vững chắc trong lời giáo huấn của Đức-Phật. Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn rồi bạch rằng: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng! Con xin nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép con được thọ sa-di và tỳ-khưu. Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải ra, chỉ bằng ngón tay trỏ truyền dạy rằng:

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 33 - “Ehi bhikkhu Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.” - Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy đến với Như-Lai. Con trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng tinh-tấn hành phạm hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-rahán Thánh-quả và Niết-bàn, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi. Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Đại-Trưởnglão Aññāsikoṇḍañña đã trở thành vị tỳ-khưu.

(Xong bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân)

34 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Tam-Bảo xuất hiện trên thế gian Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này xong, trong nhóm 5 tỳkhưu chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão Aññasikoṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, cùng với 180 triệu chư-thiên, phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật Gotama, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Sau khi trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña được Đức- Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách Ehi bhikkhūpasampadā. Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ về phía Ngài Đại

Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā truyền dạy rằng: “Ehi Bhikkhu Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.” Thật kỳ diệu thay! Khi Đức-Phật vừa chấm dứt câu, ngay khi ấy, hình tướng cũ của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā biến mất, thay vào tăng tướng mới, đạo mạo là một vị tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu được

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 35 thành tựu do quả phước như thần thông. Vị tỳkhưu có tăng tướng trang nghiêm, lục-môn thanh-tịnh như một vị tỳ-khưu có 60 hạ. Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân lần đầu tiên vào ngày rằm tháng sáu (âm-lịch). Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Đức- Phật cho phép Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā xuất gia trở thành vị tỳ-khưu đầu tiên. Ngay khi ấy, Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức- Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn 3 ngôi Tam- Bảo đầu tiên xuất hiện trên thế gian vào ngày rằm tháng 6 âm-lịch. Đức-Phật tiếp tục dạy 4 vị tỳ-khưu Trong nhóm 5 tỳ-khưu, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññasikoṇḍaññā trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên và cũng trở thành vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, còn lại 4 vị tỳ-khưu, Đức-Phật còn phải chỉ dạy. * Sáng ngày 16 tháng 6, Đức-Phật không ngự đi khất thực mà ở lại tại khu rừng, để chỉ dạy Ngài Vappa và Ngài Bhaddiya, còn 3 vị tỳ-khưu: Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji đi khất thực, đem về kính dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại phân chia đều cho 5 vị thọ thực trong ngày.

36 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Ngày hôm ấy, Ngài Vappa chứng ngộ chânlý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả trở thành bậc Thánh Nhậplưu và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu cũng theo cách Ehibhikkhūpasampadā. * Ngày 17 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài Bhaddiya và Ngài Mahānāma, còn Ngài Đại- Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā, Ngài Trưởng-lão Vappa và Ngài Assaji đi khất thực, đem về kính dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại phân chia đều cho 5 vị. Ngày hôm ấy, Ngài Bhaddiya chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu cũng theo cách Ehibhikkhūpasampadā. * Ngày 18 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài Mahānāma và Ngài Assaji, còn Ngài Đại- Trưởng-lão Aññāsikoṇḍaññā, Ngài Trưởng-lão Vappa và Ngài Trưởng-lão Bhaddiya đi khất thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại phân chia đều cho 5 vị. Ngày hôm ấy, Ngài Mahānāma chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, trở thành bậc

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 37 Thánh Nhập-lưu và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu cũng theo cách Ehibhikkhūpasampadā. * Ngày 19 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài Assaji, còn 4 vị tỳ-khưu đi khất thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần còn lại chia đều đến 5 vị. Ngày hôm ấy, Ngài Assaji chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả trở thành bậc Thánh Nhậplưu và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu cũng theo cách

Ehibhikkhūpasampadā. Như vậy, nhóm 5 tỳ-khưu đều trở thành 5 bậc Thánh Nhập-lưu trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Để nâng đỡ nhóm 5 tỳ-khưu Thánh Nhập-lưu lên bậc Thánh A-ra-hán, * Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-thái vô-ngã. Thật vậy, sau khi nghe Đức-Phật thuyết giảng bài Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-thái vô-ngã xong, nhóm 5 tỳ-khưu đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-

ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Như vậy, ngoài Đức-Phật ra, còn có 5 vị Thánh A-ra-hán đã xuất hiện trên thế gian này.

Tóm lược tứ Thánh-đế Trong bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân: Ariyasacca: Thánh-đế là sự thật chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ. Ariyasacca: Thánh-đế có 4 pháp: 1- Dukkha ariyasacca: Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấpthủ, thức-uẩn chấp-thủ thuộc về tam-giới, là đốitượng của 4 pháp chấp-thủ đều là khổ-Thánh-đế. 2- Dukkhasamudaya ariyasacca: Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham tâm-sở gọi là tham-ái có 3 loại tham-ái (taṇhā): - Kāmataṇhā: Dục-ái là tham-ái trong 6 đốitượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúcái, pháp-ái) trong cõi dục-giới. - Bhavataṇhā: Hữu-ái là tham-ái trong 6 đốitượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúcái, pháp-ái) hợp với thường-kiến và tham-ái

trong thiền sắc-giới, thiền vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới. - Vibhavataṇhā: Phi-hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với đoạn-kiến. 3- Dukkhanirodha ariyasacca: Diệt khổ-thánhđế đó là Niết-bàn. 4- Dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasacca: Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánhnghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định. * Trong Bộ Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo giảng giải về 16 thật-tánh của tứ Thánh-đế:(1) 1- Khổ-Thánh-đế (dukkha-ariyasacca) đó là ngũ-uẩn chấp-thủ, hoặc sắc-pháp và danh-pháp tam-giới đó là 81 tam-giới-tâm (trừ 8 siêu-tamgiới-tâm) và 51 tâm-sở (trừ tham tâm-sở) có 4 thật-tánh: - Thật-tánh khổ là luôn hành hạ. - Thật-tánh khổ là do nhân-duyên cấu tạo. - Thật-tánh khổ làm nóng nảy. - Thật-tánh khổ là luôn luôn biến đổi.

1 Bộ Visuddhimagga, phần Pariññādikiccakathā.

2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế (dukkhasamudaya ariyasacca) đó là tham tâm-sở gọi là tham-ái, có 3 loại tham-ái (taṇhā) là nhân sinh khổ- Thánh-đế, có 4 thật-tánh là: - Thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế. - Thật-tánh làm cho phát sinh khổ-Thánh-đế. - Thật-tánh ràng buộc trong khổ-Thánh-đế. - Thật-tánh dính mắc trong khổ-Thánh-đế. 3-

Diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodha ariyasacca) đó là Niết-bàn là pháp diệt khổ-Thánh-đế, có 4 thật-tánh: - Thật-tánh giải thoát khổ-Thánh-đế. - Thật-tánh không bị ràng buộc trong khổ- Thánh-đế. - Thật-tánh không bị nhân-duyên cấu tạo. - Thật-tánh không tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodhagaminī paṭipadā ariyasacca) đó là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánhnghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm chánh-định, có 4 thật-tánh là: - Thật-tánh pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn. - Thật-tánh là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 41 - Thật-tánh là pháp-hành giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. - Thật-tánh là pháp-hành dẫn đầu làm phận sự: - Biết khổ-Thánh-đế. - Diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế. - Chứng ngộ Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế. Tất cả 16 thật-tánh của tứ Thánh-đế này đồng thành tựu cùng một lúc trong 4 Thánh-đạo-tâm.

Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế 1- Saccañāṇa: Trí-tuệ-học hiểu biết trong tứ thánh-đế. 2- Kiccañāṇa: Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế. 3- Katañāṇa: Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế. 1- Tam-tuệ-luân trong khổ-Thánh-đế 1.1- Trí-tuệ-học là trí-tuệ-học hiểu biết rõ khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ (dukkhaṃ ariyasaccaṃ). 1.2- Trí-tuệ-hành là trí-tuệ thực-hành phận sự của pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiềntuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế là pháp nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyaṃ).

1.3- Trí-tuệ-thành là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý khổ-Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạotuệ biết rõ khổ-Thánh-đế là pháp nên biết thì đã biết bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi (dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātaṃ). 2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 2.1- Trí-tuệ-học là trí-tuệ-học hiểu biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là 3 loại tham-ái (dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ). 2.2- Trí-tuệ-hành là trí-tuệ thực-hành phận sự của pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiềntuệ thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-đế là pháp nên diệt bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahātabbaṃ). 2.3- Trí-tuệ-thành là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý nhân sinh khổ-Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ biết rõ nhân sinh khổ- Thánh-đế là pháp nên diệt thì đã diệt tận được bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi (dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahīnaṃ). 3- Tam-tuệ-luân trong diệt khổ-Thánh-đế 3.1- Trí-tuệ-học là trí-tuệ-học hiểu rõ diệt khổ Thánh-đế đó là Niết-bàn (dukkhanirodhaṃ ariya- Saccaṃ).

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 43 3.2- Trí-tuệ-hành là trí-tuệ thực-hành pháphành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ diệt khổ-đế là pháp nên chứng ngộ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikātabbaṃ). 3.3- Trí-tuệ-thành là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng

ngộ chân-lý diệt khổ-Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánhđạo-tuệ biết rõ diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên chứng ngộ thì đã chứng ngộ bằng 4 Thánh-đạotuệ rồi (dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikatam). 4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến Diệt khổ-Thánh-đế 4.1- Trí-tuệ-học là trí-tuệ-học hiểu biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo (dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ). 4.2- Trí-tuệ-hành là trí-tuệ thực-hành pháphành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế là pháp nên tiến-hành bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvetabbaṃ). 4.3- Trí-tuệ-thành là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế,

chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên tiến hành thì đã tiến hành bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi (dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvitaṃ). Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế gồm có 12 (3x4) loại trí-tuệ có vai trò quan trọng làm phận sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế mà Đức-Phật đã thuyết giảng trong bài kinh Dhammacakkap- pavattanasutta: Kinh Chuyển-pháp-luân rằng: - Này chư tỳ-khưu! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân, (trí-tuệ-học, trí-tuệ hành, trí-tuệ thành) (4x3) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh đã phát sinh đến Như-Lai. - Này chư tỳ-khưu! Khi ấy, Như-Lai dõng dạc khẳng định truyền dạy rằng: “Anuttaraṃ sammā sambodhiṃ abhisambuddho” Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên cả thảy.

Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, rồi chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn. Hành-

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 45 giả cần phải học và hành theo tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế. 1- Sacca ñāṇa: Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế. 2- Kicca ñāṇa: Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế. 3- Kata ñāṇa: Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế. Hành-giả cần phải học và hành theo tuần tự trong tam-tuệ-luân như sau: 1- Bốn Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, trước tiên cần phải học pháp-học trong tứ Thánh-đế đó là học 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế cho hiểu biết rõ chi pháp của mỗi Thánh-đế như sau: 1.1- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ: Ngũ-uẩn chấp-thủ nghĩa là ngũ-uẩn là đốitượng của 4 pháp chấp-thủ trong đối-tượng: - Kāmupādāna: Chấp-thủ trong ngũ-dục (sắcdục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) trong cõi dục-giới có chi pháp là tham tâm-sở đồng sinh với 8 tham-tâm. - Diṭṭhupādāna: Chấp-thủ trong tà-kiến (ngoài sīlabbatupādāna và attavādupādāna) có chi pháp là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 thamtâm hợp với tà-kiến.

- Sīlabbatupādāna: Chấp-thủ trong pháp thườnghành sai lầm, có chi pháp là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến. - Attavādupādāna: Chấp-thủ trong ngũ-uẩn cho là ta, có chi pháp là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến. 4 pháp chấp-thủ này trong tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới. Ngũ-uẩn chấp-thủ có 5 pháp đó là: 1- Sắc-uẩn chấp-thủ đó là 28 sắc-pháp, là đối-tượng của pháp chấp-thủ. 2- Thọ-uẩn chấp-thủ đó là thọ tâm-sở trong 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ. 3- Tưởng-uẩn chấp-thủ đó là tưởng tâm-sở trong 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ. 4- Hành-uẩn chấp-thủ đó là 50 tâm-sở (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở) trong 81 tam-giớitâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ. 5- Thức-uẩn chấp-thủ đó là 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ. Ngũ-uẩn chấp-thủ này thuộc khổ-Thánh-đế là pháp nên biết. - Chúng-sinh ở trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới đều có đủ ngũ-uẩn.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 47 - Chúng-sinh ở trong 4 cõi vô-sắc-giới chỉ có 4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) mà thôi. - Chúng-sinh ở trong cõi sắc-giới Vô-tưởngthiên chỉ có 1 uẩn là sắc-uẩn mà thôi. Mỗi tâm phát sinh đều có đủ 4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn). Thật vậy, mỗi tâm phát sinh chắc chắn có số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy. - Tâm ấy thuộc về thức-uẩn. - Thọ tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về thọ-uẩn. - Tưởng tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về tưởng-uẩn. - Số tâm-sở còn lại đồng sinh với tâm ấy thuộc về hành-uẩn. - Vatthurūpa là nơi nương nhờ của tâm với tâm-sở ấy phát sinh thuộc về sắc-uẩn. * Đối với chúng-sinh trú trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới (trừ cõi Vô-tưởng-thiên), mỗi tâm phát sinh đều có đầy đủ ngũ-uẩn phát sinh. * Đối với chúng-sinh trú trong 4 cõi vô-sắcgiới, mỗi tâm phát sinh đều có đầy đủ tứ-uẩn phát sinh. * Đối với chúng-sinh trú trong cõi sắc-giới Vô-tưởng-thiên chỉ có nhất-uẩn là sắc-uẩn.

48 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Còn thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thứcuẩn trong 8 siêu-tam-giới-tâm (4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm) không phải là đối-tượng của 4 pháp chấp-thủ. Như vậy, 28 sắc-pháp và 81 tam-giới-tâm và 51 tâm-sở (trừ tham tâm-sở) đều thuộc về khổ- Thánh-đế là pháp nên biết. 1.2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham tâm-sở gọi là tham-ái. Tham-ái có 3 loại, 6 loại, 18 loại, 54 loại, 108 loại: - Tham-ái có 3 loại đó là: 1- Kāmataṇhā: Dục-ái là tham-ái trong 6 đốitượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúcái, pháp-ái) trong cõi dục-giới. 2- Bhavataṇhā: Hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với thường-kiến, và thamái trong thiền sắc-giới, thiền vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới. 3- Vibhavataṇhā: Phi-hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với đoạn-kiến. - Tham-ái có 6 loại đó là tham-ái trong 6 đối-tượng:

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 49 1- Sắc-ái (rūpataṇhā) là tham-ái trong đốitượng sắc-dục. 2- Thanh-ái (saddataṇhā) là tham-ái trong đối-tượng thanh-dục. 3- Hương-ái (gandhataṇhā) là tham-ái trong đối-tượng hương-dục. 4- Vị-ái (rasataṇhā) là tham-ái trong đốitượng vị-dục. 5- Xúc-ái (phoṭṭhabbataṇhā) là tham-ái trong đối-tượng xúc-dục.

6- Pháp-ái (dhammataṇhā) là tham-ái trong đối-tượng pháp-dục. Tham-ái có 18 loại đó là 3 loại tham-ái nhân với 6 đối-tượng ái thành 18 loại tham-ái. - Tham-ái có 54 loại đó là 18 loại tham-ái nhân với 3 thời (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai) thành 54 loại tham-ái. - Tham-ái có 108 loại đó là 54 loại tham-ái nhân với 2 (bên trong của mình và bên ngoài mình của người khác, đối-tượng khác) thành 108 loại tham-ái. Các loại tham-ái thuộc về nhân sinh khổ- Thánh-đế là pháp nên diệt. 1.3 - Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế. Niết-bàn có 2 loại đó là:

50 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

1- Hữu-dư Niết-bàn (sa upādisesanibbāna) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, còn gọi là kilesaparinibbāna: mọi phiền-não Niết-bàn, nhưng ngũ-uẩn vẫn còn tồn tại cho đến khi hết tuổi thọ. 2- Vô-dư Niết-bàn (anupādisesanibbāna) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đến lúc hết tuổi thọ, tịch diệt Niếtbàn, còn gọi là khandhaparinibbāna: ngũ-uẩn Niết-bàn nghĩa là ngũ-uẩn diệt rồi không còn ngũ-uẩn nào tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Niết-bàn có 3 loại theo đối-tượng thiền-tuệ đó là: 1-Vô-hiện-tượng Niết-bàn (animittanibbāna) là Niết-bàn đối với hành-giả thực-hành pháphành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tamgiới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường (aniccalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái khổ và trạng-thái vô-ngã, do năng lực tín pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ), hoặc do năng lực của giới, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là vô-hiện-tượng Niết-

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 51 bàn (animittanibbāna) Niết-bàn không có hiệntượng các pháp hữu-vi. 2- Vô-ái Niết-bàn (appaṇihitanibbāna) là Niết-bàn đối với hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái khổ (dukkhalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái vô-thường và trạng-thái vô-ngã, do năng lực định pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, tuệ pháp-chủ), hoặc do năng lực của định, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là vô-ái Niết-bàn (appaṇihitanibbāna) Niết-bàn không có tham-ái nương nhờ. 3-Chân-không Niết-bàn (suññatanibbāna) là Niết-bàn đối với hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-ngã (anattalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái khổ và trạngthái vô-thường, do năng lực tuệ pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ), hoặc do năng lực của tuệ, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là chân-không Niết-bàn (suññatanibbāna) Niết-bàn hoàn toàn vô-ngã, không phải ta, không phải của ta.

52 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Những đối-tượng Niết-bàn ấy thuộc về diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên chứng ngộ.

1.4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh:

1- Chánh-kiến (sammādiṭṭhi): Trí-tuệ chânchính là trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ

Thánh-đế.

2- Chánh-tư-duy (sammāsaṅkappa): Tư-duy chân-chính là:

- Tư-duy thoát ra khỏi ngũ-dục.
- Tư-duy không làm khổ mình khổ người.
- Tư-duy không làm hại mình hại người.

3- Chánh-ngữ (sammāvācā): Lời nói chânchính là:

- Không nói dối, mà nói lời chân thật.
- Không nói lời chia rẽ, mà nói lời hoà hợp.
- Không nói lời thô tục, mà nói lời nhã nhặn.
- Không nói lời vô ích, mà nói lời hữu ích.

4- Chánh-nghiệp (sammākammanta): Nghềnghiệp chân-chính là:

- Không sát-sinh.
- Không trộm-cắp.
- Không tà-dâm.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 53 5- Chánh-mạng (sammā-ājīva): Nuôi mạng chân-chính là tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành ác và khẩu hành ác. 6- Chánh-tinh-tấn (sammāvāyāma): Tinh-tấn chân-chính là: - Tinh-tấn ngăn ác pháp chưa sinh, không phát sinh. - Tinh-tấn diệt ác pháp đã phát sinh. - Tinh-tấn làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh. - Tinh-tấn làm tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh. 7- Chánh-niệm (sammāsati) là niệm chânchính, có 4 pháp là pháp-hành tứ niệm-xứ: - Thân niệm-xứ: Thân là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. - Thọ niệm-xứ: Thọ là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. - Tâm niệm-xứ: Tâm là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. - Pháp niệm-xứ: Pháp là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. 8- Chánh-định (sammāsamādhi): Định chânchính là định-tâm trong các bậc thiền siêu-tamgiới có Niết-bàn là đối-tượng. Bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh chỉ đồng sinh trong 8 hoặc 40 tâm siêu-tam-giới có Niết-bàn

làm đối-tượng mà thôi, bởi vì trong bát-chánhđạo có 3 chánh: chánh-ngữ, chánh-nghiệp và chánh-mạng là 3 chế-ngự tâm-sở thuộc loại niyata-ekatocetasika: 3 tâm-sở cố định chỉ đồng sinh trong 8 hoặc 40 siêu-tam-giới-tâm có Niếtbàn làm đối-tượng mà thôi. Thật ra, bát-chánh-đạo có 8 chánh đó là 8 tâm-sở: - Chánh-kiến đó là trí-tuệ tâm-sở. - Chánh-tư-duy đó là hướng-tâm tâm-sở. - Chánh-ngữ đó là chánh-ngữ tâm-sở. - Chánh-nghiệp đó là chánh-nghiệp tâm-sở. - Chánh-mạng đó là chánh-mạng tâm-sở. - Chánh-tinh-tấn đó là tinh-tấn tâm-sở. - Chánh-niệm đó là niệm tâm-sở. - Chánh-định đó là nhất-tâm tâm-sở. * Tuy nhiên, trong siêu-tam-giới-tâm, 8 tâm-sở này

có 3 chánh là chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở là 3 chế-ngự tâm-sở thuộc loại niyata-ekatocetasika: 3 chế-ngự tâmsở cố định chỉ đồng sinh trong 8 hoặc 40 siêutam-giới-tâm có Niết-bàn làm đối-tượng mà thôi. * Trong tam-giới-tâm, chế-ngự tâm-sở có 3 chánh là chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở thuộc về loại aniyata- yogīcetasika: bất-định tâm-sở còn thuộc loại nānākadāci mỗi chế-ngự tâm-sở sinh riêng rẽ

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 55 và không nhất định trong 8 đại-thiện-tâm, bởi vì mỗi chế-ngự tâm-sở có mỗi đối-tượng khác nhau. Bát-chánh-đạo tam-giới và siêu-tam-giới Bát-chánh-đạo có 8 chánh mà mỗi chánh có nhiều loại như sau: - Chánh-kiến (sammādiṭṭhi) là trí-tuệ chânchính thấy đúng, biết đúng, có 5 loại: 1- Kammassakatāsammādiṭṭhi: Chánh-kiến sở-nghiệp là trí-tuệ thấy đúng, biết đúng thiệnnghiệp và ác-nghiệp mà ta đã tạo rồi là của riêng ta, và ta là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy. 2- Vipassanāsammādiṭṭhi: Chánh-kiến thiền-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ thậttánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. 3- Maggasammādiṭṭhi: Chánh-kiến Thánhđạo-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm có Niết-bàn là đối-tượng. 4- Phalasammādiṭṭhi: Chánh-kiến Thánh-quảtuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đồng sinh với 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đối-tượng.

5- Paccavekkhaṇasammādiṭṭhi: Chánh-kiến quán-triệt là trí-tuệ quán-triệt Thánh-đạo, Thánhquả, Niết-bàn, phiền-não nào đã diệt tận được rồi, phiền-não nào còn lại chưa diệt được. Trong 5 loại chánh-kiến này, chánh-kiến sởnghiệp, chánh-kiến thiền-tuệ, chánh-kiến quántriệt thuộc về tam-giới. Chánh-kiến Thánh-đạo-tuệ, chánh-kiến Thánhquả-tuệ có Niết-bàn là đối-tượng thì thuộc về siêu-tam-giới. * Thật ra, chánh-kiến đó là trí-tuệ tâm-sở (paññindriya-cetasika) đồng sinh với 4 đại-thiệntâm hợp với trí-tuệ, 4 đại-duy-tác-tâm hợp với trí-tuệ, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duy-táctâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duytác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với tamgiới-tâm ấy thì chánh-kiến thuộc về tam-giới. * Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánhkiến thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-tư-duy (sammāsaṅkappa) là tư-duy chân-chính, có 3 loại: 1- Tư-duy thoát ra khỏi ngũ dục. 2- Tư-duy không làm khổ mình, khổ người. 3- Tư-duy không làm hại mình, hại người.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 57 Thật ra, chánh-tư-duy đó là hướng-tâm tâmsở (vitakkacetasika) đồng sinh với 8 đại-thiệntâm, 8 đại-duy-tác-tâm, đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ nhất thiền sắc-giới duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi hướng-tâm tâm-sở đồng sinh với tamgiới-tâm ấy thì chánh-tư-duy thuộc về tam-giới. * Nếu khi hướng-tâm tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánhtư-duy thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-ngữ

(sammāvācā) là lời nói chânchính, có 3 loại: 1- Kathā sammāvācā: Chánh-ngữ lời nói là nói hay, nói thật, nói lời chân-chính đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. 2- Cetanā sammāvācā: Chánh-ngữ tác-ý là tác-ý đại-thiện-tâm tránh xa 4 tà-ngữ: - Tránh xa lời nói dối, mà nói lời chân thật. - Tránh xa lời nói chia rẽ, mà nói lời hòa hợp. - Tránh xa lời nói thô tục, mà nói lời nhã nhặn - Tránh xa lời nói vô ích, mà nói lời hữu ích. 3- Virati sammāvācā: Chánh-ngữ chế-ngự là chế-ngự tâm-sở tránh xa tà-ngữ, khi đang thựchành pháp-hành thiền-tuệ. Trong 3 loại chánh-ngữ này, chánh-ngữ lờinói, chánh-ngữ tác-ý thuộc về tam-giới. Chánh-

ngữ chế-ngự tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạotâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đốitượng thuộc về siêu-tam-giới. Thật ra, chánh-ngữ đó là chánh-ngữ tâm-sở (sammāvācācetasika) đồng sinh với 8 đại-thiệntâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi chánh-ngữ tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm ấy thì chánh-ngữ thuộc về tam-giới. * Nếu khi chánh-ngữ tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánhngữ thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-nghiệp (sammākammanta) là nghề nghiệp chân-chính, có 3 loại: 1- Kiriyā sammākammanta: Chánh-nghiệp hành-động là hành thiện-nghiệp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài. 2- Cetanā sammākammanta: Chánh-nghiệp tác-ý là tác-ý thiện-tâm tránh xa 3 tà-nghiệp: - Tránh xa sự sát-sinh. - Tránh xa sự trộm-cắp. - Tránh xa sự tà-dâm. 3- Virati sammākammanta: Chánh-nghiệp chế-ngự là chế-ngự tâm-sở tránh xa tà-nghiệp, khi đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ. Trong 3 loại chánh-nghiệp này, chánh-nghiệp hành-động, chánh-nghiệp tác-ý thuộc về tam-giới.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 59 Chánh-nghiệp chế-ngự tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đối-tượng thuộc về siêu-tam-giới. Thật ra, chánh-nghiệp đó là chánh-nghiệp tâm sở (sammākammantacetasika) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánhquả-tâm. * Nếu khi chánh-nghiệp tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm ấy thì chánh-nghiệp thuộc về tam-giới. * Nếu khi chánh-nghiệp tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-nghiệp thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-mạng (sammā-ājīva) là nuôi mạng chân-chính, có 2 loại: 1- Vīriyasammā-ājīva: Chánh-mạng tinh-tấn là tinh-tấn nuôi mạng chân-chính, từ bỏ cách sống tà-mạng do thân hành ác, do khẩu nói ác. 2- Viratisammā-ājīva: Chánh-mạng chế-ngự là chế-ngự tâm-sở tránh xa cách sống tà mạng, khi đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ. Trong 2 loại chánh-mạng này, chánh-mạng tinh-tấn thuộc về tam-giới. Chánh-mạng chế-ngự tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đối-tượng thì thuộc về siêu-tam-giới.

Thật ra, chánh-mạng đó là chánh-mạng tâmsở (sammā-ājīvacetasika) đồng sinh với 8 đạithiện-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi chánh-mạng tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm ấy thì chánh-mạng thuộc về tam-giới. * Nếu khi

chánh-mạng tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh mạng thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-tinh-tấn (sammāvāyāma) là tinh-tấn chân-chính, có 4 pháp: 1- Tinh-tấn ngăn ác pháp chưa sinh, không phát sinh. 2- Tinh-tấn diệt ác pháp đã phát sinh. 3- Tinh-tấn làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh. 4- Tinh-tấn làm cho tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh. Thật ra, chánh-tinh-tấn đó là tinh-tấn tâm-sở (vīriyacetasika) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắcgiới duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánhquả-tâm. * Nếu khi tinh-tấn tâm-sở đồng sinh với tamgiới-tâm ấy thì chánh-tinh-tấn thuộc về tam-giới. * Nếu khi tinh-tấn tâm-sở đồng sinh với 4

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 61 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánhtinh-tấn thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-niệm (sammāsati) là niệm chânchính có 4 pháp là pháp-hành tứ niệm-xứ: 1- Thân niệm-xứ: Thân là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác. 2- Thọ niệm-xứ: Thọ là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. 3- Tâm niệm-xứ: Tâm là đối-tượng của chánhniệm, trí-tuệ tỉnh-giác. 4- Pháp niệm-xứ: Pháp là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác. Thật ra, chánh-niệm đó là niệm tâm-sở (saticetasika) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đạiduy-tác-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duytác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duytác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi niệm tâm-sở đồng sinh với tamgiới-tâm ấy thì chánh-niệm thuộc về tam-giới. * Nếu khi niệm tâm-sở đồng sinh với 4 Thánhđạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-niệm thuộc về siêu-tam-giới. - Chánh-định (sammāsamādhi) là định chânchính trong 5 bậc thiền siêu-tam-giới có Niếtbàn là đối-tượng. 1- Đệ nhất thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.

2- Đệ nhị thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng. 3- Đệ tam thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng. 4- Đệ tứ thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng. 5- Đệ ngũ thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng. Thật ra, chánh-định đó là nhất-tâm tâm-sở (ekaggatā) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đạiduy-tác-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duytác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duytác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm. * Nếu khi nhất-tâm tâm-sở đồng sinh với tamgiới-tâm ấy thì chánh-định thuộc về tam-giới. * Nếu khi nhất-tâm tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánhđịnh thuộc về siêu-tam-giới. 4 loại trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế thuộc về pháp-học Phật-giáo (pariyattisāsana).

2- 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-Đế Sau khi hành-giả đã học phần pháp-học tứ Thánh-đế đó là 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế xong, hành-giả luân chuyển đến phần thực-hành phận sự trong tứ Thánh-đế đó là 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 63 Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, cần phải biết trí-tuệ-hành phận sự trong mỗi Thánhđế thấy rõ, biết rõ mỗi Thánh-đế có mỗi phận sự riêng biệt như sau: 2.1- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ hoặc sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên biết sắc-pháp,

danh-pháp trong tam-giới là khổ-đế bằng trítuệ-thiền-tuệ tam-giới (không phải phận sự nên diệt, nên chứng ngộ, nên tiến hành). 2.2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là 3 loại tham-ái, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt tham-ái(1)từng thời (tadaṅgappahāna) bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (không phải phận sự nên biết, nên chứng ngộ, nên tiến hành). 2.3- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng

1 Pahāna: diệt tham-ái có 5 cách: 1-Vikkhambhanappahāna: Diệt tham-ái bằng cách chế ngự do năng lực thiền-định. 2- Tadaṅgappahāna: Diệt tham-ái từng thời do năng lực trí-tuệthiền-tuệ tam-giới. 3- Samucchedappahāna: Diệt tận tham-ái do năng lực của Thánh-đạo-tuệ. 4- Paṭippassadhippahāna: An tịnh tham-ái đã bị diệt do năng lực của Thánh-quả-tuệ. 5- Nissaraṇappahāna: Thoát khỏi tham-ái đã bị diệt do đốitượng Niết-bàn.

ngộ Niết-bàn(1) từng thời bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (không phải phận sự nên biết, nên diệt, nên tiến hành). 2.4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp-hành bát-chánh-đạo, là pháp mà trí-tuệhành có phận sự nên tiến hành pháp-hành bátchánh-đạo bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (không phải phận sự nên biết, nên diệt, nên chứng ngộ). Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế này, trí-tuệ-hành có phận sự nên biết sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là khổ-đế là chính, còn 3 trí-tuệ-hành phận sự của 3 Thánh-đế còn lại là phụ. Thật ra, 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánhđế có sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới làm đốitượng, phát sinh đồng thời không trước, không sau. Nếu khi trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp trong tam-giới nào là khổ-đế, là pháp nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ. 1 Nirodho Nibbāna: Niết-bàn có nghĩa là diệt có 5 loại: 1- Vikkhambhana nibbāna: Diệt tham-ái bằng cách chế ngự do năng lực thiền-định. 2-Tadaṅga nibbāna: Diệt tham-ái từng thời do năng lực trí-tuệthiền-tuệ tam-giới. 3- Samuccheda nibbāna: Diệt tận tham-ái do năng lực của Thánh-đạo-tuệ. 4- Paṭippassadhi nibbāna: An tịnh tham-ái đã bị diệt do năng lực của Thánh-quả-tuệ. 5- Nissaraṇanibbāna: Thoát khỏi tham-ái đã bị diệt do đốitượng Niết-bàn.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 65 - Cũng đồng thời tham-ái, nhân sinh khổ-đế bị diệt, không thể nương nhờ nơi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới ấy để phát sinh. - Cũng đồng thời chứng ngộ sự diệt tham-ái, nhân sinh khổ-đế nơi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới ấy. - Cũng đồng thời đang tiến hành pháp-hành chánh-đạo có chánh-niệm, chánh-kiến, chánhtinh-tấn, có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp tam-giới ấy là khổ-đế là pháp nên biết, tham-ái là nhân sinh khổ-đế là pháp nên diệt, Niết-bàn là pháp nên chứng ngộ, chính pháp-hành chánh-đạo là pháp nên tiến hành. Như vậy, 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế phát sinh đồng thời không trước, không sau. 4 loại trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế thuộc về pháp-hành Phật-giáo (paṭipattisāsana). 3- 4 Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế Khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thực-hành 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế đến khi hoàn thành mọi phận sự trong tứ đế, thì tự động được luân chuyển đến 4

trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế. Vì vậy, 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế đến khi hoàn thành mọi phận sự bằng trí-tuệthiền-tuệ tam-giới thì tự động được luân chuyển

đến 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, đó là chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới (không còn đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới nữa). Khi ấy, khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấpthủ, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới, thì trí-tuệ-thành đã biết xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ. - Cũng đồng thời nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt từng thời bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới, thì trí-tuệ-thành đã diệt tận được mọi tham-ái xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ. - Cũng đồng thời diệt khổ-Thánh-đế, đó là Niết-bàn, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới, thì trí-tuệ-thành đã chứng ngộ xong bằng trí-tuệ thiền-tuệ siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ. - Cũng đồng thời pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánhngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinhtấn, chánh-niệm, chánh-định là pháp mà trí-tuệhành có phận sự nên tiến hành bằng trí-tuệthiền-tuệ tam-giới, thì trí-tuệ-thành đã tiến-hành

xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ: - Khổ-Thánh-đế là pháp nên biết, thì đã biết xong. - Nhân sinh khổ-Thánh-đế là pháp nên diệt, thì đã diệt tận được mọi tham-ái xong. - Diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ Niết-bàn xong. - Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên tiến-hành, thì đã tiến-hành xong. 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự của tứ Thánh-đế đã hoàn thành xong 4 phận sự trong tứ Thánh-đế đồng thời cùng một lúc không trước, không sau. Trong 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế thì trí-tuệ-thành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã hoàn thành xong phận sự tiến-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chính yếu, 3 trí-tuệ-thành còn lại là phụ cũng hoàn thành xong phận sự trong mỗi Thánh-đế, cùng một lúc không trước không sau với trí-tuệthành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế. 4 loại trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự của tứ Thánh-đế đã hoàn thành xong mọi phận sự tứ Thánh-đế, thuộc về pháp-thành Phật-giáo (paṭivedhasāsana), đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn gọi là navalokuttaradhamma: 9 pháp siêu-tam-giới.

Cho nên, bài kinh Dhammacakkappavattanasutta là một bài kinh đặc biệt gồm có đầy đủ 3 loại Phật-giáo: pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-thành Phật-giáo đó là trí-tuệhọc trong tứ Thánh-đế thuộc về pháp-học Phậtgiáo được luân chuyển đến trí-tuệ-hành phận sự của tứ Thánh-đế thuộc về pháp-hành Phậtgiáo được luân chuyển

đến trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự của tứ Thánh-đế thuộc về pháptthành Phật-giáo. Cho nên, tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế gồm có 3x4=12 loại trí-tuệ trong tứ Thánh-đế cũng gọi là dhammacakka bánh xe chuyểnpháp-luân gồm có 12 căm. Quan hệ nhân quả của tam-tuệ-luân * Từ quả đến nhân, từ nhân đến quả 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn đó là quả đã hoàn thành xong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế. 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế đã thực-hành đúng theo mỗi phận sự của mỗi Thánhđế đó là quả của 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế đã hiểu biết rõ mỗi chi pháp của mỗi Thánh-đế. Như vậy, 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế hiểu biết rõ đúng các chi pháp của mỗi Thánh-đế

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 69 làm nền tảng cơ bản, làm nhân phát sinh quả 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế đúng theo mỗi phận sự của mỗi Thánh-đế. 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế đã hoàn thành là nhân phát sinh quả là 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn; Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niếtbàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn; A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánhquả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Trí-tuệ quán triệt thấy rõ, biết rõ phạm-hạnh đã hoàn thành xong, kiếp này là kiếp chót, không còn phải tái-sinh kiếp nào khác nữa, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Như trong đoạn kinh Chuyển-pháp-luân, Đức-Thế-Tôn khẳng định: “Ñāṇañca pana me dassanaṃ udapādi, akuppā me vimutti, ayam’antimājāti, natthi dāni punabbhavo. Trí-tuệ quán triệt đã phát sinh đến Như-Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp hiện-tại này, không còn phải tái-sinh kiếp nào nữa.”

70 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Bảng Tóm Tắt Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế

Tứ Thánh-đế Tam- Nhân tuệ- sinh diệt khổ- Pháp-hành Khổ luân khổ- Thánh- diệt khổthánh-đế Thánh- đế Thánh-đế đế trí-tuệ- sắc-pháp bát chánh tham-ái Niết-bàn học danhpháp đạo trí-tuệ- nên chứng nên tiến nên biết nên diệt hành ngộ hành trí-tuệ- đã chứng đã tiến đã biết đã diệt thành ngộ hành

Tứ Tam-Tuệ-Luân Thánh- trí-tuệtrí-tuệ-học trí-tuệ-hành đế thành khổ- sắc-pháp nên biết đã biết Thánh-đế danh-pháp

nhân sinh khổ-Thánh- tham-ái nên diệt đã diệt đế

diệt khổ- nên chứng đã chứng Niết-bàn Thánh-đế ngộ ngộ pháp-hành bát chánh đã tiến diệt khổ- nên tiến hành đạo hành Thánh-đế

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 71 Tam-tuệ-luân của 4 bậc Thánh-nhân Mỗi bậc Thánh-nhân đều trải qua tam-tuệluân trong tứ Thánh-đế, mỗi tuệ-luân có năng lực trí-tuệ khác nhau đối với mỗi bậc Thánh-nhân. - Bậc Thánh Nhập-lưu trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ nhất, Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2

loại tham-ái là vibhavataṇhā: tham-ái hợp với đoạn-kiến và bhavataṇhā: tham-ái hợp với thường-kiến trong 4 tham-tâm hợp tà-kiến (còn 4 tham-tâm không hợp tà-kiến thì chưa diệt được). - Bậc Thánh Nhất-lai trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ nhì, Nhất-lai Thánhđạo-tuệ đã diệt tận được 1 loại tham-ái là kāma- taṇhā: tham-ái trong 5 đối-tượng ái loại thô cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến (còn 5 đối-tượng ái loại vi-tế, thì chưa diệt được). - Bậc Thánh Bất-lai trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ ba, Bất-lai Thánh-đạotuệ đã diệt tận được 1 loại tham-ái là kāmataṇhā: tham-ái trong 5 đối-tượng ái loại vi-tế cõi dụcgiới trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến (còn thamái trong các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, vô-sắcgiới thiện-tâm, trong cõi sắc-giới phạm-thiên, cõi vô-sắc-giới phạm-thiên thì chưa diệt được). - Bậc Thánh A-ra-hán trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ tư, A-ra-hán Thánh-

đạo-tuệ đã diệt tận được bhavataṇhā: tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, vô-sắcgiới thiện-tâm, trong cõi sắc-giới phạm-thiên, cõi vô-sắc-giới phạm-thiên trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến không còn dư sót. Như vậy, bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được hoàn toàn mọi tham-ái không còn dư sót. Tính chất 4 phận sự trong tứ Thánh-đế 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế và 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế có tính chất liên quan đồng thời, không phận sự nào trước, không phận sự nào sau. Bộ Visuddhimagga: Thanh-tịnh-đạo có ví dụ: Khi đốt một cây đèn dầu trong đêm tối có 4 sự việc xảy ra đồng thời, không trước, không sau: - Ánh sáng tỏa ra. - Bóng tối bị biến mất. - Tim đèn bị cháy mòn. - Dầu bị hao dần. Cũng giống như trường-hợp 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế và 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế có tính chất đồng thời, không trước, không sau. Trong kinh Gavampatisutta(1) có đoạn Ngài Trưởng-lão Gavampati thưa với chư tỳ-khưu rằng 1 Bộ Samyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Gavampatisutta.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 73 - Này chư pháp hữu! Tôi được nghe từ nơi Đức-Thế-Tôn dạy rằng: * Vị tỳ-khưu nào chứng ngộ khổ-Thánh-đế, thì vị tỳ-khưu ấy cũng chứng ngộ nhân sinh khổ- Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế. * Vị tỳ-khưu nào chứng ngộ nhân sinh khổ- Thánh-đế, thì vị tỳ-khưu ấy cũng chứng ngộ khổ- Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế. * Vị tỳ-khưu nào chứng ngộ diệt khổ-Thánhđế, thì vị tỳ-khưu ấy cũng chứng ngộ khổ-Thánhđế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế. * Vị tỳ-khưu nào chứng ngộ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, thì vị tỳ-khưu ấy cũng chứng ngộ khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánhđế, diệt khổ-Thánh-đế. Như vậy, tứ Thánh-đế có sự liên quan về phận sự với nhau đồng thời không trước không sau. Phần giải thích 4 Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánh-đế Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ Thánhđế, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trítuệ-hành phận sự trong khổ-đế là chính, còn 3

trí-tuệ-hành phận sự trong 3 đế còn lại cũng được thành tựu đồng thời không trước, không sau. Thật vậy, khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ khi phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp nào, hoặc danh-pháp tam-giới nào là khổ-đế thì đồng thời tham-ái, nhân sinh khổ-đế không sinh trong sắc-pháp ấy, hoặc trong danh-pháp tam-giới ấy, đồng thời chứng ngộ sự diệt của tham-ái, nhân sinh khổ-đế nơi sắc-pháp ấy, hoặc nơi danh-pháp tam-giới ấy. Trong khi đang thực-hành pháp-hành thiềntuệ có chánh-niệm, chánh-kiến, chánh-tinh-tấn, ... khi phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế là pháp nên biết, nhân sinh khổ-đế là pháp nên diệt, diệt khổ-đế là pháp nên chứng ngộ, thì chính pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế là pháp nên tiến-hành. Như vậy, 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ-đế đồng thời không trước không sau, đều có đốitượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. 4 Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự tứ Thánh-đế Trong 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế, hành-giả thực-hành pháphành thiền-tuệ, có trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánhđế có đối-tượng Niết-bàn là chính, còn 3 trí-tuệ-

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 75 thành hoàn thành phận sự trong 3 Thánh-đế còn lại cũng được hoàn thành xong phận sự trong 3 Thánh-đế đồng thời không trước không sau. Thật vậy, khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới đó là 4 Thánh-đạo-tuệ đã hoàn thành xong phận sự tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế thì: - Đồng thời 4 Thánh-đạo-tuệ cũng đã hoàn thành xong phận sự biết khổ-Thánh-đế. - Đồng thời 4 Thánh-đạo-tuệ cũng đã hoàn thành xong phận sự diệt tận được mọi tham-ái, nhân sinh khổ-Thánh-đế. - Đồng thời 4 Thánh-đạo-tuệ và 4 Thánh-quảtuệ đã hoàn thành xong phận-sự chứng ngộ Niếtbàn, diệt khổ-Thánh-đế. - Đồng thời pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, đã hoàn thành xong phận sự đã tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế đó là: - Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là pháp nên biết, thì đã biết xong. - Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái là pháp nên diệt, thì đã diệt tận được xong.

- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn là pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ xong. - Pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là pháp nên tiến hành, thì đã tiến hành xong. 4 trí-tuệ-thành đã hoàn thành xong 4 phận sự trong tứ Thánh-đế đồng thời không trước không sau. Vai trò 4 trí-tuệ-hành và 4 trí-tuệ-thành * Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ-đế ở giai đoạn đầu, trí-tuệ-hành phận sự biết khổ-đế đóng vai trò chính yếu, đó là trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là khổ đế, là pháp nên biết, còn trí-tuệ-hành phận sự của mỗi đế còn lại, cũng được thành tựu phận sự đồng thời không trước không sau. * Trong 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế ở giai đoạn cuối, trí-tuệthành hoàn thành phận sự đã tiến-hành pháphành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đóng vai trò chính yếu, đó là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tamgiới, là hoàn thành xong phận sự đã

tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã chứng đắc 4

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 77 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, thì trí-tuệthành hoàn thành phận sự trong 3 Thánh-đế còn lại cũng được thành tựu mỗi phận sự của mỗi Thánh-đế đồng thời không trước không sau. Tứ Thánh-đế trong giáo-pháp của Đức-Phật Tứ Thánh-đế là chân-lý của chư bậc Thánhnhân đã chứng ngộ, tứ Thánh-đế là nền tảng căn bản, là pháp cốt lõi trọng yếu trong giáo-pháp của chư Phật quá-khứ, của Đức-Phật hiện-tại và của chư Phật vị-lai. Tứ Thánh-đế đó là: 1- Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ, hay sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. Trong giáo-pháp của Đức-Phật, tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới (cõi dục-giới, cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới) đúng theo sự-thật chân-lý chỉ là khổ-đế (dukkhasacca) mà thôi, không có lạc đế. Tuy có thọ-lạc (sukhavedanā) nhưng thọ-lạc gọi là vipariṇāmadukkha: biến-chất-khổ, bởi vì thọ-lạc cũng sinh rồi diệt là vô-thường nên cũng chỉ là khổ-đế mà thôi. Trong tam-giới, tất cả các pháp hữu-vi: sắcpháp, danh-pháp trong tam-giới đều sinh rồi diệt nên có 4 trạng-thái là trạng-thái vô-thường, trạngthái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh.

Vậy, do nguyên-nhân nào cho là lạc trong đời này? Thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danhpháp trong tam-giới đều có 4 trạng-thái: trạngthái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vôngã, trạng-thái bất-tịnh, nhưng do 3 pháp-điênđảo (vipallāsa) là tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiến-điên-đảo cho là thường, lạc, ngã, tịnh. Pháp-điên-đảo (vipallāsa) có 3 loại: - Cittavipallāsa: Tâm-điên-đảo là tâm biết sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh. - Saññāvipallāsa: Tưởng-điên-đảo là tưởng sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh. - Diṭṭhivipallāsa: Tà-kiến-điên-đảo là tà-kiến thấy sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danhpháp trong tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh. * Thật-tánh của các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới đều có trạng-thái vô-thường, nhưng do tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiếnđiên-đảo cho là thường. * Thật-tánh của các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới đều có trạng-thái khổ, nhưng do tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiến-điên-đảo cho là lạc.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 79 * Thật-tánh của các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới đều có trạng-thái vô-ngã, nhưng do tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiến-điênđảo cho là ngã. * Thật-tánh của các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới đều có trạng-thái bất-tịnh, nhưng do tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiến-điênđảo cho là tịnh. Như vậy, pháp-điên-đảo có 3 x 4 trạng-thái gồm có 12 pháp-điên-đảo. Sự thật chân-lý của các sắc-pháp, các danhpháp trong tam-giới chỉ là khổ-đế mà thôi, nhưng do tâm-điên-đảo, tưởng-điên-đảo, tà-kiến điên-đảo đảo ngược lại thật-tánh cho là lạc. Vậy, lạc không phải là sự thật chân-lý, mà thuộc về lạc-điên-đảo (sukhavipallāsa). Như Đại-đức tỳ-khưu-ni Vajirā dạy rằng: “Chỉ có khổ-đế sinh, khổ-đế trụ, khổ-đế diệt, ngoài khổ-đế ra, không có gì sinh, không có gì trụ, không có gì

diệt…”(1) Cho nên, ngũ-uẩn chấp-thủ, hay sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới đều chỉ là khổ-đế mà thôi, không phải là lạc thật sự, mà chỉ là lạcđiên-đảo (sukhavipallāsa) mà thôi. Cho nên, người nào tìm lạc thú trong đời, người ấy chắc chắn sẽ bị thất vọng mà thôi. 1 Bộ Samyuttanikāya, Sagathavagga, kinh Vajirāsutta.

2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái * Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp hiện-tại - Nếu người nào phát sinh tham-tâm trong đối-tượng nào mà không được thỏa mãn như ý thì người ấy phát sinh sân-tâm không vừa lòng, làm cho khổ tâm. - Nếu người nào phát sinh tham-tâm trong đối-tượng nào mà được thỏa mãn như ý thì người ấy phát sinh tham-tâm chấp-thủ cho là của ta, cũng làm nhân phát sinh tâm sầu não, lo sợ cũng làm cho khổ tâm. Như Đức-Phật dạy trong pháp-cú kệ rằng: Taṇhāya jāyatī soko, taṇhāya jāyatī bhayaṃ. Taṇhāya vippamuttassa, natthi soko kuto bhayaṃ?(1) Sự sầu não phát sinh do tham-ái, Sự lo sợ phát sinh do tham-ái. Bậc Thánh A-ra-hán diệt tận tham-ái, Không sầu não, từ đâu có lo sợ? Thật ra, trong kiếp hiện-tại, nếu người nào phát sinh tham-tâm trong đối-tượng nào không được thỏa mãn như ý thì người ấy phát sinh sântâm không vừa lòng, chỉ làm cho khổ tâm trong khoảng thời gian ngắn, rồi cũng lảng quên theo thời gian mà thôi. 1 Bộ Dhammapadagāthā câu kệ thứ 216.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 81 Còn nếu người nào phát sinh tham-tâm trong đối-tượng nào mà được thỏa mãn như ý thì người ấy phát sinh tham-tâm chấp-thủ cho là của ta, nên làm nhân phát sinh khổ tâm trong suốt khoảng thời gian dài vì đối-tượng ấy. * Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp-sau Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái không còn dư sót, đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Chúng-sinh có ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn trong 11 cõi dục-giới và trong 15 tầng trời sắc-giới phạmthiên, hoặc chúng-sinh có tứ-uẩn (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũng chỉ có khổ-đế mà thôi, thậm chí chư phạm-thiên chỉ có nhấtuẩn (sắc-uẩn), trong tầng trời sắc-giới phạmthiên Vô-tưởng-thiên, kiếp hiện-tại không có khổ, bởi vì chỉ có thân mà không có tâm, nhưng kiếp vị-lai cũng không thoát khỏi khổ-đế. Tất cả mọi chúng-sinh còn là hạng phàmnhân trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, đều có khổ-đế, mỗi chúng-sinh có khổ-đế khác nhau là khổ nhiều hoặc khổ ít mà thôi. Chư bậc Thánh-nhân sống trong đời đều có khổ thân vì tứ-đại bất hoà, còn khổ tâm do

phiền-não bị giảm dần cho đến hết theo năng lực của mỗi bậc Thánh-nhân như sau: * Bậc Thánh Nhập-lưu đã diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến (diṭṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā) không còn dư sót, trong kiếp hiệntại, bậc Thánh Nhập-lưu không còn khổ vì 2 loại phiền-não ấy nữa. Kiếp vị-lai bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn khổ tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ácgiới nữa, mà chỉ còn khổ tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh

luân-hồi trong tam-giới. * Bậc Thánh Nhất-lai đã diệt tận được 1 loại phiền-não là sân (dosa) loại thô không còn dư sót, trong kiếp hiện-tại, bậc Thánh Nhất-lai không còn khổ vì phiền-não sân loại thô ấy nữa. Kiếp vị-lai bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn khổ tái-sinh kiếp sau 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. * Bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại vi-tế và diệt tận được tham-

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 83 ái trong cõi dục-giới không còn dư sót, trong kiếp hiện-tại, bậc Thánh Bất-lai không còn khổ vì phiền-não sân và tham-ái trong cõi dục-giới nữa. Kiếp vị-lai bậc Thánh Bất-lai không còn táisinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ còn táisinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi. Vị phạm-thiên chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh Ara-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắcgiới phạm-thiên, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. * Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham (lobha), si (moha), ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa) không còn dư sót, trong kiếp hiện-tại, bậc Thánh A-ra-hán hoàn toàn không có khổ-tâm vì phiền-não nữa, chỉ còn khổ thân mà thôi. Đến khi bậc Thánh A-ra-hán hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Vì vậy, tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế.

3- Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn, là pháp diệt tận được tham-ái, nhân sinh khổ-Thánh-đế.

84 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Niết-bàn có 2 loại đó là: 1- Hữu-dư Niết-bàn (sa upādisesanibbāna) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, còn gọi là kilesaparinibbāna: mọi phiền-não Niết-bàn, nhưng ngũ-uẩn vẫn còn tồn tại cho đến khi hết tuổi thọ. 2- Vô-dư Niết-bàn (anupādisesanibbāna) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đến lúc hết tuổi thọ, tịch diệt Niếtbàn, còn gọi là khandhaparinibbāna: ngũ-uẩn Niết-bàn nghĩa là ngũ-uẩn diệt rồi không còn ngũ-uẩn nào tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Niết-bàn có 3 loại theo đối-tượng thiền-tuệ là: 1-Vô-hiện-tượng Niết-bàn (animittanibbāna) là Niết-bàn đối với hành-giả thực-hành pháphành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tamgiới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường (aniccalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái khổ và trạng-thái vô-ngã, do năng lực tín pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ), hoặc do năng lực của giới, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là vô-hiện-tượng Niết-

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 85 bàn (animittanibbāna) Niết-bàn không có hiệntượng các pháp hữu-vi. 2- Vô-ái Niết-bàn (appaṇihitanibbāna) là Niết-bàn đối với

hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái khổ (dukkhalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái vô-thường và trạng-thái vô-ngã, do năng lực định pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, tuệ pháp-chủ), hoặc do năng lực của định, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là vô-ái Niết-bàn (appaṇihitanibbāna) Niết-bàn không có tham-ái nương nhờ. 3- Chân-không Niết-bàn (suññatanibbāna) là Niết-bàn đối với hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-ngã (anattalakkhaṇa) hiện rõ hơn trạng-thái khổ và trạngthái vô-thường, do năng lực tuệ pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ), hoặc do năng lực của tuệ, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là chân-không Niết-bàn (suññatanibbāna) Niết-bàn hoàn toàn vô-ngã, không phải ta, không phải của ta. Vì vậy, Niết-bàn là pháp diệt khổ-Thánh-đế.

86 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tamgiới. Khi ấy, 4 Thánh-đạo-tâm hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánhnghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánhniệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm đã hoàn thành xong 4 phận sự: - Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là pháp nên biết, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã biết ngũuẩn chấp-thủ xong. - Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái là pháp nên diệt, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận mọi tham-ái xong không còn dư sót. - Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn là pháp nên chứng ngộ, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã chứng ngộ Niết-bàn xong. - Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp nên tiến hành, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã tiến hành pháp-hành bátchánh-đạo hợp đủ 8 chánh xong. Vì vậy, pháp-hành bát-chánh-đạo là pháphành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ- Thánh-đế.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 87 Tứ Thánh-đế là nền tảng, là cốt lõi chính yếu trong giáo-pháp của chư Phật. Cho nên, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ ban đầu dù có những đối-tượng thiền-tuệ như thân, hoặc thọ, hoặc tâm, hoặc pháp, hoặc sắc-pháp, hoặc danhpháp tam-giới khác nhau, nhưng đến giai đoạn cuối cùng cũng đều đạt đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mới chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn. Nhân quả liên quan của tứ Thánh-đế Chân-lý tứ Thánh-đế có nhân quả liên quan với nhau như sau: - Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp-thủ, hay sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là quả của nhân sinh khổ-Thánh-đế. - Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là tham-ái là nhân dẫn dắt tái-sinh kiếp sau (taṇhā ponobbhavikā). - Diệt khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn không thuộc về quả của một nhân nào, bởi vì Niếtbàn là pháp vô-vi (asaṅkhatadhamma) là pháp hoàn toàn không do một nhân duyên nào cấu tạo, Niết-bàn là đối-tượng siêu-tam-giới của 4 Thánhđạo-tâm, 4

Thánh-quả-tâm. - Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.

88 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Như vậy, pháp-hành bát-chánh-đạo là nhân đạt đến Niết-bàn (diệt khổ-Thánh-đế), không phải là nhân sinh Niết-bàn, và diệt khổ-Thánhđế (Niết-bàn), cũng không phải là quả của pháphành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà chỉ là đối-tượng siêu-tam-giới của pháphành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh (chánhkiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánhđịnh) đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm) dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế mà thôi. Ví dụ nôm na: con đường dẫn đến kinh-đô. - Con đường ví như pháp-hành bát-chánhđạo là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Niết-bàn). - Kinh-đô ví như Niết-bàn là pháp diệt khổ-Thánh-đế. Con đường dẫn đến kinh-đô, chứ không phải là nhân sinh kinh-đô. Cũng như vậy, pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Niết-bàn) không phải nhân sinh Niết-bàn (diệt khổ-Thánh-đế), mà chỉ là nhân đạt đến Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế mà thôi.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 89

Pháp-Hành Trung-Đạo (Majjhimāpaṭipadā) Pháp-hành trung-đạo (majjhimāpaṭipadā) là pháp-hành chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Trong Kinh Dhammacakkappavattanasutta:(1) Kinh Chuyển-pháp-luân mà Đức-Phật thuyết giảng lần đầu tiên, để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Trưởnglão Vappa, Ngài Trưởng-lão Bhaddiya, Ngài Trưởng-lão Mahānāma, Ngài Trưởng-lão Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi Isipatana, gần kinh-thành Bāraṇasī. Đức-Phật thuyết giảng pháp-hành trung-đạo rằng: - Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành trung-đạo là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánhkiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánhmạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định. Tuy nhiên 8 chánh này gọi là pháp-hành bátchánh-đạo có chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánhngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, đó là 8 tâm-sở (cetasika) đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quảtâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới:

1 Saṃ., Mahāvaggapāḷi, Kinh Dhammacakkappavattanasutta.

90 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Thật ra, trong 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quảtâm có 36 tâm-sở đồng sinh, trong 36 tâm-sở ấy có 8 tâm-sở gọi là 8 chánh như sau: 1- Trí-tuệ tâm-sở gọi là chánh-kiến. 2- Hướng-tâm tâm-sở gọi là chánh-tư-duy. 3- Chánh-ngữ tâm-sở gọi là chánh-ngữ. 4- Chánh-nghiệp tâm-sở gọi là chánh-nghiệp. 5- Chánh-mạng tâm-sở gọi là chánh-mạng. 6- Tinh-tấn tâm-sở gọi là chánh-tinh-tấn. 7- Niệm tâm-sở gọi là chánh-niệm. 8- Nhất-tâm tâm-sở gọi là chánh-định. 8 tâm-sở này cùng với 28 tâm-sở khác đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm cùng có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Cho nên, pháp-hành trung-đạo đó là pháphành-bát chánh-đạo hợp đủ 8 chánh trong 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Như vậy,

pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh này không phải là pháp-hành bắt đầu thực-hành, cũng không phải là pháp-hành đang thực-hành, mà sự thật là pháp-hành đã thựchành xong rồi, đã hoàn thành xong mọi phận sự tứ Thánh-đế, nên pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh này gọi là pháp-thành Phậtgiáo (paṭivedhasāsana) là kết quả của pháp-hành Phật-giáo (paṭipattisāsana).

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 91 Cho nên, pháp-hành trung-đạo này là pháphành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh ấy ở giai đoạn cuối. Bắt đầu thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo * Giai đoạn đầu thực-hành pháp-hành bátchánh-đạo, hành-giả cần phải bắt đầu thực-hành chánh-niệm: niệm-thân, niệm-thọ, niệm-tâm, niệmpháp, đó là thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ. Thật vậy, trong kinh Rahogatasutta(1) Ngài Trưởng-lão Anuruddha từng tư duy rằng: “Hành-giả nào chán nản thực-hành pháphành tứ-niệm-xứ, thì hành-giả ấy là người chán nản thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo, nên không thể dẫn đến sự giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Hành-giả nào tinh-tấn thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ, thì hành-giả ấy là người có tinh-tấn thực-hành pháp-hành bát-chánh-đạo, nên có khả năng dẫn đến sự giải thoát khổ tử sinh luânhồi trong tam-giới.” Như vậy, thực-hành chánh-niệm là 1 chánh trong pháp-hành bát-chánh-đạo đó là thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ là nhân bắt đầu dẫn đến quả cuối cùng là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh- 1 Saṃyuttanikāya, bộ Mahāvaggapāḷi, kinh Rahogatasutta.

nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở đồng sinh trong 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm cùng có đốitượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Trong Chú-giải kinh Mahāsatipaṭṭhānasuttavaṇṇanā giảng giải rằng: “Pubbabhāgasatipaṭṭhānamaggo” tứ-niệm-xứ là phần đầu của bát-chánh-đạo. Pháp-hành trung-đạo là pháp-hành tứ-niệm-xứ Trong Chi-bộ-kinh, phần 3 chi-pháp, Đức- Phật thuyết giảng về 3 pháp-hành (paṭipadā): 1- Āgāḷhā paṭipadā: Pháp-hành hưởng lạc thú trong ngũ-dục là cực đoan. 2- Nijjhāmāpaṭipadā: Pháp-hành tự ép xác hành khổ hạnh là cực đoan. 3- Majjhimāpaṭipadā: Pháp-hành trung-đạo. Đức-Phật thuyết giảng về pháp-hành trungđạo rằng: - Này chư tỳ-khưu! Pháp-hành trung-đạo là thế nào? - Này chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, tỳ-khưu: 1- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ thân trong phần thân niệm-xứ, để diệt tham-tâm hài lòng, và diệt sântâm không hài lòng trong ngũ-uẩn chấp-thủ này.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 93 2- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ các thọ trong phần thọ niệmxứ, để diệt tham-tâm hài lòng, và diệt sân-tâm không hài lòng trong ngũ-uẩn chấp-thủ này. 3- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ tâm trong phần tâm niệm-xứ, để diệt tham-tâm hài lòng, và diệt sântâm không hài lòng trong ngũ-uẩn chấp-thủ này. 4- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ tỉnh-giác

trực giác thấy rõ, biết rõ các pháp trong phần pháp niệm-xứ, để diệt tham-tâm hài lòng, và diệt sân-tâm không hài lòng trong ngũ-uẩn chấp-thủ này, …" Như vậy, phần đầu của pháp-hành trung-đạo là thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc pháphành thiền-tuệ, và đến phần cuối của pháphành trung-đạo là đạt đến pháp-hành bátchánh-đạo hợp đủ 8 chánh đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Pháp-hành trung-đạo có 2 giai đoạn: 1- Giai đoạn đầu của pháp-hành trung-đạo. 2- Giai đoạn cuối của pháp-hành trung-đạo.

1- Giai đoạn đầu của pháp-hành trung-đạo Hành-giả là hạng người tam-nhân đã tích-luỹ đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp trong quá-khứ, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp nào hoặc danh-pháp nào đúng theo châ̂nnghĩa-pháp (paramatthadhamma) có khả năng làm phát sinh trí-tuệ thứ nhất gọi là nāmarūpa- paricchedañāṇa: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp hiện-tại ấy, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại ấy đều là pháp-vô-ngã (anattā) không phải ta, không phải người, không phải đàn ông, không phải đàn bà, không phải chúng-sinh nào, v.v… mà chỉ là sắcpháp ấy, danh-pháp ấy mà thôi, thuộc về châ̂nnghĩa-pháp và hành-giả tiếp tục thực-hành pháphành tứ-niệm-xứ hoặc pháp-hành thiền-tuệ có khả năng phát sinh các trí-tuệ-thiền-tuệ theo tuần tự đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gọi là gotrabhu- ñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, làm phận sự chuyển dòng từ hạng thiện-trí phàm-nhân lên bậc Thánh-nhân. Từ trí-tuệ thứ nhất nāmarūpaparicchedañāṇa đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa thuộc về trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới, nên vẫn còn trong giai đoạn đầu của pháp-hành trung-đạo.

 2- Giai đoạn cuối của pháp-hành trung-đạo Hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ liền tiếp theo phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 gọi là Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ trong Thánhđạo-tâm và trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 gọi là Phalañāṇa: Thánh-quả-tuệ trong Thánh-quả-tâm thuộc về siêu-tam-giới-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Trong 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánhmạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định cùng có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, nên ở giai đoạn cuối của pháp-hành trung-đạo. Thực-Hành Pháp-Hành Trung-Đạo Ban đầu hành-giả thực-hành pháp-hành trungđạo (majjhimāpaṭipadā) đó là thực-hành pháphành tứ-niệm-xứ (thân niệm-xứ, thọ niệm-xứ, tâm niệm-xứ, pháp niệm-xứ), mỗi niệm-xứ đều diệt tham-tâm hài lòng (abhijjhā) và diệt sân-tâm không hài lòng (domanassa) trong đối-tượng tứniệm-xứ, đồng thời cũng diệt si-tâm che phủ thật-tánh của mỗi đối-tượng sắc-pháp, mỗi đốitượng danh-pháp tam-giới. Cho nên, hành-giả cần phải học hỏi nghiên

cứu, hiểu biết rõ đầy đủ 21 đối-tượng tứ-niệmxứ (1) như sau: - Thân niệm-xứ có 14 đối-tượng thuộc về sắc-pháp. - Thọ niệm-xứ có 1 đối-tượng chia ra làm 9 loại thọ thuộc về danh-pháp. - Tâm niệm-xứ có 1 đối-tượng chia ra làm 16 loại tâm thuộc về danh-pháp. - Pháp niệm-xứ có 5 đối-tượng thuộc về sắcpháp, danh-pháp. Tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) có thậttánh rõ ràng làm đối-tượng tứ-niệm-xứ hoặc đốitượng thiền-tuệ, mỗi đối-tượng ấy đều có sự sinh, sự diệt, đều có 3 trạng-thái-chung: trạngthái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vôngã như nhau cả thảy. Cho nên, trong 21 đối-tượng tứ-niệm-xứ này, hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc pháp-hành thiền-tuệ sử dụng đối-tượng nào cũng có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cả thảy. 1 Tìm hiểu đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ, cùng soạn giả.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 97 Khi hành-giả thực-hành đúng theo pháphành trung-đạo đó là thực-hành pháp-hành tứniệm-xứ hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ với đại-thiện-tâm trong sạch trung dung trong mỗi đối-tượng hiện-tại, tuyệt đối không nên thiên về đối-tượng nào cả nghĩa là không nên coi trọng đối-tượng này, coi nhẹ đối-tượng kia; bởi vì mỗi đối-tượng sắc-pháp hiện-tại, mỗi đối-tượng danhpháp hiện-tại thuộc về chân-nghĩa-pháp, có thậttánh rõ ràng, đều có sự sinh, sự diệt; đều có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã như nhau cả thảy; đều có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn. * Thực-hành sai pháp-hành trung-đạo Khi hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệmxứ hoặc pháp-hành thiền-tuệ, nếu coi trọng đốitượng này, coi nhẹ đối-tượng kia thì tham-tâm hài lòng với đối-tượng này, và sân-tâm không hài lòng với đối-tượng kia, nên không diệt được tham-tâm trong đối-tượng này, cũng không diệt được sân-tâm trong đối-tượng kia. Ví dụ: Hành-giả thực-hành pháp-hành tứniệm-xứ với đối-tượng tứ oai-nghi là 1 trong 14 đối-tượng trong phần thân niệm-xứ.(1) 1 Tìm hiểu rõ trong quyển Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: Đối-Tượng Tứ Oai-Nghi, cùng soạn giả.

98 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Khi đang ngồi, hành-giả có chánh-niệm trực nhận nơi toàn tư thế ngồi, toàn dáng ngồi (gọi là sắc ngồi) và có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác nơi sắc ngồi (không phải ta ngồi) như vậy. Khi ấy, phóngtâm phát sinh, hành-giả phải bỏ đối-tượng sắc ngồi, mà theo đối-tượng phóng-tâm, cho nên hành-giả phát sinh sân-tâm không hài lòng nơi đối-tượng phóng-tâm, bởi vì trước đó, hành-giả có thamtâm nương nhờ hài lòng nơi đối-tượng sắc ngồi. Hành-giả thực-hành sai pháp-hành trung-đạo, bởi vì hành-giả coi trọng đối-tượng sắc ngồi, và coi nhẹ đối-tượng phóng-tâm, nên không diệt được tham-tâm nương nhờ nơi đối-tượng sắc ngồi (sắc-pháp) và cũng không diệt được sântâm nương nhờ nơi đối-tượng phóng-tâm (danhpháp); cho nên hành-giả thực-hành không đúng pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc không đúng pháphành thiền-tuệ. Như vậy, giai đoạn đầu, hành-giả thực hành không đúng pháp-hành trung-đạo, nên không thể

dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn được. * Thực-hành đúng pháp-hành trung-đạo Khi hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệmxứ hoặc pháp-hành thiền-tuệ, không coi trọng đối-tượng này, cũng không coi nhẹ đối-tượng

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 99 kia, nên diệt được tham-tâm không nương nhờ nơi đối-tượng này, cũng diệt được sân-tâm không nương nhờ nơi đối-tượng kia. Ví dụ: Hành-giả thực-hành pháp-hành tứniệm-xứ với đối-tượng tứ oai-nghi là 1 trong 14 đối-tượng trong phần thân niệm-xứ. Khi đang ngồi, hành-giả có chánh-niệm trực nhận nơi toàn tư thế ngồi, toàn dáng ngồi (gọi là sắc ngồi thuộc về sắc-pháp) và có trí-tuệ tỉnhgiác trực giác nơi sắc ngồi thuộc về sắc-pháp (không phải ta ngồi) như vậy. Khi ấy, phóng-tâm phát sinh, hành-giả phải bỏ đối-tượng sắc ngồi, mà theo đối-tượng phóng-tâm. Hành-giả hiểu biết đối-tượng phóng-tâm trong 5 pháp-chướng-ngại (nivaraṇa) là 1 trong 5 đốitượng trong phần pháp niệm-xứ, hành-giả có chánh-niệm trực nhận nơi đối-tượng phóng-tâm thuộc về danh-pháp, và có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác nơi danh-pháp phóng-tâm (không phải ta phóng-tâm). Khi đối-tượng phóng-tâm diệt, hành-giả trở lại đối-tượng sắc ngồi như trước. Dù cho đối-tượng thiền-tuệ nào có thay đổi nhưng đại-thiện-tâm có chánh-niệm và trí-tuệ tỉnh-giác vẫn trực giác nơi đối-tượng thiền-tuệ hiện-tại ấy, cho nên hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc đúng theo pháphành thiền-tuệ.

Hành-giả thực-hành đúng pháp-hành trungđạo, bởi vì hành-giả không coi trọng đối-tượng sắc ngồi (sắc-pháp), và cũng không coi nhẹ đốitượng phóng-tâm (danh-pháp), có đại-thiện-tâm trung dung trong mỗi đối-tượng thiền-tuệ ấy, nên tham-tâm không nương nhờ nơi đối-tượng sắc ngồi (sắc-pháp) và sân-tâm cũng không nương nhờ nơi đối-tượng phóng-tâm (danh-pháp), đồng thời si-tâm không nương nhờ nơi đối-tượng sắcpháp, danh-pháp ấy; hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc đúng theo pháp-hành thiền-tuệ cho nên hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ được tiến hành thuận lợi. Như vậy, giai đoạn đầu, hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo, nên dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn. * Cho nên, đối với hành-giả thực-hành pháphành tứ-niệm-xứ hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, trước tiên, hành-giả cần phải học hỏi hiểu biết rõ về trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế và trí-tuệ-hành phận sự trong mỗi Thánh-đế. Khi đang thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, hành-giả cần phải có yonisomanasikāra: do trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng theo 4 trạng-thái của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 101 làm nhân-duyên phát sinh chánh-niệm và trí-tuệ tỉnh-giác hỗ-trợ cho hành-giả thực-hành đúng pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc thực-hành đúng pháp-hành thiền-tuệ cho nên hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ được tiến hành thuận lợi. Nhân-duyên phát sinh chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác Tất cả các pháp phát sinh đều do nhân-duyên, chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác phát sinh cũng do

nhân-duyên. Vậy, do nhân-duyên nào để cho chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác phát sinh? Trong bài kinh Avijjāsutta(1) Đức-Phật thuyết giảng đoạn nhân quả liên hoàn tuần tự như sau: "Thường được gần gũi thân cận với bậc thiệntrí, mới lắng nghe chánh-pháp được đầy đủ. - Có lắng nghe chánh-pháp được đầy đủ, mới có đức-tin được đầy đủ. - Có đức-tin được đầy đủ, mới có yonisomanasikāra được đầy đủ. - Có yonisomanasikāra được đầy đủ, mới có chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác được đầy đủ. - Có chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác được đầy đủ, mới giữ gìn lục môn thanh-tịnh được đầy đủ.

1 Aṅguttaranikāya, phần Dasakanipāta, Kinh Āvijjāsuttapāḷi.

- Có giữ gìn cẩn trọng lục môn thanh-tịnh được đầy đủ, mới có thân hành thiện, khẩu hành thiện, ý hành thiện được đầy đủ. - Có thân hành thiện, khẩu hành thiện, ý hành thiện được đầy đủ, mới có tứ-niệm-xứ được đầy đủ. - Có tứ-niệm-xứ được đầy đủ, mới có thấtgiác-chi được đầy đủ. - Có thất-giác-chi được đầy đủ, mới có tríminh (vijjā) Thánh-đạo-tuệ và giải-thoát (vimutti) Thánh-quả-tuệ được đầy đủ." Đoạn kinh trên đây "có yonisomanasikāra được đầy đủ, mới có chánh-niệm, trí-tuệ tỉnhgiác được đầy đủ". Vậy, yonisomanasikāra là pháp như thế nào?

Ý nghĩa Yonisomanasikāra

Yonisomanasikāra có 3 từ ghép là:

Yoniso + manasi + kāra

- Yoniso: với trí-tuệ.

- Manasi: trong tâm.

- Kāra: sự hiểu biết.

Yonisomanasikāra trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái của tất cả mọi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới như sau:

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 103 - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái vô-thường (anicca) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là vô-thường. - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái khổ (dukkha) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là khổ (dukkha). - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái vô-ngã (anattā) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là vô-ngã (anattā). - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái bất-tịnh (asubha) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là bất-tịnh (asubha). Yonisomanasikāra: Trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh trong tất cả mọi sắc-pháp, mọi danhpháp trong tam-giới, làm nhân-duyên phát sinh chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác hỗ trợ chính cho hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. Tính chất đặc biệt của yonisomanasikāra * Yonisomanasikāra là 1 trong 4 chi-pháp để trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, như trong bài kinh Sotāpattiyaṅgasutta(1) Đức Phật dạy 4 chi-pháp để trở thành bậc Thánh Nhập-lưu như sau:

1 Saṃyuttanikāya, Mahāvaggapāḷi, Kinh Sotāpattiyaṅgasutta.

1- Sappurisasaṃseva: Sự gần gũi thân cận với bậc thiện-trí trong Phật-giáo. 2- Saddhammassavana: Sự lắng nghe chánhpháp của bậc thiện-trí. 3- Yonisomanasikāra: Trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái của mọi sắc-pháp, danh-pháp trong tam giới. 4- Dhammānudhammapaṭipatti: Thực-hành pháp-hành thiền-tuệ hướng đến chứng đắc 9 siêu-tam-giới-pháp: 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. Như vậy, muốn trở thành bậc Thánh Nhậplưu, hành-giả cần phải có đầy đủ 4 chi-pháp này. Yonisomanasikāra là chi-pháp quan trọng hỗ trợ hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành thiền-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến và hoài-nghi không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. * Yonisomanasikāra là pháp hỗ trợ hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo (majjhimāpaṭipadā) diệt tham-tâm trong đốitượng sắc-pháp, danh-pháp và diệt sân-tâm trong đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp; bởi vì nhờ yonisomanasikāra nên ngăn chặn được

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 105 tham-tâm và sân-tâm không nương nhờ trong mọi đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. Ví dụ: Hành-giả đang thực-hành pháp-hànhthiền-tuệ với đối-tượng oai-nghi ngồi, có chánhniệm trực nhận mỗi tư thế ngồi, dáng ngồi ấy, có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ mỗi tư thế ngồi, dáng ngồi ấy là sắc ngồi (không phải ta ngồi), nên tham-tâm không nương nhờ nơi sắc ngồi mà phát sinh, dù khi phóng-tâm là danh-pháp phát sinh, nhưng sân-tâm vẫn không nương nhờ nơi phóng-tâm mà phát sinh. Đó là do nhờ yonisomanasikāra trí-tuệ hiểu biết sắc ngồi thuộc về sắc-pháp có trạng-thái vô-ngã, nên tham-tâm không phát sinh, dù khi phóngtâm thuộc về danh-pháp cũng có trạng-thái vôngã, nên sân-tâm vẫn không phát sinh. Cũng như trên, khi oai-nghi ngồi là sắc ngồi phát sinh thọ khổ, sắc ngồi khổ (không phải ta khổ), sân-tâm không phát sinh. Hành-giả cần phải thay đổi oai-nghi ngồi cũ sang oai-nghi đi mới là sắc đi, để làm giảm bớt thọ khổ của oai-nghi ngồi cũ. Dù khi thay đổi oai-nghi đi mới cho bớt khổ, tham-tâm hài lòng vẫn không phát sinh. Đó là do nhờ yonisomanasikāra trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới, cho nên, dù có thay đổi đối-tượng nào,

106 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

vẫn có chánh-niệm trực nhận, trí-tuệ tỉnh-giác theo dõi trực giác đối-tượng hiện-tại ấy một cách tự nhiên. Cho nên, yonisomanasikāra trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới hỗ trợ cho hành-giả thựchành đúng pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc thựchành đúng pháp-hành thiền-tuệ đúng theo pháphành trung-đạo diệt-từng-thời được tham-tâm và sân-tâm trong mỗi đối-tượng sắc-pháp, danhpháp hiện-tại ấy. Tuy nhiên, yonisomanasikāra còn là pháp hỗ trợ cho mọi thiện-pháp, kể từ dục-giới thiệnpháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiệnpháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp nữa. Trái nghĩa với yonisomanasikāra là ayonisomanasikāra * Ayonisomanasikāra có 3 từ ghép là: Ayoniso + manasi + kāra - Ayoniso: do si-mê, - Manasi: trong tâm, - Kāra: sự hiểu biết. Ayonisomanasikāra do si-mê biết trong tâm sai lầm với 4 trạng-thái của tất cả mọi sắcpháp, mọi danh-pháp

tam-giới như sau:

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế 107 - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái vô-thường (anicca) thì si-mê biết sai lầm cho là thường (nicca). - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái khổ (dukkha) thì si-mê biết sai lầm cho là lạc (sukha). - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái vô-ngã (anattā) thì si-mê biết sai lầm cho là ngã (attā). - Sắc-pháp danh-pháp có trạng-thái bất-tịnh (asubha) thì si-mê biết sai lầm cho là tịnh (subha). ayonisomanasikāra: si-mê biết trong tâm sai lầm trong 4 trạng-thái của mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh làm nhân-duyên phát sinh pháp-điên-đảo (vipallāsa).

Pháp-điên-đảo (vippallāsa) có 3 loại:

1- Tưởng-điên-đảo (saññāvipallāsa): Tưởng sai lầm nơi sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh. 2- Tâm-điên-đảo (cittavipallāsa): Tâm biết sai lầm nơi sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh. 3- Tà-kiến-điên-đảo (diṭṭhivipallāsa): Tà-kiến thấy sai lầm nơi sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh.

108 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Như vậy, 3 pháp-điên-đảo nhân với 4 điều sai lầm (thường, lạc, ngã, tịnh) gồm có 12 phápđiên-đảo này làm nhân-duyên phát sinh mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp tuỳ theo đối-tượng, làm che phủ thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới. Nên chỉ có yonisomanasikāra, trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng với 4 trạng-thái: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bấttịnh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới, mới ngăn chặn được 12 phápđiên-đảo ấy mà thôi. Đức-Phật dạy về tính chất ayonisomanasikāra và yonisomanasikāra trong Chi-bộ-kinh, phần 1 chi-pháp như sau: - Này chư tỳ-khưu! Như-lai không thấy một pháp nào làm nhân-duyên cho ác-pháp chưa phát sinh thì phát sinh hoặc thiện-pháp đã phát sinh, rồi bị diệt như ayonisomanasikāra. - Này chư tỳ-khưu! Khi người nào có ayonisomanasikāra thì làm nhân-duyên cho ác-pháp chưa phát sinh thì phát sinh hoặc thiện-pháp đã phát sinh, rồi bị diệt. - Này chư tỳ-khưu! Như-lai không thấy một pháp nào làm nhân-duyên cho thiện-pháp chưa phát sinh thì phát sinh hoặc ác-pháp đã phát sinh, rồi bị diệt như yonisomanasikāra.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 109 - Này chư tỳ-khưu! người nào có yonisomanasikāra thì nó làm nhân-duyên cho thiệnpháp chưa phát sinh thì phát sinh hoặc ácpháp đã phát sinh rồi bị diệt.

Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ Hành-giả nào là hạng người tam-nhân đã từng tích-luỹ đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp trong thời quá-khứ, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, khi thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc pháp-hành thiền-tuệ có 1 trong 21 đối-tượng tứ-niệm-xứ ấy, nếu có yonisomanasikāra hỗ-trợ thì hành-giả ấy thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo, có chánh-niệm trực nhận đối-tượng sắc-pháp ấy hoặc danhpháp hiện-tại ấy, có trí-tuệ tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp hiện-tại ấy hoặc danh-pháp hiện-tại ấy dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ

theo tuần tự trải qua 16 loại trítuệ-thiền-tuệ từ trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới như sau: Trí-tuệ-thiền-tuệ có 16 loại 1- Trí-tuệ thứ nhất Nāmarūpapariccheda ñāṇa Hành-giả thực-hành thuộc về hạng người tamnhân đã từng tích-luỹ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-lamật từ vô số kiếp trong thời quá-khứ, có giới-

hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp, hoặc đối-tượng danh-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma), thực-hành đúng theo pháphành trung-đạo, có khả năng dẫn đến phát sinh trí-tuệ thứ nhất gọi là nāmarūpapariccheda- ñāṇa: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thậttánh của mỗi sắc-pháp hiện-tại, mỗi danh-pháp hiện-tại đều là pháp-vô-ngã (anattā) không phải ta, không phải người, không phải đàn ông, không phải đàn bà, không phải chúng-sinh nào, vật này, vật kia, v.v... đều chỉ là sắc-pháp, danhpháp đúng theo chân-nghĩa-pháp mà thôi. Trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa không chỉ thấy rõ, biết rõ đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp hoặc danh-pháp hiện-tại, mà còn thấy rõ, biết rõ chủ-thể tâm biết đối-tượng cũng là danh-pháp mà thôi. Vậy, trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa này thấy rõ, biết rõ thật-tánh của đốitượng thiền-tuệ và chủ-thể tâm biết đối-tượng, liên quan với nhau chỉ là sắc-pháp và danh-pháp đều là pháp-vô-ngã (anattā) mà thôi. Trước kia, thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp bị màn vô-minh (avijjā) che phủ, nên không thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp, lại còn tà-kiến theo chấp ngã (attānudiṭṭhi) thấy sai

 chấp lầm nơi sắc-pháp, nơi danh-pháp cho là ta (ngã), người, người nam, người nữ, chúng-sinh, v.v... Bây giờ, hành-giả thực-hành pháp-hành thiềntuệ có đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp hiện-tại hoặc danh-pháp hiện-tại, trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa phát sinh, thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danhpháp đúng theo chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) là: - Sắc-pháp chỉ là sắc-pháp. - Danh-pháp chỉ là danh-pháp. - Sắc-pháp là một, danh-pháp là một. Khi trí-tuệ thứ nhất này thấy rõ, biết rõ đốitượng thiền-tuệ sắc-pháp nào thì cũng biết đến chủ-thể tâm biết đối-tượng sắc-pháp ấy, hoặc thấy rõ, biết rõ đối-tượng thiền-tuệ danh-pháp nào thì cũng biết đến chủ-thể tâm biết đối-tượng danh-pháp ấy, bởi vì đối-tượng thiền-tuệ và chủthể tâm biết đối-tượng ấy liên quan với nhau. Tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp đều là pháp vô-ngã (anattā), không phải ngã (ta), không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh nào cả, ... mà chỉ là sắcpháp, danh-pháp mà thôi. Khi ấy, trí-tuệ diệt-từngthời (tadaṅgappahāna) được tà-kiến theo chấp ngã (attānudiṭṭhi) hoặc tà-kiến chấp ngã trong ngũ-

uẩn (sakkāyadiṭṭhi) trong đối-tượng lẫn chủ-thể, nên gọi là chánh-kiến thiền-tuệ (vipassanāsammādiṭṭhi), đạt đến pháp-thanh-tịnh(1)thứ 3 gọi là diṭṭhivisuddhi: chánh-kiến thanh-tịnh là phápthanh-tịnh thứ nhất của pháp-hành thiền-tuệ. Ví dụ: Trước kia, ông A đi trên đường vào ban đêm có ánh sáng trăng lờ mờ, thấy sợi dây

ngoằn ngoèo giống như con rắn nằm giữa đường, ông A thấy sai, tưởng lầm sợi dây ngoằn ngoèo kia cho là con rắn độc, ông phát sinh tâm sợ hãi, nên tránh xa con rắn độc ấy mà đi. Sau đó, ông A gặp được bậc thiện-trí giảng dạy cho ông biết rõ sự-thật đó chỉ là sợi dây không phải là con rắn độc như ông đã thấy sai, tưởng lầm. Bậc thiện-trí trao cho ông cây đèn, dẫn ông trở lại chỗ sợi dây ngoằn ngoèo ấy. Ông A rọi đèn chiếu sáng đến sợi dây ngoằn ngoèo ấy, tận mắt thấy rõ, biết rõ đúng sự-thật là sợi dây ngoằn ngoèo này chỉ là sợi dây ngoằn ngoèo mà thôi, không phải con rắn độc như trước kia ông đã thấy sai, tưởng lầm, nên tâm của ông trở lại tự nhiên, không còn sợ hãi như trước nữa. Qua ví dụ trên nên hiểu rằng: - Sợi dây ám chỉ đến sắc-pháp, danh-pháp. - Thấy sai, tưởng lầm nơi sợi dây cho là con rắn độc nghĩa là thấy sai, tưởng lầm nơi sắc-pháp, 1 Pháp-thanh-tịnh (Visuddhi) có 7 pháp.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 113 nơi danh-pháp cho là ngã (ta), là người, là người nam, là người nữ, là chúng-sinh, là vật này, vật kia, v.v... Rọi đèn chiếu sáng, tận mắt thấy rõ sợi dây chỉ là sợi dây mà thôi, nghĩa là trí-tuệ thứ nhất phát sinh thấy rõ, biết rõ thật-tánh của đốitượng thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp và chủ-thể (tâm biết đối-tượng thuộc về danh-pháp) liên quan với nhau đều là sắc-pháp, danh-pháp là pháp-vô-ngã (anattā), không phải ngã (ta), không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh nào cả,...

Vai trò trí-tuệ thứ nhất Trong 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ của pháp-hành thiền-tuệ, thì trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa có vai trò tối ư thiết yếu, làm nền tảng cho các trí-tuệ-thiền-tuệ tuần tự phát sinh, bởi vì trí-tuệ thứ nhất này thấy rõ, biết rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới thuộc về chân-nghĩa-pháp, thấy rõ, biết rõ sự-thật chân-lý của sắc-pháp, danh-pháp tamgiới đều là khổ-đế (dukkhasacca). Cho nên, hành-giả có được trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa này ví như gặp được vị Chân-sư đó là đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp thật sự.

Từ nay, vị Chân-sư đối-tượng sắc-pháp, danhpháp tam-giới trực tiếp dẫn dắt phát sinh tuần tự 13 loại trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới. * Đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tamgiới dẫn dắt phát sinh 2 loại trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới. Trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggaha ñāṇa của pháphành thiền-tuệ phát sinh liền tiếp theo sau.

2- Trí-tuệ thứ nhì Nāmarūpapaccayapariggaha ñāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggaha- ñāṇa: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ nhân-duyên-sinh của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp. Trí-tuệ thứ nhì này phát sinh do nương nhờ trí-tuệ thứ nhất làm nền tảng, làm nhân-duyên: - Trí-tuệ thứ nhất thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp đúng theo chân-nghĩa-pháp. - Trí-tuệ-thứ nhì nāmarūpapaccayapariggaha ñāṇa nương nhờ trí-tuệ thứ nhất làm nền tảng,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 115 làm nhân-duyên phát sinh thấy rõ nhân-duyênsinh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp khác nhau, tuỳ theo quan điểm của mỗi hành-giả, song chắc chắn có kết quả giống nhau là diệttừng-thời (tadaṅgappahāna) được tâm hoài-nghi về nhân-duyên-sinh của mỗi sắc-pháp, mỗi danhpháp bên trong của mình và bên ngoài mình, của người khác, chúng-sinh khác trong thời hiện-tại, thời quá-khứ và thời vị-lai. * Nhân-duyên phát sinh mỗi danh-pháp Mỗi danh-pháp nào phát sinh do hội đủ nhânduyên riêng biệt của chính danh-pháp ấy như sau: I- Đối-tượng sắc (hình dạng) tiếp xúc với nhãn-tịnh-sắc (mắt), khi hội đủ 2 nhân-duyên này, thì nhãn-thức-tâm phát sinh làm phận sự thấy đối-tượng sắc ấy. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa(1), 2 nhãnthức-tâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên: 1- Nhãn-tịnh-sắc (mắt) tốt (không bị bệnh mù), 2- Đối-tượng sắc rõ ràng tiếp xúc với nhãntịnh-sắc. 3- Ánh sáng đủ thấy được. 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng sắc ấy. Khi hội đủ 4 nhân-duyên này thì nhãn-thứctâm phát sinh làm phận sự thấy đối-tượng sắc ấy. 1 Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

II- Đối-tượng thanh (âm thanh) tiếp xúc với nhĩ-tịnh-sắc (tai), khi hội đủ 2 nhân-duyên này, thì nhĩ-thức-tâm phát sinh làm phận sự nghe đối-tượng thanh ấy. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp-Yếu-Nghĩa, 2 nhĩthức-tâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên: 1- Nhĩ-tịnh-sắc (tai) tốt (không bị bệnh điếc). 2- Đối-tượng thanh rõ ràng tiếp xúc với nhĩtịnh-sắc. 3- Không gian không bị vật cản bao kín. 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng thanh ấy. Khi hội đủ 4 nhân-duyên này thì nhĩ-thứctâm phát sinh làm phận sự nghe đối-tượng thanh (âm thanh ấy). III- Đối-tượng hương (các mùi) tiếp xúc với tỷ-tịnh-sắc (mũi), khi hội đủ 2 nhân-duyên này, thì tỷ-thức-tâm phát sinh làm phận sự ngửi đốitượng hương. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp-Yếu-Nghĩa, 2 tỷ-thứctâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên: 1- Tỷ-tịnh-sắc (lỗ mũi) tốt (không bị bệnh). 2- Đối-tượng hương rõ ràng tiếp xúc với tỷtịnh-sắc. 3- Chất gió đưa mùi hương đến lỗ mũi. 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng hương ấy.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 117 Khi hội đủ 4 nhân-duyên này thì tỷ-thức-tâm phát sinh làm phận sự ngửi đối-tượng hương (mùi ấy). IV- Đối-tượng vị (các vị) tiếp xúc với thiệttịnh-sắc (lưỡi), khi hội đủ 2 nhân-duyên này, thì thiệt-thức-tâm phát sinh làm phận sự nếm đốitượng vị. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp-Yếu-Nghĩa, 2 thiệtthức-tâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên: 1- Thiệt-tịnh-sắc (lưỡi) tốt (không bị bệnh). 2- Đối-tượng vị rõ ràng tiếp xúc với thiệttịnh-sắc. 3- Chất nước miếng. 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng vị ấy. Khi hội đủ 4 nhân-duyên này thì thiệt-thứctâm phát sinh làm phận sự nếm đối-tượng vị ấy. V- Đối-tượng xúc (cứng, mềm, nóng, lạnh, ...) tiếp xúc vơí thân-tịnh-sắc (thân), khi hội đủ 2 nhân-duyên này, thì thân-thức-tâm phát sinh làm phận sự xúc giác đối-tượng xúc. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp-Yếu-Nghĩa, 2 thânthức-tâm phát sinh do hội đủ 4 nhân-duyên: 1-Thân-tịnh-sắc (thân) tốt (không bị bệnh liệt). 2-Đối-tượng xúc rõ ràng tiếp xúc với thântịnh-sắc.

3- Chất đất cứng, mềm, nóng lạnh, … 4- Ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng xúc ấy. Khi hội đủ 4 nhân-duyên này thì thân-thứctâm phát sinh làm phận sự xúc giác đối-tượng xúc (cứng, mềm, nóng, lạnh, … ấy). VI- Đối-tượng pháp(1) tiếp xúc với sắc-ý-căn (hadayavatthurūpa), khi ý-thức-tâm nào hội đủ nhân-duyên thì ý-thức-tâm ấy phát sinh làm phận sự biết đối-tượng pháp ấy. Theo bộ Vi-Diệu-Pháp-Yếu-Nghĩa, 75 ý-thứctâm(2) phát sinh do hội đủ 3 nhân-duyên: 1- Hadayavatthurūpa: Sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm). 2- Đối-tượng pháp ấy tiếp xúc với hadayavatthurūpa. 3- Ý-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng pháp ấy. Khi hội đủ 3 nhân-duyên của ý-thức-tâm nào thì ý-thức-tâm ấy phát sinh làm phận sự biết đối-tượng pháp ấy.

1 Đối-tượng pháp (dhammārammaṇa) gồm có 89 tâm, 52 tâmsở, 5 tịnh-sắc, 16 sắc vi-tế, Niết-bàn và chế-định-pháp. 2 75 tâm đó là 12 bất-thiện-tâm + 8 vô-nhân-tâm (trừ 10 thức tâm) + 8 đại-thiện-tâm + 8 đại-quả-tâm + 8 đại-duy-tác-tâm + 15 sắc-giới-tâm + 8 vô-sắc-giới-tâm (trừ 4 vô-sắc-giới quảtâm) + 8 siêu-tam-giới-tâm.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 119 Như vậy, mỗi danh-pháp phát sinh do hội đủ nhân-duyên của nó, nếu thiếu nhân-duyên nào thì danh-pháp ấy không thể phát sinh được. * Sắc-pháp phát sinh do 4 nhân-duyên Số hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, khi trí-tuệ thứ nhì Nāmarūpapaccayapariggahañāṇa phát sinh thấy rõ sắc-pháp phát sinh do 4 nhân-duyên là: 1- Kamma: Nghiệp làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp, đó là 25 loại nghiệp, ngoại trừ 4 vô-sắcgiới thiện-nghiệp và 4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp. Nghiệp làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp gọi là kammajarūpa: sắc-pháp phát sinh do nghiệp này trong thân của mỗi chúng-sinh suốt mỗi sát-na-tâm (khaṇacitta) kể từ khi tái-sinh v.v… 2- Citta: Tâm làm nhân-duyên phát sinh sắcpháp, đó là 75 tâm (trừ 4 vô-sắc-giới quả-tâm). Tâm làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp gọi là cittajarūpa: sắc-pháp phát sinh do tâm trong thân của mỗi chúng-sinh suốt mỗi sát-na-sinh (uppādakkhaṇa) của tâm kể từ hộ-kiếp-tâm đầu tiên sau tái-sinh-tâm, v.v… 3- Utu: Thời tiết làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp, đó là sự lạnh, sự nóng bên trong và bên ngoài thân.

Thời tiết nóng, lạnh làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp, gọi là utujarūpa: sắc-pháp phát sinh do nóng hoặc lạnh trong thân của chúngsinh suốt mỗi sát-na-trụ (ṭhitikhaṇa) của tâm kể từ tái-sinh-tâm, v.v… 4- Āhāra: Vật-thực làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp, đó là chất bổ trong các món vật-thực đã dùng vào trong sắc-thân của chúng-sinh. Vật thực làm nhân-duyên phát sinh sắc-pháp, gọi là āhārajarūpa: sắc-pháp phát sinh do vậtthực trong sắc-thân của chúng-sinh suốt mỗi sátna-tâm, … Sắc-pháp phát sinh do tâm Tứ-oai-nghi là sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa). 1- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi đi Oai-nghi đi phát sinh do tâm qua quá trình diễn biến do nhiều nhân-duyên liên tục như sau: - Tâm nghĩ “đi”. - Do tâm nghĩ đi, nên phát sinh chất gió. - Chất gió phát sinh do tâm ấy làm cho toàn thân cử động. - Toàn thân di chuyển bước đi mỗi tư thế đi, mỗi dáng đi do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 121 Vì vậy, gọi là “thân đi” hoặc “sắc đi” là sắcpháp phát sinh do tâm (cittajarūpa). 2- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi đứng Oai-nghi đứng phát sinh do

tâm qua quá trình diễn biến do nhiều nhân-duyên liên tục như sau: - Tâm nghĩ "đứng". - Do tâm nghĩ đứng, nên phát sinh chất gió. - Chất gió phát sinh do tâm ấy làm cho toàn thân cử động. - Toàn thân từ chân đến đầu đứng yên theo mỗi tư thế đứng, mỗi dáng đứng do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy. Vì vậy, gọi là "thân đứng" hoặc "sắc đứng" là sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa). 3- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi ngồi Oai-nghi ngồi phát sinh do tâm qua quá trình diễn biến do nhiều nhân-duyên liên tục như sau: - Tâm nghĩ "ngồi". - Do tâm nghĩ ngồi, nên phát sinh chất gió. - Chất gió phát sinh do tâm ấy làm cho toàn thân cử động. - Toàn thân, thân phần trên ngồi yên, thân phần dưới co theo mỗi tư thế ngồi, mỗi dáng ngồi do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy. Vì vậy, gọi là "thân ngồi" hoặc "sắc ngồi" là sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa).

4- Nhân-duyên phát sinh oai-nghi nằm Oai-nghi nằm phát sinh do tâm qua quá trình diễn biến do nhiều nhân-duyên liên tục như sau: - Tâm nghĩ "nằm". - Do tâm nghĩ nằm nên phát sinh chất gió. - Chất gió phát sinh do tâm ấy làm cho toàn thân cử động. - Toàn thân nằm yên trên mặt phẳng theo mỗi tư thế nằm, mỗi dáng nằm do năng lực của chất gió phát sinh do tâm ấy. Vì vậy, gọi là "thân nằm" hoặc "sắc nằm" là sắc-pháp phát sinh do tâm (cittajarūpa). Các oai-nghi phụ quay bên phải, quay bên trái, co tay vào, co chân vào, duỗi tay ra, duỗi chân ra, v.v... đều là sắc-pháp phát sinh do tâm. Sở dĩ người bị bệnh bại liệt dù tâm muốn đi, đứng, ngồi, nằm cũng không thể đi, đứng, ngồi, nằm như ý được, bởi vì chất gió phát sinh do tâm ấy không đủ năng lực làm cho toàn thân cử động theo ý muốn của người ấy được vì chất đất và chất nước nặng nề Như vậy, mỗi danh-pháp mỗi sắc-pháp phát sinh đều do nhân-duyên, nên mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp đều là pháp-vô-ngã, không do một ai có quyền năng tạo ra một sắc-pháp nào, một danh-pháp nào được.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 123 Trí-tuệ thứ nhì này thấy rõ nhân-duyên-sinh của mỗi danh-pháp, của mỗi sắc-pháp, cho nên có khả năng diệt-từng-thời (tadaṅgappahāna) tâm hoài-nghi trong mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp. Trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa làm nền tảng với paccakkhañāṇa: trí-tuệ trực-tiếp thấy rõ nhân-duyên-sinh của mỗi danhpháp, của mỗi sắc-pháp hiện-tại bên trong của mình (ajjhatta) như thế nào, và với anumāna- ñāṇa: trí-tuệ gián-tiếp biết rõ nhân-duyên-sinh của mỗi danh-pháp, của mỗi sắc-pháp bên ngoài mình (bahiddhā), của người khác, chúngsinh khác cũng như thế ấy. Hơn nữa trí-tuệ thứ nhì này còn có khả năng thấy rõ mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp trong hiện-tại phát sinh do nhân-duyên-sinh như thế nào, thì mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp trong quá-khứ, trong vị-lai cũng phát sinh do nhânduyên-sinh như thế ấy. Cho nên, trí-tuệ thứ nhì này có khả năng diệt-từng-thời (tadaṅgappahāna) tâm hoài-nghi trong thời hiện-tại, thời quá-khứ, thời vị-lai. Có 16 điều hoài-nghi(1) như sau: * Diệt 5 điều hoài-nghi trong thời quá-khứ 1- Trong quá-khứ ta đã có hay không? 1 Bộ Visuddhimagga, phần Kaṅkhāvitaraṇavisuddhiniddesa.

2- Trong quá-khứ ta đã không có phải không? 3- Trong quá-khứ ta đã là gì? 4- Trong quá-khứ ta đã là thế nào? 5- Trong quá-khứ ta đã là thế nào, sinh đến đây như thế này? * Diệt 5 điều hoài-nghi trong thời vị-lai 1- Trong thời vị-lai ta sẽ có hay không? 2- Trong thời vị-lai ta sẽ không có phải không? 3- Trong thời vị-lai ta sẽ là gì? 4- Trong thời vị-lai ta sẽ là thế nào? 5- Trong thời vị-lai ta sẽ là thế nào, sau kiếp này? * Diệt 6 điều hoài-nghi trong thời hiện-tại 1- Trong thời hiện-tại ta có hay không? 2- Trong thời hiện-tại ta không có phải không? 3- Trong thời hiện-tại ta là gì? 4- Trong thời hiện-tại ta là thế nào? 5- Ta từ đâu đến đây? 6- Rồi sau khi ta chết, sẽ sinh ở cõi-giới nào? Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, khi trí-tuệ thứ nhì phát sinh, nên diệt được 16 điều hoài-nghi này. Tóm lại, hành-giả thực-hành pháp-hành thiềntuệ, đến khi trí-tuệ thứ nhì phát sinh, thấy rõ, biết rõ nhân-duyên-sinh của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp bằng nhiều đối-tượng khác nhau, nhưng chắc chắn đều có kết quả giống

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 125 nhau là trí-tuệ thứ nhì này có khả năng diệttừng-thời (tadaṅgappahāna) được tâm hoàinghi về nhân-duyên-sinh của mỗi danh-pháp, của mỗi sắc-pháp, hoặc thoát ly khỏi sự hoàinghi về nhân-duyên-sinh của sắc-pháp, của danh-pháp trong thời hiện-tại, thời quá-khứ, thời vị-lai nữa. Cho nên, trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa này đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 4 gọi là kaṅkhāvitaraṇavisuddhi: trí-tuệthoát-ly hoài-nghi thanh-tịnh, cũng là phápthanh-tịnh thứ nhì của pháp-hành thiền-tuệ, nên diệt-từng-thời (tadaṅgappahāna) được tâm hoài-nghi về nhân-duyên-sinh của mỗi danhpháp, của mỗi sắc-pháp. Trí-tuệ thứ nhì này chưa có khả năng diệt tận được (samucchedappahāna) tâm hoài-nghi. Trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa này đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 4 gọi là kaṅkhāvitaraṇavisuddhi: trí-tuệ thoát-ly hoàinghi thanh-tịnh, cũng gọi là dhammaṭṭhitiñāṇa: trí-tuệ thấy rõ vững chắc thật-tánh-pháp do nhân-duyên-sinh, hoặc gọi là yathābhūtañāṇa: trí-tuệ thấy rõ sắc-pháp, danh-pháp đúng theo sự thật chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) hoặc gọi là sammādassana: chánh-kiến thấy đúng theo chánh-pháp.

126 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Trí-tuệ thứ nhất nāmarūpaparicchedañāṇa và trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa thuộc về ñātapariññā: trí-tuệ có khả năng thấy rõ trạng-thái riêng của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp. Quả báu của 2 trí-tuệ đầu pháp-hành thiền-tuệ Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng làm phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ theo tuần tự như sau: * Khi trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda- ñāṇa: trí-tuệ thấy rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp đúng theo chânnghĩa-pháp đều là pháp-vô-ngã, không phải ta, không phải người, không phải đàn ông, không phải đàn bà, không phải chúng-sinh nào cả, ... nên có chánh-kiến thiền-tuệ (vipassanāsammādiṭṭhi), đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 3 gọi là diṭṭhi- visuddhi: chánh-kiến-thanh-tịnh, cũng là phápthanh-tịnh thứ nhất của pháp-hành thiền-tuệ diệt-từng-thời được (tadaṅgappahāna) tà-kiến (chưa diệt tận được tà-kiến). * Trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggaha- ñāṇa: trí-tuệ thấy rõ nhân-duyên-sinh của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp bên trong của mình (ajjhatta)

với paccakkhañāṇa như thế nào, và với anumānañāṇa: trí-tuệ gián-tiếp biết rõ nhân-duyên-sinh của mỗi sắc-pháp, của mỗi

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 127 danh-pháp bên ngoài mình (bahiddhā), của người khác, của chúng-sinh khác, thậm chí tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thời hiện-tại, thời quákhứ, thời vị-lai phát sinh cũng do nhân-duyênsinh của chúng cũng như thế ấy. Cho nên, trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa này đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 4 gọi là kaṅkhāvitaraṇavisuddhi: trí-tuệ thoátly hoài-nghi thanh-tịnh, là pháp-thanh-tịnh thứ nhì của pháp-hành thiền-tuệ, nên diệt-từng-thời (tadaṅgappahāna) được hoài-nghi, (chưa diệt tận được hoài-nghi). Tiểu-Nhập-Lưu Cūḷasotāpanna Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, khi trí-tuệ thứ nhất phát sinh, đạt đến chánh-kiếnthanh-tịnh, nên diệt-từng-thời được tà-kiến trong ngũ-uẩn, tiếp theo trí-tuệ thứ nhì phát sinh, đạt đến trí-tuệ thoát-ly hoài-nghi thanhtịnh, nên diệt-từng-thời được hoài-nghi trong mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp. Như vậy, hành-giả có 2 trí-tuệ đầu (trong 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ) của pháp-hành thiền-tuệ: trí-tuệ thứ nhất và trí-tuệ thứ nhì đạt đến 2 phápthanh-tịnh có khả năng diệt-từng-thời được tàkiến và hoài-nghi, nên hành-giả được gọi là cūḷasotāpanna: Tiểu-nhập-lưu. Cūḷasotāpanna vẫn còn là hạng thiện-trí phàm-nhân, chưa phải

là bậc Thánh-Nhập-lưu, bởi vì hành-giả chưa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, chưa diệt tận được (samucchedappahāna) tà-kiến và hoài-nghi. Hành-giả vẫn là người có giới hạnh trong sạch trọn vẹn, có định tâm vững vàng, vẫn duy trì thực-hành pháp-hành thiền-tuệ như vậy, nếu kiếp hiện-tại chưa trở thành Thánh-nhân bậc nào thì sau khi chết sẽ không bị sa đoạ trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh; mà chỉ có đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ. Trí-tuệ thứ nhì Nāmarūpapaccayapariggahañāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trítuệ-thiền-tuệ thứ 3 sammasanañāṇa phát sinh.

3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 Sammasanañāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba sammasana- ñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp hoặc của danh-pháp do nhânduyên-diệt, nên hiện rõ trạng-thái vô-thường,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 129 trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba Sammasanañāṇa(1) này phát sinh do nương nhờ trí-tuệ thứ nhất và trí-tuệ thứ nhì làm nền tảng, làm nhân-duyên như sau: - Trí-tuệ thứ nhất thấy rõ, biết rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp đúng theo chân-nghĩa-pháp. - Trí-tuệ thứ nhì thấy rõ, biết rõ sự sinh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp do nhân-duyên-sinh. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 là tổng hợp trí-tuệ thứ nhất và trí-tuệ thứ nhì làm nền tảng, làm nhânduyên để cho phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3

gọi là sammasanañāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi sắc-pháp, của mỗi danhpháp do nhân-duyên-diệt, nên đặc biệt thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba sammasanañāṇa này là trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thấu suốt sự diệt của các đối-tượng thiền-tuệ từng phần, mỗi phần có số pháp, mỗi pháp có 3 trạng-thái chung: 1 Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba sammasanañāṇa dù được ghép vào trí-tuệ thiền-tuệ vẫn chưa chính thức là trí-tuệ-thiền-tuệ, bởi vì trí-tuệ này chỉ thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp mà chưa thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại.

130 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, mà mỗi trạng-thái của mỗi pháp là mỗi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 sammasanañāṇa. Trạng-thái-chung có 3 loại: 1- Trạng-thái vô-thường. 2- Trạng-thái khổ. 3- Trạng-thái vô-ngã. Khi khai triển 3 trạng-thái-chung thì có 40 (1) trạng-thái chi-tiết của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ ba sammasanañāṇa. 1- Trạng-thái vô-thường có 10 trạng-thái chi tiết. 2- Trạng-thái khổ có 25 trạng-thái chi tiết. 3- Trạng-thái vô-ngã có 5 trạng-thái chi tiết. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 sammasanañāṇa phát sinh, thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp, hiện rõ trạng-thái vôthường có 10 trạng-thái chi tiết; hiện rõ trạngthái khổ có 25 trạng-thái chi tiết; hiện rõ trạngthái vô-ngã có 5 trạng-thái chi tiết tuỳ theo khả năng của mỗi hành-giả. Để cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa và các trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao được phát triển, hành-giả đã có trí-tuệ-thiền-tuệ 1 Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển X: Pháp- Hành Thiền-Tuệ, cùng soạn giả.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 131 thứ 3 sammasanañāṇa, còn cần phải thực-hành đầy đủ 9 pháp-hỗ-trợ cho 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, địnhpháp-chủ, tuệ-pháp-chủ tăng thêm nhiều năng lực hỗ-trợ cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 sammasanañāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên để trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 Udayabbayānupassanāñāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 sammasanañāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên để phát sinh trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, của danh-pháp hiện-tại do nhânduyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạngthái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp hiện-tại. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa này phát sinh do nương nhờ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 làm nền tảng, làm nhân-duyên như sau:

132 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Trí-tuệ thứ nhất thấy rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp đúng theo chân-nghĩapháp (paramatthadhamma). - Trí-tuệ thứ nhì thấy rõ sự sinh của mỗi

sắcpháp, của mỗi danh-pháp do nhân-duyên-sinh. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp do nhân-duyên-diệt. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 là tổng hợp 3 loại trí-tuệ trước làm nền tảng, làm nhân-duyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 gọi là udayab- bayānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, của danhpháp hiện-tại do nhân-duyên-sinh, do nhânduyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp hiện-tại. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupas- sanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, của danh-pháp hiệntại do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên có 4 trường hợp như sau: 1- Sự sinh của sắc-pháp là do nhân-duyên-sinh. 2- Sự diệt của sắc-pháp là do nhân-duyên-diệt. 3- Sự sinh của danh-pháp là do nhân-duyên-sinh. 4- Sự diệt của danh-pháp là do nhân-duyên-diệt.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 133 Sự sinh của sắc-pháp là do nhân-duyên-sinh * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-pháp là do 5 nhân-duyên-sinh: 1- Sự sinh của sắc-pháp là do vô-minh sinh. 2- Sự sinh của sắc-pháp là do tham-ái sinh. 3- Sự sinh của sắc-pháp là do nghiệp sinh. 4- Sự sinh của sắc-pháp là do vật-thực sinh. 5- Trạng-thái-sinh của sắc-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 này có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-pháp là do nhânduyên-sinh, nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ quả sinh là do thấy rõ, biết rõ nhânduyên-sinh. Sự diệt của sắc-pháp là do nhân-duyên-diệt * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp là do 5 nhân-duyên-diệt: 1- Sự diệt của sắc-pháp là do vô-minh diệt. 2- Sự diệt của sắc-pháp là do tham-ái diệt. 3- Sự diệt của sắc-pháp là do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của sắc-pháp là do vật-thực diệt. 5- Trạng-thái-diệt của sắc-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 này có khả năng thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp là do nhânduyên-diệt, nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy

rõ, biết rõ quả diệt là do thấy rõ, biết rõ nhânduyên-diệt. Sự sinh của danh-pháp là do nhân-duyên-sinh * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh của danh-pháp là do 5 nhân-duyên-sinh: 1- Sự sinh của danh-pháp là do vô-minh sinh. 2- Sự sinh của danh-pháp là do tham-ái sinh. 3- Sự sinh của danh-pháp là do nghiệp sinh. 4- Sự sinh của danh-pháp là do danh-pháp, sắc-pháp sinh. 5- Trạng-thái-sinh của danh-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 này có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh của danh-pháp là do nhânduyên-sinh, nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ quả sinh là do thấy rõ, biết rõ nhânduyên-sinh. Sự diệt của danh-pháp là do nhân-duyên-diệt * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự diệt của danh-pháp là do 5 nhân-duyên-diệt: 1- Sự diệt của danh-pháp là do vô-minh diệt. 2- Sự diệt của danh-pháp là do tham-ái diệt. 3- Sự diệt của danh-pháp là do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của danh-pháp là do danh-pháp, sắc-pháp diệt.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 135 5- Trạng-thái-diệt của danh-pháp. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 này có khả năng thấy rõ, biết rõ sự diệt của danh-pháp là do nhânduyên-diệt, nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ quả diệt là do thấy rõ, biết rõ nhânduyên-diệt. * Sự sinh, sự diệt của danh-pháp - Danh-pháp đó là tâm với tâm-sở có sự sinh, sự diệt vô cùng mau lẹ. Đức-Phật dạy trong Chibộ-kinh, phần Ekakanipāta rằng: - Này chư tỳ-khưu! Như-lai không thấy pháp nào có sự sinh, sự diệt vô cùng mau lẹ như tâm. Trong Chú-giải Pāḷi giảng giải rằng: "Chỉ một lần búng đầu móng tay, tâm với tâm-sở (danh-pháp) sinh rồi diệt 1.000 tỷ lần."(1) Mỗi tâm với tâm-sở có 3 sát-na: 1- Upāda khaṇa: Sát-na-sinh. 2- Ṭhiti khaṇa: Sát-na-trụ. 3- Bhaṅga khaṇa: Sát-na-diệt. * Sự sinh, sự diệt của sắc-pháp - Sắc-pháp đó là nipphannarūpa, có 18 sắcpháp thật(2) thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramat- 1 Chú-giải Sam. Khandhavagga, kinh Pheṇapiṇḍūpamāsuttavaṇṇanā. 2 18 sắc-pháp là 4 sắc tứ đại + 5 tịnh sắc + 7 hoặc 4 sắc đối-tượng + 2 sắc tính + 1 sắc-ý-căn + 1 sắc mạng chủ + 1 sắc vật-thực.

136 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

thadhamma), nên có sự sinh, sự diệt chậm hơn sự sinh, sự diệt của danh-pháp so sánh với thời gian 3 sát-na: sinh - trụ - diệt của danh-pháp. Sắc-pháp có 4 lakkhaṇarūpa là: 1- Upacayarūpa: Sắc-pháp-sinh. 2- Santatirūpa: Sắc-pháp liên-tục. 3- Jaratārūpa: Sắc-pháp già-giặn. 4- Aniccatārūpa: Sắc-pháp-diệt. Sắc-pháp có 4 trạng-thái: sắc-pháp-sinh, sắcpháp liên-tục, sắc-pháp già-giặn, sắc-pháp-diệt, so sánh với 3 sát-na: sát-na-sinh, sát-na-trụ, sátna-diệt của danh-pháp: - Sắc-pháp-sinh của sắc-pháp là tương đương với sát-na-sinh của danh-pháp. - Sắc-pháp liên-tục và sắc-pháp già-giặn là tương đương với sát-na-trụ của danh-pháp. - Sắc-pháp-diệt của sắc-pháp là tương đương với sát-na-diệt của danh-pháp. Sắc-pháp-sinh và sắc-pháp-diệt có thời gian 1 sát-na giống như sát-na-sinh và sát-na-diệt của danh-pháp. Nhưng sắc-pháp trụ (sắc-pháp liên-tục và sắc-pháp già-giặn) có thời gian trụ lâu hơn sátna-trụ của danh-pháp, bằng 49 sát-na-nhỏ của danh-pháp.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 137 Ví dụ: Nhãn-môn lộ-trình-tâm (cakkhudvāravīthicitta) có đối-tượng sắc hình dạng rõ ràng gồm có đủ 17 sát-na-tâm, mỗi sát-na-tâm có 3 sát-na-nhỏ: sát-na-sinh, sát-na-trụ, sát-na-diệt, nên 17 sát-na-tâm gồm có 51 sát-na nhỏ. * Thời gian sinh, trụ, diệt của mỗi danh-pháp chỉ có 1 sát-na-sinh, 1 sát-na-trụ, 1 sát-na-diệt mà thôi. * Thời gian sinh, trụ, diệt của sắc-pháp có 1 sát-na-sinh, 1 sát-na-diệt giống như danh-pháp. Nhưng mà thời gian trụ (sắc-pháp liên-tục và sắc-pháp già-giặn) của sắc-pháp chậm hơn của danh-pháp, tương đương với 49 sát-na-nhỏ của danh-pháp. Xem nhãn-môn lộ-trình-tâm gồm có số tâm sinh rồi diệt theo tuần tự liên tục, có đối-tượng sắc rõ ràng, bắt đầu từ hộ-kiếp-tâm quá-khứ thứ nhất cho đến tiếp-đối-tượng-tâm thứ 17 là chấm dứt nhãn môn lộ-trình-tâm.(1) * Sự sinh, sự diệt của tứ oai-nghi Tứ oai-nghi là oai-nghi đi, oai-nghi đứng, oai-nghi ngồi, oai-nghi nằm là sắc-pháp phát sinh do tâm gọi là sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm như sau: 1 Xem đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển X: Pháp- Hành Thiền-Tuệ, trang 339, cùng soạn giả.

138 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

1- Sắc đi là sắc-pháp phát sinh do tâm đó là tư thế đi, dáng đi một cách tự nhiên. 2- Sắc đứng là sắc-pháp phát sinh do tâm đó là tư thế đứng, dáng đứng một cách tự nhiên. 3- Sắc ngồi là sắc-pháp phát sinh do tâm đó là tư thế ngồi, dáng ngồi một cách tự nhiên. 4- Sắc nằm là sắc-pháp phát sinh do tâm đó là tư thế nằm, dáng nằm một cách tự nhiên. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại do 5 nhânduyên-sinh. 1- Sự sinh của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do vô-minh sinh. 2- Sự sinh của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do tham-ái sinh. 3- Sự sinh của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do nghiệp sinh. 4- Sự sinh của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do vật-thực sinh. 5- Trạng-thái-sinh của sắc đi, sắc đứng, sắcngồi, sắc nằm hiện-tại. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại do 5 nhânduyên-diệt như sau:

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 139 1- Sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do vô-minh diệt. 2- Sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do tham-ái diệt. 3- Sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại là do vật-thực diệt. 5- Trạng-thái-diệt của sắc đi, sắc đứng, sắcngồi, sắc nằm hiện-tại. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyêndiệt như vậy, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm hiện-tại ấy. * Sự sinh, sự diệt của ngũ-uẩn Ngũ-uẩn là sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn, mà sự sinh, sự diệt của mỗi uẩn có 5 trạng-thái như sau: 1- Sự sinh, sự diệt của sắc-uẩn * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-sinh như sau:

140 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

1- Sự sinh của sắc-uẩn là do vô-minh sinh.
2- Sự sinh của sắc-uẩn là do tham-ái sinh.
3- Sự sinh của sắc-uẩn là do nghiệp sinh.
4- Sự sinh của sắc-uẩn là do vật-thực sinh.
5- Trạng-thái-sinh của sắc-uẩn.
* Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-diệt như sau:
1- Sự diệt của sắc-uẩn do vô-minh diệt.
2- Sự diệt của sắc-uẩn do tham-ái diệt.
3- Sự diệt của sắc-uẩn do nghiệp diệt.
4- Sự diệt của sắc-uẩn do vật-thực diệt.
5- Trạng-thái-diệt của sắc-uẩn.
2- Sự sinh, sự diệt của thọ-uẩn
* Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự sinh của thọ-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-sinh như sau:

1- Sự sinh của thọ-uẩn do vô-minh sinh.

2- Sự sinh của thọ-uẩn do tham-ái sinh.

3- Sự sinh của thọ-uẩn do nghiệp sinh.

4- Sự sinh của thọ-uẩn do xúc sinh.

5- Trạng-thái-sinh của thọ-uẩn.

* Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự diệt của thọ-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-diệt như sau:

1- Sự diệt của thọ-uẩn do vô-minh diệt.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 141 2- Sự diệt của thọ-uẩn do tham-ái diệt. 3- Sự diệt của thọ-uẩn do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của thọ-uẩn do xúc diệt. 5- Trạng-thái-diệt của thọ-uẩn. 3-4- Sự sinh, sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-sinh giống thọ-uẩn như sau: 1- Sự sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn do vôminh sinh. 2- Sự sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn do thamái sinh. 3- Sự sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn do nghiệp sinh. 4- Sự sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn do xúc sinh. 5- Trạng-thái-sinh của tưởng-uẩn, hành-uẩn. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-diệt giống thọ-uẩn như sau: 1- Sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn do vôminh diệt. 2- Sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn do thamái diệt. 3- Sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn do xúc diệt. 5- Trạng-thái-diệt của tưởng-uẩn, hành-uẩn.

142 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

5- Sự sinh, sự diệt của thức-uẩn * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự sinh của thức-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyênsinh như sau: 1- Sự sinh của thức-uẩn do vô-minh sinh. 2- Sự sinh của thức-uẩn do tham-ái sinh. 3- Sự sinh của thức-uẩn do nghiệp sinh. 4- Sự sinh của thức-uẩn do danh-pháp, sắcpháp sinh. 5- Trạng-thái-sinh của thức-uẩn. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự diệt của thức-uẩn hiện-tại do 5 nhân-duyên-diệt như sau: 1- Sự diệt của thức-uẩn do vô-minh diệt. 2- Sự diệt của thức-uẩn do tham-ái diệt. 3- Sự diệt của thức-uẩn do nghiệp diệt. 4- Sự diệt của thức-uẩn do danh-pháp, sắcpháp diệt. 5- Trạng-thái-diệt của thức-uẩn. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi uẩn hiện-tại do nhân-duyênsinh, do nhân-duyên-diệt như vậy, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạngthái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi uẩn hiện-tại. * Sắc-uẩn thuộc về sắc-pháp.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 143 * Thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn thuộc về danh-pháp. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại do nhân-duyên-sinh, nên diệt được tà-kiến loại ucchedadiṭṭhi: đoạn-kiến, và thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại do nhân-duyên-diệt, nên diệt được tàkiến loại sassatadiṭṭhi: thường-kiến. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh và sự diệt của sắcpháp, danh-pháp hiện-tại do nhân-duyên-sinh và do nhân-duyên-diệt, nên diệt được tà-kiến loại attadiṭṭhi: ngã-kiến thấy sai, chấp lầm nơi danh-pháp, nơi sắc-pháp

cho là ngã, là ta, là người, là người nam, là người nữ, là chúngsinh, v.v... Trạng-thái-chung sāmaññalakkhaṇa Tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp là pháphữu-vi (saṅkhatadhamma) thuộc về chân-nghĩapháp (paramatthadhamma) trong tam-giới đều có sự sinh, sự diệt, đều có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã: 1- Trạng-thái vô-thường (aniccalakkhaṇa) với ý nghĩa là tất cả mọi danh-pháp, mọi sắc-

pháp sinh rồi diệt (aniccaṃ khayaṭṭhena), vì có rồi không có (hutvā abhavaṭṭhena aniccā). 2- Trạng-thái khổ (dukkhalakkhaṇa) với ý nghĩa là tất cả mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp thật là đáng kinh sợ, (dukkhaṃ bhayaṭṭhena), vì sinh rồi diệt, luôn luôn hành hạ (uppādavayapaṭipīlanaṭṭhena dukkhā). 3- Trạng-thái vô-ngã (anattalakkhaṇa) với ý nghĩa là tất cả mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp đều là vô dụng (anattā asārakaṭṭhena), vì không chiều theo ý muốn của ai cả (avasavattanaṭṭhena anattā). Mỗi danh-pháp nào, mỗi sắc-pháp nào phát sinh do nhân-duyên nào sinh, rồi danh-pháp ấy, sắc-pháp ấy cũng diệt do nhân-duyên ấy diệt. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 Udayabbayānupassanāñāṇa có 2 loại: 4.1- Taruṇa udayabbayānupassanāñāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu. 4.2- Balava udayabbayānupassanāñāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 có nhiều năng lực. 4.1- Taruṇa Udayabbayānupassanāñāṇa Taruṇa udayabbayānupassanāñāṇa là trí-tuệ thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu, nên vipassanupakkilesa: 10 pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ, gọi là phi-đạo (amagga) phát sinh

xen vào làm trở ngại trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy không thể phát triển lên các trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao được. 4.2- Balava Udayabbayānupassanāñāṇa Balava udayabbayānupassanāñāṇa là trí-tuệ thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực thoát ra khỏi 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ gọi là vipassanupakkilesavimutta. Hành-giả tiếp tục thực-hành đúng theo pháphành trung-đạo (majjhimāpaṭipadā), thực-hành đúng theo chánh-đạo (maggapaṭipadā), thựchành đúng theo pháp-hành thiền-tuệ, để các trítuệ-thiền-tuệ bậc cao phát triển, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánhđạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. Giảng giải Taruṇa Udayabbayānupassanāñāṇa Hành-giả có đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, thuộc về hạng người tam-nhân (tihetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, có định tâm vững vàng, có sự tinh-tấn không ngừng, đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp do nhânduyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-

thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp. Đối với hành-giả ấy ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, tuy trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa

này đã phát sinh, nhưng vẫn còn non yếu, gọi là taruṇa udayab- bayānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu, nên vipassanupakkilesa pháp bẩn của trí-tuệ-thiềntuệ phát sinh xen vào làm trở ngại trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy, không thể phát triển lên các trí-tuệ-thiềntuệ bậc cao hơn được. Vipassanupakkilesa là thế nào? Vipassanupakkilesa là do 2 danh từ ghép: Vipassanā + upakkilesa - Vipassanā đó là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu. - upakkilesa: pháp bẩn đó là tà-kiến, ngãmạn, tham-ái phát sinh xen vào làm trở ngại trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu không thể phát triển lên trí-tuệthiền-tuệ bậc cao được. Vipassanupakkilesa: 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu đó là obhāsa, ñāṇa, pīti,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 147 passaddhi, sukha, adhimokkha, paggaha, upaṭṭhāna, upekkhā, nikanti. Trong 10 pháp bẩn này có 9 loại pháp bẩn kể từ obhāsa cho đến upekkhā thuộc về thiện-pháp, không phải ác-pháp, mà chỉ là đối-tượng của tàkiến, ngã-mạn, tham-ái mà thôi. Còn nikanti không chỉ là đối-tượng của tà-kiến, ngã-mạn, tham-ái mà còn là phiền-não vô cùng vi-tế khó biết được nữa. Vipassanupakkilesa: Pháp bẩn của trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy thật là lạ thường, chưa từng có từ trước đây đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, làm cho hành-giả hài lòng hoan hỷ dính mắc nơi pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy, rồi thấy sai, chấp lầm nơi pháp bẩn ấy không phải Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, không phải Thánh-quả cho là Thánh-quả. Vì vậy, các trí-tuệthiền-tuệ bậc cao không phát triển được. Giảng giải 10 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ Vipassanupakkilesa(1) có 10 pháp bẩn: 1- Obhāsa: Ánh sáng đặc biệt phát sinh từ trítuệ-thiền-tuệ. 2- Ñāṇa: Trí-tuệ xuất sắc của trí-tuệ-thiền-tuệ. 3- Pīti: Hỷ đặc biệt đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ. 1 Bộ Visuddhimagga, phần Vipassanupakkilesakathā.

4- Passadhi: An-tịnh đặc biệt đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ. 5- Sukha: An-lạc đặc biệt đồng sinh với trítuệ-thiền-tuệ. 6- Adhimokkha: Đức-tin trong sạch đặc biệt phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ. 7- Paggaha: Tinh-tấn không ngừng phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ. 8- Upaṭṭhāna: Niệm khắng khít liên tục đặc biệt phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ. 9- Upekkhā: Xả tự nhiên đồng sinh với trítuệ-thiền-tuệ. 10- Nikanti: Tâm hài lòng phát sinh từ 9 pháp bẩn từ obhāsa cho đến upekkhā ở trên. Hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có sự tinh-tấn không ngừng, đến khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu nên 10 loại pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ này phát sinh đối với hành-giả ấy. * Hành-giả hiểu lầm, bị dính mắc trong pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy, nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 ấy không thể phát triển lên trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao được, bởi vì hiểu sai chấp lầm nơi pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy, rồi cho rằng: “Ta đã chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán rồi!” Cho nên, hành-giả vô cùng hoan hỷ hài lòng trong pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 149 1- Obhāsa đó là vipassanobhāsa: ánh sáng đặc biệt phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi

trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh, đang còn non yếu, đồng thời ánh sáng đặc biệt chưa từng thấy này cũng phát sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Vipassanobhāsa: Ánh sáng đặc biệt phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ thật là lạ thường chưa từng thấy trước đây bao giờ, nên hành-giả hiểu sai chấp lầm rằng: "Ánh sáng như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ! Vậy, chắc chắn ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp bản ánh sáng đặc biệt ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, pháp bản ánh sáng đặc biệt ấy không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả. Vì vậy, hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc mà trước đây trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện tại ấy.

150 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi vipassanobhāsa: ánh sáng đặc biệt lạ thường ấy phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Vipassanobhāsa: Ánh sáng đặc biệt lạ thường ấy phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy tỏa ra hẹp hoặc rộng như thế nào tuỳ theo năng lực định-tâm của mỗi hành-giả. - Ánh sáng này tỏa ra trong căn phòng. - Ánh sáng này tỏa rộng ra nửa do-tuần. - Ánh sáng này tỏa rộng ra 1 do-tuần. - Ánh sáng này tỏa rộng ra 2, 3, 4, 5, do-tuần. - Ánh sáng này tỏa rộng ra từ mặt đất lên đến các tầng trời dục-giới, đến các tầng trời sắc-giới phạm-thiên, cho đến tầng trời sắc-giới Akaniṭṭha tột đỉnh. Vipassanobhāsa: Ánh sáng đặc biệt lạ thường ấy phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ này thường phát sinh đối với hành-giả trước kia đã từng thực-hành pháp-hành thiền-định, đã chứng đắc các bậc thiền, rồi tiếp theo thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu, nên ánh sáng ấy cũng phát sinh. Vipassanobhāsa: Ánh sáng đặc biệt lạ thường phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy gọi là vipassanupakkilesa, bởi vì không chỉ

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 151 làm trở ngại cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu không thể phát triển lên các trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao, mà còn làm đối-tượng của tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến chấp thủ nữa. * Tuy nhiên, trong trường hợp ánh sáng phát sinh từ trí-tuệ toàn-giác (sabbaññutañāṇa) của Đức-Phật Gotama có khả năng chiếu sáng thấu suốt 10.000 thế giới chúng-sinh, thì không phải là vipassanupakkilesa. 2- Ñāṇa đó là vipassanāñāṇa: trí-tuệ-thiềntuệ xuất sắc đặc biệt vô cùng sắc bén thấu suốt. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 này đang thấy rõ, biết rõ sâu sắc sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, trí-tuệ-thiền-tuệ này đặc biệt vô cùng sắc bén, thấu suốt các pháp như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: "Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả.

Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, … Bây giờ, hành-giả vô cùng hoan hỷ hài lòng nơi trí-tuệ-thiền-tuệ đặc biệt này. 3- Pīti đó là vipassanāpīti: hỷ phát sinh cùng với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu có hỷ tâm-sở (pīti) đồng sinh với trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Pīti có 5 loại: 1- Khuddakāpīti: Hỷ chút ít có cảm giác nổi da gà. 2- Khaṇikāpīti: Hỷ từng thời có cảm nhận như tia chớp. 3- Okkantikāpīti: Hỷ có trạng-thái rung người qua lại, như ngồi trên thuyền có sóng nhấp nhô. 4- Ubbegāpīti: Hỷ có trạng-thái làm cho thân tâm nhẹ như bay bổng lên. 5- Pharaṇāpīti: Hỷ có trạng-thái tỏa khắp toàn thân, tâm an-lạc trong thời gian lâu. Pharaṇāpīti: Hỷ có trạng-thái tỏa khắp toàn thân, tâm an-lạc trong thời gian lâu phát sinh cùng với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayā-

 nupassanāñāṇa còn non yếu, nên hành-giả cảm giác pháp hỷ có trạng-thái tỏa khắp toàn thân, tâm an-lạc trong thời gian lâu như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: “Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!” Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp hỷ ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, pháp hỷ ấy không phải là Thánhquả cho là Thánh-quả. Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, … Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi pháp hỷ ấy. 4- Passaddhi đó là vipassanāpassaddhi: pháp an-tịnh phát sinh cùng với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh đang còn non yếu có an-tịnh tâm-sở đồng sinh với trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Khi hành-giả ấy thực-hành pháp-hành thiềntuệ, ban đêm hoặc ban ngày, cảm giác thân và tâm an-tịnh, có những điều như: - Không có sự nóng nảy bực dọc. - Không có sự nặng nề khó chịu.

- Tay chân không cứng nhắc. - Không có sự cử động khó khăn. - Không có sự khổ thân, khổ tâm, … Mà chỉ có cảm giác thân và tâm an-tịnh như: - Thân tâm thanh-tịnh an lạc. - Thân tâm nhẹ nhàng. - Thân tâm nhu nhuyến. - Thân tâm uyển chuyển. - Thân tâm trong sáng, … Hành-giả cảm giác thân tâm an-tịnh như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: “Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!” Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp an-tịnh ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, pháp an-tịnh ấy không phải là Thánhquả cho là Thánh-quả. Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, … Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi thân tâm an-tịnh ấy. 5- Sukha đó là vipassanāsukha: an-lạc phát sinh cùng với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non

 yếu, thọ lạc tâm-sở đồng sinh với trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Pháp an-lạc vô cùng vi-tế phát sinh làm cho toàn thân và tâm cảm giác

an-lạc không sao diễn tả được. Pháp an-lạc lạ thường như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: "Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm thọ lạc ấy, không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo; thọ lạc ấy không phải là Thánhquả cho là Thánh-quả. Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, ... Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi thọ lạc ấy. 6- Adhimokkha đó là vipassanāsaddhā: đứctin đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu có đức-tin tâm-sở đồng sinh với trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Adhimokkha ấy trở nên vipassanupakkilesa là sự trong sáng của đại-thiện-tâm có đức-tin vô cùng trong sạch và nhiều năng lực. Vì vậy, đại-

thiện-tâm với tâm-sở trong sáng có đức-tin trong sạch hoàn toàn như vậy, nên hành-giả nghĩ rằng: "Ta muốn những người thân của ta cũng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, để họ có đức-tin trong sạch như ta." "Ta có được đức-tin hoàn toàn trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo như thế này là nhờ vị Thầy chỉ dạy pháp-hành thiền-tuệ cho ta. Ân-đức Thầy thật vô cùng lớn lao quá đối với ta." Nghĩ về chuyện này sang chuyện khác, hànhgiả hài lòng hoan hỷ trong những chuyện phước-thiện ấy với đức-tin hoàn toàn trong sạch của mình. Thấy đức-tin hoàn toàn trong sạch như vậy, nên hành-giả nghĩ rằng: "Đức-tin hoàn toàn trong sạch như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ." Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: "Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm nơi đức-tin ấy, không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, đức-tin ấy không phải là Thánhquả cho là Thánh-quả. Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, ...

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 157 Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi đứctin ấy. Thật ra, đức-tin hoàn toàn trong sạch là điều tốt, dù đức-tin đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu vẫn là đức-tin trong sạch thanhtịnh mà người thường không dễ có được, nhưng đức-tin ấy trở thành vipassanupakkilesa, bởi vì tâm hài lòng hoan hỷ trong đức-tin ấy, mà xao lãng phận sự thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu không phát triển lên các trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao. 7- Paggāha đó là vipassanāvīriya: tinh-tấn đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh, đang còn non yếu có tinh-tấn tâm-sở đồng sinh với trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Đại-thiện-tâm có tinh-tấn không hăng hái quá cũng không chểnh mảng quá, tâm tinh-tấn đều đặn không ngừng thực-hành pháp-hành thiềntuệ, không có cảm giác mệt nhọc, nên hành-giả nghĩ rằng: "Từ trước đây, dù có vị Thiền-sư thường động viên khuyến khích ta cố gắng tinh-tấn thực-hành

pháp-hành thiền-tuệ, mà ta vẫn cảm thấy khó khăn, mệt nhọc, không thể cố gắng tinh-tấn nổi, nhưng bây giờ, ta có đại-thiện-tâm có tinh-tấn đặc biệt tự nhiên, thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, thì thật là lạ thường chưa từng có từ trước đây bao giờ." Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: "Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp tinh-tấn ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, pháp tinh-tấn ấy không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả. Cho nên, hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp gốc ... Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi pháp tinh-tấn ấy. 8- Upaṭṭhāna đó là sati: niệm đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh đang còn non yếu, đồng thời niệm tâm-sở đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Nếu sati là sammāsati: chánh-niệm thì đó là niệm-thân, niệm-thọ, niệm-tâm, niệm-pháp mà thôi, gọi là pháp-hành tứ-niệm-xứ.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 159 Upaṭṭhāna đó là sati là vipassanupakkilesa là niệm tâm-sở đồng sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có khả năng đặc biệt niệm ghi nhớ vững các đối-tượng, không bị lay động. Nếu hành-giả niệm đến đối-tượng nào thì đốitượng ấy hiện rõ trong tâm ngay. Ví như hànhgiả có nhãn-thông, muốn nhìn thấy cõi chúngsinh nào dù gần dù xa thì cõi chúng-sinh ấy hiện rõ trong tâm ngay như thế ấy. Niệm là upaṭṭhāna phát sinh đến với hành-giả như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai, chấp lầm rằng: "Ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp upaṭṭhāna là sati ấy không phải là Thánhđạo cho là Thánh-đạo, pháp upaṭṭhāna là sati ấy không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả. Cho nên hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc, ... Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi pháp upaṭṭhāna là sati ấy. 9- Upekkhā đó là vipassanupekkhā và āvajja- nupekkhā: - Vipassanupekkhā là tâm trung-dung trong tất cả mọi pháp hữu-vi.

- Āvajjanupekkhā là tâm trung-dung khi phát sinh trong ý môn. Upekkhā này phát sinh đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh đang còn non yếu, đồng thời upekkhā phát sinh với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Khi hành-giả hướng tâm đến bất cứ đối-tượng nào thì đại-thiện-tâm có upekkhā đặc biệt nhiều năng lực này phát sinh, không hài lòng cũng không nhàm chán các đối-tượng ấy, giống như hành-giả không có phiền-não, tâm hành-giả không hề rung động đối với tất cả các đối-tượng, đó là tâm upekkhā nhiều năng lực vững chắc, dù cho đối-tượng như thế nào tiếp xúc với tâm, tâm vẫn không lay động, tâm có upekkhā trung-dung trong mọi đối-tượng. Cho nên hành-giả cảm thấy quá lạ thường chưa từng có bao giờ. Vì vậy, hành-giả hiểu sai chấp lầm rằng: "Ta là bậc Thánh A-ra-hán rồi! Bởi vì tâm upekkhā của ta đặt trung-dung trong mọi đối-tượng, không còn tham muốn hoặc nhàm chán đối-tượng nữa. "Diệt tận được mọi phiền-não, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn là như vậy!" Đó là do tà-kiến nương nhờ upekkhā ấy. Tiếp theo nghĩ sai rằng: "Ta là người có đầy đủ các

pháp-hạnh ba-la-mật, nên thực-hành

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 161 không lâu thì chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánhquả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não dễ dàng như vậy, không có ai như ta". Đó là do ngã mạn nương nhờ upekkhā ấy. Tiếp theo nghĩ sai rằng: "* Ta được an nhiên tự tại rồi. Đối với tất cả mọi đối-tượng, ta không còn tham muốn, cũng không nhàm chán nữa. Đối với mọi người, ta không còn thương, không còn ghét, không còn vui, không còn buồn, không còn lo lắng khổ tâm như mọi người nữa. Xin cho tôi luôn luôn được như vậy". Đó là do tham-ái nương nhờ upekkhā ấy. Thật ra, tâm upekkhā này là vipassanupakkilesa thuộc về thiện-pháp, không phải ác-pháp, nhưng hành-giả hiểu sai, chấp lầm upekkhā này nên làm nơi nương nhờ của tà-kiến, ngã-mạn, thamái phát sinh. 10- Nikanti đó là vipassanānikanti: tâm hài lòng phát sinh từ trí-tuệ-thiền-tuệ. Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh đang còn non yếu, có tâm hài lòng phát sinh từ trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Nikanti: Tâm hài lòng này vô cùng vi-tế, có trạng-thái an-tịnh phát sinh đến với hành-giả,

làm cho hành-giả hài lòng tha thiết trong các pháp vipassanupakkilesa từ obhāsa, ñāṇa, pīti, passaddhi, sukha, adhimokkha, paggaha, upaṭṭhāna, upekkhā. Nikanti: tâm hài lòng vô cùng vi-tế, có trạngthái an-tịnh gắn bó tha thiết với các pháp vipassanupakkilesa, mà không dễ có ai biết được rằng: tâm hài lòng này là kilesa: phiền-não tham-ái. Cũng như các pháp vipassanupakkilesa như obhāsa, ñāṇa, v.v... khác, nikanti: tâm hài lòng tha thiết trong các pháp từ obhāsa cho đến upekkhā thật là lạ thường như thế này chưa từng có từ trước đây bao giờ, nên hành-giả hiểu sai chấp lầm rằng: "Chắc chắn ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả rồi!" Do hiểu sai như vậy, nên hành-giả chấp lầm pháp nikanti ấy, không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, pháp nikanti ấy không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả. Vì vậy, hành-giả bỏ đối-tượng thiền-tuệ sắcpháp, danh-pháp gốc mà trước đây trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp hiện-tại.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 163 Bây giờ, hành-giả hài lòng hoan hỷ nơi nikanti: tâm hài lòng phát sinh từ 9 pháp phiềnnão từ obhāsa cho đến upekkhā. * Tích Ngài Trưởng-Lão Mahānāgatthera Tích Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera(1)được tóm lược như sau: Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera trú tại Uccavālika là vị Thầy của Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera. Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera ở tại Talaṅgara, chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ tuệ-phân-tích, các phép thần-thông. Một hôm, ngồi nghỉ trưa, Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera suy xét rằng: "Kinnu kho amhākaṇ ācariyassa Uccavālikavāsīmahānāgattherassa samaṇabhāvakiccaṃ matthakaṃ pattaṃ, no." Phận sự của bậc xuất gia nên thực-hành của Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera trú tại Uccavālika, vị Thầy của chúng ta đã hoàn thành hay chưa? Với tâm thần-thông, Ngài Trưởng-lão thấy rõ, biết rõ Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera vẫn

còn là hạng phàm-nhân, chưa phải bậc Thánhnhân. Nếu Ngài không đến thức tỉnh thì Ngài 1 Bộ Visuddhimagga, trong phần Vipassanupakkilesakathā.

164 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Trưởng-lão Mahānāgatthera sẽ vẫn còn là hạng phàm-nhân đến khi chết. Sau khi suy xét như vậy, sử dụng phép thầnthông bay lên hư không, Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera đến hầu đảnh lễ Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Thấy Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera đến không phải lúc, nên Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera bèn hỏi rằng: - Này Dhammadinna! Có việc gì mà con đến gặp thầy lúc này vậy con? Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera bạch: - Kính bạch Thầy, con đến để hỏi những câu hỏi, kính xin Thầy giải đáp. - Này Dhammadinna! Con hãy hỏi những câu hỏi ấy, nếu biết thì Thầy giải đáp cho con rõ. Được có cơ hội, Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera bạch hỏi hằng ngàn câu hỏi, câu hỏi nào Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera đều giải đáp rành rẽ đúng đắn hợp với giáo pháp của Đức-Phật. Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera tán dương ca tụng trí-tuệ của Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera, tiếp theo Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera bạch hỏi rằng: - Kính bạch Thầy, Thầy đã chứng đắc A-rahán Thánh-đạo cùng với tứ tuệ-phân-tích từ khi nào vậy? Bạch Thầy.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 165 Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera cho biết rằng: “Ito saṭṭhivassakāle, āvuso.” - Này Dhammadinna! Thầy đã chứng đắc cách đây 60 năm qua rồi. - Kính bạch Thầy, kính xin Thầy hoá phép thần-thông. - Này Dhammadinna! Điều ấy không khó đối với Thầy. - Kính bạch Thầy, kính xin Thầy hoá ra một con voi. Nghe Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera yêu cầu như vậy, Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera liền hoá ra một con bạch tượng to lớn. Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera yêu cầu Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera sai khiến cho con bạch tượng dựng 2 lỗ tai, dựng thẳng đuôi, dở vòi chạy đến. Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera sai khiến con bạch tượng làm như vậy. Khi con bạch tượng chạy nhào đến như gây tai hoạ cho Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera. Nhìn thấy con bạch tượng như vậy, nên Ngài Trưởnglão Mahānāgatthera đứng dậy để chạy thoát thân. Ngay khi ấy, Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera nắm chéo y của Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera, rồi bạch rằng:

166 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

“Bhante, Khīṇāsavassa sārajjaṃ nāma hoti.” - Kính bạch Thầy, gọi là bậc Thánh A-ra-hán thì không còn sợ hãi nữa. Ngay khi ấy, mới biết mình còn là phàmnhân, nên Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera ngồi chồm hổm xuống dưới chân của Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera (padamūle ukkuṭikaṃ nisīdi), thưa rằng: Avassayo me āvuso Dhammadinna hohi! - Này Dhammadinna! Xin con làm nơi nương nhờ của Thầy. Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera bạch với Thầy rằng: - Kính bạch Thầy, con đã đến đây, chỉ làm nơi nương nhờ của Thầy mà thôi. Kính xin Thầy không nên bận tâm. Bạch với Thầy như vậy, Ngài Trưởng-lão Dhammadinnatthera hướng dẫn đối-tượng thiềntuệ cho Thầy. Sau khi học đối-tượng thiền-tuệ ấy xong, Ngài Trưởng-lão

Mahānāgatthera bắt đầu thựchành pháp-hành thiền-tuệ, sử dụng oai-nghi đi gọi là sắc đi đến bước thứ ba, (tatiye padavāre), liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán ngay khi ấy.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 167 Qua tích Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera từ trước đây vốn đã chứng đắc các bậc thiền sắcgiới, mà thiền sắc-giới thì chỉ có khả năng diệtphiền-não bằng cách chế-ngự, đè nén phiền-não (vikkhambhanappahāna) mà thôi, cho nên suốt 60 năm, phiền-não nào cũng không phát sinh. Vì vậy, Ngài Trưởng-lão Mahānāgatthera tưởng lầm rằng: "Ngài đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán". Thật ra, chỉ có 4 Thánh-đạo-tuệ mới có khả năng diệt-tận được (samucchedappahāna) phiềnnão mà thôi. Phiền-não nào đã bị diệt-tận được rồi, vĩnh viễn bất cứ trường hợp nào, phiền-não ấy cũng không bao giờ phát sinh lên nữa. Vấn: Vipassanupakkilesa: Pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ phát sinh đối với hành-giả thựchành pháp-hành thiền-tuệ khi nào? Và không phát sinh đối với hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thuộc hạng hành-giả nào? Đáp: Vipassanupakkilesa: Pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ này phát sinh đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có sự tinhtấn thực-hành đúng theo pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc đúng pháp-hành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu.

168 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Và vipassanupakkilesa: pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ không phát sinh đối với 4 hạng hànhgiả như sau: 1- Bậc Thánh-nhân đã từng chứng đắc Thánhđạo, Thánh-quả và Niết-bàn rồi. 2- Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ không đúng theo pháp-hành trung-đạo, nghĩa là không đúng theo pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc không đúng theo pháp-hành thiền-tuệ. 3- Hành-giả không tiếp tục thực-hành pháphành thiền-tuệ nữa (nghỉ không thực-hành pháphành thiền-tuệ). 4- Hành-giả tuy thực-hành pháp-hành thiềntuệ đúng ở giai đoạn ban đầu, nhưng là hạng hành-giả không có sự tinh-tấn nhiều. Vipassanupakkilesa: Pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ không phát sinh đối với 4 hạng hànhgiả này. 10 Loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ Tóm lại, 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu: * 9 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu kể từ obhāsa cho đến upekkhā thuộc về thiện-pháp, không phải là ác-pháp, chỉ là đối-tượng của tàkiến, ngã-mạn, tham-ái mà thôi.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 169 * Nikanti không chỉ là đối-tượng của phiềnnão tà-kiến, ngã-mạn, tham-ái mà còn là phiềnnão nữa. Tà-kiến, ngã-mạn, tham-ái chấp thủ trong 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu như thế nào? Đối với hành-giả ban đầu thực-hành pháphành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh đang còn non yếu, nên thường phát sinh vipassanupakkilesa gồm có 10 loại pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không những làm trở ngại cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu không thể phát triển lên trí-tuệ-thiền-tuệ bậc cao được, mà còn làm đối-tượng của tà-kiến, ngãmạn,

tham-ái dính mắc trong 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy nữa. Bộ Visuddhimagga, trong phầnVipassanupakkilesakathā giảng giải về sự dính mắc như sau: Ví dụ: Obhāso: Ánh sáng phát sinh từ trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy rằng: * “Mama obhāso uppanno.” Ánh sáng đã phát sinh đến với ta rồi!

Nếu hành-giả cố chấp như vậy, gọi là diṭṭhi- gāha: cố chấp do năng lực của tà-kiến. * “Manāpo vata obhāso uppanno.” Ánh sáng đã phát sinh đối với ta, xinh đẹp lạ thường thật đáng hài lòng hoan hỷ quá! Nếu hành-giả cố chấp như vậy, gọi là māna- gāha: cố chấp do năng lực của ngã-mạn. * “Obhāsaṃ assādayato.” Hành-giả vô cùng hài lòng hoan hỷ nơi ánh sáng ấy. Nếu hành-giả cố chấp như vậy, gọi là taṇhāgāha: cố chấp do năng lực của tham-ái. 9 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu còn lại cũng tương tư như obhāsa, mỗi vipassanupakkilesa đều có tà-kiến, ngã-mạn, tham-ái cố chấp như vậy, nên 10 loại pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ ấy gồm có 30 loại pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy. Không nhận thức được pháp bẩn của thiền-tuệ Hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiềntuệ, chưa có đủ kinh nghiệm, đến khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu, nên thường phát sinh 10

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 171 vipassanupakkilesa: 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ thiền-tuệ ấy đó là obhāsa, ñāṇa, pīti, passaddhi, sukha, adhimokkha, paggaha, upaṭṭhāna, upekkhā, nikanti thật lạ thường như thế này hành-giả chưa từng có từ trước đây bao giờ. Hơn nữa, hành-giả là người ban đầu có trítuệ-thiền-tuệ còn non yếu, chưa sáng suốt, tâm không vững vàng, nên phát sinh tâm dõi theo 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy, do năng lực của tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến cố chấp rằng: “Etaṃ mama, eso’ham’asmi, eso me attā.” * Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy là của ta (etaṃ mama) cố chấp do năng lực của tâm tham-ái. * Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy là ta (eso’ ham’asmi) cố chấp do năng lực của tâm ngãmạn. * Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy là tự ngã của ta (eso me attā) cố chấp do năng lực của tâm tà-kiến. 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy đều bị cố chấp do năng lực của thamái, ngã-mạn, tà-kiến, nên gồm có 30 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy. Thật ra, trong 10 loại pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy, có 9 loại pháp

bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu kể từ obhāsa, ñāṇa, pīti, passaddhi, sukha, adhimokkha, paggaha, upaṭṭhāna, upekkhā thuộc về thiện-pháp, không phải là ác-pháp, bởi vì 9 loại pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 còn non yếu ấy phát sinh do hành-giả đã thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 tuy còn non yếu, nhưng không phải là dễ dàng có được. Như vậy, 9 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy vốn là thiện-pháp, không phải ác-pháp. Sở dĩ 9 loại pháp ấy gọi là pháp bẩn là vì tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh, cố chấp trong 9

loại pháp ấy làm cho 9 pháp ấy trở nên bẩn, nên gọi là 9 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiềntuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy. Còn nikanti là phiền-não vô cùng vi-tế thật là khó biết. Nhận thức được pháp bẩn của thiền-tuệ Khi hành-giả là bậc thiện-trí có trí-tuệ sâu sắc nhận thức thấy rõ, biết rõ được rằng: * 10 loại pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy là phi-đạo (amagga) không dẫn đến chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 173 * Còn đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp mà trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại, đã thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Đó chính là chánh-đạo (magga) dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánhquả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Khi ấy, 9 loại pháp gọi là pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa không còn bẩn nữa, bởi vì tham-ái, ngã-mạn, tàkiến không còn nương nhờ nơi 9 pháp vipassanupakkilesa ấy nữa. Cho nên, 9 loại pháp ấy trở lại thuần tuý thiện-pháp mà thôi. Hành-giả có trí-tuệ sáng suốt nhận thức thấy rõ, biết rõ được rằng: “Netaṃ mama, neso’ham’asmi, na meso attā” * Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là của ta (netaṃ mama), không còn cố chấp do năng lực của tâm tham-ái. * Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là ta (neso’ham’asmi), không còn cố chấp do năng lực của tâm ngã-mạn.

* Pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là tự ngã của ta (na meso attā), không còn cố chấp do năng lực của tâm tà-kiến. Ví dụ: Ñāṇa đó là vipassanāñāṇa là vipassanupakkilesa như sau: * Ñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là của ta (netaṃ mama), không còn cố chấp do năng lực của tâm tham-ái. * Ñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là ta (neso’ham’asmi), không còn cố chấp do năng lực của tâm ngã-mạn. * Ñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là tự ngã của ta (na meso attā), không còn cố chấp do năng lực của tâm tà-kiến. 8 vipassanupakkilesa còn lại cũng được thấy rõ, biết rõ tương tự như Ñāṇa vậy. Khi ấy, hành-giả là bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt, sâu sắc thấu suốt, nhận thức, thấy rõ, biết rõ rằng: * 10 pháp vipassanupakkilesa là amagga: phi-đạo không phải là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không phải là pháp-hành dẫn đến chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 175 * Và đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại mà trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại, đã thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạngthái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vôngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Đó chính là magga: chánh-đạo đúng là pháp-hành trungđạo, pháp-hành tứ-niệm-xứ, hoặc pháp-hành thiền-tuệ là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, là pháp-hành dẫn đến chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niếtbàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Sau khi nhận thức thấy rõ, biết rõ như vậy, hành-giả từ bỏ 10 vipassanupakkilesa pháp bẩn của

trí-tuệ-thiền-tuệ là phi-đạo (amagga), rồi thực-hành theo pháp-hành chánh-đạo (sammāmagga) đó là thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo, thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ, hoặc pháp-hành thiền-tuệ như trước, đến khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa phát sinh trở lại có nhiều năng lực, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại, do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyêndiệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại.

176 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có năng lực phát sinh, chính thức đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 5 gọi là maggāmaggañāṇadassanavisuddhi: chánh-đạo phi-đạo tri-kiến thanh-tịnh là pháp-thanh-tịnh thứ 3 trong pháp-hành thiền-tuệ. Khi đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 5, maggā- maggañāṇadassanavisuddhi: chánh-đạo phi-đạo tri-kiến thanh-tịnh, thì xem như hành-giả biết rõ được 3 sự thật chân-lý với trí-tuệ trong tam-giới (lokiyañāṇa) như sau: 1- Hành-giả biết rõ sự-thật chân-lý khổ-đế (dukkhasacca) với trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa, đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 3 diṭṭhivisuddhi: chánh-kiến-thanh-tịnh. 2- Hành-giả biết rõ sự-thật chân-lý nhân sinh khổ-đế (samudayasacca) với trí-tuệ thứ nhì nāmarūpapaccayapariggahañāṇa, đạt đến pháp thanh-tịnh thứ 4 kaṅkhāvitaraṇavisuddhi: trí-tuệ thoát-ly hoài-nghi thanh-tịnh. 3- Hành-giả biết rõ sự-thật chân-lý đạo-đế (maggasacca) với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 và 4 sammasanañāṇa và udayabbayānupassanāñāṇa, đạt đến pháp-thanh-tịnh thứ 5 maggāmagga- ñāṇadassanavisuddhi: chánh-đạo phi-đạo trikiến thanh-tịnh.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 177 4.2- Balava Udayabbayānupassanāñāṇa Sau khi hành-giả là bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt nhận thức thấy rõ, biết rõ phi-đạo (amagga), và pháp-hành chánh-đạo (sammāmagga), nên từ bỏ 10 pháp-bẩn của trí-tuệthiền-tuệ là phi-đạo, rồi thực-hành theo pháphành chánh-đạo là thực-hành đúng theo pháphành trung-đạo (majjhimāpaṭipadā), là tiếp tục thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ hoặc pháphành thiền-tuệ, khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực (balava udayabbayānupassanāñāṇa) phát sinh, nên có khả năng thoát khỏi 10 pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ (upakkilesavimutta udayabbayānupassanāñāṇa) thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 * Khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực đạt đến pháp thanh-tịnh thứ 5 gọi là maggāmaggañāṇa- dassanavisuddhi: chánh-đạo phi-đạo tri-kiến thanh-tịnh là pháp-thanh-tịnh thứ 3 trong pháphành thiền-tuệ.

178 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực (balava udayabbayānupassanāñāṇa) có khả năng thoát khỏi 10 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ (upakkilesavimutta udayabbayānupassanāñāṇa) đạt đến pháp thanh-tịnh thứ 6 gọi là

paṭipadāñāṇadassana- visuddhi: pháp-hành tri-kiến thanh-tịnh là phápthanh-tịnh thứ 4 của pháp-hành thiền-tuệ. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa này thuộc về tiraṇapariññā: trí-tuệthiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp sắc-pháp hiện-tại.

Ba gút mắt của pháp-hành thiền-tuệ Hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiềntuệ thường gặp phải 3 điều gút mắt là: 1- Gút mắt thứ nhất về pháp-học của pháp-hành thiền-tuệ Hành-giả có ý nguyện muốn thực-hành pháphành thiền-tuệ, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi, nghiên cứu kỹ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp một cách rành rẽ từng chi tiết trạngthái-riêng của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 179 Sắc-pháp, danh-pháp mà hành-giả đang học hỏi, nghiên cứu ấy thuộc về vijjamānapaññatti: chế-định-pháp về danh từ ngôn-ngữ có thậttánh-pháp làm nền tảng, không phải là chânnghĩa-pháp (paramatthadhamma), nhưng đốitượng của pháp-hành thiền-tuệ chỉ là sắc-pháp, danh-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp mà thôi; bởi vì chỉ có mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp mới có thật-tánh, có sự sinh, sự diệt, có 3 trạng-thái-chung: trạngthái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vôngã của sắc-pháp, danh-pháp mà thôi. Cho nên, hành-giả cần phải có trí-tuệ sáng suốt phân biệt rõ mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp như thế nào gọi là: * Sắc-pháp, danh-pháp thuộc về chế-địnhpháp (paññattidhamma). * Sắc-pháp, danh-pháp thuộc về chân-nghĩapháp (paramatthadhamma). Bởi vì mỗi đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp có tính chất hoàn toàn khác nhau: * Nếu đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp thuộc về chế-định-pháp thì không có thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp, không có sự sinh, sự diệt, không có 3 trạng-thái-chung của sắc-pháp, danh-pháp, nên không phải là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ.

* Nếu đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp thì có thật-tánh của sắcpháp, danh-pháp, có sự sinh, sự diệt của sắcpháp, danh-pháp, có 3 trạng-thái-chung: trạngthái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vôngã của sắc-pháp, danh-pháp, là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ. Pháp-hành thiền-tuệ chỉ có sắc-pháp, danhpháp thuộc về chân-nghĩa-pháp mới thật là đốitượng của pháp-hành thiền-tuệ mà thôi. Cho nên, hành-giả cần phải phân biệt rõ được mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp thuộc về chânnghĩa-pháp (paramatthadhamma), để sử dụng khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ. Như vậy, hành-giả đã tháo gỡ được gút mắt quan trọng đầu tiên, trước khi bắt đầu thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, biết sử dụng mỗi sắc-pháp mỗi danh-pháp tam-giới thuộc về chân-nghĩapháp (paramatthadhamma) làm đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ. 2- Gút mắt thứ nhì về pháp-hành thiền-tuệ Sau khi học hỏi, nghiên cứu, phân biệt hiểu biết rõ được tất cả mọi sắc-pháp, mọi danhpháp tam-giới thuộc về chân-nghĩa-pháp, không phải sắc-pháp, danh-pháp thuộc về vijjamāna-paññatti: chế-định-pháp danh từ ngôn-ngữ có thật-tánh-pháp làm nền tảng.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 181 Hành-giả bắt đầu thực-hành pháp-hành thiềntuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thậttánh của sắc-pháp, hoặc thật-tánh của danhpháp tam-giới đúng theo chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma). Thật-tánh của sắc-pháp, của danh-pháp tamgiới là sự-thật chân-lý hiển nhiên trong đời, sở dĩ thật-tánh của sắc-pháp, của danh-pháp không hiện rõ là vì vô-minh (avijjā) che phủ. Vậy, để thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắcpháp, danh-pháp, hành-giả cần phải luôn luôn có yonisomanasikāra: trí-tuệ hiểu biết rõ trong tâm đúng theo 4 trạng-thái của tất cả mọi sắcpháp, mọi danh-pháp trong tam-giới đều là vôthường, khổ, vô-ngã, bất-tịnh làm nhân-duyên phát sinh chánh-niệm và trí-tuệ tỉnh-giác mới ngăn được tâm vô-minh (avijjā) không phát sinh; đồng thời ngăn được 3 pháp-điên-đảo (vipallāsa) là tưởng-điên-đảo, tâm-điên-đảo, tàkiến-điên-đảo thấy sai, hiểu lầm cho rằng: Sắcpháp, danh-pháp tam-giới là thường, lạc, ngã, tịnh không phát sinh, để hỗ trợ cho chánh-niệm và trí-tuệ tỉnh-giác phát sinh, thực-hành pháphành thiền-tuệ để phát sinh trí-tuệ thứ nhất gọi là nāmarūpapariccheda ñāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, phân biệt rõ thật-tánh của sắc-pháp, của danh-pháp tam-giới đúng theo sự-thật chân-nghĩa-pháp.

182 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Trí-tuệ thứ nhất nāmarūpapariccheda ñāṇa là trí-tuệ đầu tiên trong 16 trí-tuệ-thiền-tuệ, đóng vai trò quan trọng, làm nền tảng, làm nhânduyên để hỗ-trợ cho 15 trí-tuệ-thiền-tuệ tuần tự phát sinh. Như vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã tháo gỡ được gút mắt thứ nhì rồi, chỉ còn gút mắt cuối cùng nữa mà thôi. 3- Gút mắt thứ ba ở giai đoạn trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa Hành-giả ban đầu thực-hành pháp-hành thiềntuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayāupassanāñāṇa phát sinh còn non yếu, thường có vipassanupakkilesa là 10 pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy phát sinh, các pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ ấy rất lạ thường mà hành-giả chưa từng thấy từ trước đây bao giờ, nên hành-giả thấy sai chấp lầm rằng: “Chắc chắn ta đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh quả, và Niết-bàn rồi!” Như vậy, pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy không phải là Thánh-đạo cho là Thánh-đạo, không phải là Thánh-quả cho là Thánh-quả. Chính pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ ấy làm trở ngại trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanā-

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 183 ñāṇa còn non yếu không phát triển lên các trítuệ-thiền-tuệ bậc cao được. Đó là điều gút mắt thứ ba của pháp-hành thiền-tuệ. * Khi hành-giả là bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt nhận thức biết rõ được rằng: “Vipassanupakkilesa là 10 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa còn non yếu ấy là phi-đạo (amagga), không dẫn đến chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn”. * Và tiếp theo trí-tuệ sáng suốt nhận thức biết rõ rằng: “Sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại mà trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, đã biết rõ sự sinh, sự diệt, đã thấy rõ, đã biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, của danh-pháp tam-giới. Đó chính là chánh-đạo (sammāmagga), dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”. Hành-giả từ bỏ phi-đạo (amagga), trở lại thực-hành theo

chánh-đạo (sammāmagga), đó là thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo là thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực phát sinh, mới thoát khỏi 10

184 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 non yếu ấy, gọi là upakkilesavimutta udayabbayānupassanā- ñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thoát khỏi 10 pháp bẩn của trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 non yếu ấy. Như vậy, hành-giả đã thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đến giai đoạn đã tháo gỡ được gút mắt thứ ba cuối cùng, hành-giả không còn gút mắt nào trong pháp-hành thiền-tuệ nữa. Nếu hành-giả có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-lamật, và có đủ 5 pháp-chủ (indriya): tín-phápchủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-phápchủ, tuệ-pháp-chủ thì có khả năng tiếp tục thựchành pháp-hành thiền-tuệ, làm cho trí-tuệ-thiềntuệ phát triển theo tuần tự từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 cho đến trí-tuệ thứ 16 của pháp-hành thiềntuệ, nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển từ trítuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo. Cho nên, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 gọi là bhaṅgānupassanāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 185 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 Bhaṅgānupassanāñāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa có nhiều năng lực đã thoát khỏi vipassanupakkilesa làm nền tảng, làm nhânduyên, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 gọi là bhaṅgānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại do nhân-duyên-diệt mà thôi,; nên hiện rõ ràng 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa này phát sinh do nương nhờ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 làm nền tảng, làm nhân-duyên như sau: - Trí-tuệ thứ nhất thấy rõ, biết rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp đúng theo chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma). - Trí-tuệ thứ nhì thấy rõ, biết rõ sự sinh của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp do nhânduyên-sinh. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp do nhân-duyên-diệt.

186 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, của mỗi danhpháp tam-giới hiện-tại, do nhân-duyên-sinh, nhân-duyên-diệt. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 là tổng hợp 4 loại trí-tuệ trên từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệthiền-tuệ thứ 4 làm nền tảng, làm nhân-duyên, để làm cho phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 gọi là bhaṅgānupassanāñāṇa hoặc bhaṅgañāṇa: trítuệ-thiền-tuệ chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại, do nhân-duyêndiệt mà thôi, nên hiện rõ ràng 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của

sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa phát sinh như thế nào? Khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 thường thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danhpháp tam-giới do nhân-duyên-sinh, do nhânduyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiệntại, làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 tăng thêm nhiều năng lực. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 có nhiều năng lực thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 187 của mỗi sắc-pháp, của mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại một cách mau lẹ. Đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa ấy bỏ qua sự sinh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới, mà chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi đối-tượng sắc-pháp, mỗi đối-tượng danh-pháp tam-giới hiện-tại, còn thấy rõ, biết rõ sự diệt của chủ thể tâm biết đốitượng nữa, làm cho hành-giả phát sinh động tâm vô cùng kinh ngạc chưa từng thấy trước kia bao giờ, cho nên, chỉ hướng tâm đến sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại mà thôi, mà không quan tâm đến sự sinh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại nữa. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa này đặc biệt chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự tận diệt (khaya), sự diệt mất (vaya) sự tan vỡ (bheda) sự diệt (nirodha) của mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp hiện-tại mà thôi. Tuy nhiên sự diệt (nirodha) của sắc-pháp, của danh-pháp hiện-tại mà trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 đặc biệt này thấy rõ, biết rõ là sự diệt của sắcpháp, của danh-pháp hiện-tại này, còn làm nhânduyên cho sự sinh của sắc-pháp kia, danh-pháp kia, hoàn toàn không giống sự diệt của sắc-pháp, của danh-pháp như bậc Thánh A-ra-hán nhậpdiệt-thọ-tưởng (nirodhasamāpatti), sự diệt của

188 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

danh-pháp trong khi “nhập diệt-thọ-tưởng” là sự diệt của danh-pháp suốt 7 ngày đêm, đến ngày thứ 8 mới có sự sinh của danh-pháp trở lại. Cho nên, * trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 đặc biệt này thường chỉ thấy rõ, biết rõ sự tận diệt (khaya), sự diệt mất (vaya), sự tan vỡ (bheda) sự diệt (nirodha) của mỗi sắc-pháp, mỗi danhpháp hiện-tại này mà thôi. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa đặc biệt này là trí-tuệ-thiền-tuệ chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ ràng sự diệt do nhân-duyên-diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại mà thôi, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. Hoặc trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa đặc biệt này chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự tận diệt (khaya), sự diệt mất (vaya) của sắcpháp, danh-pháp hiện-tại mà thôi, do nhânduyên-diệt, nên gọi là bhaṅgānupassanāñāṇa.

Dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắcpháp, danh-pháp như thế nào? Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa chỉ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự tận diệt, sự diệt mất của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại như sau:

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 189 * Thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-thường, không phải thấy thường. * Thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái khổ, không phải thấy lạc. * Thường dõi theo thấy rõ,

biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-ngã, không phải thấy ngã. * Nên phát sinh tâm nhàm chán, không phải tâm ham muốn. * Nên phát sinh tâm ly dục, không phải tâm tham dục. * Nên phát sinh tâm diệt, không phải tâm sinh. * Nên phát sinh tâm từ bỏ, không phải tâm chấp thủ. * Khi thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp có trạng-thái vô-thường, nên diệt được niccasaññā: tưởng lầm cho là thường. * Khi thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp có trạng-thái khổ, nên diệt được sukhasaññā: tưởng lầm cho là lạc. * Khi thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp có trạng-thái vô-ngã, nên diệt được attasaññā: tưởng lầm cho là ngã. * Khi phát sinh tâm nhàm chán, nên diệt được tâm ham muốn.

* Khi phát sinh tâm ly-dục, nên diệt được tâm tham-dục. * Khi phát sinh tâm diệt, nên diệt được tâm sinh. * Khi phát sinh tâm từ bỏ, nên diệt được tâm chấp thủ. Quả báu của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của mỗi sắcpháp, mỗi danh-pháp do nhân-duyên-diệt, nghĩa là thường thấy rõ, biết rõ rằng: “Sabbe saṅkhārā bhijjanti bhijjanti” “Tất cả các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới đều diệt, diệt.” Hành-giả có được aṭṭhānisaṃsa:(1)8 quả báu: 1- Bhavadiṭṭhippahāna: Hành-giả diệt được từng thời thường-kiến trong kiếp. 2- Jīvitanikantipariccāga: Hành-giả từ bỏ sự say mê trong sinh-mạng. 3- Sadāyuttapayuttatā: Hành-giả tinh-tấn ngày đêm thực-hành pháp-hành thiền-tuệ. 4- Visuddhājīvitā: Hành-giả nuôi mạng trong sạch thanh-tịnh. 1 Bộ Visuddhimagga, phần Bhaṅgānupassanāñāṇakathā.

 5- Ussukkappahāna: Hành-giả bỏ sự cố gắng trong mọi công việc lớn nhỏ khác, bởi vì phát sinh động tâm cực độ. 6- Vigatabhayatā: Hành-giả không có điều tai hoạ. 7- Khantisoraccapaṭilābha: Hành-giả có đức nhẫn-nại hoan hỷ trong pháp-hành thiền-tuệ. 8- Aratiratisahanatā: Hành-giả có sự chếngự được sự hài lòng và không hài lòng. Hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp, và biết 8 quả báu cao quý của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 này, nên kiên trì thực-hành pháp-hành thiền-tuệ không thoái chuyển, với ý nguyện chỉ mong chứng đạt đến Niết-bàn, giải thoát khổ mà thôi. Ví như người bị lửa cháy chiếc khăn quấn trên đầu, chỉ quyết tâm dập tắt lửa mà thôi. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trítuệ-thiền-tuệ thứ 6 gọi là bhayatupaṭṭhānañāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 Bhayatupaṭṭhānañāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa làm nền tảng, làm nhân-duyên, để phát

sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 gọi là bhayatu- paṭṭhānañāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại thật đáng kinh sợ, nên hiện rõ ràng 3 trạng- thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của

sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 là tổng hợp 5 loại trí-tuệ trên từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệthiền-tuệ thứ 5 làm nền tảng, làm nhân-duyên, để làm cho phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 gọi là bhayatupaṭṭhānañāṇa hoặc bhayañāṇa: trítuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắcpháp, danh-pháp hiện-tại do nhân-duyên-diệt, thật đáng kinh sợ, nên hiện rõ ràng 3 trạng- thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa phát sinh như thế nào? * Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa có nhiều năng lực thường dõi theo thấy rõ, biết rõ sự tận diệt (khaya), sự diệt mất (vaya), sự tan vỡ (bheda), sự diệt (nirodha) của ngũuẩn, sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 193 Các pháp hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp có sự diệt trong 3 cõi-giới (bhava), trong 4 loài (yoni), trong 5 cõi tái-sinh (gati), trong 7 thức trụ (viññāṇaṭhiti), trong 9 cõi-giới chúng-sinh (sattāvāsa) đang hiện-hữu thật đáng kinh sợ cực độ. Cũng như con thú dữ như sư tử, hổ, beo, trâu rừng, bò rừng, voi rừng, con rắn hổ mang, hầm lửa đang cháy, v.v... đó là những vật đáng kinh sợ đối với người nhát gan có tính hay sợ sệt, muốn sống an lạc. * Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ đặc biệt thấy rõ, biết rõ thấu suốt trong 3 thời rằng: “Atītā saṅkhārā niruddhā, paccuppannā nirujjhanti, anāgate nibbattanakasaṅkhārāpi evameva nirujjhissanti.” Các pháp hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp quákhứ đã diệt rồi trong thời quá-khứ; sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại đang diệt trong thời hiệntại; và sắc-pháp, danh-pháp sẽ phát sinh trong thời vị-lai cũng sẽ diệt trong thời vị-lai mà thôi. Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ đặc biệt thấy rõ, biết rõ thấu suốt trong 3 thời như vậy, đó là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa. Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa không phải là trí-tuệ-thiền-tuệ có sự đáng kinh

sợ nào cả, mà trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 là trí-tuệthiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thấu suốt sắc-pháp, danh-pháp trong 3 thời đáng kinh sợ rằng: “Tất cả các pháp hữu-vi, sắc-pháp, danhpháp quá-khứ đã diệt trong thời quá-khứ rồi; sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại đang diệt trong thời hiện-tại; sắc-pháp, danh-pháp vị-lai chắc chắn cũng sẽ diệt trong thời vị-lai.” Thật vậy, ví như một người nhìn thấy 3 hầm lửa than hồng đang cháy hừng hực, chính người ấy không có sự kinh sợ gì cả, nhưng suy xét thấy 3 hầm lửa than hồng ấy, cảm thấy đáng kinh sợ rằng: “Nếu có người nào bị rơi xuống 3 hầm lửa than hồng ấy thì chắc chắn phải chịu khổ vì lửa thiêu nóng kinh khủng”. Cũng như vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa này không có sự kinh sợ nào cả, mà chỉ nhận thức thấy rõ, biết rõ rằng: “Tất cả các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắcgiới ví như 3 hầm lửa than hồng đang cháy hừng hực ấy. - Sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ đã diệt rồi. - Sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại đang diệt. - Sắc-pháp, danh-pháp vị-lai chắc chắn cũng sẽ diệt.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 195 Pháp kinh sợ của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 Mūlavatthu: Nguồn gốc của sự khổ có 5 loại: 1- Uppāda là sự sinh của ngũ-uẩn trong kiếp hiện-tại là quả

của nghiệp đã tạo trong kiếp quákhứ. Ngũ-uẩn thật là khổ đáng kinh sợ. 2- Pavatta là sự hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp trong 11 cõi dục-giới, 16 cõi sắcgiới, 4 cõi vô-sắc-giới. Sắc-pháp, danh-pháp sinh rồi diệt liên tục không ngừng là vô-thường, là khổ luôn luôn hành hạ thật là khổ đáng kinh sợ. 3- Nimitta (saṅkhāranimitta) là pháp hữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai đều là vô-thường, là khổ thật khó chịu đựng nổi, là vô-ngã không phải của ta, không chiều theo ý muốn của một ai cả, là vô chủ, vô dụng vì không có cốt lõi, v.v... sắcpháp, danh-pháp chỉ có tan rã mà thôi. Cho nên sắc-pháp, danh-pháp thật là khổ đáng kinh sợ. 4- Āyūhana là sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp sau. Trong vòng tử sinh luân-hồi, mỗi kiếp chúngsinh đã tạo mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp, từ vô thuỷ trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiệntại, đều được tích-luỹ đầy đủ trọn vẹn ở trong tâm, không hề bị mất mát một mảy may nào cả.

196 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Nếu nghiệp nào có cơ-hội cho quả, thì nghiệp ấy cho quả của nghiệp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. 5- Paṭisandhi là sự tái-sinh kiếp sau, được sinh làm loài chúng-sinh nào hoàn toàn tuỳ thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp mà chúngsinh ấy đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc đã tạo trong những kiếp quá-khứ. - Nếu ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh trong 4 cõi ác-giới là địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh. - Nếu dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh trong 7 cõi thiện-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới. - Nếu sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau thì hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên. - Nếu vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả táisinh kiếp sau thì hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Hễ còn tái-sinh kiếp sau là còn có ngũ-uẩn hoặc tứ uẩn là còn có khổ, bởi vì ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp sinh rồi diệt liên tục không ngừng luôn luôn hành hạ là vô-thường chỉ có khổ mà thôi. Cho nên ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp chỉ là khổ thật đáng kinh sợ, là đối-tượng của trí-tuệthiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa này.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 197 * Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ thấu suốt sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiệntại, vị-lai đều có trạng-thái vô-thường thật đáng kinh sợ. * Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ thấu suốt sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đều có trạng-thái khổ thật đáng kinh sợ. * Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ thấu suốt sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đều có trạng-thái vô-ngã thật đáng kinh sợ. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệthiền-tuệ thứ 7 gọi là ādīnavānupassanāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 Ādīnavānupassanāñāṇa

Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 Bhayatupaṭṭhānañāṇa có nhiều năng lực làm nền tảng, làm nhânduyên để phát sinh

trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 gọi là ādīnavānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp đầy tội chướng.

198 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa là tổng hợp 6 loại trí-tuệ từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 làm nền tảng, làm nhân-duyên, để cho phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 gọi là ādīnavānupassanāñāṇa: trí-tuệthiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. Tính chất của ādīnavānupassanāñāṇa Khi hành-giả phát triển trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thường dõi theo thấy rõ, biết rõ ràng sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danhpháp thật đáng kinh sợ có nhiều năng lực, tiến triển đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ ràng sắc-pháp, danhpháp đầy tội chướng, nên không dính mắc trong mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong 3 cõi-giới (bhava), trong 4 loài (yoni), trong 5 cõi tái-sinh (gati), trong 7 thức trụ (viññāṇaṭhiti), trong 9 cõi chúng-sinh (sattāvāsa) đang hiện-hữu thật đáng kinh sợ tột độ. Bởi vì tất cả mọi nơi, mọi cõi-giới đang hiện-hữu ấy không phải là nơi ẩn náu (neva tāṇaṃ), không phải là nơi an toàn (na leṇaṃ), không phải là nơi đến lánh nạn (na gati), không phải là nơi nương nhờ (nappaṭisaraṇaṃ), và cũng không phải nơi mong muốn đối với hành-giả.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 199 Tại sao vậy? Bởi vì, tam-giới gồm có 31 cõi-giới (11cõi dục-giới,16 cõi sắc-giới, 4 cõi vô-sắc-giới) đang hiện-hữu như 3 hầm lửa đầy than hồng đang hừng hực cháy rực không có khói. - Tứ đại (địa-đại, thuỷ-đại, hoả-đại, phongđại) trong sắc-thân đang hiện-hữu như 4 con rắn độc kinh khủng. - Ngũ-uẩn (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hànhuẩn, thức-uẩn) đang hiện-hữu như tên đao phủ đang giơ thanh đao chém xuống đầu. - 6 xứ bên trong (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) đang hiện-hữu như xóm làng hoang, không có người ở. - 6 xứ bên ngoài (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) đang hiện-hữu như kẻ trộm cướp lấy của cải tài sản. - 7 thức trụ, 9 cõi chúng-sinh đang hiện-hữu như bị 11 thứ lửa (lửa tham, sân, si, sinh, già, chết, sầu não, than khóc, khổ thân, khổ tâm, thống khổ cùng cực) đang cháy ngầm thiêu đốt ngày đêm. - Tất cả các pháp-hữu-vi, đó là ngũ-uẩn, sắcpháp, danh-pháp đang hiện-hữu như là ung nhọt đau nhức (gaṇḍabhūtā), như là căn bệnh trầm kha (rogabhūtā), như là mũi tên độc

200 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

(sallabhūtā), như là sự đau khổ bất hạnh triền miên (aghabhūtā), như là bệnh tật đau khổ (ābādhabhūtā), không có chút an-lạc nào cả, chỉ là khối đại tội chướng (mahā ādīnavarāsibhūtā) mà thôi. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa như thế nào? Ví như một người có tính nhát gan hay sợ sệt, chỉ mong muốn cuộc sống an-lạc mà thôi. Khi người ấy đi gặp phải hang có hùm beo, hoặc xuống sông gặp dạ-xoa dưới nước, hoặc đi đường gặp kẻ cướp sát nhân, gặp kẻ thù giơ thanh đao để chém xuống đầu, hoặc nằm trong căn nhà đang bị cháy, hoặc dùng vật-thực có chất độc, v.v... Người ấy phát sinh sự sợ hãi, sự kinh hồn bạt vía, bởi vì thấy những điều xảy ra ấy thật đáng kinh sợ, chỉ là những điều đầy tội chướng mà thôi, như thế nào, đối với hành-giả cũng

như thế ấy. Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ ràng sắcpháp, danh-pháp cả 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên cũng thấy rõ, biết rõ ràng tất cả các pháp-hữu-vi, ngũ-uẩn, sắc-pháp, danhpháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong các cõi-giới trong tam-giới đầy tội chướng, không có chút an-lạc nào cả.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 201 Trí-tuệ-thiền-tuệ nào thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. Vì vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ ấy gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa. Vấn: Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ có nhiều năng lực, để trở nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danhpháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng bằng cách nào? Đáp: Để trở nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa, thì trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa cần phải thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ bằng cách thấy rõ, biết rõ trong 5 đối-tượng như sau: 1- Uppāda: Sự sinh của sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên trítuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-pháp, danh-pháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. 2- Pavatta: Sự hiện-hữu của sắc-pháp, danhpháp 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanā-

ñāṇa thấy rõ, biết rõ sự hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. 3- Nimitta: Các pháp-hữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháp-hữu-vi đó là sắcpháp, danh-pháp trong quá-khứ, trong hiện-tại, trong vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. 4- Āyūhana: Sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng. 5- Paṭisandhi: Sự tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật đáng kinh sợ, nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự tái-sinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ ràng sắc-pháp, danh-pháp đầy tội chướng, nên tâm không dính mắc trong mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong 3 giới (bhava), trong 4 loài (yoni), trong 5 cõi tái-sinh (gati), trong 7 thức trụ (viññāṇaṭhiti), trong 9 cõi-giới chúng-sinh (sattāvāsa) đang hiện-hữu thật đáng kinh sợ tột độ, bởi vì tất cả mọi nơi,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 203 mọi cõi-giới đang hiện-hữu ấy không phải là nơi ẩn náu (neva tāṇaṃ), không phải là nơi an toàn (na leṇaṃ), không phải là nơi đến lánh nạn (na gati), không phải là nơi nương nhờ (nappaṭisaraṇaṃ). Cho nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa này chỉ hướng đến Niếtbàn giải thoát khổ mà thôi. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp

trong tam-giới với 5 đối-tượng uppāda, pavatta, nimitta, āyūhana, paṭisandhi thật đáng kinh sợ (bhaya); còn trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn với 5 đốitượng trái ngược lại là anuppāda, appavatta, animitta, anāyūhana, appaṭisandhi bằng cách: 1- Đối-tượng kinh sợ và đối-tượng an-tịnh

1-Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự sinh (uppāda) của sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật là đáng kinh sợ (bhaya), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắcpháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không sinh (anuppāda) là pháp an-tịnh (khema), nên trí-tuệ-thiền-tuệ

thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niếtbàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự hiện-hữu (pavatta) của sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật là đáng kinh sợ (bhaya), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không hiện-hữu (appavatta) sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là pháp an-tịnh (khema), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niếtbàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp-hữu-vi (saṅkhāranimitta) đó là sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật là đáng kinh sợ (bhaya), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháphữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn pháp-vô-vi (animitta) là pháp an-tịnh (khema), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niếtbàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 205 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự tích luỹ nghiệp chướng (āyūhana), cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật là đáng kinh sợ (bhaya), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh trong tamgiới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không tích luỹ nghiệp chướng (anāyūhana) là pháp an-tịnh (khema), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháphữu-vi. 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) trong tam-giới thật là đáng kinh sợ (bhaya), nên trí-tuệ-thiềntuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự tái-sinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không tái-sinh kiếp sau (appaṭisandhi) là pháp an-tịnh (khema), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 2- Đối-tượng khổ và đối-tượng an-lạc

1- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự sinh (uppāda) của sắc-pháp, danh-pháp 3

206 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

thời trong tam-giới thật là khổ (dukkha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của sắc-pháp, danhpháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không sinh (anuppāda) (sắc-pháp danh-pháp trong tam-giới) là pháp anlạc (sukha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự hiện-hữu (pavatta) của sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật là khổ (dukkha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tamgiới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không hiện-hữu (appavatta) của sắc-pháp, danh-pháp trong tamgiới là pháp an-lạc (sukha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niếtbàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp-hữu-vi (saṅkhāranimitta) đó là sắcpháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới thật là

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 207 khổ (dukkha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháphữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn pháp-vô-vi (animitta) là pháp an-lạc (sukha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự tích luỹ nghiệp chướng (āyūhana) cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật là khổ (dukkha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không tích luỹ nghiệp chướng (anāyūhana) là pháp an-lạc (sukha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) trong tam-giới thật là khổ (dukkha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự táisinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng.

208 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: Niết-bàn không tái-sinh kiếp sau (appaṭisandhi) là pháp an-lạc (sukha), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháphữu-vi. 3- Đối-tượng pháp-hữu-vi và Niết-bàn 1-Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: sự sinh (uppāda) của sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới là pháp-hữu-vi (saṅkhāra), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sự sinh của

sắc-pháp, danhpháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: pháp không sinh pháp-hữu-vi (anuppāda) là Niết-bàn (Nibbāna), nên trí-tuệthiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp hiện-hữu (pavatta) của sắc-pháp, danhpháp 3 thời trong tam-giới là pháp-hữu-vi (saṅkhāra), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháp hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vịlai trong tam-giới đầy tội chướng.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 209 * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: pháp không hiện-hữu pháphữu-vi (appavatta) là Niết-bàn (Nibbāna), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp tạo-tác (saṅkhāranimitta) đó là sắc-pháp, danh-pháp 3 thời trong tam-giới là pháp-hữu-vi (saṅkhāra), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháp-hữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: pháp-vô-vi (animitta) là Niếtbàn (Nibbāna), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp tích luỹ nghiệp chướng (āyūhana) cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới là pháphữu-vi (saṅkhāra), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháp tích lũy nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: pháp không tích luỹ nghiệp chướng (anāyūhana) là Niết-bàn (Nibbāna), nên

trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 thấy rõ, biết rõ rằng: pháp tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) trong tam-giới là pháp-hữu-vi (saṅkhāra), nên trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ pháp tái-sinh kiếp sau trong tam-giới đầy tội chướng. * Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa biết rằng: pháp không tái-sinh kiếp sau (appaṭisandhi) là Niết-bàn (Nibbāna), nên trítuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa hướng đến Niết-bàn diệt tất cả mọi pháp-hữu-vi. Thực-hành 10 loại trí-tuệ-thiền-tuệ Hành-giả kiên trì thực-hành 10 loại trí-tuệthiền-tuệ cho thuần thục là: * 5 ādīnavañāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 thấy rõ, biết rõ ràng 5 đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp có sự sinh (uppāda), sự hiện-hữu (pavatta), pháp-hành tạo-tác (saṅkhāranimitta), sự tích luỹ nghiệp chướng (āyūhana), sự táisinh kiếp sau (paṭisandhi) trong tam-giới đầy tội chướng, và * 5 santipadañāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 hướng tâm đến Niết-bàn có 5 đối-tượng hoàn toàn trái ngược lại với 5 đối-tượng của ādīnavañāṇa, đó là Niết-bàn không sinh (anuppāda), pháp

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 211 không hiện-hữu (appavatta), pháp-vô-vi (animitta), pháp không tích lũy nghiệp chướng (anāyūhana), pháp không tái-sinh kiếp sau (appaṭisandhi). Khi kiên trì thực-hành 10 trí-tuệ-thiền-tuệ này một cách thuần thục rồi,

hành-giả ấy không hề bị lay chuyển bởi các tà-kiến. Như vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ ādīnavañāṇa với trí-tuệ-thiền-tuệ santipadañāṇa, mỗi loại có 5 đối-tượng hoàn toàn trái ngược lại với nhau, và dẫn đến như sau: * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ ràng sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng, thật đáng kinh sợ tột độ, bởi vì tất cả mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp không phải là nơi ẩn náu (neva tāṇaṃ), không phải là nơi an toàn (na leṇaṃ), không phải là nơi đến lánh nạn (na gati), không phải là nơi nương nhờ (nappaṭisaraṇaṃ), chỉ có khổ thật sự mà thôi. Cho nên, hành-giả phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ nhàm chán, không dính mắc vào sắc-pháp, danhpháp ấy. * Trí-tuệ-thiền-tuệ santipadañāṇa hướng đến Niết-bàn tịch tịnh đầy ân-đức. Niết-bàn là pháp ẩn-náu an toàn, là pháp nương-nhờ an toàn, là pháp giải-thoát khổ hoàn toàn, chỉ có sự an-lạc tuyệt đối mà thôi.

Cho nên, hành-giả phát sinh đức-tin trong sạch vững chắc trong pháp-hành thiền-tuệ này dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

8- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 Nibbidānupassanāñāṇa

Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa có nhiều năng lực làm nền tảng, làm nhânduyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 gọi là nibbidānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp thật đáng nhàm chán. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa là tổng hợp 7 loại trí-tuệ trên từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho phát sinh trí-tuệthiền-tuệ thứ 8 gọi là nibbidānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán. Nibbidā: Thật đáng nhàm chán có nghĩa là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã trải qua 7 loại trí-tuệ-thiền-tuệ từ trí-tuệ thứ nhất

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 213 cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa như sau: - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, hiện rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa đã thấy rõ, biết rõ đặc biệt sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, hiện rõ trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp chỉ có khổ thật sự mà thôi. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa đã thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới thật đáng kinh sợ tột độ (bhaya). - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa phát sinh thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới đầy những tội chướng (ādīnava). * Vì thế, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa này phát sinh chỉ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, nên chỉ còn

hướng tâm đến Niết-bàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới mà thôi. Cho nên, hành-giả cố gắng tinh-tấn không ngừng thực-hành dõi theo 7 pháp anupassanā,

để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, diệt khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Bảy Pháp Anupassanā 1- Aniccānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-thường. 2- Dukkhānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái khổ. 3- Anattānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-ngã. 4- Nibbidānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ mọi sắc-pháp, danh-pháp thật đáng nhàm chán. 5- Virāgānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ mọi sắc-pháp, danh-pháp không đáng say mê. 6- Nirodhānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ mọi sắc-pháp, danh-pháp đáng diệt bỏ. 7- Paṭinissaggānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ mọi sắc-pháp, danhpháp đáng xả bỏ.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 215 Giảng Giải 1- Aniccānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại, nên hiện rõ trạng-thái vôthường; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quá-khứ, vịlai cũng có trạng-thái vô-thường như sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được nicca- saññā: thấy sai, tưởng lầm cho là "sắc-pháp, danh-pháp là thường". 2- Dukkhānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại, nên hiện rõ trạng-thái khổ; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quá-khứ, vị-lai cũng có trạng-thái khổ như sắc-pháp, danh-pháp hiệntại này, nên diệt được sukhasaññā: thấy sai, tưởng lầm cho là "sắc-pháp, danh-pháp là lạc". 3- Anattānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại, nên hiện rõ trạng-thái vô-ngã; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quá-khứ, vị-lai cũng có trạng-thái vô-ngã như sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được attasaññā: thấy sai, tưởng lầm cho là "sắc-pháp, danh-pháp là ngã".

4- Nibbidānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên thật đáng nhàm chán; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quá-khứ, vị-lai cũng thật đáng nhàm chán như sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được nandi: tâm tham-ái hài lòng trong sắc-pháp, danh-pháp. 5- Virāgānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên thật không đáng say mê; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắcpháp quá-khứ, vị-lai cũng thật không đáng say mê như sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được rāga: tâm tham-ái say mê trong sắcpháp, danh-pháp. 6- Nirodhānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên thật đáng diệt

bỏ; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quákhứ, vị-lai cũng thật đáng diệt bỏ như sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được samudaya: nhân-sinh-khổ của sắc-pháp, danh-pháp.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 217 7- Paṭinissaggānupassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dõi theo thấy rõ, biết rõ sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp hiện-tại chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên thật đáng xả bỏ; và trí-tuệ-thiền-tuệ này cũng có khả năng biết rõ danh-pháp, sắc-pháp quá-khứ, vị-lai cũng thật đáng xả bỏ như sắcpháp, danh-pháp hiện-tại này, nên diệt được ādāna: sự chấp-thủ trong sắc-pháp, danh-pháp. Trong 7 pháp ānupassanā này có 3 loại căn bản là aniccānupassanā, dukkhānupassanā, anattānupassanā, bởi vì trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, của sắc-pháp, danh-pháp. Ba loại trí-tuệ-thiền-tuệ 1- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp đáng kinh sợ. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp đầy tội chướng. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp đáng nhàm chán. Ba loại trí-tuệ-thiền-tuệ này chỉ có khác nhau về tên gọi mà thôi, còn giống nhau về ý nghĩa.

218 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Thật vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã trải qua từ trí-tuệ-thứ nhất nāmarūpaparicchedañāṇa cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa này. - Nếu trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắcpháp, danh-pháp đáng kinh sợ thì gọi là bhayatupaṭṭhānañāṇa. - Nếu trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp danh-pháp đầy tội chướng thì gọi là ādīnavānupassanañāṇa. - Nếu trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ danhpháp sắc-pháp đáng nhàm chán thì gọi là nibbidānupassanāñāṇa. Khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, nên hướng tâm đến đối-tượng santipada: Niết-bàn là pháp ẩn-náu an toàn, là pháp nương-nhờ an toàn, là pháp giải thoát khổ hoàn toàn, chỉ có sự an-lạc tuyệt đối mà thôi. Đối-tượng santipada: Niết-bàn như thế nào? Hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa thấu suốt biết rõ rằng: * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 thấy rõ, biết rõ rằng: uppāda: sự sinh của sắc-pháp, danh-pháp thật

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 219 là đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán, chỉ có khổ mà thôi. Và anuppāda: sự không sinh của sắc-pháp, danh-pháp, đó là santipada: Niết-bàn an-lạc tuyệt đối. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 thấy rõ, biết rõ rằng: pavatta: sự hiện-hữu của sắc-pháp, danh-pháp thật là đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán, chỉ có khổ mà thôi. Và anuppāda: sự không sinh của sắc-pháp, danh-pháp, đó là santipada: Niết-bàn an-lạc tuyệt đối. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 thấy rõ, biết rõ rằng: nimitta (saṅkhāranimitta): pháp-hữu-vi đó là sắc-pháp, danh-pháp thật là đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán, chỉ có khổ mà thôi. Và animitta: pháp-vô-vi, đó là santipada: Niết-bàn an-lạc tuyệt đối. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 thấy rõ, biết rõ rằng: āyūhana: sự tích luỹ nghiệp chướng cho quả tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật là đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán, chỉ có khổ mà thôi. Và anāyūhana: sự

không tích luỹ nghiệp chướng, đó là santipada: Niết-bàn an-lạc tuyệt đối. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 thấy rõ, biết rõ rằng: paṭisandhi: sự tái-sinh kiếp sau trong tam-giới thật là đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán, chỉ có khổ mà thôi. Và appaṭisandhi: sự

không tái-sinh kiếp sau, đó là santipada: Niếtbàn an-lạc tuyệt đối, v.v... Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ mọi danhpháp, mọi sắc-pháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán tột độ, chỉ có khổ mà thôi, nên chỉ hướng đến đối-tượng santipada: Niết-bàn diệt tất cả các pháp-hữu-vi, là pháp ẩn-náu an toàn, là pháp nương-nhờ an toàn, là pháp giải thoát khổ hoàn toàn, có sự an-lạc tuyệt đối. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

9- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 Muñcitukamyatāñāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa có nhiều năng lực làm nền tảng, làm nhânduyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 gọi là muñcitukamyatāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, n-n chỉ mong giải thoát khỏi các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới mà thôi.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 221 - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa là tổng hợp 8 loại trí-tuệ trên từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho phát sinh trí-tuệthiền-tuệ thứ 9 gọi là muñcitukamyatāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, nên chỉ mong giải thoát khỏi các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới mà thôi. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa phát sinh như thế nào? Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa có khả năng thấy rõ, biết rõ mọi danh-pháp, mọi sắcpháp quá-khứ, hiện-tại, vị-lai trong tam-giới đáng kinh sợ, đầy tội chướng, đáng nhàm chán tột độ, chỉ có khổ mà thôi, nên hướng tâm đến đối-tượng santipada: Niết-bàn diệt tất cả các pháp hữu-vi làm nền tảng, làm nhân-duyên để phát sinh trítuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa chỉ mong chứng ngộ Niết-bàn giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài mà thôi. * Ba giới gồm có 31 cõi là: 1- Dục-giới gồm có 11 cõi-giới. 2- Sắc-giới gồm có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên. 3- Vô sắc-giới gồm có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

1- Dục-giới có 11 cõi chia làm 2 cõi-giới: - Cõi ác-giới có 4 cõi là cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh. Chúng-sinh bị sa đoạ trong 4 cõi ác-giới này do quả của ác-nghiệp, rồi phải chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi ác-giới được. Ác-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở (cetanā) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm là 8 tham-tâm, 2 sântâm, 2 si-tâm, cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới. * Cõi thiện dục-giới gồm có 7 cõi: cõi người và 6 cõi trời dục-giới. Chúng-sinh được sinh trong 7 cõi

thiện-giới này do quả của dục-giới thiện-nghiệp, hưởng quả an-lạc trong cõi ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi phải tái-sinh kiếp sau trong cõi khác tuỳ theo nghiệp của mình đã tạo. Dục-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở (cetanā) đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm, cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới. Chúng-sinh nào đã tạo dục-giới thiện-nghiệp nào rồi, sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh trong cõi thiện-dục-giới. Được sinh trong cõi thiện-dục-giới nào hoàn toàn do năng lực quả của dục-giới thiện-nghiệp ấy.(1) 1 Tìm hiểu rộng trong quyển Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống, cùng soạn giả.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 223 2- Sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạmthiên Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở (cetanā) đồng sinh với 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp sau trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên. Hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân thực-hành pháp-hành thiền-định, nếu có khả năng chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiệntâm giữ gìn cho đến khi chết. Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinhtâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là Quảng-quảthiên, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất. Còn 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa. 3- Vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở (cetanā) đồng sinh với 4 bậc thiền vô-sắc-giới

224 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

thiện-tâm, chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 tầng trời vô-sắc-giới Phạm-thiên. Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiềnđịnh, nếu có khả năng chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắcgiới thiện-tâm. Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiền vôsắc-giới thiện-tâm gọi là phi-tưởng-phi-phitưởng-xứ-thiền thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đệ tứ thiền vô-sắc-giới quả-tâm gọi là phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị phạmthiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.(1) Còn 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 3 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

1 Hành-giả chứng đắc thiền thiện-tâm bậc cao có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau, còn lại các bậc thiền thiện-tâm thấp không có cơ hội cho quả tái-sinh. Tìm hiểu rõ trong bộ Nền- Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định, cùng soạn giả.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 225 Tam-giới: Dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới gồm có 31 cõi-giới chỉ là nơi tạm trú của tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới mau hoặc lâu mà thôi. Dù vị

phạm-thiên nào trên tầng trời vô-sắcgiới phạm-thiên tột đỉnh gọi là Phi-tưởng-phiphi-tưởng-xứ-thiên, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, đến khi hết tuổi thọ cũng phải chết. Sau khi vị phạm-thiên ấy chết, tuỳ theo thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác. * Bốn loài đó là 4 loài chúng-sinh: 1- Thai-sinh: Chúng-sinh thuộc về loài thaisinh, đầu tiên cần phải nương nhờ nơi bụng mẹ, từ từ lớn dần cho đến khi đủ tháng đủ ngày, mới sinh ra đời. Đó là loài người trong cõi người, chư-thiên cõi bhūmaṭṭhadevatā: chư-thiên trên mặt đất, loài súc-sinh như trâu, bò, v.v… 2- Noãn-sinh: Chúng-sinh thuộc về loài noãn-sinh, đầu tiên cần phải nương nhờ nơi bụng mẹ, sinh trong trứng từ từ lớn dần cho đến khi đủ tháng đủ ngày, trứng sinh ra ngoài, rồi từ trứng sinh ra con. Đó là loài gà, vịt, chim, v.v… 3- Thấp-sinh: Chúng-sinh thuộc về loài thấp sinh nương nhờ nơi ẩm thấp dơ dáy, dưới đất, lá cây, trái cây chín, máu, mủ, v.v... Đó là con giun đất, trùn, dòi, các loài sán, v.v…

4- Hoá-sinh: Chúng-sinh thuộc về loài hoásinh không cần nương nhờ vào nơi nào cả, chỉ nương nhờ nơi nghiệp quá-khứ của mình mà thôi. Khi tái-sinh ngay tức khắc to lớn tự nhiên. Đó là chúng-sinh địa-ngục, các loài ngạ-quỷ, asu-ra, chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới (ngoại trừ bhūmaṭṭhadevatā), chư Phạm-thiên trong cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới, v.v… Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa hiểu biết rằng: “Hễ còn tái-sinh kiếp sau là còn có ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp, dù ở trong cõi nào cũng chắc chắn còn phải chịu khổ của sắc-pháp, danh-pháp ấy.” “Đối với hạng phàm-nhân, hễ còn tiếp tục tử sinh luân-hồi thì khó mà tránh khỏi 4 cõi ác- giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.” Cho nên, hành-giả cố gắng tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 này thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới thật đáng kinh sợ, đầy tội chướng, thật đáng nhàm chán thật sự. Vì vậy, hành-giả cảm thấy kinh sợ, nhàm chán trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên chỉ quyết tâm tiếp tục thực-hành

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 227 pháp-hành thiền-tuệ để mong chứng ngộ Niếtbàn, giải thoát khỏi khổ vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài mà thôi. Tính chất của muñcitukamyatāñāṇa như thế nào? Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa chỉ mong chứng ngộ Niết-bàn giải thoát khỏi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới mà thôi, qua những ví dụ như sau: * Ví như con cá bị mắc lưới, cố gắng hết sức mình vùng vẫy để thoát ra khỏi lưới như thế nào. Cũng như vậy, hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 mong chứng ngộ Niết-bàn giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới cũng như thế ấy. * Ví như con ếch bị con rắn ngậm trong miệng, cố gắng hết sức mình vùng vẫy để thoát ra khỏi miệng con rắn như thế nào. Cũng như vậy, hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 mong chứng ngộ Niết-bàn … cũng như thế ấy, v.v… Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, khi đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa này thấy rõ, biết rõ ràng mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong 31 cõi trong tam-giới đều sinh rồi diệt, tan rã, là vô-thường, chỉ có khổ thật sự

mà thôi, nên tâm của hành-giả chỉ mong chứng ngộ Niết-bàn, mới giải thoát ra khỏi mọi sắcpháp, mọi danh-pháp trong tam-giới, nghĩa là giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Cho nên, hành-giả không muốn dính mắc trong sắc-pháp, danh-pháp nào nữa, chỉ cố gắng tinh-tấn không ngừng tiếp tục thực-hành pháphành thiền-tuệ, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 Muñcitukamyatāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trítuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

10- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 Paṭisaṅkhānupassanāñāṇa

Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa có nhiều năng lực làm nền tảng, làm nhânduyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 gọi là paṭisaṅkhānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 229 - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa trí-tuệ-thiền-tuệ mong muốn tha thiết giải thoát ra khỏi các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ làm nền tảng, làm nhân-duyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 gọi là paṭisaṅkhānupassanāñāṇa như sau: - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa là tổng hợp 9 loại trí-tuệ trên từ trítuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho phát sinh trítuệ-thiền-tuệ thứ 10 gọi là paṭisaṅkhānupassa- nāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới. Theo bộ Visuddhimagga,(1) hành-giả thựchành pháp-hành thiền-tuệ, khi đạt đến trí-tuệthiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa này thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ 4 trạng-thái gồm có 53 trạng-thái chi-tiết.(2) - Trạng-thái vô-thường có 12 trạng-thái chi-tiết. - Trạng-thái khổ có 27 trạng-thái chi-tiết. - Trạng-thái vô-ngã có 7 trạng-thái chi-tiết. 1 Bộ Visuddhimagga, phần Paṭisaṅkhānupassanāñāṇakathā. 2 Xem đầy đủ bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ, cùng soạn giả.

- Trạng-thái bất-tịnh có 7 trạng-thái chi-tiết. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa này thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ 4 trạng-thái: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh của các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới một cách rõ ràng đầy đủ các trạng-thái chi-tiết, nên diệt-từng-thời (tadaṅgappahāma) được 3 pháp-điên-đảo: tưởng-điên-đảo (saññāvipallāsa), tâm-điên-đảo (cittavipallāsa), tà-kiến-điên-đảo (diṭṭhivipallāsa) cho sắc-pháp, danh-pháp tamgiới là thường, lạc, ngã, tịnh. Cho nên, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 này sáng suốt tìm ra phương-pháp giải thoát khổ khỏi sắcpháp, danh-pháp trong tam-giới này. Hành-giả tiếp tục cố gắng tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành

thiền-tuệ với phươngpháp ấy trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa phát sinh có nhiều năng lực. Trong Visuddhimagga, phần trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇakathā giảng giải rằng: “Aniccato manasikaroto nimittaṃ paṭisaṅkhā ñāṇaṃ uppajjati. “Dukkhato manasikaroto pavattaṃ paṭisaṅkhā ñāṇaṃ uppajjati.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 231 “Anattato manasikaroto nimittañca pavattañca paṭisaṅkhā ñāṇaṃ uppajjati.”(1) “Hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, biết rõ pháp-hữu-vi không bền lâu, chốc lát, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa phát sinh.” “Hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái khổ, biết rõ sự hiện hữu các pháphữu-vi, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa phát sinh.” “Hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-ngã, biết rõ pháp-hữu-vi không bền lâu và sự hiện hữu các pháp-hữu-vi, trí-tuệ-thiềntuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa phát sinh.” Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

11- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 Saṅkhārupekkhāñāṇa Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiềntuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa nhiều năng lực làm nền tảng, làm nhân-duyên để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 1 Bộ Visuddhimagga, phần Paṭisaṅkhānupassanāñāṇakathā.

gọi là saṅkhārupekkhāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp là pháp-vô-ngã, có trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, nên đặt tâm trung-dung giữa mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp, để quyết định phương pháp giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa là tổng hợp 10 loại trí-tuệ trên từ trí-tuệ thứ nhất cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 làm nền tảng, làm nhân-duyên để cho phát sinh trítuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa: trítuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng sắc-pháp, danh-pháp là pháp-vô-ngã, có trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, nên đặt tâm trung-dung (majjhatta) giữa mọi sắcpháp, mọi danh-pháp tam-giới, để quyết định phương-pháp giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danhpháp trong tam-giới. Khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới, để tìm ra phương-pháp giải thoát ra khỏi các pháp hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp này. Cho nên hànhgiả trở lại suy xét rằng:

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 233 “Sabbe saṅkhārā suññā” Tất cả các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là ngũ-uẩn, 6 xứ bên trong với 6 xứ bên ngoài, 18 tự-tánh (dhātu), … đều là hoàn toàn không (không phải ta, không phải của ta). Thật vậy, hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa thấy rõ, biết rõ 2 pháp: “Suññamidaṃ attanena vā attaniyena vā” Thật-tánh của các pháp-hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp

tam-giới này không phải ta và không phải của ta. Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa thấy rõ, biết rõ các pháphữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là hoàn toàn không phải ta, không phải của ta với paccakkhañāṇa: trí-tuệ trực tiếp thấy rõ, biết rõ bên trong của mình như vậy, và cũng thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi bên trong của người khác bằng anumānañāṇa: trí-tuệ gián tiếp thấy rõ, biết rõ 4 pháp rằng: 1- Nāhaṃ kvacani. 2- Kassaci kiñcanatasmiṃ. 3- Na ca mama kvacani. 4- Kismiñci kiñcanatatthi.(1)

1 Bộ Visuddhimagga Saṅkhārupekkhāñaṇkathā.

1- Hành-giả không thấy có ta trong bất cứ sắc-pháp, danh-pháp nào, thời gian nào, trong pháp nào cả. 2- Hành-giả không thấy ta có quan hệ mật thiết đến một ai cả. 3- Hành-giả thấy không có của ta, cũng không có của người khác, bất cứ sắc-pháp, danhpháp nào, thời gian nào, trong pháp nào cả. 4- Hành-giả không thấy người khác có quan hệ với ta. Như vậy, các pháp hữu-vi là hoàn toàn không. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi rằng: - Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 6 xứ bên trong: nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ là hoàn toàn không (suñña), không phải ta, không phải của ta, là vô-thường, không bền vững, ... - Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 6 xứ bên ngoài: sắc xứ, thanh xứ, hương xứ, vị xứ, xúc xứ, pháp xứ là hoàn toàn không (suñña), không phải ta, không phải của ta, là vô-thường, không bền vững, ... - Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 6 thức-tâm: nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-

 thức-tâm, thân-thức-tâm, ý-thức-tâm là hoàn toàn không (suñña), không phải ta, không phải của ta, là vô-thường, không bền vững, ... - Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thứcuẩn là hoàn toàn không (suñña), không phải ta, không phải của ta, là vô dụng vì không có lõi, không bền vững, là vô-thường, không an-lạc, vôngã, luôn luôn biến đổi, ví như cây sậy, cây chuối, bong bóng nước, bọt nước, giọt sương, ... - Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thứcuẩn với 10 tính chất như sau: Sắc-uẩn có 10 tính chất: 1- Rūpaṃ rittato passati: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là vô ích, bởi vì vôthường, khổ, vô-ngã. 2- Tuccho: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là rỗng tuếch, bởi vì không có cốt lõi. 3- Suññato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là rỗng không, không phải ta, không phải của ta. 4- Anattato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là vô-ngã, bởi vì vô chủ, không chiều theo ý muốn của ai.

5- Anissariyato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không có chủ quyền, bởi vì không ai có quyền sai khiến theo ý của mình. 6- Akāmakāriyato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không làm theo ý muốn của ai. 7- Alabbhanīyato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ không thể muốn sắc-uẩn như thế này, đừng như thế kia được. 8- Avasavattakato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không chiều theo ý muốn của

ai. 9- Parato: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là khác lạ. 10- Vivittato pasati: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là vô chủ, bởi vì không phải người, không phải chúng-sinh nào cả. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là hoàn toàn không với 10 tính chất ấy như thế nào. Cũng như vậy, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hànhuẩn, thức-uẩn cũng là hoàn toàn không với 10 tính chất cũng như thế ấy. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thứcuẩn là hoàn toàn không, có 12 tính chất. Sắc-uẩn có 12 tính chất:

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 237 1- Rūpaṃ na satto: Trí-tuệ -hiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là chúng-sinh. 2- Na jīvo: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là sinh-mạng vĩnh cửu như ngoại đạo. 3- Na naro: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là người. 4- Na māṇavo: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là cậu trai trẻ. 5- Na itthī: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là người nữ. 6- Na puriso: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là người nam. 7- Na attā: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải ta (ngã). 8- Na attaniyaṃ: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải thuộc về của ta (ngã). 9- Nāhaṃ: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải là ta. 10- Na mama: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải của ta. 11- Na aññassa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải của người khác. 12- Na kassaci: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn không phải của một ai cả. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có

trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là hoàn toàn không với 12 tính chất ấy như thế nào. Cũng như vậy, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hànhuẩn, thức-uẩn cũng là hoàn toàn không với 12 tính chất cũng như thế ấy. * Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-uẩn là hoàn toàn không với trạng-thái vô-thường có 12 trạng-thái chi-tiết, trạng-thái khổ có 27 trạngthái chi-tiết, trạng-thái vô-ngã có 7 trạng-thái chi-tiết của sắc-uẩn. Cũng như vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn hoàn toàn không với trạng-thái vô-thường có 12 trạng-thái chi-tiết, trạng-thái khổ có 27 trạngthái chi-tiết, trạng-thái vô-ngã có 7 trạng-thái chi-tiết như sắc-uẩn. Khi hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp hoàn toàn không như vậy, gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới hoàn toàn không, không phải ta, không phải của ta. Đức-Phật dạy Ngài Trưởng-lão Mogharāja: “Suññato lokaṃ avekkhassu, Mogharāja sadā sato. Attānudiṭṭhiṃ ūhacca,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 239 evaṃ maccutaro siyā. Evaṃ lokaṃ avekkhantaṃ, maccurājā na passati.(1) “Này Mogharāja! Con nên tinh-tấn ngày đêm, Thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ. Từ bỏ tà-kiến theo chấp ngã, Con nên có trí-tuệ-thiền-tuệ, Thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi, Trong tam-giới hoàn toàn không. Được như vậy, con thoát khỏi tử thần, Tử thần không thấy người thấy rõ, biết rõ, Pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp, Trong tam-giới hoàn toàn không như vậy.” Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới

hoàn toàn không với nhiều phương pháp như vậy, tâm của hành-giả đặt trung-dung giữa tất cả các pháphữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. Như vậy, hành-giả đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 gọi là saṅkhārupekkhāñāṇa.

Tính chất của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11

Khi hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhā-

1

Bộ Visuddhimagga, và Bộ Khu. Cūlanidesa.

ñāṇa thấy rõ, biết rõ các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới hoàn toàn không (không phải ta, không phải của ta), thấy rõ, biết rõ đầy đủ các trạng-thái chi-tiết của trạng-thái vô-thường, của trạng-thái khổ, của trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. Cho nên, hành-giả có được tính chất đặc biệt của trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa như sau: - Hành-giả diệt được bhayañca nandiñca vippahāya: tâm kinh-sợ (bhaya) và tâm hoanhỷ (nandi) trong các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới, bởi vì đặt tâm trungdung (majjhatta) giữa các sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. - Hành-giả không chấp-thủ trong sắc-pháp, danh-pháp cho là ta (ahaṃ), của ta (mama), bởi vì thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp thật đáng kinh-sợ, đầy tội-chướng thật đáng nhàm-chán tột độ. Ví dụ: Một chàng trai yêu say đắm người vợ trẻ đẹp, không muốn rời xa vì quá yêu vợ. Nếu thấy người vợ đứng, ngồi nói chuyện, cười cợt với người đàn ông nào thì chàng trai ấy nổi cơn ghen tức, khổ tâm cùng cực. Một hôm, chàng trai ấy bắt gặp vợ của mình ngoại tình với người đàn ông khác, thấy rõ, biết

 rõ người vợ phụ bạc, không có lòng chung thủy với mình, đầy tội-lỗi như vậy, nên phát sinh tâm nhàm-chán tột độ, không còn yêu say đắm người vợ như trước nữa. Chàng trai ấy quyết tâm ly dị với vợ, rồi đuổi vợ ra khỏi nhà, không còn chấp nhận là vợ của mình nữa. Từ đó về sau, dù chàng trai trẻ thấy người vợ cũ đi theo người người đàn ông khác, chuyện trò cười cợt với người đàn ông khác, vẫn tự nhiên, không hề nổi cơn ghen tức như trước nữa, bởi vì chàng trai trẻ đặt tâm trung-dung giữa người vợ cũ và người đàn ông khác ấy. Cũng như vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa thấy rõ, biết rõ ràng sắcpháp, danh-pháp hoàn toàn không, là pháp-vôngã, có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, nên không còn chấp-thủ trong sắc-pháp, danh-pháp cho là ta (ahaṃ), của ta (mama), đặt tâm trung-dung giữa tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp ấy. Hành-giả đã đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 này thấy rõ, biết rõ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thật đáng kinh sợ, đầy tội-chướng, thật đáng nhàm-chán tột độ, chỉ mong giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danh-pháp tam-giới mà thôi.

Hành-giả trở lại thấy rõ, biết rõ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp hoàn toàn không, không phải ta, không phải của ta, nên đặt tâm trung-dung giữa tất cả mọi sắc-pháp, mọi danhpháp, đó là tâm có nhiều năng lực chỉ có hướng tâm đến Niết-bàn giải thoát khổ mà thôi. Nếu tâm chưa thấy đối-tượng danh-pháp Niết-bàn thì hành-giả trở lại với đối-tượng sắcpháp hoặc danh-pháp tam-giới, và tiếp tục thựchành như vậy, cho đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ có khả năng thấy được đối-tượng Niết-bàn. Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ có khả năng thấy được đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, khi ấy, mới buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. Ví dụ: Chiếc thương thuyền đi trên đại dương. Thời xưa, con người chưa có chiếc la-bàn chỉ phương hướng. Chiếc thương thuyền trước khi khởi hành đi ra biển đại dương, người thuyền trưởng bắt một con quạ đem theo để chỉ phương hướng. Nếu khi chiếc thuyền bị gió mạnh đi lạc hướng, nhìn không thấy bến thì khi ấy người thuyền trưởng thả con quạ bay đi tìm bến. Con quạ rời từ đỉnh cột buồm bay thẳng lên hư không, bay quanh các hướng, nếu nó thấy bến thì nó bay thẳng về hướng ấy, nhưng nếu nó chưa thấy bến thì nó bay trở lại đậu trên đỉnh cột buồm như trước. Con quạ ấy tiếp tục bay như vậy,

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 243 cho đến khi tìm thấy bến bay thẳng về hướng ấy, chiếc thuyền cũng đi theo hướng ấy đến bến. Cũng như vậy, hành-giả có trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa, nếu khi thấy được đối-tượng santipada; Niết-bàn siêu-tam-giới thì buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tamgiới sinh rồi diệt liên tục không ngừng, có trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã. Nếu khi hành-giả chưa thấy được đối-tượng santipada: Niết-bàn siêu-tam-giới thì hành-giả vẫn còn có đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tamgiới sinh rồi diệt liên tục không ngừng, có trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã. Hành-giả tiếp tục thực-hành như vậy, bởi vì trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa này phát sinh càng lâu càng vi-tế sâu sắc, thì càng có nhiều năng lực tâm trung-dung giữa sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. Ba trí-tuệ-thiền-tuệ cùng mục đích Ba trí-tuệ-thiền-tuệ có cùng mục đích giống nhau là: 1- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm-chán tột độ, nên chỉ

mong giải thoát ra khỏi các pháp-hữu-vi, sắcpháp, danh-pháp trong tam-giới mà thôi. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới, để tìm ra phương-pháp giải thoát ra khỏi các pháphữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa thấy rõ, biết rõ ràng thật-tánh của danhpháp, sắc pháp là pháp-vô-ngã, có trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, đặt tâm trung-dung giữa tất cả mọi sắc-pháp, mọi danhpháp trong tam-giới, nên có khả năng đặc biệt quyết định phương pháp thực-hành để giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới. Như vậy, 3 trí-tuệ-thiền-tuệ này đều giống nhau về phận sự, về mục đích giải thoát ra khỏi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới, nhưng chỉ có khác nhau về thời gian qua ba giai

đoạn: - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa ở giai đoạn đầu. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa ở giai đoạn giữa. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa ở giai đoạn cuối.

Tính Chất Của Saṅkhārupekkhāñāṇa

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa nên có những tính chất đặc biệt như sau: - Hành-giả không thoái chí nản lòng, chỉ có quyết tâm kiên trì thực-hành pháp-hành thiềntuệ, để mong chóng chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài mà thôi. * Hành-giả có 5 pháp đặc biệt là: 1- Bojjhaṅgavisesa: Pháp đặc biệt thất-giác- chi: niệm-giác-chi, phân-tích-giác-chi, tinh-tấngiác-chi, hỷ-giác-chi, tịnh-giác-chi, định-giácchi, xả-giác-chi. Đó là 7 pháp-giác-chi hỗ trợ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn. 2- Maggaṅgavisesa: Pháp đặc biệt bát-chánh-đạo: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánhngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinhtấn, chánh-niệm, chánh-định. Đó là 8 phápchánh-đạo hỗ trợ chính trực tiếp chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái.

3- Jhānaṅgavisesa: Pháp đặc biệt chi thiền Jhāna nghĩa là định-tâm trong đối-tượng, có 2 loại định: - Lakkhaṇūpanijjhāna: Định-tâm trong mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, để trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp, thấy rõ, biết rõ ba trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạngthái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danhpháp hiện-tại. - Ārammaṇūpaṇūpanijjhāna: Định-tâm trong 40 đề mục thiền-định. 4- Paṭipadāvisesa: Pháp-hành đặc biệt có 4 pháp-hành: 4.1- Dukkhāpaṭipadā dandhābhiññā: Thựchành pháp-hành thiền-tuệ khó nhọc, chậm chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả. 4.2- Dukkhāpaṭipadā khippābhiññā: Thựchành pháp-hành thiền-tuệ khó nhọc, mau chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả. 4.3- Sukhāpaṭipadā dandhābhiññā: Thựchành pháp-hành thiền-tuệ dễ dàng, chậm chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả. 4.4- Sukhāpaṭipadā khippābhiññā: Thựchành pháp-hành thiền-tuệ dễ dàng, mau chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả.

 Nguyên nhân của mỗi pháp-hành * Do nguyên nhân nào mà hành-giả thựchành pháp-hành thiền-tuệ khó nhọc, chậm chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả? Do 10 vipassanupakkilesa: Pháp bẩn của trítuệ-thiền-tuệ phát sinh xen vào làm trở ngại cho hành-giả đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ khó phát triển. Khi hành-giả thực-hành khó nhọc mới thoát ra khỏi 10 pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa phát sinh gần chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả vẫn còn chút trở ngại mới chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả. Vì vậy, gọi là “dukkhāpaṭipadā dandhā- bhiññā: thực-hành pháp-hành thiền-tuệ khó nhọc, chậm chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả”. * Do nguyên nhân nào mà hành-giả thựchành pháp-hành thiền-tuệ dễ dàng, mau chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả? Do hành-giả

thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dễ dàng thoát ra khỏi 10 vipassanupakkilesa: pháp bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ, và đến khi trítuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa phát sinh gần chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả cũng dễ dàng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả.

Vì vậy, gọi là "sukhāpaṭipadā khippābhiññā: thực-hành pháp-hành dễ dàng, mau chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả". * Đối với chư Phật chỉ có điều thứ 4 là "sukhāpaṭipadā khippābhiññā" thực-hành pháphành thiền-tuệ dễ dàng, mau chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả mà thôi. * Đối với Ngài Đại-trưởng-lão Sāriputta chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả thuộc về pháphành thứ 4 "sukhāpaṭipadā khippābhiññā". * Đối với Ngài Đại-trưởng-lão Mahāmoggallāna khi chứng đắc Sotāpattimagga, Sotāpattiphala thuộc về pháp-hành thứ 4 "sukhāpaṭipadā khippābhiññā", nhưng đến khi chứng đắc 3 Thánh-đạo và 3 Thánh-quả bậc cao thuộc về pháp-hành thứ nhất "dukkhāpaṭipadā dandhābhiññā". * Đối với các hành-giả khác thành tựu 1 trong 4 pháp-hành tuỳ theo khả năng của mỗi hành-giả. 5- Vimokkhavisesa: Pháp đặc biệt vimokkha có 3 pháp: * Animittavimokkha: Vô-hiện-tượng giảithoát là giải thoát khỏi các pháp-hữu-vi tamgiới (animitta), chứng ngộ Niết-bàn animitta- nibbāna: vô-hiện-tượng Niết-bàn.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 249 * Appaṇihitavimokkha: Vô-tham-ái giải thoát là giải thoát khỏi tham-ái trong các pháp-hữu-vi tam-giới (appaṇihita), chứng ngộ Niết-bàn appaṇihitanibbāna: vô-tham-ái Niết-bàn. * Suññatavimokkha: Chơn-không-vô-ngã giảithoát là giải thoát khỏi chấp ngã trong các pháphữu-vi tam-giới (suññata), chứng ngộ Niết-bàn suññatanibbāna: chơn-không-vô-ngã Niết-bàn. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 dõi theo 3 loại anupassanā cơ bản là: 1-Aniccānupassanā: Dõi theo trạng-thái vôthường. 2-Dukkhānupassanā: Dõi theo trạng-thái khổ. 3- Anattānupassanā: Dõi theo trạng-thái vô-ngã. Khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa dõi theo 3 loại anupassanā này liên quan đến 3 loại indriya, có khả năng đạt đến 3 phápgiải-thoát vimokkha, chứng ngộ 3 loại Nibbāna, chứng đắc thành bậc Thánh-nhân Ariyapuggala, phân định 7 nhóm Thánh-nhân trong Phật-giáo. * Hành-giả đạt đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 gọi là saṅkhārupekkhāñāṇa này có một tiềm lực mãnh liệt, có khả năng đặc biệt quyết định chọn phương pháp thực-hành để giải thoát khổ khỏi tam-giới như sau:

- Bằng 1 trong 3 pháp-chủ indriya: saddhindriya, samādhindriya, paññindriya. - Bằng 1 trong 3 anupassanā: aniccānupassanā, dukkhānupassanā, anattānupassanā. - Bằng 1 trong 3 sāmaññalakkhaṇa: aniccalakkhaṇa, dukkhalakkhaṇa, anattalakkhaṇa. - Bằng 1 trong 3 pháp-giải-thoát vimokkha: animittavimokkha, appaṇihitavimokkha, suññatavimokkha. - Bằng 1 trong 3 loại nibbāna: animittanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna. * Phân-định 7 nhóm Thánh-nhân: 1- Nhóm Thánh-nhân Saddhānusārī. 2- Nhóm Thánh-nhân Saddhāvimutta. 3- Nhóm Thánh-nhân Kāyasakkhi. 4- Nhóm Thánh-nhân Ubhatobhāgavimutta. 5- Nhóm Thánh-nhân Dhammānusārī. 6- Nhóm Thánh-nhân Diṭṭhipatta. 7- Nhóm Thánh-nhân

Paññāvimutta. 1- Nếu hành-giả nào là hạng người có đức-tin trong sạch đặc biệt thì saddhindriya: tín-pháp chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệpháp-chủ), dõi theo aniccānupassanā, thấy rõ, biết rõ aniccalakkhaṇa: trạng-thái vô-thường, dẫn đến pháp-giải-thoát animittavimokkha: vô-hiện-tượng

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 251 giải-thoát là giải thoát khỏi các pháp hữu-vi tam-giới (animitta), chứng ngộ Niết-bàn animitta- nibbāna: vô-hiện-tượng Niết-bàn, hành-giả ấy chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả như sau: - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo thuộc về nhóm Saddhānusārī: Bậc Thánh Nhập-lưu chứng đắc bằng đức-tin trong sạch. - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-quả, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Bất-lai Thánhđạo, Bất-lai Thánh-quả, A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả gồm có 7 bậc Thánh-nhân thuộc về nhóm Saddhāvimutta: Bậc Thánhnhân giải thoát bằng đức-tin trong sạch. 2- Nếu hành-giả nào là hạng người có địnhtâm vững chắc đặc biệt thì samādhindriya: định-pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 phápchủ còn lại (tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệmpháp-chủ, tuệ-pháp-chủ), dõi theo dukkhānupassanā, thấy rõ, biết rõ dukkhalakkhaṇa: trạng-thái khổ, dẫn đến pháp-giải-thoát appaṇihitavimokkha: vô-tham-ái giải thoát là giải thoát khỏi tham-ái trong các pháp-hữu-vi tam-giới (appaṇihita), chứng ngộ Niết-bàn appaṇihitanibbāna: vô-tham-ái Niết-bàn, hànhgiả ấy chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả như sau: - Chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả gồm

có 8 bậc Thánh-nhân đều thuộc về nhóm Kāyasakkhi: Bậc Thánh-nhân trước có các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng, sau thựchành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả. - Nếu hành-giả, trước đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắcgiới thiện-tâm, sau đó thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng đắc A-ra-hán Thánhđạo, A-ra-hán Thánh-quả thì thuộc về nhóm Ubhatobhāgavimutta: Bậc Thánh A-ra-hán giải thoát cả 2: tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm và Ara-hán-Thánh-đạo, A-ra-hán-Thánh-quả. 3- Nếu hành-giả nào là hạng người có trí-tuệ siêu-việt đặc biệt thì paññindriya: tuệ-pháp-chủ có nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại (tínpháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, địnhpháp-chủ), dõi theo anattānupassanā, thấy rõ, biết rõ anattalakkhaṇa: trạng-thái vô-ngã, dẫn đến pháp-giải-thoát suññatavimokkha: chonkhông giải-thoát là giải thoát khỏi các pháphữu-vi tam-giới, chứng ngộ Niết-bàn suññata- nibbāna: chơn-không Niết-bàn, hành-giả ấy chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả như sau: - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo thuộc về nhóm Dhammānusārī: Bậc Thánh Nhập-lưu chứng đắc bằng trí-tuệ-siêu-việt.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 253 - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-quả, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Bất-lai Thánhđạo, Bất-lai Thánh-quả, A-ra-hán Thánh-đạo gồm có 6 bậc Thánh-nhân này thuộc về nhóm Diṭṭhipatta: Bậc Thánh-nhân giải thoát bằng trítuệ-siêu-việt. - Chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả thuộc về nhóm Paññāvimutta: Bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng trí-tuệ-siêu-việt, (không có bậc thiền nào làm nền tảng).

Bảy nhóm Thánh-nhân theo 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả

Phân loại 7 nhóm Thánh-nhân tương xứng với 8 bậc Thánh-nhân như sau: 1- Nhóm Thánh-nhân Saddhānusārī có 1 bậc Thánh Nhập-lưu chứng đắc bằng đức-tin trong sạch. 2- Nhóm Thánh-nhân Dhammānusārī có 1 bậc Thánh Nhập-lưu chứng đắc bằng trí-tuệsiêu-việt. 3- Nhóm Thánh-nhân Diṭṭhipatta gồm có 6 bậc Thánh-nhân giải thoát bằng trí-tuệ-siêu-việt, đó là Nhập-lưu Thánh-quả, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, A-ra-hán Thánh-đạo.

4- Nhóm Thánh-nhân Saddhāvimutta gồm có 7 bậc Thánh-nhân giải thoát bằng đức-tin trong sạch, đó là Nhập-lưu Thánh-quả, Nhất-lai- Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Bất-lai Thánhđạo, Bất-lai Thánh- quả, A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả. 5- Nhóm Thánh-nhân Kāyasakkhi gồm có 8 bậc Thánh-nhân: trước có các bậc thiền sắcgiới thiện-tâm làm nền tảng, sau thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng đắc đầy đủ 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả. 6- Nhóm Thánh-nhân Ubhatobhāgavimutta có 1 bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng cả 2 pháp: tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm và A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả. 7- Hạng Thánh-nhân Paññāvimutta có 1 bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng trí-tuệ-siêu-việt, (không có bậc thiền nào làm nền tảng). Đối-tượng trước Thánh-đạo-lộ-trình-tâm Trong bộ Visuddhimagga, phần saṅkhārupekkhāñāṇa trình bày nhiều trường hợp hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ ban đầu có đốitượng thiền-tuệ khi thì sắc-pháp, khi thì danhpháp khác nhau, trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới, hiện rõ 3 trạng-thái-chung:

 Những trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 Saṅkhārupekkhāñāṇa có những đối-tượng thiền-tuệ tam-giới này không chắc chắn, có thể thay đổi đối-tượng thiền-tuệ theo mỗi lộ-trình-tâm, trước khi Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta) có trítuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta), có đối-tượng thiền-tuệ tam-giới chắc chắn, không thay đổi, đó là đối-tượng sắc-pháp hoặc đối-tượng danh-pháp tam-giới, có 1 trong 3 trạng-thái-chung là trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã, có 1 trong 3 pháp-chủ là tín-pháp-chủ, hoặc địnhpháp-chủ, hoặc tuệ-pháp-chủ tuỳ theo năng lực pháp-chủ đặc biệt của hành-giả. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa này làm nền tảng, làm nhân-duyên để trí-tuệ-thiềntuệ thứ 12 saccānulomañāṇa phát sinh tiếp theo.

12- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 Saccānulomañāṇa

Hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân đã tích luỹ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, có đủ 5

pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệmpháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn ngay trong kiếp hiện-tại. Hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có giới-hạnh trong sạch, có quyết tâm tinh-tấn không ngừng kiên trì thực-hành pháphành thiền-tuệ, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên các trí-tuệthiền-tuệ phát sinh theo tuần tự, từ trí-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa cho đến trí-tuệ-thiềntuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa có nhiều năng lực đặc biệt, nên hành-giả nghĩ rằng: "Dāni maggo uppajjissati" "Bây giờ Thánh-đạo-tâm sẽ phát sinh" Thánh-đạo-tâm (Maggacitta) chỉ phát sinh trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta). Trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm gồm có 4 loại trí-tuệ-thiền-tuệ là: 1- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa. 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 257 Đồ biểu Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavīthicitta) đối-tượng sắc,danh đối-tượng Niết-bàn

bha bha na da ma pari upa anu got mag pha pha bha bha

Anulomañāṇa

Gotrabhuñāṇa

Sotāpattimaggañāṇa

Sotāpattiphalañāṇa

Giải thích Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm 1- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm trước, viết tắt (bha) 2- Bhavaṅgacalana: Hộ-kiếp-tâm rung động, vt (na) 3- Bhavaṅgupaccheda: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt, vt (da) 4- Manodvāravajjanacitta: Ý-môn-hướng-tâm, vt (ma) 5- Parikamma: Tâm chuẩn bị Thánh-đạo-tâm, vt (pari) 6- Upacāra: Tâm cận Thánh-đạo-tâm, vt (upa) 7- Anuloma: Tâm thuận dòng trước-sau, vt (anu) 8- Gotrabhu: Tâm chuyển dòng phàm-nhân, vt (got) 9- Sotāpattimaggacitta: Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm, vt (mag) 10- Sotāpattiphalacitta: Nhập-lưu Thánh-quả-tâm, vt (phal) 11- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm sau, viết tắt (bha) Chấm dứt Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm. Xem xét Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm kể từ Manodvāravajjanacitta: ý-môn-hướng-tâm phát sinh 1 sát-na tiếp nhận đối-tượng sắc-pháp

258 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

hoặc đối-tượng danh-pháp tam-giới có 1 trong 3 trạng-thái chung là trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã làm đốitượng sinh rồi diệt, làm duyên cho Javanacitta: tác-hành-tâm phát sinh liên tục gồm có 7 sát-natâm là: 1- Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma: chuẩn-bị-tâm cho Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm, có 1 trong 3 trạng-thái-chung làm đối-tượng giống như ý-môn-hướng-tâm, sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 2- Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra: cận-tâm gần Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sátna-tâm, có 1 trong 3 trạng-thái-chung làm đốitượng giống như ý-môn-hướng-tâm, sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 3- Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma: tâmthuận-dòng trước và

sau phát sinh 1 sát-na-tâm có 1 trong 3 trạng-thái-chung làm đối-tượng giống như ý-môn-hướng-tâm, sinh rồi diệt làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 4- Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu: trí-tuệthiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa làm phận sự chuyển dòng từ phàm-nhân lên dòng bậc Thánh Nhập-lưu phát sinh 1 sát-na-tâm. Tuy tâm này còn là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nhưng có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 259 pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 5- Sát-na-tâm thứ 5 gọi là Magga: Thánh-đạotâm, trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới trong Thánhđạo-tâm gọi là Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ đó là Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ trong Nhập-lưu Thánhđạo-tâm phát sinh chỉ 1 sát-na-tâm mà thôi có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có khả năng đặc biệt diệt tận được (samucchedappahāna) 2 loại phiền-não là diṭṭhi: tà-kiến và vicikicchā: hoài-nghi không còn dư sót, sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 6-7- Sát-na-tâm thứ 6, thứ 7 gọi là Phala: Thánh-quả-tâm, trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới trong Thánh-quả-tâm gọi là Phalañāṇa: Thánhquả-tuệ đó là Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ trong Nhập-lưu Thánh-quả-tâm phát sinh 2 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới có phận-sự làm vắng lặng phiền-não mà Nhậplưu Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được, sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: * Hộ-kiếp-tâm sau bhavaṅgacitta chấm dứt Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm. Như vậy, trong Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trìnhtâm (Maggavīthicitta) có 7 sát-na-tâm javanacitta đặc biệt có 2 loại tâm, 2 loại đối-tượng, 4 loại trí-tuệ-thiền-tuệ như sau:

260 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* 2 Loại tâm - Dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ có 4 sátna-tâm là sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma, sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra, sátna-tâm thứ 3 gọi là anuloma, sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu. - Siêu-tam-giới-tâm có 3 sát-na-tâm là sátna-tâm thứ 5 gọi là Sotāpattimaggacitta thuộc về siêu-tam-giới thiện-tâm, và sát-na-tâm thứ 6, và thứ 7 gọi là Sotāpattiphalacitta thuộc về siêu-tam-giới quả-tâm. * 2 Loại đối-tượng - Đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tamgiới (lokiya-ārammaṇa) có 3 sát-na-tâm là sátna-tâm thứ nhất gọi là parikamma, sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra, sát-na-tâm thứ 3 gọi là anuloma. - Đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tamgiới (lokuttara-ārammaṇa) có 4 sát-na-tâm là sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu, sát-na-tâm thứ 5 gọi là Sotāpattimaggacitta, sát-na-tâm thứ 6, và thứ 7 gọi là Sotāpattiphalacitta. * Tuy nhiên sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu là 1 sát-na-tâm đặc biệt, tuy tâm còn là dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nhưng có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 261 * Bốn Loại trí-tuệ-thiền-tuệ - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa. - Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa. - Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa có 3 sát-na-tâm đầu: 1- Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma: tâm chuẩn bị cho Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 2- Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra:

cậntâm gần với Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm, sinh rồi diệt, làm duyên cho sátna-tâm sau là: 3- Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma: tâmthuận-dòng 8 loại trí-tuệ-thiền-tuệ trước và thuận-dòng 37 pháp bodhipakkhiyadhamma sau phát sinh 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, đồng thời diệt buông bỏ đối-tượng sắc-pháp hoặc danhpháp tam-giới. 3 sát-na-tâm này gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa, trí-tuệ này có 2 phận sự:

- Thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước kể từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa đã được thuần thục có nhiều năng lực, để có khả năng dẫn đến chứngngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo. - Thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau chắc chắn dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo. Giảng giải saccānulomañāṇa: sacca+anuloma * Sacca: Chân-lý tứ Thánh-đế là 4 sự thật chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ đó là: 1- Khổ-Thánh-đế (dukkha-ariyasacca) đó là 81 tam-giới-tâm (trừ 8 siêu-tam-giới-tâm), 51 tâm-sở (trừ tham tâm-sở) và 28 sắc-pháp, gọi là khổ-Thánh-đế, hoặc tóm lại là ngũ-uẩn chấp-thủ. 2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế (dukkhasamudayaariyasacca) đó là tham tâm-sở (lobhacetasika), gọi là nhân sinh khổ-Thánh-đế. 3- Diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodha-ariyasacca) đó là Niết-bàn (Nibbāna), gọi là diệt khổ-Thánh-đế. 4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasacca) đó là pháp-hành bát-chánh-đạo: chánh-kiến, chánhtư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng,

 chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, gọi là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế. * Anuloma: Thuận dòng theo 8 loại trí-tuệthiền-tuệ phần trước, và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau. * Thuận dòng theo 8 loại trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước đó là: 1- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 Udayabbayānupassanāñāṇa. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 Bhaṅgānupassanāñāṇa. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 Bhayatupaṭṭhānañāṇa, 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 Ādīnavānupassanāñāṇa. 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 Nibbidānupassanāñāṇa. 6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 Muñcitukamyatāñāṇa. 7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 Paṭisaṅkhānupassanāñāṇa. 8- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 Saṅkhārupekkhāñāṇa. * Thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma chứng đắc Thánh-đạo phần sau là: * Satipaṭṭhāna: 4 pháp-niệm-xứ: 1- Thân niệm-xứ. 2- Thọ niệm-xứ. 3- Tâm niệm-xứ. 4- Pháp niệm-xứ.

* Samappadhāna: 4 pháp-tinh-tấn:

1- Tinh-tấn ngăn ác-pháp chưa sinh, không sinh.

2- Tinh-tấn diệt ác-pháp đã sinh.

3- Tinh tấn làm cho thiện-pháp sinh.

4-Tinh-tấn làm tăng trưởng thiện-pháp đã sinh.

* Iddhipāda: 4 pháp-thành-tựu:

1- Thành-tựu do hài lòng.
2- Thành-tựu do tinh-tấn.
3- Thành-tựu do quyết tâm.
4- Thành-tựu do trí-tuệ.
* Indriya: 5 pháp-chủ:
1- Tín-pháp-chủ. 2- Tấn-pháp-chủ.
3- Niệm-pháp-chủ. 4- Định-pháp-chủ.
5- Tuệ-pháp-chủ.
* Bala: 5 pháp-lực:
1- Tín-pháp-lực. 2- Tấn-pháp-lực.
3- Niệm-pháp-lực. 4- Định-pháp-lực.
5- Tuệ-pháp-lực.
* Bojjhaṅga: 7 pháp-giác-chi:
1- Niệm-giác-chi. 2- Phân-tích-giác-chi.
3- Tinh-tấn-giác-chi. 4- Hỷ-giác-chi.
5- Tịnh-giác-chi. 6- Định-giác-chi.
7- Xả-giác-chi.
* Magga: 8 pháp-chánh-đạo:
1- Chánh-kiến. 2- Chánh-tư-duy.
3- Chánh-ngữ. 4- Chánh-nghiệp.
16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 265 5- Chánh-mạng. 6- Chánh-tinh-tấn. 7- Chánh-niệm. 8- Chánh-định. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ có đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới cuối cùng trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta) cũng là trí-tuệthiền-tuệ tam-giới cuối cùng trong pháp-thanhtịnh thứ 6 gọi là paṭipadāñāṇadassanavisuddhi pháp-hành tri-kiến-thanh-tịnh gồm có 9 loại trítuệ thiền-tuệ là: 1-Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa đã thoát khỏi 10 bẩn của trí-tuệ-thiền-tuệ. 2- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa. 3- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa. 4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa. 5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa. 6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa. 7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa. 8- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa. 9- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa

266 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

còn có 2 phận sự cuối cùng của sắc-pháp hoặc danh-pháp trong tam-giới như sau: * Phận sự cuối cùng thấy rõ, biết rõ trạngthái vô-thường hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạngthái vô-ngã của sắc-pháp hoặc danh-pháp tamgiới, rồi buông bỏ sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. * Phận sự cuối cùng diệt-từng-thời (tadaṅgappahāma) được các phiền-não làm ô nhiễm che phủ sự thật chân-lý tứ Thánh-đế nhờ 37 pháp bodhipakkhiyadhamma, để cho Thánh-đạo-tâm (Maggacitta) sẽ phát sinh. Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa sinh rồi diệt, làm nền tảng, làm duyên

(paccaya) có 6 duyên là anantarapaccaya: liên-tục-duyên, samanantarapaccaya: liên-tục-hệ-duyên, āsevana- paccaya: tác-hành-duyên, upanissayapaccaya: tiềm-năng-duyên, natthipaccaya: vô-hiện-duyên, vigatapaccaya: ly-duyên, để trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa phát sinh liền tiếp theo sau.

13- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 Gotrabhuñāṇa Trong cùng Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavīthicitta) có 7 sát-na-tâm javanacitta, theo tuần tự: sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma, sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra, sát-na-tâm thứ 3 gọi là anuloma, 3 sát-na-tâm

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 267 đầu này gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, sinh rồi diệt, đồng thời buông bỏ cả đốitượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới có trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã, rồi làm duyên cho sát-na-tâm liền tiếp theo sau là: * Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu đó là trítuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa trong dụcgiới thiện-tâm hợp với trí-tuệ có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu, làm phận sự chuyển-dòng từ thiện-trí phàm-nhân lên dòng bậc Thánh Nhập-lưu như thế nào? Ví dụ: Một người nhận thức thấy rõ, biết rõ bờ bên này đầy nguy hiểm, còn bờ bên kia là an toàn, an-lạc tuyệt đối, nên người ấy tìm phương pháp sang bờ bên kia cho được an toàn, an-lạc tuyệt đối. Người ấy cột sợi dây trên cành cây cao (hoặc cầm cây sào), rồi chạy nhanh lấy trớn, nắm đầu sợi dây nhảy tung người lên cao, lao người qua bờ bên kia, rồi buông sợi dây, đứng vững trên bờ bên kia an toàn, vẫn còn bỡ ngỡ như thế nào. Cũng như vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ đã nhận thức thấy rõ, biết rõ 3 giới:

dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới này như 3 hầm lửa than hồng cháy đỏ vô cùng nóng nảy đang thiêu đốt tất cả mọi chúng-sinh trong 4 loài: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh phải chịu mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên chỉ muốn chứng đắc Niết-bàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi, được an toàn, an-lạc tuyệt đối mà thôi. Hành-giả chạy lấy trớn từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa, v.v... nắm sợi dây đó là 1 trong 5 uẩn chấp-thủ hoặc sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, có 1 trong 3 trạngthái-chung làm đối-tượng là trạng-thái vôthường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vôngã, đến khi trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa phát sinh trong Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm javanacitta: táchành-tâm phát sinh theo tuần tự. * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa có 3 sát-na-tâm đầu: - Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma phát sinh lấy trớn tung người lên cao rồi diệt, làm nhân-duyên cho sát-na-tâm tiếp theo. - Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra phát sinh lao người qua gần bờ bên kia là Niết-bàn siêutam-giới rồi diệt, làm nhân-duyên cho sát-natâm tiếp theo.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 269 - Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma phát sinh sắp đến sát bờ bên kia là Niết-bàn siêu-tam-giới, nên buông bỏ sợi dây đó là buông bỏ đối-tượng

sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới có 1 trong 3 trạng-thái-chung rồi diệt, đồng thời trí-tuệthiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa đã hoàn thành xong phận sự rồi diệt, làm nhân-duyên cho sát-na-tâm tiếp theo là, * Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu phát sinh đứng bên bờ kia là Niết-bàn siêu-tam-giới, an toàn, an-lạc tuyệt đối, gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa trong dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ tiếp nhận đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu, làm phận sự chuyển dòng từ bậc thiện-trí phàm-nhân (kalyāṇaputhujjana) lên dòng bậc Thánh Nhập-lưu. Như vậy, hành-giả vẫn còn là bậc thiện-trí phàm-nhân (kalyāṇaputhujjana), dù cho dụcgiới thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, nhưng vẫn chưa có khả năng diệt tận được (samucchedappahāna) phiền-não. * Tính chất Gotrabhuñāṇa Gotrabhuñāṇa trong 4 Thánh-đạo lộ-trìnhtâm có phận sự: - Chuyển dòng từ bậc thiện-trí phàm-nhân lên dòng bậc Thánh Nhập-lưu.

- Chuyển dòng từ bậc Thánh Nhập-lưu lên dòng bậc Thánh Nhất-lai. - Chuyển dòng từ bậc Thánh Nhất-lai lên dòng bậc Thánh Bất-lai. - Chuyển dòng từ bậc Thánh Bất-lai lên dòng bậc Thánh A-ra-hán cao thượng. Anulomañāṇa và Gotrabhuñāṇa Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa là 2 trí-tuệ-thiền-tuệ cùng trong Nhập-lưu Thánhđạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavīthicitta). Hai trí-tuệ-thiền-tuệ này có pháp giống nhau và khác nhau như sau: Xét về tâm: Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa cùng có dục-giới thiện-tâm hợp với trí-tuệ làm phận-sự trong javanacitta hoàn toàn giống nhau trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm. Xét về đối-tượng: Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa với trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa có đối-tượng hoàn toàn khác nhau trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa có đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới có 1 trong 3 trạng-thái: trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ hoặc trạng-thái vô-ngã.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 271 - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, không có trạng-thái nào cả. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa có khả năng đặc biệt làm tan biến màn vô-minh che phủ sự thật chân-lý Thánh-đế, nhưng không có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa có khả năng đặc biệt có đối-tượng danh-pháp Niếtbàn siêu-tam-giới, nhưng không có khả năng làm tan biến màn vô-minh che phủ sự thật chân-lý tứ Thánh-đế. Vuṭṭhānagāminīvipassanā: Trí-tuệ-thiền-tuệ dẫn đến giải thoát khỏi đối-tượng thiền-tuệ tamgiới (lokiya ārammaṇa: sắc-pháp, danh-pháp tam-giới) và giải thoát khỏi trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (lokiyavipassanāñāṇa), có 2 loại trítuệ-thiền-tuệ là: - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ cuối cùng của đối-tượng sắcpháp, hoặc danh-pháp tam-giới (lokiya ārammaṇa) tiếp theo sau là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới (lokuttara ārammaṇa). - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ cuối cùng của trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (lokiyavipassanā), tiếp theo sau là trí-

tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 (lokuttaravipassanāñāṇa) gọi là Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ. - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, mở đầu làm phận sự chuyển dòng từ hạng thiện-trí phàm-nhân (kalyāṇaputhujjana), sang dòng bậc Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm (Sotāpattimaggacitta). Cho nên, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa là trí-tuệ-thiền-tuệ cuối cùng của trí-tuệthiền-tuệ tam-giới (lokiyavipassanā) không ghép vào pháp-thanh-tịnh thứ 6 paṭipadāñāṇadassanavisuddhi thuộc về lokiyavisuddhi: phápthanh-tịnh tam-giới, bởi vì trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 này không thấy rõ, biết rõ trạng-thái vôthường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới. Và trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa cũng không ghép vào pháp-thanh-tịnh thứ 7 ñāṇadassanavisuddhi thuộc về lokuttaravisuddhi pháp-thanh-tịnh siêu-tam-giới, bởi vì trí-tuệthiền-tuệ thứ 13 này không có khả năng diệt tận được phiền-não. Vì vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa này ở khoảng giữa pháp-thanh-tịnh thứ 6 paṭipadāñāṇadassanavisuddhi và pháp-thanhtịnh thứ 7 ñāṇadassanavisuddhi.

16 Trí-Tuệ-Thiền-Tuệ 273 * Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa này đặc biệt có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn-siêutam-giới mở đầu sinh rồi diệt, làm duyên (paccaya), có 6 duyên là anantarapaccaya: liêntục-duyên, samanantarapaccaya: liên-tục hệduyên, āsevanapaccaya: tác-hành-duyên, upanis- sayapaccaya: tiềm-năng-duyên, natthipaccaya: vô-hiện-duyên, vigatapaccaya: ly-duyên, để trítuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 phát sinh liền tiếp theo sau.

14- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14
Maggañāṇa,
15- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15
Phalañāṇa.
Trong cùng Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta) có 7 sát-na-tâm javanacitta: - Sát-na-tâm thứ 5 gọi là Magga: Thánh-đạotâm đó là Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm, trí-tuệ trong Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm gọi là trí-tuệ-thiềntuệ siêu-tam-giới thứ 14 Sotāpattimaggañāṇa: Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ.

14- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Nhậplưu Thánh-đạo-tâm này có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự diệt tận được

tham-ái trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến không còn dư sót, và diệt tận được 2 loại phiền-não là diṭṭhi: tà-kiến trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và vicikicchā: hoài-nghi trong si-tâm hợp với hoàinghi không còn dư sót, sinh rồi diệt, làm duyên (paccaya), có 6 duyên là anantarapaccaya: liêntục-duyên, samanantarapaccaya: liên-tục-hệ-duyên, āsevanapaccaya: tác-hành-duyên, upanissaya- paccaya: tiềm-năng-duyên, natthipaccaya: vôhiện-duyên, vigatapaccaya: ly-duyên, để trí-tuệthiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa: Thánh-quả-tuệ phát sinh liền tiếp theo sau. -

Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là Phala: Phalacitta:Thánh-quả-tâm đó là Nhập-lưu Thánhquả-tâm, trí-tuệ trong Nhập-lưu Thánh-quả-tâm gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Sotāpattiphalañāṇa: Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ.

15- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ đồng sinh với Nhậplưu Thánh-quả-tâm có 2 sát-na-tâm là thứ 6 và thứ 7 có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêutam-giới, có phận sự làm an tịnh phiền-não mà Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được rồi diệt, đồng thời chấm dứt Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna) trong Phật-giáo, tiếp theo trí-tuệ thứ 16 cuối cùng.

4 Bậc Thánh-Nhân 275 16- Trí-tuệ thứ 16 Paccavekkhaṇañāṇa Trí-tuệ thứ 16 làm phận sự quán triệt 5 điều: - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng ngộ Niết-bàn lần đầu tiên trong kiếp tử sinh luân-hồi từ vô-thuỷ đến kiếp hiện-tại. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Nhập-lưu Thánh-quả-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã diệt tận 2 loại phiền-não là tà-kiến trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và hoài-nghi trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Chưa diệt tận được 8 loại phiền-não còn lại là tham, sân, si, ngã-mạn, buồn-ngủ, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi. 1- Bậc Thánh-Nhập-Lưu (Sotāpanna) Bậc Thánh Nhập-lưu là bậc Thánh-nhân thứ nhất trong Phật-giáo, đó là kết quả pháp-hành thiền-tuệ mà hành-giả đã thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo. Kiếp hiện-tại, bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn khổ vì 2 loại phiền-não là tà-kiến và hoài-nghi nữa. Kiếp vị-lai, sau khi bậc Thánh Nhập-lưu chết, vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi

276 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

ác-giới, mà chỉ có đại-thiện-nghiệp trong đạithiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm gọi là dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận-sự táisinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, nhiều nhất chỉ có 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh Ara-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Trong Phật-giáo có 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánhquả-tuệ, có 4 bậc Thánh-nhân: * Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ có 4 bậc 1- Sotāpattimaggañāṇa: Nhập-lưu Thánhđạo-tuệ. 2- Sakadāgāmimaggañāṇa: Nhất-lai Thánhđạo-tuệ. 3-Anāgāmimaggañāṇa: Bất-lai Thánh-đạo-tuệ. 4- Arahattamaggañāṇa: A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ. * Phalañāṇa: Thánh-quả-tuệ có 4 bậc 1- Sotāpattiphalañāṇa: Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ. 2- Sakadāgāmiphalañāṇa: Nhất-lai Thánhquả-tuệ. 3- Anāgāmiphalañāṇa: Bất-lai Thánhquả-tuệ. 4- Arahattaphalañāṇa: A-ra-hán Thánh-quả-tuệ.

4 Bậc Thánh-Nhân 277 * Ariyapuggala: Bậc Thánh-nhân có 4 bậc 1- Sotāpanna: Bậc Thánh Nhập-lưu. 2- Sakadāgāmī: Bậc Thánh Nhất-lai. 3- Anāgāmī: Bậc Thánh Bất-lai. 4- Arahanta: Bậc Thánh A-ra-hán. 2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī) Để trở thành bậc

Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī), hành-giả nào là bậc Thánh Nhập-lưu đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp hạnh ba-la-mật, đặc biệt 5 pháp-chủ (indriya), 5 pháp-lực (bala), 7 pháp-giác-chi (bojjhaṅga) có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhập-lưu, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, để chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai. * Hành-giả ấy là bậc Thánh Nhập-lưu tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bắt đầu từ trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi danh pháp, mỗi sắc pháp hiện-tại, do nhân-duyên sinh, do nhân-duyên diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới hiện-tại. Và tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển theo tuần tự phát sinh như sau:

-Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa, -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa. Tiếp theo Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sakadāgāmimaggavīthicitta) có 7 sát-na táchành-tâm (javanacitta) phát sinh theo tuần tự. Trong Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm javanacitta: * Ba sát-na-tâm đầu gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa làm ba phận sự: 1- Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma: chuẩn bị tâm cho Nhất-lai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 2- Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra: tâmcận với Nhất-lai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sátna-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 3- Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma: tâmthuận-dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước

4 Bậc Thánh-Nhân 279 và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, để dẫn đến chứng đắc Nhấtlai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đốitượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, có 1 trong 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 4- Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu:(1)Tâmchuyển-dòng từ bậc Thánh Nhập-lưu lên dòng bậc Thánh Nhất-lai gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 5- Sát-na-tâm thứ 5 gọi là Magga: Thánh-đạotâm đó là Nhất-lai Thánh-đạo-tâm, trí-tuệ trong Nhất-lai Thánh-đạo-tâm gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Sakadāgāmimaggañāṇa: Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ. 14- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Nhất-lai Thánh-đạo-tâm này có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự diệt tận được tham-ái loại thô trong cõi dục-giới trong 4

1 Bộ sách khác, đối với 3 bậc Thánh cao gọi là “Vodāna”.

tham-tâm không hợp với tà-kiến và diệt tận được 1 loại phiền-não là dosa: sân loại thô trong 2 sân-tâm không còn dư sót, sinh rồi diệt, làm duyên (paccaya), có 6 duyên là anantarapaccaya: liên-tục-duyên, samanantarapaccaya: liên-tục-hệduyên, āsevanapaccaya: tác-hành-duyên, upanis- sayapaccaya: tiềm-năng-duyên, natthipaccaya: vô-hiện-duyên, vigatapaccaya: ly-duyên, để trítuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa: Nhất-lai Thánh-quả-tuệ phát sinh liền tiếp theo. - Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là Phala: Phalacitta đó là Nhất-lai Thánh-quả-tâm, trí-tuệ trong Nhất-lai Thánh-quả-tâm gọi là trí-tuệthiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Sakadāgāmiphala- ñāṇa: Nhất-lai Thánh-quả-tuệ. 15- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Nhất-lai Thánh-quả-tuệ đồng sinh với Nhất-lai Thánh-quả-tâm có 2 sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự làm an tịnh phiền-não mà Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được rồi diệt, đồng thời chấm dứt Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm, trở thành bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī) trong Phật-giáo, tiếp theo trí-tuệ thứ 16 cuối cùng. 16- Trí-tuệ thứ 16 Paccavekkhaṇañāṇa: Trítuệ làm phận sự quán triệt 5 điều:

4 Bậc Thánh-Nhân 281 - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng ngộ Niết-bàn lần thứ nhì trong kiếp tử sinh luânhồi từ vô-thuỷ đến kiếp hiện-tại. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Nhất-lai Thánh-quả-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã diệt tận được tham-ái trong ngũ-dục loại thô trong cõi dục-giới, và diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại thô trong 2 sân-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Chưa diệt tận được 8 loại phiền-não còn lại là tham, sân, si, ngã-mạn, buồn-ngủ, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi. Bậc Thánh-Nhất-lai (Sakadāgāmī) Bậc Thánh Nhất-lai là bậc Thánh-nhân thứ nhì trong Phật-giáo, đó là kết quả pháp-hành thiền-tuệ mà hành-giả đã thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo. Kiếp hiện-tại, bậc Thánh Nhất-lai vĩnh viễn không còn khổ vì loại phiền-não sân loại thô. Sau khi bậc Thánh Nhất-lai chết, chắc chắn đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm gọi là dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh chỉ có 1

kiếp nữa trong cõi thiện-dục-giới mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 3- Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī) Để trở thành bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī), hành-giả nào là bậc Thánh Nhất-lai đã từng tíchluỹ đầy đủ 10 pháp hạnh ba-la-mật, đặc biệt 5 pháp-chủ (indriya), 5 pháp-lực (bala), 7 phápgiác-chi (bojjhaṅga) có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhất-lai, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánhđế, để chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai. * Hành-giả ấy là bậc Thánh Nhất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bắt đầu từ trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại, do nhân-duyên sinh, do

nhân-duyên diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới hiện-tại. Và tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển theo tuần tự phát sinh như sau: -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa.

4 Bậc Thánh-Nhân 283 -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa, - Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa. Tiếp theo Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Anāgāmimaggavīthicitta) có 7 sát-na tác-hànhtâm (javanacitta) phát sinh theo tuần tự. Trong Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm javanacitta: * Ba sát-na-tâm đầu gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa làm ba phận sự: 1- Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma: chuẩn-bị-tâm cho Bất-lai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 2- Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra: tâmcận với Bất-lai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sátna-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 3- Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma: tâmthuận-dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiya-

dhamma phần sau, để dẫn đến chứng đắc Bấtlai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đốitượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, có 1 trong 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 4- Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu:(1)tâmchuyển-dòng từ bậc Thánh Nhất-lai lên dòng bậc Thánh Bất-lai gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: - Sát-na-tâm thứ 5 gọi là Magga: Thánh-đạotâm đó là Bất-lai Thánh-đạo-tâm, trí-tuệ trong Bất-lai Thánh-đạo-tâm gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Anāgāmimaggañāṇa: Bấtlai Thánh-đạo-tuệ. 14- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Bất-lai Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Bất-lai Thánh-đạo-tâm này có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự diệt tận được tham-ái loại vi-tế trong cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến và diệt tận được 1 loại phiền-não là dosa: sân loại vi-tế trong 2 1 Bộ sách khác, đối với 3 bậc Thánh cao gọi là “Vodāna”

4 Bậc Thánh-Nhân 285 sân-tâm không còn dư sót, sinh rồi diệt, làm duyên (paccaya), có 6 duyên là anantarapaccaya: liên-tục-duyên, samanantarapaccaya: liên-tụchệ-duyên, āsevanapaccaya: tác-hành-duyên, upa- nissayapaccaya: tiềm-năng-duyên, natthipaccaya: vô-hiện-duyên, vigatapaccaya: ly-duyên, để trítuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa: Bất-lai Thánh-quả-tuệ phát sinh liền tiếp theo. - Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là Phala: Phalacitta đó là Bất-lai Thánh-quả-tâm, trí-tuệ trong Bất-lai Thánh-quả-tâm gọi là trí-tuệ-thiềntuệ siêu-tam-giới thứ 15

Anāgāmiphalañāṇa: Bất-lai Thánh-quả-tuệ. 15- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Bất-lai Thánh-quả-tuệ đồng sinh với Bất-lai Thánh-quả-tâm có 2 sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự làm an tịnh phiền-não mà Bất-lai Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được rồi diệt, đồng thời chấm dứt Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm, trở thành bậc Thánh Bất-lai (Sakadāgāmī) trong Phật-giáo, tiếp theo trí-tuệ thứ 16 cuối cùng. 16- Trí-tuệ-thứ 16 Paccavekkhaṇañāṇa: Trítuệ làm phận sự quán triệt 5 điều: - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng ngộ Niết-bàn lần thứ ba trong kiếp tử sinh luânhồi từ vô-thuỷ đến kiếp hiện-tại.

- Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc Bất-lai Thánh-quả-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã diệt tận được tham-ái trong ngũ-dục trong cõi dục-giới và diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại vitế trong 2 sân-tâm không còn dư sót. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Chưa diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham, si, ngã-mạn, buồn-ngủ, phóng-tâm, không biết hổthẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi. Bậc Thánh-Bất-lai (Anāgāmī) Bậc Thánh Bất-lai là bậc Thánh-nhân thứ ba trong Phật-giáo, đó là kết quả pháp-hành thiềntuệ mà hành-giả đã thực-hành đúng theo pháphành trung-đạo. Kiếp hiện-tại, bậc Thánh Bất-lai vĩnh viễn không còn khổ vì loại phiền-não sân nữa, và tham-ái trong ngũ-dục trong cõi dục-giới nữa. Kiếp vị-lai, sau khi bậc Thánh Bất-lai chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có bậc thiền sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-

 tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm. Vị phạm-thiên Thánh Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta) Để trở thành bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta), hành-giả nào là bậc Thánh Bất-lai đã từng tíchluỹ đầy đủ 10 pháp hạnh ba-la-mật, đặc biệt 5 pháp-chủ (indriya), 5 pháp-lực (bala), 7 phápgiác-chi (bojjhaṅga) có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Bất-lai, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánhđế, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Ara-hán. * Hành-giả ấy là bậc Thánh Bất-lai tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bắt đầu từ trítuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi danh pháp, mỗi sắc pháp hiện-tại, do nhân-duyên sinh, do nhân-duyên diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới hiện-tại.

Và tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển theo tuần tự phát sinh như sau: -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6

bhayatupaṭṭhānañāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa. -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa, -Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa. Tiếp theo A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Arahattamaggavīthicitta) có 7 sát-na tác-hànhtâm (javanacitta) phát sinh theo tuần tự. Trong A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm javanacitta: * Ba sát-na-tâm đầu gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañāṇa làm ba phận sự: 1- Sát-na-tâm thứ nhất gọi là parikamma: chuẩn-bị-tâm cho A-ra-hán Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 2- Sát-na-tâm thứ nhì gọi là upacāra: tâmcận với A-ra-hán Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

4 Bậc Thánh-Nhân 289 3- Sát-na-tâm thứ ba gọi là anuloma: tâmthuận-dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, để dẫn đến chứng đắc A-rahán Thánh-đạo-tâm, phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đốitượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, có 1 trong 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, hoặc trạng-thái khổ, hoặc trạng-thái vô-ngã, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 4- Sát-na-tâm thứ 4 gọi là gotrabhu:(1)Tâmchuyển-dòng từ bậc Thánh Bất-lai lên dòng bậc Thánh A-ra-hán gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là: 5- Sát-na-tâm thứ 5 gọi là Magga: Thánh-đạotâm đó là A-ra-hán Thánh-đạo-tâm, trí-tuệ trong A-ra-hán Thánh-đạo-tâm gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Arahattamaggañāṇa: A-rahán Thánh-đạo-tuệ. 14- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Ara-hán Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với A-ra-hán Thánh-đạo-tâm này có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự diệt tận được 1 Bộ sách khác, đối với 3 bậc Thánh cao gọi là “Vodāna”

290 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

tham-ái trong tam-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến và diệt tận được 7 loại phiềnnão còn lại là tham, si, ngã-mạn, buồn-ngủ, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi không còn dư sót, sinh rồi diệt, làm duyên (paccaya), có 6 duyên là anantarapaccaya: liên-tục-duyên, samanantara- paccaya: liên-tục-hệ-duyên, āsevanapaccaya: tác-hành-duyên, upanissayapaccaya: tiềm-năngduyên, natthipaccaya: vô-hiện-duyên, vigata- paccaya: ly-duyên, để trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới thứ 15 Phalañāṇa: A-ra-hán Thánh-quảtuệ phát sinh liền tiếp theo. -Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là Phala: Phalacitta đó là A-ra-hán Thánh-quả-tâm, trí-tuệ trong A-ra-hán Thánh-quả-tâm gọi là trí-tuệ-thiêntuệ siêu-tam-giới thứ 15 Arahattaphalañāṇa: Ara-hán Thánh-quả-tuệ. 15- Trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Ara-hán Thánh-quả-tuệ đồng sinh với A-ra-hán Thánh-quả-tâm có 2 sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự làm an tịnh phiền-não mà A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận được rồi diệt, đồng thời chấm dứt A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm, trở thành bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta) trong

Phật-giáo, tiếp theo trí-tuệ thứ 16 cuối cùng.

4 Bậc Thánh-Nhân 291 16- Trí-tuệ thứ 16 Paccavekkhaṇañāṇa: trítuệ làm phận sự quán triệt 5 điều: - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng ngộ Niết-bàn lần thứ tư cuối cùng, kiếp hiện-tại này là kiếp chót sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả-tâm. - Trí-tuệ quán triệt biết rõ rằng: Đã diệt tận được tham-ái trong tam-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến và diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham, si, ngã-mạn, buồnngủ, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi không còn dư sót.

Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta) Bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh-nhân thứ tư cao-thượng trong Phật-giáo, đó là kết quả pháp-hành thiền-tuệ mà hành-giả đã thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo. Kiếp hiện-tại, bậc Thánh A-ra-hán tuyệt đối không còn khổ tâm vì phiền-não nữa, chỉ còn có khổ thân mà thôi, cho đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

292 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

4 Thánh-đạo-tuệ này đạt đến pháp-thanhtịnh thứ 7 gọi là Ñāṇadassanavisuddhi: tri-kiếnthanh-tịnh. Bốn Thánh-đạo-tuệ (Maggañāṇa) Thánh-đạo-tuệ (Maggañāṇa) có 4 bậc, mà mỗi bậc Thánh-đạo-tuệ có khả năng đặc biệt diệt tận được (samucchedappahāna) tham-ái, phiềnnão, ác-pháp theo năng lực của mỗi Thánh-đạotuệ như sau: * Ba Loại tham-ái (taṇhā) Tham-ái (taṇhā) đó là tham tâm-sở (lobhacetasika) đồng sinh với 8 tham-tâm (lobhacitta) là nhân sinh khổ-Thánh-đế dẫn dắt tái-sinh kiếp sau trong ba giới bốn loài. Tham-ái có 3 loại: 1- Kāmataṇhā: Dục-ái là tham-ái trong 6 đối- tượng: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. 2- Bhavataṇhā: Hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng hợp với thường-kiến, và tham-ái trong 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vôsắc-giới thiện-tâm, trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. 3- Vibhavataṇhā: Phi-hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng hợp với đoạn-kiến.

4 Bậc Thánh-Nhân 293 * Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 loại tham-ái là: - Vibhavataṇhā: Tham-ái hợp với đoạn-kiến. - Bhavataṇhā: Tham-ái hợp với thường-kiến. Đó là tham tâm-sở (lobhacetasika) đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến không còn dư sót. * Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 loại tham-ái là: - Kāmataṇhā: Tham-ái trong 6 đối-tượng loại thô trong cõi dục-giới. Đó là tham tâm-sở (lobhacetasika) đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến trong 6 đối-tượng loại thô trong cõi dục-giới không còn dư sót. * Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 loại tham-ái là: - Kāmataṇhā: Tham-ái trong 6 đối-tượng loại vi-tế trong cõi dục-giới. Đó là tham tâm-sở (lobhacetasika) đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến trong 6 đối-tượng loại vi-tế trong cõi dục-giới không còn dư sót. * A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 loại tham-ái còn lại là: - Kāmataṇhā: Tham-ái trong đối-tượng loại vitế trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới. Đó là tham tâm-sở (lobhacetasika) đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót.

294 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Bhavataṇhā: Tham-ái trong 5 bậc thiền sắcgiới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, tất cả mọi tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế, không còn dư sót, cho nên bậc Thánh A-ra-hán không còn tái-sinh kiếp sau nữa. * Bốn Pháp-trầm-luân (āsava) Pháp-trầm-luân (āsava) là pháp làm cho tất cả mọi chúng-sinh bị chìm đắm trong ba giới bốn loài, không thể vươn lên trở thành bậc Thánh-nhân được. Pháp-trầm-luân có 4 pháp: 1- Kāmāsava: Cõi-dục trầm-luân là chìm đắm trong 6 đối-tượng cõi dục-giới. Đó là tham tâmsở đồng sinh với 8 tham-tâm. 2- Bhavāsava: Kiếp-trầm-luân là chìm đắm trong kiếp chư-thiên trong cõi trời dục-giới, kiếp phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Đó là tham tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến. 3- Diṭṭhāsava: Tà-kiến trầm-luân là chìm đắm trong mọi tà-kiến. Đó là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

4 Bậc Thánh-Nhân 295 4- Avijjāsava: vô-minh trầm-luân là chìm đắm trong vô-minh không biết chân-lý tứ Thánh-đế. Đó là si tâm-sở đồng sinh với 12 bất thiện-tâm. * Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là: - Diṭṭhāsava: Tà-kiến trầm-luân là chìm đắm trong mọi tà-kiến. Đó là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến. * Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là: - Kāmāsava: Cõi-dục trầm-luân là chìm đắm trong 6 đối-tượng loại thô trong cõi dục-giới. Đó là tham tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến. * Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là: - Kāmāsava: Cõi-dục trầm-luân là chìm đắm trong 6 đối-tượng loại vi-tế trong cõi dục-giới. Đó là tham tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến. * A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 pháp-trầm-luân là: - Bhavāsava: Kiếp-trầm-luân là chìm đắm trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tầng trời vôsắc-giới phạm-thiên. Đó là tham tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến.

296 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Avijjāsava: Vô-minh trầm-luân là chìm đắm trong vô-minh không biết chân-lý tứ Thánh-đế. Đó là si tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm không còn dư sót. * 10 Loại phiền-não (Kilesa) Phiền-não (kilesa) là pháp làm tâm ô nhiễm, nóng nảy khổ tâm, phiền-não có 10 pháp: tham, sân, si, tà-kiến, ngã-mạn, hoài-nghi, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội lỗi, không biết ghê-sợ tội lỗi. 10 pháp phiền-não này là 10 bất-thiện tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm. * Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 loại phiền-não là: tà-kiến (diṭṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā) không còn dư sót. * Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 loại phiền-não là: sân (dosa) loại thô không còn dư sót. * Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 1 loại phiền-não là:Ssân (dosa) loại vi-tế không còn dư sót. * A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là: tham (lobha), si (moha), ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa) không còn dư sót.

4 Bậc Thánh-Nhân 297 * 12 Bất-thiện-tâm (Akusalacitta) Bất-thiện-tâm gọi là ác-tâm, có 12 tâm là 8 tham-tâm, 2 sân-tâm, 2 si-tâm. Sở dĩ gọi là bấtthiện-tâm hoặc ác-tâm là vì 14 bất-thiện tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm này. * Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 5 bất-thiện-tâm là: - 4 tham-tâm hợp với tà-kiến không còn sót. - 1 si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót. * Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 bất-thiện-tâm là: - 2 sân-tâm loại thô không còn dư sót. * Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 bấtthiện-tâm là: - 2 sân-tâm loại vi-tế không còn dư sót. * A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận 5 bấtthiện-tâm còn lại là: - 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót. - Si-tâm hợp với phóng-tâm không còn dư sót. * 14 Bất-thiện tâm-sở (akusalacetasika) 14 Bất-thiện tâm-sở như sau: - Nhóm tham tâm-sở có 3 tâm-sở là tham tâmsở, tà-kiến tâm-sở, ngã-mạn tâm-sở.

298 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

- Nhóm sân tâm-sở có 4 tâm-sở là sân tâm-sở, ganh-tỵ tâm-sở, keo-kiệt tâm-sở, hối-hận tâm-sở. - Nhóm si tâm-sở có 4 tâm-sở là si tâm-sở, không biết hổ-thẹn tội-lỗi tâm-sở, không biết ghê-sợ tội-lỗi tâm-sở, phóng-tâm tâm-sở. - Nhóm buồn-chán tâm-sở có 2 tâm-sở là buồn-chán tâm-sở, buồn-ngủ tâm-sở. - 1 tâm-sở là hoài-nghi tâm-sở. Bất-thiện tâm-sở gồm có 14 tâm-sở chỉ đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) mà thôi. * Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 4 bất-thiện tâm-sở là tà-kiến tâm-sở, hoài-nghi tâm-sở, ganh-tỵ tâm-sở, keo-kiệt tâm-sở không còn dư sót. * Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 bất-thiện tâm-sở là sân tâm-sở và hối-hận tâmsở loại thô không còn dư sót. * Bất-lai Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 2 bấtthiện tâm-sở là sân tâm-sở và hối-hận tâm-sở vitế không còn dư sót. * A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 8 bất-thiện tâm-sở còn lại là tham tâm-sở, ngãmạn tâm-sở, si tâm-sở, buồn-chán tâm-sở, buồnngủ tâm-sở, không biết hổ-thẹn tội-lỗi tâm-sở, không biết ghê-sợ tội-lỗi tâm-sở, phóng-tâm tâm-sở không còn dư sót.

4 Bậc Thánh-Nhân 299 Trên đây trình bày một phần bất-thiện-pháp mà mỗi Thánh-đạo-tuệ (Maggañāṇa) có khả năng diệt tận được. Thật ra, nếu bất-thiện-pháp nào mà mỗi Thánh-đạo-tuệ đã có khả năng diệt tận được rồi, thì bất-thiện-pháp ấy trong các bất-thiện-pháp khác cũng đều bị diệt tận không còn dư sót. * Bậc Thánh-Nhân (Ariyapuggala) (1) Trong Phật-giáo có 4 bậc Thánh-nhân: 1- Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna). 2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī). 3- Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī). 4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta). 1- Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna) Bậc Thánh Nhập-lưu là bậc Thánh-nhân thứ nhất đã diệt tận (samucchedappahāna) được 2 loại phiền-não là tà-kiến trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và hoài-nghi trong si-tâm hợp với hoài-nghi, gồm có 5 bất-thiện-tâm không còn dư sót nữa. Cho nên, bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh nữa, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới: cõi người và 6 cõi trời dục-giới mà thôi. 1 Bộ Visuddhimagga, Pāḷi Āhuneyyabhāvādisiddhikathā.

300 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

* Bậc Thánh Nhập-lưu đã nhập vào dòng Thánh-nhân chỉ có tiến triển lên đến bậc Thánh- A-ra-hán mà thôi, chắc chắn không còn thoái hoá trở lại hạng phàm-nhân nữa. Bậc Thánh-Nhập-lưu có 3 hạng: - Sattakkhattuparamasotāpanna. - Kolaṃkolasotāpanna. - Ekabījīsotāpanna.(1) 1- Sattakkhattuparamasotāpanna: Bậc Thánh Nhập-lưu có 5 pháp-chủ (indriya) bậc hạ sau khi chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), mà chỉ có dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người và cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, Bậc Thánh Nhậplưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 2- Kolaṃkolasotāpanna: Bậc Thánh Nhập-lưu có 5 pháp-chủ bậc trung sau khi chết, chỉ có dụcgiới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm người trong cõi người, hoặc hoá-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới từ 2 kiếp, 3 kiếp cho đến 6 kiếp, chắc chắn sẽ trở

1 Chú-giải Samyuttanikāya, Mahāvagga, Kinh Ekabījīsuttavaṇṇanā.

4 Bậc Thánh-Nhân 301 thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niếtbàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 3- Ekabījīsotāpanna: Bậc Thánh Nhập-lưu có 5 pháp-chủ (indriya) bậc thượng sau khi chết, chỉ có dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai làm người hoặc hoá-sinh làm vị thiênnam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh Ara-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Sở dĩ bậc Thánh Nhập-lưu có 3 hạng khác nhau là vì mỗi vị có năng lực của 5 pháp-chủ (indriya) khác nhau. Bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt Tuy nhiên, trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama có 7 bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt ngoại lệ tái-sinh kiếp sau nhiều hơn 7 kiếp: * Ông phú hộ Anāthapiṇḍika. * Bà Visākhā mahā upāsikā. * Đức vua trời Sakka. * Chư-thiên Cūḷaratha. * Chư-thiên Mahāratha. * Chư-thiên Anekavaṇṇa. * Chư-thiên Nāgadatta.(1) 1 Chú-giải Samyuttanikāya, Mahāvagga, Kinh Ekabījīsuttavaṇṇanā.

Bảy bậc Thánh-Nhập-lưu này phát nguyện thích hưởng sự an-lạc các cõi trời dục-giới và các tầng trời sắc-giới phạm-thiên cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh Akaniṭṭha: Sắccứu-cánh-thiên, mới trở thành bậc Thánh A-rahán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Bảy bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt này gọi là Vaṭṭābhiratā Sotāpannā: Bậc Thánh Nhập-lưu thích hưởng sự an-lạc trong các cõi trời.

2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī) Bậc Thánh Nhất-lai là bậc Thánh-nhân thứ nhì đã diệt tận được (samucchedappahāna) phiềnnão tham loại thô trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến và phiền-não sân loại thô trong 2 sân-tâm (chưa diệt được phiền-não loại vi-tế). Sau khi bậc Thánh Nhất-lai chết, chỉ có dụcgiới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai

chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4 Bậc Thánh-Nhân 303 3- Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī) Bậc Thánh-Bất-lai là bậc Thánh-nhân thứ ba đã diệt tận được (samucchedappahāna) phiềnnão tham vi-tế trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến trong cõi dục-giới và phiền-não sân loại vi-tế trong 2 sân-tâm không còn dư sót. Sau khi bậc Thánh Bất-lai chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có bậc thiền sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạmthiên tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm của bậc Thánh Bất-lai. Bậc Thánh Bất-lai có 5 hạng: 1- Antarāparinibbāyī: Bậc Thánh Bất-lai sống chưa đến một nửa tuổi thọ của tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, sẽ trở thành bậc Thánh A-rahán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắcgiới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luânhồi trong tam-giới. 2- Upahaccaparinibbāyī: Bậc Thánh Bất-lai sống một nửa tuổi thọ của tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-

hán rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắcgiới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luânhồi trong tam-giới. 3- Asaṅkhāraparinibbāyī: Bậc Thánh Bất-lai không cần phải tinh-tấn nhiều cũng sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 4- Saṅkhāraparinibbāyī: Bậc Thánh Bất-lai cần phải tinh-tấn nhiều mới trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 5- Uddhaṃsoto Akaniṭṭhagāmī: Bậc Thánh Bất-lai khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp, rồi sẽ hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc cao, theo tuần tự như vậy cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh Akaniṭṭha, mới trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niếtbàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. 4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta) Bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh-nhân thứ tư cao thượng nhất trong Phật-giáo. Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được (samucchedappahāna)

4 Bậc Thánh-Nhân 305 tất cả mọi phiền-não còn lại, mọi bất-thiện-tâm còn lại, mọi tham-ái còn lại không dư sót nữa. Bậc Thánh A-ra-hán đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn ngay kiếp hiện-tại, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Bậc Thánh A-ra-hán có nhiều hạng: * Bậc Thánh A-ra-hán Saddhāvimutta: Bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin siêu-việt. * Bậc Thánh A-ra-hán Paññāvimutta: Bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-việt. * Bậc Thánh A-ra-hán Ubhatobhāgavimutta: Bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng 2 pháp: thiền-định và thiền-tuệ. * Bậc Thánh A-ra-hán Tevijjā: Bậc Thánh Ara-hán chứng đắc Tam-minh: - Tiền-kiếp-minh (pubbenivāsānussatiñāṇa) trí-tuệ nhớ rõ những tiền-kiếp của mình. - Thiên-nhãn-minh (dibbacakkhuñāṇa) trítuệ thấy rõ, biết rõ không có gì che phủ như

mắt của chư-thiên, chư phạm-thiên. - Trầm-luân-tận-minh (āsavakkhayañāṇa) 4 Thánh-đạo-tuệ diệt tận được 4 loại phiền-não trầm-luân (āsava): - Kāmāsava: Ngũ-dục trầm-luân là tham đắm trong ngũ-dục cõi dục-giới.

- Diṭṭhāsava: Tà-kiến trầm-luân là tà-kiến thấy sai, chấp lầm trong sắc-pháp, danh-pháp. - Bhavāsava: Kiếp-trầm-luân là tham đắm trong kiếp chư-thiên, kiếp phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới, vô-sắc-giới. - Avijjāsava: Vô-minh trầm-luân là vô-minh không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế. * Bậc Thánh A-ra-hán Chaḷabhiññā: Bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc lục thông: - Iddhividhañāṇa: Đa-dạng-thần-thông. - Dibbacakkhuñāṇa: Thiên-nhãn-thông. - Dibbasotañāṇa: Thiên-nhĩ-thông. - Cetopariyañāṇa: Tha-tâm-thông. - Pubbenivāsānussatiñāṇa: Tiền-kiếp-thông. - Āsavakkhayañāṇa: Trầm-luân-tận-thông. * Bậc Thánh A-ra-hán Paṭisambhidappabhedappatta: Bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc tứ-tuệ phân-tích: - Atthapaṭisambhidā: Trí-tuệ phân-tích biết rõ pháp-quả, ... - Dhammapaṭisambhidā: Trí-tuệ phân-tích biết rõ pháp-nhân. - Niruttipaṭisambhidā: Trí-tuệ phân-tích biết rõ danh từ ngôn-ngữ Pāḷi của attha, dhamma. - Paṭibhānapaṭisambhidā: Trí-tuệ phân-tích biết rõ thấu suốt 3 pháp: attha, dhamma, nirutti.

4 Bậc Thánh-Nhân 307 Đó là những tính chất đặc biệt của mỗi bậc Thánh A-ra-hán do năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật ý nguyện khác nhau của mỗi bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Tóm lại, trong Phật-giáo có 2 pháp-hành: - Pháp-hành thiền-định (Samātha bhāvanā). - Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā). Tuy nhiên, pháp-hành thiền-định có trong Phật-giáo và cũng có ngoài Phật-giáo trước khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Còn pháp-hành thiền-tuệ chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo, pháphành thiền-tuệ có từ khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. * Pháp-hành thiền-định là pháp-hành mà hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân thực hành có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, thậm chí chứng đắc 5 phép-thần-thông tam-giới (lokiya-abhiññā) cũng không có khả năng diệt tận được tham-ái, nên vẫn còn luẩn quẩn trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Hễ chúng-sinh còn có tham-ái, thì vẫn còn tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên khó tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới

(địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy. * Pháp-hành thiền-tuệ là pháp-hành mà hànhgiả thuộc về hạng người tam-nhân đã từng tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành thiềntuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc như sau: - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được tham-ái trong 4 tham-tâm đồng sinh với tà-kiến, diệt tận được 2 loại phiền-não là diṭṭhi: tà-kiến, vici- kicchā: hoài-nghi không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Sau khi bậc Thánh Nhập-lưu chết, vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chỉ có

đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. - Chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tham-ái loại thô cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, diệt tận được 1 loại phiền-não

4 Bậc Thánh-Nhân 309 là dosa: sân loại thô trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhất-lai. Sau khi bậc Thánh Nhất-lai chết, đại-thiệnnghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luânhồi trong tam-giới. - Chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánhquả và Niết-bàn, diệt tận được tham-ái loại vi-tế cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tàkiến, diệt tận được 1 loại phiền-não là dosa: sân loại vi-tế trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Bất-lai. Sau khi bậc Thánh Bất-lai chết, không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, chỉ có sắcgiới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắcgiới phạm-thiên, vị phạm-thiên Thánh-Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, tại tầng trời sắc-giới phạmthiên ấy. - Chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tham-ái trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là lobha: tham,

moha: si, māna: ngã-mạn, thīna: buồn-chán, ahirika: không biết hổ-thẹn tội-lỗi, anottappa: không biết ghê-sợ tội-lỗi, uddhacca: phóng-tâm không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Trong kiếp hiện-tại, bậc Thánh A-ra-hán đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Như vậy, pháp-hành thiền-tuệ chỉ có trong Phật-giáo, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo, là pháp-hành dẫn đến giải thoát khổ tử sinh luânhồi trong tam-giới thật sự. Tuy nhiên, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama được lưu truyền tồn tại trong cõi người, có tuổi thọ khoảng 5.000 năm. Phật-giáo càng ngày càng mai một dần dần theo thời gian. Đến nay năm 2018, Phật-lịch đã trải qua 2562 năm, thì tuổi thọ của Phật-giáo còn lại khoảng 2438 năm nữa.

Phật-Giáo 311 PHẬT-GIÁO Phật-giáo có 3 loại - Pháp-học Phật-giáo (Pariyattisāsana). - Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipattisāsana). - Pháp-thành Phật-giáo (Paṭivedhasāsana). * Pháp-học Phật-giáo (Pariyatti sāsana) đó là học hiểu biết thuộc lòng Tam-tạng Pāḷi (tipiṭaka- Pāḷi và các bộ Chú-giải Pāḷi (Aṭṭhakathāpāḷi). * Pháp-hành Phật-giáo (Patipattisāsana) đó là thực-hành pháp-hành-giới, pháp-hành thiềnđịnh, pháp-hành thiền-tuệ. * Pháp-thành Phật-giáo (Pativedhasāsana) đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn gọi là navalokuttaradhamma. Trong Chú-giải kinh Gotamīsuttavaṇṇanā(1) có đoạn giải thích về pháp-thành Phật-giáo (pativedhasāsana) bị mai một, bị suy đồi tuần tự theo thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm như sau: - Một ngàn năm thứ nhất: hành-giả thực-hành pháp hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh

A-ra-hán cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục thông, tam-minh. 1 Aṅg. Aṭṭhakanipātaṭṭhakathā, Gotamīsuttavaṇṇanā.

- Một ngàn năm thứ nhì: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh A-ra-hán chỉ diệt tận được mọi phiền-não (sukkha-vipassaka) mà thôi. - Một ngàn năm thứ 3: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Bất-lai. - Một ngàn năm thứ 4: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Nhất-lai. - Một ngàn năm thứ 5: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Nhập-lưu, và cuối cùng không còn bậc Thánh-nhân nào trong cõi người này nữa. Đó là lúc pháp-thành Phật-giáo bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn trong cõi người này. Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, đều có khả năng tế độ cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ luân hồi với một số lượng khoảng 24 a-tăng-kỳ 600 triệu 100 ngàn chúng-sinh(1). Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn lúc 80 tuổi, tế độ chúng-sinh chưa đủ số lượng giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn 1 Catuvīsati asaṅkhyeyya, chaṭṭhiyoceva koṭiyo. Pāṇāni satasahassāni, eko buddho pamocayi.

Phật-Giáo 313 loài, nên giáo-pháp của Đức-Phật Gotama còn lưu truyền trên thế gian có tuổi thọ 5.000 năm, để tế độ những chúng-sinh hậu sinh có đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật có cơ hội lắng nghe chánhpháp của Đức-Phật, có cơ hội thực-hành pháphành thiền-tuệ để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong giáopháp của Đức-Phật Gotama. Căn cứ theo Chú-giải bài kinh Gotamīsuttavaṇṇanā phân chia tuổi thọ giáo-pháp 5.000 năm trải qua 5 thời-kỳ, đến nay thuộc về thời-kỳ: * Một ngàn năm thứ 3: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Bất-lai. Những người thuộc về hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, chắc chắn mỗi người không ai biết được mình có đủ các pháp-hạnh ba-la-mật hay không? Vậy, mỗi người không nên dể duôi, nên cố gắng tinh-tấn lắng nghe, học hỏi hiểu biết pháphành thiền-tuệ, rồi cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ. Hành-giả nào cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, nếu có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc

Thánh-đạo, Thánh-quả nào, trở thành bậc Thánh-nhân, thì hành-giả ấy thật là diễm phúc biết dường nào! Nếu hành-giả nào cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ mà chưa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánhquả nào, thì hành-giả ấy thật là may mắn biết dường nào! Bởi vì hành-giả ấy có cơ hội tốt bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, cho chóng được đầy đủ, để hỗ-trợ cho pháp-hành thiền-tuệ trong thời vị lai. Phận-sự bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ là công việc riêng của mỗi người, nên người này không thể giúp-đỡ cho người kia được. Vì vậy, người nào có ý nguyện muốn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, thì người ấy phải cố gắng tinh-tấn ngày đêm tạo đầy đủ các

pháp-hạnh ba-la-mật, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài trong thời vị lai.

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 315

Từ ngữ Pāḷi trong bài kinh Chuyển-Pháp-Luân

* Bài kệ khai kinh Chuyển-Pháp-Luân
Bhikkhūnaṃ: chư tỳ-khưu
pañcavaggīnaṃ: nhóm 5 vị tỳ-khưu là Ngài
Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Trưởng-lão
Vappa, Ngài Trưởng-lão Bhaddiya, Ngài Trưởnglão Mahānāma, Ngài Trưởng-lão Assaji.
Isipatana nāmake: tên gọi Isipatana là nơi mà
Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Phật Độc-
Giác đã từng từ trên hư không đáp xuống tụ hội tại đây.
Migadāye: khu rừng phóng sinh nai
dhammavaraṃ: chánh-pháp cao thượng
nibbānapāpakaṃ: dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn
Sahampati nāmakena: tên gọi Sahampati
Mahābrahmena: Đại-phạm-thiên
yācito: cầu xin
Catusaccaṃ: tứ Thánh-đế
Pakāsento: trình bày, giảng giải
Lokanātho: Đức-Phật là nơi nương nhờ của tất cả mọi chúng-sinh
adesayi: thuyết-pháp
Nanditaṃ: vô cùng hoan hỷ
sabbavedehi: tất cả chư-thiên sabbasampatti sādhakaṃ: thành tựu mọi tamgiới thiện-pháp và siêu-tam-giới thiện-pháp
316 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Sabbalokahitatthāya: để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an-lạc cho toàn thế giới chúng-sinh
Dhammacakkaṃ: kinh Chuyển-pháp-luân
bhaṇāma: chúng tôi tụng
he: Này chư vị thiện-trí!
Kinh Chuyển-Pháp-Luân
1- Bhante Kassapa: kính bạch Ngài đạitrưởng-lão Mahākassapa
Idaṃ suttaṃ: bài kinh Chuyển-pháp-luân này
Evaṃ: đúng như vậy
me: con là Ānanda
sutaṃ: được lắng nghe trực tiếp từ Đức-Thế-
Tôn bài kinh Chuyển-pháp-luân này ekaṃ samayaṃ: một thuở nọ

Bhagavā: Đức-Thế-Tôn
Bārāṇasiyaṃ: gần kinh-thành Bārāṇasī
viharati: ngự ở
Isipatane: tên gọi Isipatana
migadāye: trong khu rừng phóng sinh nai
Tatra kho: khi ấy Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng phóng sinh nai tên gọi Isipatana
Bhagavā: Đức-Thế-Tôn pañcavaggiye bhikkhū: nhóm 5 vị tỳ-khưu là
Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Trưởnglão Vappa, Ngài Trưởng-lão Bhaddiya, Ngài
Trưởng-lão Mahānāma, Ngài Trưởng-lão Assaji
āmantesi: truyền gọi
Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 317
Hai pháp thấp hèn
2- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!
Dve ime antā: 2 pháp thấp hèn thuộc về biên kiến này
pabbajitena: bậc xuất gia na sevitabbā : không nên thực-hành theo
Katame dve? Hai pháp thấp hèn thuộc về biên kiến ấy như thế nào?
* Yo cāyaṃ antā: pháp-hành thấp hèn thuộc về biên kiến nào
kāmesu: trong ngũ-dục
kāmasukhallikānuyogo: thường thụ hưởng dục lạc trong ngũ-dục với tâm tham-ái hợp với thường-kiến,
hīno: pháp thấp hèn
gammo: pháp của người tại gia
pothujjaniko: thường hành của hạng phàm-nhân
anariyo: không phải pháp-hành của bậc
Thánh-nhân
anatthasaṃhito: không đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa
* Yo cāyaṃ antā: pháp-hành thấp hèn thuộc về biên kiến nào
attakilamathānuyogo: thường tự ép xác hành khổ thân với tâm sân có đoạn-kiến
Dukkho: đau khổ
318 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

anariyo: pháp-hành khổ-hạnh của tu-sĩ ngoại đạo, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân anatthasaṃhito: không đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa Pháp-hành trung-đạo (majjhimapaṭipadā) 3- bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! Ete kho ubho ante: 2 pháp-hành thấp hèn thuộc 2 biên kiến ấy anupagamma: không thiên về 2 biên kiến majjhimā paṭipadā: thực-hành pháp-hành trung-đạo ở giữa kāmasukhallikānuyogo và attakilamathānuyogo Tathāgatena: Như-lai abhisambuddhā: chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế cakkhukaraṇī: làm cho tuệ-nhãn thấy rõ chânlý tứ Thánh-đế ñāṇakaraṇī: làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ chân-lý tứ Thánh-đế upasamāya: để làm vắng lặng phiền-não nghĩa là chứng ngộ Niết-bàn abhiññāya: để làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ

đặc biệt chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế sambodhāya: để làm cho trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế nibbānāya: để chứng ngộ Niết-bàn giải thoát khổ saṃvattati: phát sinh Bhikkhave: Này chư tỳ-khưu!

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 319

Katamā ca: như thế nào?

sā majjhimā paṭipadā: pháp-hành trung-đạo ấy

Tathāgatena: Như-lai abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya nibbānāya saṃvattati.

Ayameva maggo ariyo: Thánh-đạo này

aṭṭhaṅgiko: có 8 chánh

Seyyathidaṃ: 8 chánh đó là

Sammādiṭṭhi: chánh-kiến

sammāsaṅkappo: chánh-tư-duy

sammāvācā: chánh-ngữ

sammākammanto: chánh-nghiệp

sammā-ājivo: chánh-mạng

sammāvāyamo: chánh-tinh-tấn

sammāsati: chánh-niệm

sammāsamādhi: chánh-định

Bhikkhave: Này chư tỳ-khưu!

Ayaṃ kho sā majjhimā paṭipadā: bát-chánhđạo này đó là pháp-hành trung-đạo

Tathāgatena: Như-lai abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya nibbānāya saṃvattati.

1- Khổ-Thánh-đế (dukkha ariyasacca)

4- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!

Idaṃ kho pana dukkhaṃ ariyasaccaṃ: khổ-

Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ đó là

320 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Jātipi dukkhā: tái-sinh kiếp sau là khổ jarāpi dukkhā: già là khổ byādhipi dukkho: bệnh là khổ maraṇaṃpi dukkhaṃ: chết là khổ appiyehi sampayogo dukkho: phải gần gũi thân cận với người không thương yêu là khổ piyehi vippayogo dukkho: phải xa lìa với người thương yêu là khổ yampicchaṃ na labhati, tampi dukkhaṃ: mong muốn đừng có sinh, đừng có già, đừng có bệnh, đừng có chết mà không thể nào được như ý, điều ấy là khổ saṃkhittena: tóm lại pañcupādānakkhandhā dukkhā: ngũ-uẩn chấpthủ là khổ 2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế (dukkhasamudaya ariyasacca) 5- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! Idaṃ kho pana dukkhasamudayaṃ ariya- saccaṃ: nhân sinh khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ Yāyaṃ taṇhā: tham-ái nào Ponobbhavikā: dắt dẫn tái-sinh kiếp sau nandirāgasahagatā: hợp với hoan-hỷ, tham dục tatratatra: trong mỗi kiếp, trong mỗi đối-tượng abhinandinī: vô cùng hài lòng hoan-hỷ Seyyathidaṃ- tham-ái đó là

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 321 Kāmataṇhā: tham-ái trong 6 đối-tượng dục bhavataṇhā: tham-ái trong 6 đối-tượng dục hợp với thường-kiến hoặc tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới, vô-sắc-giới và trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới vibhavataṇhā: tham-ái trong 6 đối-tượng dục hợp với đoạn-kiến 3- Diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodha ariyasacca 6- Bhikkhave:- Này chư tỳ-khưu! Idaṃ kho pana dukkhanirodhaṃ ariya- saccaṃ: diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ tassāyeva taṇhāya: tham-ái có 3 loại ấy mà thôi yo asesavirāganirodho: Niết-bàn nào diệt tận được 3 loại tham-ái không còn dư sót yo cāgo: Niết-bàn nào xả ly … yo paṭinissaggo: Niết-bàn nào từ bỏ … yā mutti: Niết-bàn nào giải thoát khổ … yo anālayo: Niết-bàn nào không còn luyến ái 4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasacca) 7- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! Idaṃ kho pana dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ: pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ

322 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Ayameva maggo ariyo: Thánh-đạo này
aṭṭhaṅgiko: hợp đủ 8 chánh
Seyyathidaṃ: 8 chánh đó là
Sammādiṭṭhi: chánh-kiến
sammāsaṅkappo: chánh-tư-duy
sammāvācā: chánh-ngữ
sammākammanto: chánh-nghiệp
sammā-ājivo: chánh-mạng
sammāvāyamo: chánh-tinh-tấn
sammāsati: chánh-niệm
sammāsamādhi: chánh-định
Tứ Thánh-đế luân chuyển theo tam-tuệ-luân
1- Khổ-Thánh-đế luân chuyển theo tam-tuệ-luân
- Saccañāṇa: trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế
- Kiccañāṇa: trí-tuệ-hành phận sự trong tứ
Thánh-đế
- Katañāṇa: trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự tứ Thánh-đế
1.1- Saccañāṇa trong khổ-Thánh-đế
8- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!
“Idaṃ dukkhaṃ ariyasaccan”ti: rằng: “khổ-
Thánh-đế này” đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-
Thánh-đế
me: Như-lai
pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành
Đức-Phật

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 323 ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ biết rõ chi tiết khổ- Thánh-đế đó là tái-sinh kiếp sau là khổ, già là khổ, v.v... ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, biết rõ thấu suốt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh 1.2- Kiccañāṇa trong khổ-Thánh-đế 9- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyan”ti rằng:“khổ-Thánh-đế này là pháp nên biết rõ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết khổ-Thánh-đế đó là táisinh kiếp sau là khổ, già là khổ, v.v... ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh 1.3- Katañāṇa trong khổ-Thánh-đế 10- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātan”ti rằng: “Khổ-Thánh-đế này là pháp nên biết rõ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thì đã biết rõ xong bằng Thánh-đạo-tuệ.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 325 paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới thấy rõ, biết rõ chi tiết khổ-Thánh-đế đó là tái-sinh kiếp sau là khổ, già là khổ, v.v... ngũuẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh đã diệt tận được vôminh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ siêutam-giới đã diệt tận được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế luân chuyển theo tam-tuệ-luân 2.1- Saccañāṇa trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 11- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccan”ti rằng:“nhân sinh khổ-Thánh-đế này” đó là thamái là nhân sinh khổ-Thánh-đế. me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các nhân sinh khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ biết rõ nhân sinh khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh

paññā udapādi: trí-tuệ biết rõ chi tiết các nhân sinh khổ-Thánh-đế có 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā nhân với 6 loại đối-tượng là sắcái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái thành 18 loại tham-ái, rồi nhân với 2 bên là bên trong của mình và bên ngoài mình của người khác thành 36 loại, rồi nhân với 3 thời là thời quá-khứ, thời hiện-tại, thời vị-lai gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh biết rõ thấu suốt nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh 2.2- Kiccañāṇa trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 12- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahātabban”ti rằng:“nhân sinh khổ-Thánh-đế này là pháp nên diệt bằng trí-tuệthiền-tuệ tam-giới.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các nhân sinh khổ-Thánh-đế

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 327 cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết nhân sinh khổ-Thánh-đế có 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā nhân với 6 loại đốitượng là sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái thành 18 loại tham-ái, … gồm có 108 loại tham-ái là nhân-sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh 2.3- Katañāṇa trong nhân sinh khổ-Thánh-đế 13- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahīnan”ti rằng: “nhân sinh khổ-Thánhđế này là pháp nên diệt bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới thì đã diệt tận xong bằng Thánh-đạo-tuệ.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật

ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các nhân sinh khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết các nhân sinh khổ-Thánhđế có 108 loại tham-ái đó là 3 loại taṇhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā nhân với 6 loại đối-tượng là sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vịái, xúc-ái, pháp-ái thành 18 loại tham-ái … gồm có 108 loại tham-ái là nhân-sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đã diệt tận được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

3- Diệt khổ-Thánh-đế luân chuyển theo tamtuệ-luân 3.1- Saccañāṇa trong diệt khổ-Thánh-đế 14- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 329 “Idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccan”ti rằng: “diệt khổ-Thánh-đế này” đó là Niết-bàn(1) là diệt khổ-Thánh-đế me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp diệt khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng biết rõ diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ biết rõ diệt khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ biết rõ chi tiết các pháp diệt khổ-Thánh-đế có 2 loại đó là sa upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, có 3 loại đó là animittanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna là diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh

1 Nirodho nibbānaṃ: Niết-bàn nghĩa là diệt có 5 loại: 1- Vikkhambhananibbāna: Diệt tham-ái bằng cách chế ngự do năng lực thiền-định. 2- Tadaṅganibbāna: Diệt tham-ái từng thời do năng lực trí-tuệthiền-tuệ tam-giới. 3- Samucchedanibbāna: Diệt tận được tham-ái do năng lực của Thánh-đạo-tuệ. 4- Paṭipassadhinibbāna: An tịnh tham-ái đã bị diệt do năng lực của Thánh-quả-tuệ. 5- Nissaraṇanibbāna: Thoát khỏi tham-ái đã bị diệt do đối-tượng Niết-bàn.

vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, biết rõ thấu suốt diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín diệt khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh 3.2- Kiccañāṇa trong diệt khổ-Thánh-đế 15- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikātabban”ti rằng: “diệt khổ-thánhđế này là pháp nên chứng ngộ bằng trí-tuệthiền-tuệ tam-giới.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp diệt khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết các pháp diệt khổ-Thánh-đế có 2 loại đó là sa upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, có 3 loại đó là animittanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna là diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 331 vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh 3.3- Katañāṇa trong diệt khổ-Thánh-đế 16- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikatan”ti rằng: “diệt khổ- Thánh-đế này là pháp nên chứng ngộ bằng trítuệ-thiền-tuệ tam-giới thì đã chứng ngộ xong bằng Thánh-đạo-tuệ.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp diệt khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả

năng thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết các pháp diệt khổ-Thánh-đế có 2 loại đó là sa upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, có 3 loại đó là animittanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna là diệt khổ- Thánh-đế đã phát sinh

vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đã diệt tận được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế luân chuyển theo tam-tuệ-luân 4.1- Saccañāṇa trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế 17- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccan”ti rằng: “pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế này” đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ biết rõ các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

 paññā udapādi: trí-tuệ biết rõ chi tiết các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánhnghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánhniệm, chánh-định là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, biết rõ thấu suốt các pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh 4.2- Kiccañāṇa trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế 18- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvetabban”ti rằng: “pháphành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế này là pháp nên tiến hành bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế

cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánhtinh-tấn, chánh-niệm,chánh-định là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh vijjā

udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ biết rõ thấu suốt các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ tamgiới diệt được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánhđế ấy đã phát sinh 4.3- Katañāṇa trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế 19- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu! “Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvitan”ti rằng: “Pháphành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế này là pháp

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 335 nên tiến hành bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thì đã tiến hành xong bằng Thánh-đạo-tuệ.” me: Như-lai pubbe: trong thời-kỳ trước khi chưa trở thành Đức-Phật ananussutesu: chưa từng nghe dhammesu: trong các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế cakkhuṃ udapādi: tuệ-nhãn có khả năng thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh ñāṇaṃ udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tamgiới thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ- Thánh-đế ấy đã phát sinh paññā udapādi: trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thấy rõ, biết rõ chi tiết các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánhđạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tưduy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn,chánh-niệm,chánh-định là pháphành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh vijjā udapādi: trí-minh diệt vô-minh, thấy rõ, biết rõ thấu suốt các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh āloko udapādi: ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đã diệt tận được màn vô-minh tăm tối bao trùm phủ kín các pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh

336 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Chưa hoàn thành tam-tuệ-luân, chưa khẳng định

20- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!

Yāvakīvañca: cho đến khi nào

me: Như-lai imesu catūsu ariyasaccesu: tứ Thánh-đế này

evaṃ: như vậy

tiparivaṭṭaṃ: tam-tuệ-luân

dvādasākāraṃ: 3x4 thành 12 loại trí-tuệ

yathābhūtaṃ: đúng như thật-tánh

ñāṇadassanaṃ: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ na suvisuddhaṃ: chưa hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh

ahosi: phát sinh

Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!

Tāva: trí-tuệ-thiền-tuệ chưa hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh cho đến khi nào

ahaṃ: Như-lai

Sadevake: cùng với 5 cõi trời dục-giới

loke: trong cõi-giới

samārake: cõi trời dục-giới vasavatti (thứ 6)

sabrahmake: các tầng trời sắc-giới phạm-thiên

sassamaṇabrahmaṇiyā: cùng với sa-môn bàla-môn

pajāya: cõi-giới chúng sinh
sadevamanussāya: Đức-vua và toàn thể dân chúng
“anuttaraṃ: vô thượng
Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 337
sammāsambodhiṃ: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác
abhisambuddho’ti: rằng: đã chứng đắc thành neva paccaññāsiṃ: chưa khẳng định.
Hoàn thành tam-tuệ-luân rồi, mới khẳng định
21- Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!
Yato ca kho: khi nào
me: Như-lai imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ
suvisuddhaṃ: hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh
ahosi: đã phát sinh
Bhikkhave: - Này chư tỳ-khưu!
Atha: khi ấy
ahaṃ: Như-lai sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya “anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho’ti paccaññāsiṃ.”
Trí-tuệ quán triệt
22- Me: đối với Như-lai
Ñāṇañca pana dassanaṃ: trí-tuệ quán triệt
udapādi: đã phát sinh rõ ràng
akuppā: không bao giờ hư hại cả
me: của Như-lai
vimutti: A-ra-hán Thánh-quả-tuệ ayamantimā jāti: sinh kiếp chót
338 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

natthi: không còn dāni: kiếp hiện-tại này punabbhavo: tái-sinh kiếp sau (không còn nữa) iti ñāṇadassanaṃ: trí-tuệ quán triệt như vậy Nhóm 5 tỳ-khưu vô cùng hoan hỷ 23-Idamavoca Bhagavā: Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Dhammacakkappavattanasutta này Attamanā pañcavaggiyā bhikkhū Bhagavato bhāsitaṃ abhinandunti: Nhóm 5 tỳ-khưu vô cùng hoan hỷ lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, đồng thanh thốt lời hoan-hỷ Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña trở thành bậc Thánh Nhập-lưu 24- Imasmiṃ ca pana veyyākaraṇasmiṃ: bài kinh văn xuôi này bhaññamāne: khi đang thuyết giảng āyasmato Koṇḍaññassa: đối với Ngài Đại- Trưởng-lão Koṇḍaññassa virajaṃ: đại-thiện-tâm trong sạch khỏi bụi dơ phiền-não vītamalaṃ: diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến và hoài-nghi không còn dư sót dhammacakkhuṃ: pháp-nhãn đó là Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế udapādi: phát sinh rõ ràng

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 339 “yaṃ kiñci: tất cả pháp-hữu-vi nào trong tam-giới samudayadhammaṃ: có trạng-thái sinh lên rồi sabbaṃ taṃ: tất cả pháp-hữu-vi ấy nirodhadhammaṃ: đều có trạng-thái diệt Chư-thiên phạm-thiên đồng

tán dương ca tụng 25- Pavattite ca pana: thuyết giảng Bhagavatā: Đức-Thế-Tôn Dhammacakke: kinh Chuyển-pháp-luân bhummā devā: chư-thiên trên mặt đất saddam: lời tán dương ca tụng anussāvesuṃ: đồng thời thốt lên lời tán dương ca tụng etaṃ dhammacakkaṃ: kinh Chuyển-phápluân ấy Bhagavatā: Đức-Thế-Tôn Bārāṇasiyaṃ: gần kinh-thành Bārāṇasī Isipatane migadāye: trong khu rừng phóng sinh nai gọi Isipatana anuttaraṃ dhammacakkaṃ: kinh Chuyểnpháp-luân vô thượng pavattitaṃ: được thuyết giảng appaṭivattiyaṃ: không thể thuyết giảng được kenaci samaṇena vā: hoặc không có sa-môn nào kenaci brahmaṇena vā: không có bà-la-môn nào kenaci devena vā: hoặc không có vị chư-thiên nào kenaci mārena vā: hoặc không có mara nào

kenaci brahmunā vā: không có vị phạm-thiên nào kenaci vā: không có vị nào lokasmiṃ: trong toàn cõi-giới chúng sinh iti anussāvesuṃ: cùng đồng thanh tán dương ca tụng như vậy * Bhummānaṃ devānaṃ: của toàn thể chưthiên trên địa cầu saddaṃ: lời tán dương ca tụng sutvā: sau khi lắng nghe cātumahārājikā devā: toàn thể chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương saddaṃ: lời tán dương ca tụng anussāvesuṃ: cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Cātumahārājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tāvatiṃsā devā saddamanussāvesuṃ: toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chưthiên cõi trời tứ-Đại-Thiên-vương, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 341 appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Tāvatiṃsānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā yāmā devā saddamanussāvesuṃ: toàn thể chưthiên cõi trời Dạ-ma-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Yāmānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tusitā devā saddamanussāvesuṃ: toàn thể chư-thiên cõi trời Đâu-suất-đà-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chư-thiên cõi trời Dạ-ma-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā nimmānaratī devā saddamanussāvesuṃ: toàn

thể chư-thiên cõi trời Hoá-lạc-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chư-thiên cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Nimmanaratīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā paranimmitavasavattī devā saddamanussāvesum: toàn thể chư-thiên cõi trời Tha-hoá-tự-tại-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chư-thiên cõi trời Hoá-lạc-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng: “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. * Paranimmitavasavattīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā brahmakāyikā devā saddamanussāvesuṃ: toàn thể phạm-thiên trên các tầng trời sắc-giới phạm-thiên lắng nghe lời tán dương ca tụng của toàn thể chư-thiên cõi trời Tha-hoá-tự-tại-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng theo rằng:

Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 343 “etaṃ Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇema vā brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā lokasmin”ti. Itiha: lời tán dương ca tụng vang dội toàn cõigiới chúng-sinh tena khaṇena: ngay thời khắc ấy tena layena: ngay lúc ấy tena muhuttena: ngay tích-tắc ấy yāva brahmalokā: đến tận tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh Sắc-cứu-cánh-thiên. saddo: lời tán dương ca tụng abbhuggacchi: vang dội lên 10 ngàn toàn cõi-giới chuyển động 26- Ayañca dasasahassilokadhātu: 10 ngàn toàn cõi-giới chúng-sinh saṃkampi: chuyển động lên xuống, sampakampi:chuyển động nhấc lên nhấc xuống sampavedhi: chuyển động bên này bên kia Hào quang lan tỏa 27- Appamāṇo ca: không có giới hạn, vô biên uḷāro: lan tỏa rộng khắp mọi nơi obhāso: ánh sáng hào quang loke: trong toàn cõi-giới chúng-sinh pāturahosi: phát sinh rõ ràng

344 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

atikkamma: gấp bội
devānaṃ: của toàn chư-thiên, chư phạm-thiên
devānubhāvanti: oai lực của chư-thiên, chư phạm-thiên cả thảy
Đức-Thế-Tôn thốt lời khen
28- Atha kho Bhagavā: Khi ấy, Đức-Thế-Tôn imaṃ udānaṃ: lời khen
udānesi: tự thốt lên
“Aññāsi vata bho Koṇḍañño! - Này chư vị!
Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ
Thánh-đế rồi!
Aññāsi vata bho Koṇḍañño!” - Này chư vị!
Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ
Thánh-đế rồi!
Iti hi: lời tán dương ca tụng như vậy āyasmato Koṇḍaññassa: của Ngài Đại-

Trưởng-lão Koṇḍañña
“Aññāsikoṇḍañño” tveva nāmaṃ ahosi:
Aññāsikoṇḍañña là tên mới của Ngài Koṇḍañña
Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña xin xuất gia
29- Atha kho: Sau khi trở thành bậc Thánh
Nhập-lưu ấy āyasmā Aññāsikoṇḍañño: Ngài Đại-Trưởnglão Aññāsikoṇḍañña
diṭṭhadhammo: có chánh-kiến thấy rõ, biết rõ chân-lý tứ Thánh-đế
Từ Ngữ Pāḷi Trong Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân 345
pattadhammo: chứng đạt được chân-lý tứ
Thánh-đế
viditadhammo: biết rõ được chân-lý tứ
Thánh-đế
pariyogāḷhadhammo: đã thấu suốt chân-lý tứ
Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới
tiṇṇavicikiccho: đã vượt qua khỏi mọi hoàinghi
vigatakathaṃkatho: không còn nghi ngờ thế này thế kia nữa
vesārajjappatto: đạt đến tâm dũng cảm vững chắc
aparappaccayo: do nhân-duyên tự mình chứng ngộ, nên không còn tin nơi người khác nữa
satthusāsane: có đức-tin vững chắc trong lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn
Bhagavantaṃ: với Đức-Thế-Tôn etaṃ vacanaṃ: lời xin phép xuất gia
avoca: kính bạch
Bhante: Kính bạch Đức-Thế-Tôn,
ahaṃ: con là Aññāsikoṇḍañña
Labheyya: xin được phép
Bhagavato: nơi Đức-Thế-Tôn
santike: đến hầu gần với Đức-Thế-Tôn
pabbajjaṃ: trở thành sa-di
labheyyaṃ: xin được phép
upasampadaṃ: trở thành tỳ-khưu
346 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Trở thành tỳ-khưu theo cách gọi Ehi Bhikkhu 30- Bhagavā avoca: Đức-Thế-Tôn truyền dạy: “Ehi bhikkhu” - Này tỳ-khưu! Ehi: Con hãy đến với Như-lai “svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā”: Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết dạy hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy nên thực-hành phạmhạnh cao thượng đó là chứng đắc 3 Thánh-đạo, Thánh-quả bậc cao cuối cùng, để giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới Sau khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy tassa āyasmato: của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña Sāva upasampadā ahosi: trở thành tỳ-khưu theo cách gọi Ehi Bhikkhu như vậy

(Xong phần từ ngữ trong bài Kinh Chuyển- Pháp-Luân)

Đoạn Kết

Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyểnpháp-luân là một bài kinh vô cùng trọng yếu trong toàn giáo-pháp của Đức-Phật, bởi vì trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng về pháp-hành trung-đạo đó là pháp-hành bátchánh-đạo dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánhđế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, có 4 bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo. Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng về tứ Thánh-đế và mỗi Thánh-đế có tam-tuệ-luân luân chuyển theo tuần tự từ trí-tuệ-học (saccañāṇa), luân chuyển đến trí-tuệ-hành (kiccañāṇa), luân chuyển đến quả trí-tuệ-thành (katañāṇa) (3x4) thành 12 loại trí-tuệ như là dhammacakka: Bánh xe pháp-luân. - Trí-tuệ-học (saccañāṇa) đó là trí-tuệ học tứ Thánh-đế thuộc về phần pháp-học Phật-giáo. - Trí-tuệ-hành (kiccañāṇa) đó là trí-tuệ-thiềntuệ hành phận sự của tứ Thánh-đế thuộc về phần pháp-hành Phật-giáo. - Trí-tuệ-thành (katañāṇa) đó là trí-tuệ-thiềntuệ siêu-tam-giới đã hoàn thành xong phận sự của tứ Thánh-đế đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, thuộc về phần pháp-thành Phật-giáo.

2 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Như vậy, bài kinh Chuyển-pháp-luân (Dhammacakkappavattanasutta) này là một bài kinh thuyết giảng về tứ Thánh-đế cốt yếu nhất trong Phật-giáo, cũng là bài kinh vô cùng đặc biệt gồm có đủ ba loại Phật-giáo trọng yếu làm nền tảng căn bản đối với hành-giả thực-hành pháphành thiền-tuệ. Thật vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành tứniệm-xứ đó là thân niệm-xứ có 14 đối-tượng, hoặc thọ niệm-xứ có 1 đối-tượng phân chia làm 9 loại thọ, hoặc tâm niệm-xứ có 1 đối-tượng phân chia làm 16 loại tâm, hoặc pháp niệm-xứ có 5 đối-tượng, gồm có 21 đối-tượng của pháphành tứ-niệm-xứ. Hành-giả thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ với đối-tượng nào trong 21 đối-tượng ấy, hoặc hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ với đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp nào hoặc danhpháp nào cũng đều dẫn đến phát sinh trí-tuệthiền-tuệ theo tuần tự trải qua 16 loại trí-tuệthiền-tuệ, từ trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đều dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ thánh-đế cả thảy, mới chứng đắc như sau: - Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được tham-ái trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến, diệt tận được

ĐOẠN KẾT 3 2 loại phiền-não là tà-kiến (diṭṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā), trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. - Chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được tham-ái loại thô cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại thô (dosa), trở thành bậc Thánh Nhất-lai. - Chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được tham-ái loại vi-tế cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại vi-tế (dosa) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Bất-lai. - Chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tham-ái tam-giới trong 4 tham-tâm không hợp với tàkiến, và diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham (lobha), si (moha), ngã-mạn (māna), buồnchán (thīna), phóng-tâm (uddhacca) không

biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tộilỗi (anottappa) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng. Hành-giả trở thành Thánh-nhân bậc nào hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-phápchủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-phápchủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi hành-giả.

4 KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

Bài kinh Dhammacakkappavattanasutta có tầm quan trọng thiết yếu trong toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nên các hàng thanh-văn đệ-tử cần phải học hỏi hiểu biết rõ bài kinh này. Người nào học thuộc lòng bài kinh Dhammacakkappavattanasutta bằng tiếng Pāḷi và hiểu biết rõ ý nghĩa từng chữ từng câu trong bài kinh này, hằng ngày thường tụng bài kinh này, người ấy chắc chắn sẽ được quả báu cao quý.

Phật-Lịch 2562/2019
Rừng Núi Viên Không,
Xã Tóc-Tiên, huyện Tân-Thành,
Tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu
Tỳ-Khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita

Patthanā
Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loke sattā sumaṅgalā.
Vietnamraṭṭhikā hi sabbe, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḷhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.
Lời nguyện cầu
Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
Tổ-quốc Việt Nam thân yêu.
SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- Kinh Dhammacakkappavattanasutta.
- Suttantapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.

- Abhidhammapiṭakapāḷi và Aṭṭhakathāpāḷi.
- Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-
Trưởng-lão Anuruddha.
- Bộ Visuddhimagga và bộ Visuddhimaggamahāṭīkā.
- Toàn bộ sách giáo khoa “Paramatthajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão
Saddhammajotika, v.v...

Thông Báo Tin Vui Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo của soạn-giả Tỳ-Khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v. ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ. Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khưu Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf. Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “Mở trong iBooks”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như Adobe Acrobat Reader, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách. Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ

cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độcgiả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường. Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độcgiả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên tích nào hoặc pháp nào, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh tên tích ấy hoặc tên pháp ấy trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì. Cho nên, xin hân hạnh thông báo tin vui này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

.

KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP **********

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com
Chịu trách nhiệm xuất bản Giám đốc - Tổng biên tập TS. BÙI THANH HÀ

Biên tập NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in TỲ-KHƯU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính DHAMMANANDĀ Upāsikā

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm, In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Số ĐKXB: 468 - 2019/CXBIPH/02 - 15/TG Mã ISBN: 978-604-61-6145-5 QĐXB: 65/QĐ-NXBTG Ngày 22 tháng 02 năm 2019 In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
GƯƠNG BẬC XUẤT GIA
TÌM HIỂU PHƯỚC-BỐ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhất)
Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
Ý NGHĨA ĐÊM RẰM THÁNG TƯ
BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
LỄ DÂNG Y KATHINA
ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẬC THƯỢNG
Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO (Tái bản lần thứ nhì)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản lần thứ ba)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP (Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA- MẬT 1

(Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
(Tái bản lần thứ nhất)
Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
(Tái bản lần thứ nhất)
VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG
(Tái bản lần thứ nhất)
NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI
(Tái bản lần thứ nhất)
Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653
DĐ: +84 (0) 778 608 925
Giá: 70.000 Đ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.